ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SA

KỶ YẾU HOÀNG SA

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Đà Nẵng, tháng 1 năm 2012

BAN BIÊN SOẠN

CHỦ BIÊN

Ông Đặng Công Ngữ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa

THÀNH VIÊN

Ông Nguyễn Duy Nhất

Ông Nguyễn Mính

Ông Võ Ngọc Phi

Ông Lê Phú Nguyện

Ông Huỳnh Đình Quốc Thiện

Với sự cộng tác của Đoàn thanh niên

Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

- **GS. Phan Huy Lê - Chủ tịch Hội đồng**
- **TS. Lê Quý Quỳnh - Ủy viên**
- **PGS.TS. Hồ Khang - Ủy viên**
- **TS. Trần Công Trục - Ủy viên**
- **TS. Nguyễn Khắc Khanh - Ủy viên**

Lời ngỏ

Lòng yêu nước, tinh thần tự chủ và bất khuất từ bao đời đã trở thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta, thấm sâu vào tình cảm, tư tưởng của đồng bào ta, tạo nên sức mạnh thần kỳ để nhân dân ta chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Ngày nay, đất nước ta đã hòa bình, dân tộc ta đã độc lập nhưng bờ cõi ta một số nơi vẫn chưa yên. Đặc biệt trên biển Đông, nơi cửa ngõ của Việt Nam, như chiếc bao lơn của nước ta trông ra Thái Bình Dương, ở đó quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam đã bị đánh chiếm, quần đảo Trường Sa của Việt Nam cũng đang bị tranh chấp, nhòm ngó và đe dọa.

Thuở xưa, dù kỹ thuật chưa phát triển, phương tiện còn thô sơ, nhưng cha ông ta đã lập Đội Hoàng Sa kiêm quản Đội Bắc Hải, vượt muôn trùng sóng gió để ra đảo, đo vẽ bản đồ, cắm mốc chủ quyền, quản lý và bảo vệ cương giới nước nhà tại quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa. Trang sử khai hoang, mở cõi, xác lập chủ quyền thiêng liêng nơi này của ông cha ta đã được chép bằng mồ hôi, xương máu của lớp lớp thế hệ người Việt Nam.

Hôm nay, Hoàng Sa vẫn hằn sâu trong ký ức của những người đã đặt chân lên mảnh đất này làm nhiệm vụ giữ đảo, bảo vệ biên cương. Những ngày sống và làm việc trên đảo luôn là kỷ niệm đẹp nhất nhưng cũng là ký ức buồn nhất khi quần đảo bị đánh chiếm. Kỷ niệm luôn hiện hữu trong tâm trí họ như mới vừa hôm qua. Với mong muốn góp phần bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, trong thời gian qua UBND huyện Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng đã không ngừng nỗ lực sưu tầm tư liệu lịch sử, chứng cứ pháp lý, trong đó có việc lưu lại hình ảnh và ký ức của những người đã từng giữ đảo trước ngày 19/01/1974, những người đích thực là công dân của huyện Hoàng Sa trước đây và mãi mãi về sau. Chúng tôi ghi nhận trong quyển Kỷ yếu này những gì họ tận mắt chứng kiến, về sự thật những ngày ở đảo, giữ đảo với bao kỷ niệm vui buồn đời thường và cả những dòng tự sự về Hoàng Sa, về Tổ quốc thiêng liêng. Nội dung Kỷ yếu cũng đề cập một số hoạt động tại các địa phương và nhân dân cả nước có liên quan đến việc sưu tầm tư liệu, hiện vật minh chứng quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, lịch sử của công tác quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Đau đáu với một phần lãnh thổ Tổ quốc chưa về với Đất Mẹ đã thôi thúc tất cả đồng bào ta quyết tâm đấu tranh cho sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Cuộc đấu tranh có thể kéo dài nhưng chúng ta nhất định thắng lợi, chúng ta luôn giữ vững lập trường, khẳng định và chứng minh một cách thuyết phục với thế giới rằng: Hoàng Sa là của Việt Nam.

Chúng tôi chân thành bày tỏ lòng tri ân đến các nhân chứng Hoàng Sa, vì tình yêu tổ quốc, vì kỷ niệm máu thịt với Hoàng Sa đã vượt qua những khó khăn, bệnh tật và tuổi cao, sức yếu để viết nên những dòng ký ức, hoài niệm chân thực, thấm đẫm tâm hồn "nơi đất ở" Hoàng Sa (cũng vì lẽ đó, chúng tôi xin được phép giữ nguyên lời văn, nét chữ chân thực của từng nhân chứng).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Ủy ban Biên giới Quốc gia – Bộ Ngoại giao, Viện Lịch sử Quân sự - Bộ Quốc phòng, Cục An ninh thông tin – Bộ Công an, Cục Xuất bản và Cục Thông tin đối ngoại thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Viện Hán Nôm; Ban Tuyên giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng; NXB Thông tin và Truyền thông, Công ty Truyền thông Nguyên Hoàng; xin chân thành cảm ơn Giáo sư Phan Huy Lê – Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Tiến sĩ sử học Nguyễn Nhã, Tiến sĩ Trần Công Trục- Nguyên Trưởng ban Ban Biên giới của Chính phủ, Ông Nguyễn Quang Trung Tiến – Trưởng Khoa Lịch sử Đại học Khoa học Huế, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Vũ Thanh Ca – Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu, Quản lý Biển và Hải đảo Việt Nam, Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn – Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng, Tiến sĩ Ngô Văn Minh – Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực III, Tiến sỹ Lê Quý Quỳnh, Cử nhân Hồ Quốc Thắng - Vụ Biển, UBBG Quốc gia cùng các tổ chức, cá nhân khác đã quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ chúng tôi trong suốt quá trình xây dựng quyển Kỷ yếu Hoàng Sa này.

Chúng tôi rất mong muốn và kêu gọi các tổ chức, cá nhân, đồng bào ta ở trong nước và ngoài nước, bạn bè quốc tế, vì sự nghiệp đấu tranh giành lại chủ quyền không thể chối cãi của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, hãy tiếp tục quan tâm, hỗ trợ, cộng tác và cung cấp thêm thông tin, tư liệu, hiện vật mới để tiếp tục bổ sung nhiều hơn cho Kỷ yếu Hoàng Sa, phục vụ sự nghiệp bảo vệ chủ quyền Hoàng Sa.

Hãy thể hiện lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm đối với Hoàng Sa – Vùng thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam./.

Hoàng Sa, ngày 01 tháng 01 năm 2012

Đặng Công Ngữ

Chủ tịch UBND huyện Hoàng Sa



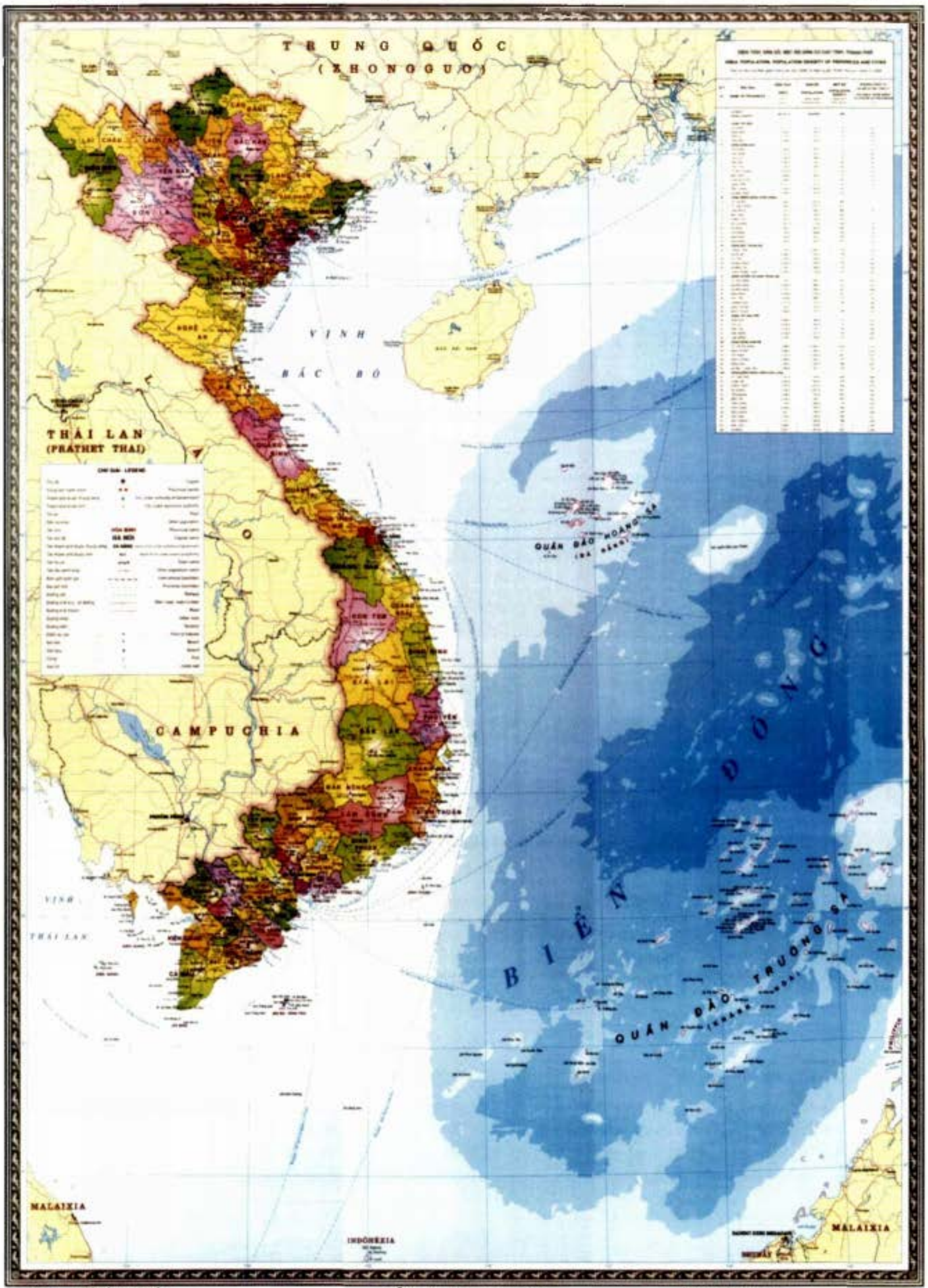
HOÀNG SA

CHỦ QUYỀN VIỆT NAM



Cộng hòa Pháp - Vương quốc Đại Nam
Quần đảo Hoàng Sa 1816
Đảo Hoàng Sa 1838

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



TỶ LỆ 1 : 2 200 000

Cần tiếp tục khẳng định mạnh mẽ và thể hiện ý chí quyết tâm cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển và hải đảo của Tổ quốc.



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng

...

Biển và hải đảo có vị trí hết sức quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Ngày nay, trong điều kiện nguồn tài nguyên thiên nhiên trên đất liền đang ngày càng cạn kiệt, không gian kinh tế truyền thống trở nên chật chội, nhiều quốc gia đang hướng ra biển để tìm kiếm, khai thác các nguồn tài nguyên, bảo đảm các nhu cầu về nguyên, nhiên liệu, năng lượng, thực phẩm... Biển và hải đảo ngày càng trở thành nguồn lực kinh tế to lớn và là không gian sinh tồn mới; đồng thời có ý nghĩa rất quan trọng về an ninh, quốc phòng.

Việt Nam là quốc gia ven biển, có bờ biển dài khoảng 3260 km, hàng nghìn đảo lớn nhỏ, trong đó có hai quần đảo xa bờ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa rộng lớn. Biển Việt Nam có nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng với trữ lượng, quy mô thuộc loại khá, cho phép chúng ta phát triển nhiều lĩnh vực kinh tế biển quan trọng như đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản; cảng biển, vận tải biển, sửa chữa và đóng tàu; khai thác tài nguyên khoáng sản; du lịch; thông tin liên lạc... Trong nhiều năm qua, các nguồn lợi từ biển mang lại đã đóng góp rất to lớn vào quá trình phát triển đất nước. Theo ước tính hiện nay, tỉ trọng các ngành kinh tế biển và liên quan đến biển chiếm 48% GDP cả nước. Trong các ngành kinh tế biển, đóng góp của các ngành kinh tế diễn ra trên biển chiếm tới 98%, chủ yếu là khai thác dầu khí, hải sản, hàng hải (vận tải biển và dịch vụ cảng biển), du lịch biển... Tuy nhiên, chúng ta đang đứng trước nhiều thách thức gay gắt về bảo vệ biển, đảo; về khai thác tài nguyên và môi trường biển; về sự suy giảm các nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học và các hệ sinh thái biển; ô nhiễm môi trường biển.

... Tiếp tục khẳng định mạnh mẽ và thể hiện ý chí quyết tâm cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong việc bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên các vùng biển và hải đảo của Tổ quốc.

Từ bao đời nay, tiếp nối liên tục qua rất nhiều thế hệ, ông cha ta đã đổ biết bao công sức và cả máu xương để giữ gìn, bảo vệ các vùng biển và hải đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Ngày nay, chúng ta cần vận dụng sáng tạo những bài học lịch sử kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nêu cao chính nghĩa, lẽ phải, phát huy nội lực đi đôi với tranh thủ sự đồng tình của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo và các hoạt động kinh tế biển. Tiếp tục khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, khẳng định chủ quyền và quyền chủ quyền của Việt Nam đối với các vùng biển, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa theo Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên Hiệp quốc. Nhân dân Việt Nam, đất nước Việt Nam có đủ ý chí quyết tâm và sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc để giữ gìn, bảo vệ các vùng biển và hải đảo của mình. Chúng ta kiên trì chủ trương giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Luật Biển năm 1982 của Liên Hợp quốc; đồng thời phản đối mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh với các hoạt động vi phạm chủ quyền và lợi ích chính đáng trên biển của chúng ta.

Trong khi kiên trì phấn đấu tìm kiếm một giải pháp cơ bản và lâu dài, Việt Nam yêu cầu các bên liên quan kiềm chế, không có các hoạt động làm phức tạp thêm tình hình ở Biển Đông, tuân thủ cam kết giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Công ước Liên Hiệp quốc về Luật Biển năm 1982 và 5 nguyên tắc chung sống hòa bình, tăng cường các nỗ lực xây dựng lòng tin, hợp tác đa phương về an toàn biển, nghiên cứu khoa học, chống tội phạm; cùng nhau nghiêm chỉnh thực hiện Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở biển Đông (DOC) ký năm 2002 giữa một bên là Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và một bên là Trung Quốc, hướng tới xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử (COC), để Biển Đông thực sự là vùng biển hòa bình, ổn định, hữu nghị và phát triển, vì lợi ích của tất cả các nước trong khu vực, vì an ninh chung của khu vực và trên toàn thế giới.

Giữ vững chủ quyền lãnh thổ và giữ vững hoà bình, ổn định ở Biển Đông là những vấn đề mang tính toàn cục. Việc xử lý các vấn đề nảy sinh ở Biển Đông cần đặt trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và trong chính sách đối ngoại hoà bình, độc lập tự chủ, đa dạng hoá, đa phương hoá các quan hệ quốc tế; không để các thế lực phản động tìm cách lợi dụng, công kích, chống phá sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, chia rẽ quan hệ quốc tế giữa nước ta và các nước có liên quan.

...

(Trích bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng trong buổi lễ Mít tinh Quốc gia Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày 8 tháng 6 năm 2011 tại Nha Trang - Khánh Hòa)

QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

UBND huyện Hoàng Sa

Quần đảo Hoàng Sa là một trong hai quần đảo xa bờ thuộc chủ quyền của Việt Nam từ lâu đời. Trong lịch sử quần đảo Hoàng Sa còn có tên là "Bãi cát vàng". Tên quốc tế thường được thể hiện trên các hải đồ là Paracels. Quần đảo gồm 37 đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng địa lý khác thuộc huyện Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng. Khu vực quần đảo nằm trên vùng biển rộng khoảng 30.000 km^2. Phạm vi quần đảo được giới hạn bằng các đảo, bãi ở các cực Bắc, Nam, Đông, Tây như sau:

Vị trí các cực của quần đảo	Vỹ độ Bắc	Kinh độ Đông
Cực Bắc: đảo Đá Bắc	17^0 06,0	111^0 30,8
Cực Nam: Bãi ngầm Óc Tai Voi	15^0 44,2	112^0 14,1
Cực Đông: Bãi cạn Gò Nổi	16^0 49,7	112^0 53,4
Cực Tây: đảo Tri Tôn	15^0 47,2	111^0 11,8

Về khoảng cách đến đất liền, từ đảo Tri Tôn đến mũi Ba Làng An, tỉnh Quảng Nam là 135 hải lý, đến Cù Lao Ré tỉnh Quảng Ngãi 123 hải lý. Tổng diện tích phần nổi của quần đảo Hoàng Sa khoảng 10 km^2, đảo lớn nhất là đảo Phú Lâm với diện tích khoảng 1,5 km^2. Quần đảo Hoàng Sa nằm ngang bờ biển các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và một phần tỉnh Quảng Ngãi.

Hoàng Sa nằm trong vùng "xích đạo từ" có độ sai lệch từ không thay đổi hoặc thay đổi rất nhỏ, rất thuận lợi cho việc đi biển. Quần đảo này có khí hậu nhiệt đới, nóng ẩm, mưa nhiều, thường có sương mù và nhiều giông bão, nhất là từ tháng 6 đến tháng 8 hằng năm. Trên một số đảo có nguồn nước ngọt, cây cối um tùm, vô số chim và đặc biệt là có nhiều rùa biển sinh sống.

Nằm phía Đông của Việt Nam, Hoàng Sa án ngự đường hàng hải quốc tế huyết mạch từ Thái Bình Dương qua Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. Vùng biển này có tiềm năng lớn về khoáng sản và nguồn hải sản, thuận lợi trong việc phát triển kinh tế, quan trọng hơn đây là vị trí quân sự chiến lược, khống chế đường giao thông trên biển và trên không trong khu vực phía Bắc Biển Đông.

I. Các đảo, đá, bãi của quần đảo Hoàng Sa:

Quần đảo Hoàng Sa gồm 2 cụm đảo chính là cụm Lưỡi Liềm ở phía Tây và cụm An Vĩnh ở phía Đông.



Toàn cảnh cụm đảo Lưỡi Liềm

1. Cụm Lưỡi Liềm có hình cánh cung hay lưỡi liềm, nằm về phía Tây quần đảo, gần đất liền Việt Nam, gồm 08 đảo chính là Đá Bắc, Hoàng Sa, Hữu Nhật, Duy Mộng, Quang Ảnh, Quang Hòa, Bạch Quy, Tri Tôn và các bãi ngầm, mỏm đá.

- Đảo Đá Bắc có tạo độ địa lý 17°06,0 vỹ độ Bắc và 111°30,8 kinh độ Đông.

- Đảo Hoàng Sa nằm ở tọa độ 16°32,0 vĩ độ Bắc và 111°36,7 kinh độ Đông, có hình bầu dục, độ cao 9m, diện tích 0,5km², dài khoảng 950m, rộng khoảng 650m, có vòng san hô bao quanh. Tuy không phải là đảo lớn nhất nhưng Hoàng Sa là đảo chính của quần đảo, có vị trí quân sự quan trọng nhất cho việc phòng thủ bờ biển Việt Nam. Trên đảo Hoàng Sa từng có bia chủ quyền của Việt Nam với dòng chữ khắc trên bia: République Française – Emfire d'Annam(Cộng hoà Pháp - Vương triều An Nam-Quần đảo Hoàng Sa). Ngoài ra trên đảo còn có Miếu Bà, một số ngôi mộ của binh lính triều Nguyễn ra canh giữ đảo bị chết tại đây.

- Đảo Hữu Nhật mang tên Đội trưởng của một suất đội Thủy quân triều Nguyễn được vua Minh Mạng phái ra Hoàng Sa đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ, dựng bia chủ quyền của Việt Nam. Đảo Hữu Nhật nằm về phía Nam và cách đảo Hoàng Sa 3 hải lý, ở tọa độ 16°30,3 vĩ độ Bắc và 111°35,3 kinh độ Đông, dáng đảo hình tròn, đường kính 800m, độ cao 8m, diện tích 0,6km², có vòng đai san hô bao ngoài, giữa là vùng biển lặng.



Toàn cảnh đảo Hữu Nhật

- Đảo Duy Mộng nằm về phía Đông Nam đảo Hữu Nhật và phía Đông Bắc đảo Quang Hoà, ở tọa độ 16° 27,6 vĩ độ Bắc và 111°44,4 kinh độ Đông, do san hô cấu tạo thành, bãi san hô nằm xa đảo, nhô lên khỏi mặt nước khoảng 4m, có hình bầu dục, diện tích 0,5 km².

- Đảo Quang Hòa nằm ở tọa độ 16°26,9 vĩ độ Bắc và 111°42,7 kinh độ Đông, do san hô cấu tạo thành, là đảo lớn nhất trong nhóm đảo Lưỡi Liềm, diện tích gần 0,5 km², trên đảo có nhiều cây cối, xung quanh đảo là một bãi san hô màu vàng nhạt, nhô ra rất xa đảo, nối với một số đảo nhỏ khác thành đảo Quang Hoà Đông và Quang Hoà Tây.

- Đảo Quang Ảnh mang tên nhân vật lịch sử Phạm Quang Ảnh - Đội trưởng

Đội Hoàng Sa thời Nguyễn, theo lệnh vua Gia Long ra Hoàng Sa để thu hồi hải vật. Đảo nằm ở tọa độ 16°27,0 vĩ độ Bắc và 111°30,8 kinh độ Đông do san hô cấu tạo thành, độ cao 6m, Chung quanh đảo là bờ biển có nhiều đá ngầm sắc nhọn rất nguy hiểm, tàu lớn không thể thả neo gần đảo mà phải neo ở ngoài khơi, muốn vào đảo phải sử dụng thuyền nhỏ. Đảo có hình bầu dục, diện tích khoảng 0,7 km².

- Đảo Bạch Quy nằm ở tọa độ 16°03,5 vĩ độ Bắc và 111°46,9 kinh độ Đông, đây là đảo có độ cao 15 m, cao nhất trên quần đảo Hoàng Sa.

- Đảo Tri Tôn nằm ở tọa độ 15°47,2 vĩ độ Bắc và 111°11,8 kinh độ Đông, nằm gần bờ biển Việt Nam nhất, có nhiều hải sâm, ba ba. San hô ở đây phát triển mạnh và đa dạng.

Ngoài ra, ở Cụm Lưỡi Liềm còn có một số đảo nhỏ, mỏm đá và bãi như sau:

- Đảo Ốc Hoa có toạ độ địa lý 16°34,0 vỹ độ Bắc và 111°40,0 kinh độ Đông;

- Đảo Ba Ba có toạ độ địa lý 16°33,8 vỹ độ Bắc và 111°41,5 kinh độ Đông;

- Đảo Lưỡi Liềm toạ độ địa lý 16°30,5 vỹ độ Bắc và 111°46,2 kinh độ Đông;

- Đá Hải Sâm có toạ độ địa lý 16°28,0 vỹ độ Bắc và 111°35,5 kinh độ Đông;

- Đá Lồi có toạ độ địa lý 16°15,0 vỹ độ Bắc và 111°41,0 kinh độ Đông;

- Đá Chim Én có toạ độ địa lý 16°20,8 vỹ độ Bắc và 112°02,6 kinh độ Đông;

- Bãi Xà Cừ có toạ độ địa lý 16°34,9 vỹ độ Bắc và 111°42,9 kinh độ Đông;

- Bãi Ngự Bình có toạ độ địa lý 16°27,5 vỹ độ Bắc và 111°39,0 kinh độ Đông;

- Bãi ngầm Ốc Tai Voi có toạ độ địa lý 15°44,0 vỹ độ Bắc và 112°14,1 kinh độ Đông;

2. Cụm An Vĩnh:

Cụm đảo An Vĩnh đặt tên theo tên của xã An Vĩnh thuộc huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nằm ở phía Đông, bao gồm các đảo tương đối lớn của quần đảo Hoàng Sa và cũng là các đảo san hô lớn nhất của Biển Đông như đảo Phú Lâm, đảo Cây, đảo Linh Côn, đảo Trung, đảo Bắc, đảo Nam, đảo Tây, đảo Hòn đá.

- Đảo Phú Lâm nằm ở tọa độ 16°50,2 vĩ độ Bắc và 112°20,0 kinh độ Đông, là đảo quan trọng nhất của cụm đảo An Vĩnh và quần đảo Hoàng Sa, là đảo duy nhất từ xa có thể nhìn thấy được. Đảo có chiều dài đến 1,7km, chiều ngang 1,2 km. Trên đảo



Toàn cảnh đảo Phú Lâm

có nhiều chim biển cư trú nên có một lớp phân chim khá dày, đã từng có một công ty Nhật Bản đến khai thác phân chim tại đây.

- Đảo Linh Côn mang tên một con tàu bị đắm ở đây, có tọa độ 16°40,3 vĩ độ Bắc và 112°43,6 kinh độ Đông, cao chừng 8,5m, trên đảo có nước ngọt. Vùng san hô bao quanh đảo kéo dài về phía Nam đến 15 hải lý.



Toàn cảnh đảo Linh Côn

- Đảo Cây nằm ở tọa độ 16°59,0 vĩ độ Bắc và 112°15,9 kinh độ Đông.

- Đảo Trung (còn gọi là đảo Giữa) nằm ở tọa độ 16°57,6 vĩ độ Bắc và 112°19,1 kinh độ Đông.

- Đảo Bắc nằm ở tọa độ 16°58,0 vĩ độ Bắc và 112°18,3 kinh độ Đông.

- Đảo Nam nằm ở tọa độ 16°57,0 vĩ độ Bắc và 112°19,7 kinh độ Đông.

- Đảo Đá nằm ở tọa độ 16°50,9 vĩ độ Bắc và 112°20,5 kinh độ Đông, diện tích 0,4 km^2.

Ngoài các đảo như trên, cụm An Vĩnh còn có nhiều mỏm đá, cồn cát và bãi, đó là:

- Đá Trương Nghĩa có toạ độ địa lý 16°58,6 vỹ độ Bắc và 112°15,4 kinh độ Đông;
- Đá Sơn Kỳ có toạ độ địa lý 16°34,6 vỹ độ Bắc và 111°44,0 kinh độ Đông;
- Đá Trà Tây có toạ độ địa lý 16°32,8 vỹ độ Bắc và 111°42,8 kinh độ Đông;
- Đá Bông Bay có toạ độ địa lý 16°02,0 vỹ độ Bắc và 112°30,0 kinh độ Đông;
- Bãi Bình Sơn có toạ độ địa lý 16°46,6 vỹ độ Bắc và 112°13,2 kinh độ Đông;
- Bãi Đèn Pha có toạ độ địa lý 16°32,3 vỹ độ Bắc và 111°36,9 kinh độ Đông;
- Bãi Châu Nhai có toạ độ địa lý 16°19,6 vỹ độ Bắc và 112°25,4 kinh độ Đông;
- Cồn Cát Tây có toạ độ địa lý 16°58,9 vỹ độ Bắc và 112°12,3 kinh độ Đông;
- Cồn Cát Nam có toạ độ địa lý 16°55,6 vỹ độ Bắc và 112°20,5 kinh độ Đông;
- Hòn Tháp, có toạ độ địa lý 16°34,8 vỹ độ Bắc và 112°38,6 kinh độ Đông;
- Bãi cạn Gò Nổi có toạ độ địa lý 16°49,7 vỹ độ Bắc và 112°53,4 kinh độ Đông
- Bãi Thuỷ Tề có toạ độ địa lý 16°32,0 vỹ độ Bắc và 112°39,9 kinh độ Đông

- Bãi Quang Nghĩa có toạ độ địa lý 16°19,4 vỹ độ Bắc và 112°41,1 kinh độ Đông;

II. Đặc điểm địa chất, địa mạo:

Quần đảo Hoàng Sa là một thế giới san hô với hơn 100 loài đã tạo thành một phần của vòng cung san hô ngầm dọc bờ biển Đông Nam của lục địa châu Á.

Hình thái địa hình các đảo trong quần đảo Hoàng Sa tương đối đơn giản nhưng mang đậm bản sắc của địa hình ám tiêu san hô vùng nhiệt đới. Đa số các đảo nổi có độ cao dưới 10m: đảo Hoàng Sa 9m, Linh Côn 8.5m, Hữu Nhật 8m, Quang Ảnh 6m. Riêng đảo Bạch Quy (Bàn Thạch) đạt độ cao 15m. Phần lớn các đảo có diện tích nhỏ hẹp dưới 1km^2: đảo Quang Ảnh (Tiền) 0.7km^2, Hữu Nhật 0.6km^2, Hoàng Sa 0.5km^2, Quang Hoà (Đun Can) 0.5km^2, Duy Mộng 0.5km^2, đảo Đá 0.4km^2 riêng đảo Phú Lâm diện tích đạt 1.5km^2.

Các đảo nêu trên dù ít hay nhiều đều biểu hiện dạng vành khuyên cổ của các atoll (vành đai san hô) Thái Bình Dương. Dạng vành khuyên này là kết quả phát triển của san hô cộng với sự lún chìm của vỏ trái đất tại các khu vực đảo.

Trên thực tế các ám tiêu san hô ở Hoàng Sa phân bố không theo một định hướng rõ rệt: nhóm đảo Lưỡi Liềm kéo dài theo hướng Đông Bắc-Tây Nam, nhóm đảo An Vĩnh kéo dài theo hướng Bắc Nam, đảo Quang Ảnh hướng Đông Tây, đảo Bạch Quy, Bông Bay có trục kéo dài hướng Tây Nam-Đông Bắc, đảo Chim Én hướng Đông Tây, Linh Côn và bãi ngầm Bình Sơn có hướng Bắc Nam, nhóm đảo An Vĩnh kéo dài hướng Tây Bắc-Đông Nam.

Về mặt hình thái, đảo thường có cấu tạo 3 phần khác nhau đó là phần đảo nổi, hành lang bãi triều (thềm san hô) bao quanh đảo và sườn bờ ngầm dốc đứng.

- Đảo nổi được cấu tạo từ các vật liệu mảnh vụn san hô và sò ốc, có kích thước khác nhau. Độ cao trung bình của đảo thường không vượt quá 10m so với mực nước triều thấp nhất. Đa phần các đảo nổi hiện là những phần nhô cao của các bờ atoll bao quanh lagun (hồ nước lặng) hoặc là các hồ nước, ví dụ : Atoll Bông Bay, Đá lồi, atoll Duy Mộng.

- Các bãi triều (thềm san hô) là hành lang bao quanh đảo có chiều rộng khác nhau từ vài chục đến vài trăm mét thậm chí hàng ngàn mét. Khi triều cao bề mặt bãi thường ngập sâu dưới nước từ 1.0 - 1.9m và chúng chỉ lộ ra khi triều kiệt. Bề mặt bãi tương đối thoải, có độ dốc nghiêng từ chân đảo ra phía biển. Hệ thống lạch triều ít phát triển vì thành phần vật chất cấu tạo bề mặt chủ yếu là các vật liệu thô cuội, sỏi, tảng, nhiều nơi xuất hiện các bề mặt mài mòn. Bãi triều đóng vai trò là một hành lang chắn sóng, làm giảm năng lượng của sóng khi truyền từ biển khơi vào chân đảo.

- Sườn bờ ngầm của các đảo thể hiện rất khác nhau, những đảo riêng biệt như Tri Tôn, Đá Bắc, Đá Tây, Đá Nam, ngoài diện tích bãi triều hẹp là chuyển tiếp đột ngột xuống biển sâu 1000 - 1500m bằng một vách dốc 20 - 450 hoặc hơn. Đối với các đảo là các atoll điển hình như Đá Lồi, Bông Bay, sườn bờ ngầm phía trong

của atoll bao giờ cũng thoải hơn sườn phía biển khơi. Các hồ nước nông bên trong atoll có độ sâu thường từ 5 - 50m có nơi 70m là nơi tích tụ các sản phẩm phá huỷ của đảo và do đó sườn bờ ngầm có xu hướng giảm dần độ dốc xuống đáy hồ.

- Hồ nước nông hay là vụng nước nông được hình thành do các đảo san hô tạo thành các ám tiêu san hô vòng ngăn cách với biển, hoặc chúng chỉ thông với biển bằng các cửa hẹp.

Ở quần đảo Hoàng Sa, hồ nước nông thường có độ sâu từ 5 - 50m, diện tích các hồ lớn gấp từ 3 - 5 lần đảo nổi. Hồ quanh đảo Hữu Nhật có diện tích tới 150 ha, hồ Bông Bay, vụng Đá Lồi. Do tính chất cô lập với biển khơi nên các hồ và vụng thường lặng sóng, sự trao đổi nước giữa hồ, vụng với biển khơi thông qua cửa thoát triều.

III. Điều kiện tự nhiên:

Thời gian nắng ở quần đảo Hoàng Sa dao động trong khoảng 2.400 - 2.600 giờ/năm, trong đó mùa Hè (từ tháng 5 đến tháng 10) có thời gian chiếu sáng khoảng 1300 giờ, lớn hơn so với mùa Đông (từ tháng 11 đến tháng 4). Trong các tháng mùa Hè thời gian chiếu sáng ở quần đảo Hoàng Sa luôn lớn hơn ở quần đảo Trường Sa.

Nhiệt độ không khí ở vùng biển Hoàng Sa có giá trị thấp nhất 22^0 - 24^0C trong tháng 1, tăng dần đạt cực đại 28.5^0 - 29^0C trong tháng 6, 7 và giảm từ từ tới 25^0C vào tháng 12. Sự chênh lệch nhiệt độ giữa các tháng nhiệt độ cao nhất và thấp nhất là 5.5^0C - 6^0C.

Chế độ gió vùng quần đảo Hoàng Sa phức tạp và thể hiện ảnh hưởng của địa hình lục địa Việt Nam và Trung Quốc. Vào mùa hè hướng gió Tây Nam chiếm ưu thế 57%, các hướng gió Tây, Nam, Đông-Nam khoảng 10 - 12%. Các hướng gió Đông, Đông-Bắc và Bắc đều xuất hiện với tần suất thấp. Vận tốc gió trong mùa hè trung bình 5 - 7 m/s. Trong mùa Đông gió Đông-Bắc chiếm ưu thế với tần suất 48-50% và tốc độ 7-10m/s. Hướng gió Bắc có tần suất 27 - 30% và tốc độ 7 - 10m/s. Các hướng gió Đông, Đông Nam, Nam và Tây Bắc đều xuất hiện trong mùa Đông với tần suất thấp và vận tốc cực đại đạt 7 - 10 m/s.

Lượng mưa trung bình hằng năm ở quần đảo Hoàng Sa khoảng 1.200 - 1.600mm, thấp hơn nhiều so với mưa ở vùng đảo Trường Sa và các vùng khác trên đất liền. Mưa chủ yếu tập trung vào mùa hè (từ tháng 5 đến tháng 10) lượng mưa trung bình hàng tháng 100 - 200mm, đạt 200 - 400mm trong tháng 10. Lượng mưa trung bình trong mùa Đông (từ tháng 11 - tháng 4) 200 - 300mm với lượng mưa hàng tháng 20 - 25mm (tháng 1, 2, 3) và đạt đến 50 - 100mm trong tháng 12 và tháng 4.

Độ ẩm tương đối trung bình ở Hoàng Sa 80 - 85%, và hầu như không bị biến động nhiều theo mùa. Các quan sát cho thấy trong các tháng 1 (đặc trưng cho mùa Đông), tháng 7 (đặc trưng của mùa hè), tháng 4 và 10 (các thời kỳ chuyển tiếp), độ ẩm tương đối đều không đổi và bằng 80 - 85%.

So với quần đảo Trường Sa thì Hoàng Sa nằm gần đại lục hơn và vì vậy các trường sóng, gió chịu ảnh hưởng của địa hình các lục địa. Trong mùa Đông, sóng Đông Bắc chiếm ưu thếvới tần suất 70 - 72% với độ cao cực đại đạt tới 4 - 6m. Các hướng sóng Đông và Bắc có tần suất 10 - 15% và có độ cao cực đại 3 - 4m. Trong mùa hè, hướng sóng Tây - Nam chiếm ưu thế, 53 - 55%. Độ cao sóng 3 - 4m, chiếm 12% và cực đại 4 - 6m, chiếm 1- 2%. Sóng hướng Nam chiếm 23 - 25% và có độ cao cực đại 3 - 4m. Các hướng sóng khác có tần suất thấp và độ cao nhỏ hơn 3 - 4m.

Trong các thời kỳ chuyển đổi mùa, tháng 4 và tháng 10, trong khi ở quần đảo Trường Sa, sóng Đông Bắc có tần suất giảm xuống 20 - 25% thì ở Hoàng Sa hướng sóng này vẫn chiếm ưu thế 50 - 60% và độ cao của sóng vẫn có thể đạt tới 4 - 5m.

Đặc điểm phân bố của trường nhiệt đã được nghiên cứu theo diện và theo chiều sâu. Vào mùa hè, nhiệt độ nước biển bề mặt thay đổi trong giới hạn 29°C.

Mùa Đông, trong dải độ sâu 0 - 10 m trường nhiệt ít biến động với các giá trị 25°C - 26°C.

Trong mùa Hè độ mặn nước biển bề mặt ở vùng quần đảo Hoàng Sa biến đổi phức tạp với các giá trị lớn hơn 34‰.

Trong mùa Đông, ở tầng sâu 0 - 10m độ mặn nước biển có xu hướng tăng dần từ Đông sang Tây, từ các giá trị 33‰ - 34‰. Độ mặn nước biển tăng dần theo độ sâu đạt các giá trị 33.9‰ - 34‰ và 34.5‰ - 34.6‰ ở các độ sâu 50 và 100m. Dưới những độ sâu này, từ 100 đến 300m, độ mặn ít biến đổi và ổn định trong giới hạn 34.5‰ - 34.7‰. Đồng thời trên hầu hết các tầng sâu xu hướng tăng dần độ mặn từ Đông sang Tây cũng luôn được thể hiện.

IV. Danh sách các đảo, đá, bãi ở quần đảo Hoàng Sa:



Vị trí các cực bắc, nam, đông, tây của quần đảo Hoàng Sa

TT	Tên gọi	Toạ độ địa lý	
		Vĩ độ Bắc	Kinh độ Đông
1	Đảo Đá Bắc	17⁰06,0	111⁰30,8
2	Đảo Hoàng Sa	16⁰ 32,0	111⁰ 36,7
3	Đảo Hữu Nhật	16⁰ 30,3	111⁰ 35,3
4	Đảo Duy Mộng	16⁰ 27,6	111⁰ 35,3
5	Đảo Quang Hòa	16⁰ 26,9	111⁰ 42,7
6	Đảo Quang Ảnh	16⁰27,0	111⁰30,8
7	Đảo Bạch Quy	16⁰03,5	111⁰46,9
8	Đảo Tri Tôn	15⁰47,2	111⁰ 11,8
9	Bãi ngầm Ốc Tai voi	15⁰44,0	112⁰14,1
10	Đảo Ốc Hoa	16⁰34,0	111⁰40,0
11	Đảo Ba Ba	16⁰33,8	111⁰41,5
12	Đảo Lưỡi Liềm	16⁰30,5	111⁰46,2
13	Đá Hải Sâm	16⁰28,0	111⁰35,5
14	Đá Lồi	16⁰15,0	111⁰41,0
15	Đá Chim Én	16⁰20,8	112⁰02,6
16	Bãi Xà Cừ	16⁰34,9	111⁰42,9
17	Bãi Ngự Bình	16⁰27,5	111⁰39,0
18	Đảo Phú Lâm	16⁰50,2	112⁰ 20,0
19	Đảo Linh Côn	16⁰ 40,3	112⁰ 43,6
20	Đảo Cây	16⁰ 59,0	112⁰ 15,9
21	Đảo Trung	16⁰ 57,6	112⁰ 19,1
22	Đảo Bắc	16⁰ 58,0	112⁰ 18,3
23	Đảo Nam	16⁰ 57,0	112⁰ 19,7
24	Đảo Đá	16⁰ 50,9	112⁰ 20,5
25	Đá Trương Nghĩa	16⁰ 58,6	112⁰15,4
26	Đá Sơn Kỳ	16⁰ 34,6	111⁰ 44,0
27	Đá Trà Tây	16⁰32,8	111⁰ 42,8
28	Đá Bông Bay	16⁰ 02,0	112⁰ 30,0
29	Bãi Bình Sơn	16⁰46,6	112⁰13,2
30	Bãi Đèn Pha	16⁰32,0	111⁰ 36,0
31	Bãi Châu Nhai	16⁰19,6	112⁰25,4
32	Cồn Cát Tây	16⁰58,9	112⁰ 12,3
33	Cồn Cát Nam	16⁰ 55,0	112⁰ 20,5
34	Hòn Tháp	16⁰34,8	112⁰38,6
35	Bãi can Gò Nổi	16⁰49,7	112⁰53,4
36	Bãi Thuỷ Tề	16⁰32,0	112⁰39,9
37	Bãi Quang Nghĩa	16⁰19,4	112⁰41,1

QUÁ TRÌNH XÁC LẬP VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN của VIỆT NAM tại QUẦN ĐẢO HOÀNG SA

TS. Trần Công Trục
Nguyên Trưởng ban Ban Biên giới của Chính phủ

Nhà nước Việt Nam là nhà nước đầu tiên trong lịch sử đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền của mình tại quần đảo Hoàng Sa, ít nhất là từ thế kỷ XVII. Việc chiếm hữu và thực thi chủ quyền này là thực sự, liên tục, hòa bình, phù hợp với nguyên tắc của luật pháp và thực tiễn quốc tế. Chúng ta có đầy đủ các bằng chứng pháp lý và cứ liệu lịch sử có giá trị để chứng minh sự thật hiển nhiên này qua các giai đoạn lịch sử có liên quan:

I. Trước năm 1884.

1. Nhà nước Đại Việt thời chúa Nguyễn đã xác lập và thực thi chủ quyền tại Hoàng Sa.

Suốt trong ba thế kỷ, từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XIX, một tổ chức của Nhà nước Việt Nam, Đội Hoàng Sa, là bằng chứng hùng hồn về sự xác lập và thực thi chủ quyền của Đại Việt ở Đàng Trong đối với Hoàng Sa. Đội Hoàng Sa ra đời ở Cửa biển Sa Kỳ và Cù Lao Ré thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Sử sách Việt Nam và của cả Trung Quốc đều chép Đội Hoàng Sa được thành lập vào đầu thời chúa Nguyễn. *Hải ngoại kỷ sự* (Trung Quốc) viết năm 1696, chép thời Quốc Vương trước đã có những hoạt động của đội "Hoàng Sa" và *Phủ Biên tạp lục (Lê Quý Đôn)* viết năm 1776, chép "Tiền Nguyễn Thị". *Đại Nam thực lục tiền biên* (1821) chép "Quốc sơ trí Hoàng Sa". *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* (năm 1686), đã đề cập đến các hoạt động của Đội Hoàng Sa. *Phủ biên tạp lục* cũng như các tài liệu khác đều cho biết Đội Hoàng Sa khi trở về đất liền vào tháng tám âm lịch vào cửa Eo hay Tư Hiền rồi nộp sản vật tại chính dinh ở Phú Xuân. Thời chúa Nguyễn Phúc Lan mới bắt đầu dời chính dinh đến Kim Long vào năm Dương Hoà thứ nhất (1635) và thời chúa Nguyễn Phúc Tần mới dời qua Phú Xuân.

Như thế, chúng ta có cơ sở để kết luận Đội Hoàng Sa ra đời sớm nhất từ thời chúa Nguyễn Phúc Lan (1635 - 1648), hay chắc chắn là từ thời chúa Nguyễn Phúc Tần (1648 - 1687), bởi chính vào thời kỳ này, các thuyền của Đội Hoàng Sa mới đi vào cửa Eo (Thuận An) và nộp sản vật tại chính dinh Phú Xuân.

Dù ở thời chúa Nguyễn nào thì thời điểm lập ra Đội Hoàng Sa cũng chắc chắn ít ra là vào nửa đầu thế kỷ XVII, tức là vào đầu thời chúa Nguyễn. Đội Hoàng

Sa đã hoạt động kể từ chúa Nguyễn Phúc Lan hay Nguyễn Phúc Tần đến hết thời kỳ chúa Nguyễn, cả thảy 7 đời chúa, gần một thế kỷ rưỡi. Phong trào Tây Sơn nổi dậy, Chúa Nguyễn chạy vào đất Gia Định thì Đội Hoàng Sa đặt dưới quyền kiểm soát của Tây Sơn mà trong tài liệu còn lưu giữ tại nhà thờ họ Võ, phường An Vĩnh, Cù Lao Ré, đã cho biết năm 1786 năm Thái Đức thứ 9, dân Cù Lao Ré đã xin chính quyền Tây Sơn cho đội Hoàng Sa hoạt động trở lại. Đến những năm cuối cùng của Tây Sơn, hoạt động của đội Hoàng Sa cũng bị ảnh hưởng nên đến khi năm Gia Long thứ 2 (1803) mới cho Đội Hoàng Sa hoạt động trở lại như *Đại Nam thực lục chính biên, quyển XXII* đã ghi rõ: *"cai cơ Võ Văn Phú làm thủ ngự cửa biển Sa Kỳ, sai mộ dân ngoại tịch lập làm đội Hoàng Sa"*. Năm 1815, vua Gia Long sai Đội Hoàng Sa đi đo đạc thủy trình ở Hoàng Sa.

Từ năm 1816, Gia Long bắt đầu cử Thủy quân cùng với đội Hoàng Sa, không còn giao phó hoàn toàn cho Đội Hoàng Sa lo kiểm soát, đo đạc thủy trình ở Hoàng Sa. Đội Hoàng Sa trở thành tổ chức mang tính dân sự nhiều hơn. Theo truyền thống, dân Cù Lao Ré vẫn tiếp tục đi biển, trong đó có vùng Hoàng Sa nhiều sản vật quý.

Vào thời Minh Mạng, như năm 1835, vẫn thấy Đội Hoàng Sa hỗ trợ Thủy quân đi công tác tại Hoàng Sa với đà công (lái thuyền) và dân phu. Thời Tự Đức, người ta không thấy biên niên sử còn chép các hoạt động của Đội Hoàng Sa, vì theo phàm lệ của *Đại Nam thực lục*, đệ tứ kỷ, chép vào đời Tự Đức, những việc thành lệ thường không được chép nữa mà thôi. Những hoạt động của Đội Hoàng Sa cũng như thủy quân từ năm Minh Mạng thứ 17 (1836) đã trở thành lệ thường, như đã chép trong sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*. Ngoài ra, có văn tế sống lính Đội Hoàng Sa thời vua Tự Đức còn lưu lại ở đảo Cù Lao Ré.

Về lịch hoạt động ở ngoài đảo, theo những tài liệu như *Dư địa chí, Hoàng Việt địa dư chí, Đại Nam thực lục tiền biên, Đại Nam Nhất Thống Chí*, hàng năm Đội Hoàng Sa bắt đầu đi từ tháng 3 âm lịch đến tháng 8 âm lịch thì về. Riêng theo *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* hay *Toàn tập An Nam lộ* thì lúc đi cuối Đông, không nói thời gian về; theo *Phủ biên tạp lục*, thì thường đi vào tháng giêng âm lịch đến tháng 8 về (nếu lương thực mang đi có 6 tháng, từ tháng 3 đến tháng 8, tức khoảng từ tháng 4 đến tháng 9 dương lịch ở Quảng Ngãi là mùa khô, có gió Tây Nam rất thuận lợi cho việc đi biển, nhất là vùng Quảng Ngãi lại chỉ có bão trong thời gian từ tháng 8 đến tháng 11 âm lịch (tháng 9 dương lịch đến tháng 12 dương lịch), nhất là hai tháng 9 và 10 âm lịch. Như thế việc chọn thời gian hoạt động của Đội Hoàng Sa là một lựa chọn rất khôn ngoan của tiền nhân.

Đội Hoàng Sa có nhiệm vụ thu lượm các sản vật từ các tàu đắm, các hải sản quý từ vùng biển quần đảo Hoàng Sa. Ngoài ra, về sau còn đảm trách đi xem xét, đo đạc thủy trình vùng quần đảo Hoàng Sa.

Riêng về nhiệm vụ do thám và bảo vệ vùng biển quần đảo Hoàng Sa nhằm chống lại nạn cướp biển thì đơn xin của phường An Vĩnh tách khỏi xã An Vĩnh

ngày 01 tháng 02 năm Gia Long thứ 3 (1804) đã ghi rõ nhiệm vụ này. Ngoài ra, chức cai Đội Hoàng Sa kiêm chức cai cơ Thủ Ngự mà Thủ Ngự lại có nhiệm vụ do thám ngoài biển. Nhiều tài liệu cho biết cai Đội Hoàng Sa kiêm quản cai cơ Thủ Ngự như *Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ*, quyển XXII ghi rõ: Võ Văn Phú được sai tái lập Đội Hoàng Sa, chính khi ấy là Thủ Ngự cửa biển Sa Kỳ.

Như thế, nhiệm vụ của Đội Hoàng Sa là rất nặng nề, không thuần túy chỉ về kinh tế, khai thác tài nguyên mà còn làm công tác xem xét, đo đạc thuỷ trình, do thám trên quần đảo Hoàng Sa, nhất là trong thời các chúa Nguyễn và thời kỳ đầu nhà Nguyễn.

Đội Hoàng Sa là một tổ chức nhà nước, vừa mang tính dân sự vừa mang tính quân sự; vừa có chức năng kinh tế, vừa có chức năng quản lý ở Biển Đông, ra đời từ đầu thời chúa Nguyễn, theo *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn, quyển 3, thì lúc đó, có nhiều tổ chức tương tự như đội Thủ Ngự (đội coi về canh gác, ngăn chặn trộm cướp), đội Thổ Binh...

Đứng đầu Đội Hoàng Sa là một "cai đội", những thành viên trong Đội được gọi là "lính". Đó là những quân nhân đi làm nhiệm vụ do Vua ban.

Thời chúa Nguyễn mỗi năm lấy 70 suất đinh để làm những nhiệm vụ của Đội Hoàng Sa theo phép tuyển như trên, song còn dựa vào khả năng đi biển mà tuyển chọn. Số lượng 70 là số lượng đặc biệt cho một đội dân binh như Đội Hoàng Sa. Cũng theo *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn đã gọi những người trong Đội Hoàng Sa là "dân binh", trong đó có 2 người bị trôi dạt vào Cảng Thanh Lan (Hải Nam) khi bị bão vào năm Càn Long thứ 17 (1754), còn tám người khác bị mất tích. Như thế mỗi thuyền trong Đội Hoàng Sa có số lượng khoảng 10 người.

Tại xã An Vĩnh, nay thuộc thôn An Vĩnh, xã Tự Kỳ, còn di tích một ngôi miếu ở cạnh cửa biển Sa Kỳ là ngôi miếu Hoàng Sa vốn thờ bộ xương đầu của con cá voi, (tương truyền do binh Đội Hoàng Sa đưa từ Hoàng Sa về) và thờ lính Hoàng Sa, ngôi miếu này đã bị phá hủy trong thời kỳ chiến tranh và bộ xương cá voi thần linh ở miếu này được chuyển sang thờ tại lăng Thánh, ngay cạnh ngôi miếu xưa.

Tại Cù Lao Ré, nay là huyện đảo Lý Sơn, vẫn còn Âm Linh Tự, tức miếu Hoàng Sa, ở thôn Tây, xã Lý Vĩnh, tức phường An Vĩnh xưa và Âm Linh Tự ngoài trời ở xã Lý Hải, tức phường An Hải xưa. Đến ngày nay tại các nhà thờ tộc họ, các đình làng ở xã An Vĩnh và cả làng An Hải (cả đất liền lẫn ngoài đảo Cù Lao Ré) vẫn còn tục tế đình và làm lễ khao quân tế sống để tiễn lính Đội Hoàng Sa lên đường làm nhiệm vụ vào ngày 20 tháng 2 âm lịch hàng năm. Trong buổi tế sống lính Hoàng Sa đó, họ làm những hình nộm bằng khung tre và dán giấy ngũ sắc để giả hình người và đem tế tại đình. Tế xong họ đốt đi hoặc đóng thuyền bằng thân cây chuối đặt hình nộm lên và thả trôi ra biển gọi là "khao lề thế lính Hoàng Sa" còn gọi là "lễ tế sống lính Hoàng Sa" với quan niệm các hình nộm kia sẽ gánh chịu mọi hiểm nguy, tai nạn trên biển thay cho lính Đội Hoàng Sa và cầu mong cho

người thân của họ bình an trở về. Ngày nay tại các nhà thờ tộc họ có người đi lính Hoàng Sa đều có tổ chức tục lễ như thế và hiện tại gia đình các tộc họ cũng còn giữ bài văn khao lề thế lính Hoàng Sa, gồm một nửa chữ Hán, một nửa chữ Nôm.

Với những nhiệm vụ và tổ chức hoạt động kể trên, Đội Hoàng Sa thu lượm những hải vật quý lạ ở Hoàng Sa như hải sâm, ốc hoa, ốc tai voi có chiếc lớn như chiếc chiếu, bụng có châu ngọc lớn như ngón tay trẻ em, sắc đục không bằng sắc con trai châu, song vỏ ốc có thể tách ra từng phiến, cũng có thể dùng vỏ ốc làm thành vôi; có thứ ốc xà cừ, người ta có thể dùng để dát các đồ dùng; có thứ đại mạo hay đại mội, tức con đồi mồi rất lớn hay con hải ba (ba ba biển tục gọi là con trắng bông, cũng giống như con đồi mồi, nhưng nhỏ hơn).

Quan trọng nhất là các hàng hoá từ các tàu đắm mà *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư*, viết rằng hàng hoá thu được phần nhiều là vàng bạc, tiền tệ, súng ống. *Phủ biên tạp lục* thì ghi: những sản vật như gươm và ngựa bằng đồng, hoa bạc, tiền bạc, vàng bạc, đồ đồng, thiếc khối, chì đen, khẩu súng, ngà voi, sáp ong, đồ sứ.

Lê Quý Đôn, hồi làm Hiệp Trấn Thuận Hóa, đã viết: "tra khảo sổ biên của cai đội Thuyên Đức Hầu", người chỉ huy Đội Hoàng Sa, trong nhiều năm đã vào Phú Xuân nộp các sản vật thu lượm được từ Hoàng Sa, cụ thể như sau:

- Năm Nhâm Ngọ (1702), Đội Hoàng Sa lượm được bạc 30 thoi.
- Năm Giáp Tuất (1704), lượm được thiếc 5100 cân.
- Năm Ất Dậu, lượm được bạc 126 thoi.

Còn từ năm Kỷ Sửu (1709) đến năm Qúi Tỵ (1713), tức là trong khoảng 5 năm, thỉnh thoảng họ cũng lượm được mấy con đồi mồi và hải sâm. Cũng có lần họ chỉ lượm được mấy khối thiếc, mấy cái bát đá và hai khẩu súng đồng.

2. Nhà nước Đại Việt thời Tây Sơn chống hải tặc và bảo vệ Biển Đông (1771 - 1801).

Trong thời gian từ năm 1771 đến năm 1801, gần như lúc nào cũng có chiến tranh, trên đất liền cũng như ngoài Biển Đông, từng khu vực có lực lượng hoặc do chúa Nguyễn, chúa Trịnh hoặc quân Tây Sơn làm chủ.

Sau hơn 9 năm ngày vua Quang Trung mất, mặc dù lực lượng thủy quân Tây Sơn đã bị hao hụt nhiều, năm 1801, Jean Baptiste Chaigneau, kẻ tham dự trận đại thắng thủy chiến tiêu diệt hoàn toàn hạm đội Tây Sơn, đã viết thư cho Laurent Barizy (người Anh) ngày 02/3/1801, có nhận định về thủy quân Tây Sơn như sau:

"Trước khi thấy được thủy quân địch, tôi vốn coi thường lực lượng này, nhưng tôi cam đoan với ông rằng đó là sai lầm, quân Tây Sơn đã có những chiến hạm trang bị 50 và 60 đại bác. Theo mô tả của Barizy, nhà quân sự người Anh, trong lực lượng thủy quân Tây Sơn ít ra có 4 loại tàu thuyền và dĩ nhiên thời này chỉ chạy bằng buồm hoặc chèo. Song chưa thấy tài liệu nào cho biết các tàu thuyền Tây Sơn được bọc đồng theo kiểu Tây Phương hồi đó. Loại chiến hạm lớn có tới 600 hay 700 thủy thủ và trang bị 50 hay 60 đại bác nặng 24 cân Anh (livres); tuy

chỉ có từ 5 đến 9 chiến hạm, song đã nói lên hỏa lực mạnh và lực lượng thủy quân đông đảo trên các chiến hạm của Tây Sơn. Chính vì vậy quân Tây Sơn thường có những quả đấm mạnh bằng thủy quân trong các cuộc tiến công vào đất Gia Định, nhất là sau chiến thắng quân Thanh, xuân Kỷ Dậu, vua Quang Trung chuẩn bị đóng chiến thuyền vào Nam đánh quân Nguyễn Ánh.

Từ năm 1773, Tây Sơn chiếm được cảng Qui Nhơn rồi tiến lên phía Quảng Nam, kiểm soát bến Bình Sơn (Bến Ván), Quảng Ngãi, nơi có cửa biển Sa Kỳ và Cù Lao Ré (Đảo Lý Sơn), cái nôi của Đội Hoàng Sa, từ đầu thế kỷ XVII đã bắt đầu khai thác Biển Đông.

Chỉ trong vài năm bị đình đốn, ngày 15 tháng giêng năm Cảnh Hưng thứ 36 (1775) cai hợp Hà Liễu ở phường Cù Lao Ré (đảo Lý Sơn) thuộc xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi, đã làm đơn xin với chính quyền Tây Sơn được lập lại Đội Hoàng Sa và Quế Hương, sẵn sàng vượt biển ra các cù lao ngoài biển để làm nhiệm vụ theo thông lệ và sẵng sàng ứng chiến chống kẻ xâm phạm.

Mãi đến năm 1778, Nguyễn Nhạc xưng Hoàng đế và từ đó mới có chính quyền Tây Sơn hoàn chỉnh. Năm Thái Đức thứ 9 (1786), ngày 14 tháng 2 (âm lịch) chính quyền Tây Sơn đã ra quyết định sai phái Hội Đức Hầu, cai Đội Hoàng Sa, cưỡi bốn chiếc thuyền câu vượt biển ra thăng Hoàng Sa cùng các xứ cù lao ngoài biển.

Theo các tư liệu còn lưu lại cho thấy người phụ trách các tổ chức hoạt động ngoài biển là Thái phó, một chức quan lớn trong triều. Chính quyền Tây Sơn còn yêu cầu các thuyền của Đội Hoàng Sa phải mang biển hiệu thủy quân, song lại nhắc nhở không được lấy danh nghĩa thủy quân mà làm càn, bắt nạt dân làm muối, đánh cá.

Các đội khai thác Biển Đông như *Đội Hoàng Sa, Đội Quế Hương, Đội Đại Mạo, Hải Ba, Đội Quế Hương Hàm* không những có nhiệm vụ kinh tế mà còn như lời hứa của dân Phường Cù Lao Ré, do Cai hợp Hà Liễu đứng tên, sẵn sàng ứng chiến với kẻ xâm phạm mỗi khi có truyền báo xảy ra chinh chiến.

Riêng Đội Hoàng Sa, đứng đầu là cai đội hay đội trưởng, lại thường kiêm cai thủ cửa biển Sa Kỳ cũng như kiêm quản cai cơ thủ ngự. Chức quan cai cơ thủ ngự phụ trách thu thuế, an ninh trên biển, chống hải tặc, cướp biển. Như thế, việc khai thác kinh tế biển luôn kết hợp nhiệm vụ quốc phòng, chống cướp biển, bảo vệ Biển Đông.

3. Nhà nước Việt Nam thời Nhà Nguyễn tiếp tục sử dụng Đội Hoàng Sa làm nhiệm vụ khai thác và bảo vệ Hoàng Sa.

Nguyễn Ánh đánh bại Tây Sơn, thống nhất đất nước, tuy bận lo việc nội trị, song vẫn tiếp tục quan tâm đến việc khai thác biển cũng như an ninh trên biển. Chỉ một năm sau khi lên ngôi Hoàng đế, tháng 7 năm Quý Hợi (1803), vua Gia Long đã cho lập lại Đội Hoàng Sa. Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 12 viết: *"Lấy Cai cơ Võ Văn Phú làm Thủ ngự cửa biển Sa Kỳ, sai mộ dân ngoại tịch*

lập làm Đội Hoàng Sa". Sau 3 tháng nhậm chức phụ trách việc tái lập Đội Hoàng Sa, Cai cơ Võ Văn Phú đã có quyết định ổn định tình hình ở chính quê hương của ông, cũng là quê hương của Đội Hoàng Sa. Trong tờ kê trình của Phú Nhuận hầu Võ Văn Phú vào ngày 01 tháng 10 năm Gia Long thứ 2 (1803) đã chép rằng: *"Do nay đến bản Phường (Cù Lao Ré), thấy các chức quan trông coi điện đài đều xin lui về, không nhận viên chức trong phường. Nay sợ rằng việc thờ phụng thần linh cũng cần đến ba chức giữ việc trong làng. Nay đã họp bầu như cách lần đầu để lại giữ yên tĩnh tình hình hương đảng. Nhân tiện họp cử ông thủ hội Võ Văn Khiết là người thẳng thắn, thanh liêm, siêng năng, cần mẫn, việc công cũng am hiểu, đều ưng thuận cho ông làm chức cai đình để ông dốc lòng lo lắng coi giữ đình, lại tiện phối hợp nhận phần sai dịch công tư trong làng và để ông ấy thấy rõ điều khen, điều chê về mình"*. Người giữ chức cai đình lại là người trong tộc họ quan cai thủ, nên nể mà nhận lời. Khi nhận chức cai đình cũng là lo việc sai dịch công tư trong làng. Trong thời buổi mới này lại rất cần những loại người như ông Võ Văn Khiết vừa thẳng thắn, thanh liêm, cần mẫn...

Cũng nhờ ông Khiết, mẫu người rất cần thiết cho giai đoạn mới của xứ sở, cái nôi của Đội Hoàng Sa đã sớm ổn định tình hình. Tháng giêng năm Ất Hợi (1815), vua Gia Long đã quyết định *"sai bọn Phạm Quang Ảnh, thuộc đội Hoàng Sa ra Hoàng Sa xem xét đo đạc thủy trình" (Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 50, tờ 6a).*

Theo *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhất kỷ, quyển 52, từ năm 1816 vua Gia Long đã bắt đầu cho thủy binh đi công tác Hoàng Sa, cùng với đội dân binh Hoàng Sa ở Quảng Ngãi đi ra Hoàng Sa xem xét và đo đạc thủy trình *(Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhất kỷ).*

Sang đến đời Minh Mạng, việc đo đạc thủy trình chủ yếu giao cho thủy quân có trách nhiệm thực hiện và thuê thuyền của dân và người lái thuyền ở Quảng Ngãi hướng dẫn hải trình.

Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhị kỷ, quyển 165: "Xem từ năm nay về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chọn phái thủy quân biền binh và giám thành đáp một chiếc thuyền ô nhằm thượng tuần tháng hai thì đến Quảng Ngãi, giao cho 2 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, thuê 4 chiếc thuyền của dân hướng dẫn ra xứ Hoàng Sa".

Đo đạc thủy trình hay hải trình là đo đạc đường đi ngoài biển. Đây là một trong những nhiệm vụ của Bộ Công cốt để đảm bảo an toàn cho các thuyền bè đi trên biển, trong đó có vùng biển Hoàng Sa .

Mỗi lần đi đo đạc phải chọn được thợ lái có năng lực, biết được các nơi đường biển nông sâu, khó dễ, cát ngầm, đá mỏm mà tránh, còn phải biết lấy núi nào làm chuẩn, biết chiều trời, tiết giá để chuyển phương hướng, nên tiến hay dừng. Theo sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, quyển 220*, của triều Nguyễn thì Bộ Công cho rằng người nào mười phần am hiểu thông thạo thì cho vào hạng

ưu, thạo tám chín phần là hạng bình, thạo năm sáu phần là hạng thứ, châm chước bàn định, ai đáng đề bạt bổ nhiệm làm chánh đội trưởng, ngoại ủy đội trương, ai đáng cấp tiền gạo gấp đôi... thì kê sách tâu rõ đợi chỉ gia ân. Những lời dụ và bàn được chuẩn y như sau: *"Thợ lại thủy sư thì cửa biển hiểm hay dễ, xem giá, trông khí trời, nghiên núi, dò nước, nhìn kiếm tìm hướng, nhớ ra địa cầu, ai được mười phần am hiểu thông thuộc là hạng ưu, ai được tám chín phần là hạng bình, ai được có năm sáu phần là hạng thứ. Các tên dư hạng ưu mà nguyên là chánh đội trưởng thì đề bạt bổ nhiệm làm cai đội, nguyên là đội trưởng thì đề bạt bổ nhiệm làm chánh đội trưởng suất đội, ai là ngoại ủy đội trưởng thì đề bạt bổ nhiệm làm đội trưởng, gặp khi có khuyết thì ưu tiên bổ nhiệm ngay"*.

Khâm định *Đại Nam hội điển sự lệ, quyển 220*, cũng chép: *"Như trong một năm, sai phái đường bể nhiều lần, được xong xuôi ổn thoả cả, hoặc trong một lần mà đi ngoại quốc, cũng là không phải ra ngoại quốc mà hằng gặp sóng gió khác thường, thuyền rất nguy khốn, mà tự mình chủ trì tiến ngừng phải tốt, rốt cuộc được xong xuôi yên ổn thì đều là hạng ưu. Phàm trong năm ấy sai phái đường bể hai lần, không cứ xa gần, được xong xuôi yên ổn cả thì là hạng bình. Sai phi đường bể một lần xong xuôi yên ổn là hạng thứ. Phái đi không được xong xuôi yên ổn là hạng liệt"*.

Trên đây là quy định chung cho thuỷ quân đi biển, thủy quân vừa có dịp để khảo hạch và cũng là dịp luyện tập thủy quân, căn cứ vào đó mà thưởng phạt. Có thể đối với việc đo đạc ở Hoàng Sa, thương phạt đặc biệt hơn. Vì thế từ thời vua Minh Mạng năm thứ 17, việc phái thủy quân ra Hoàng Sa hàng năm rất đều đặn. Cũng có khi vì giá buốt phải đình lại, sau lại tiếp tục. Như năm Thiệu Trị thứ 5 (1845) có dụ chỉ của vua Thiệu Trị đình hoãn, đến năm Thiệu Trị thứ 6 (1846) cũng cho đình hoãn do Bộ Công tâu xin hoãn. Sau đó đến thời Tự Đức không còn ghi chép trong sử sách nữa bởi theo phàm lệ sách *Đại Nam thực lục chính biên* thời Tự Đức những việc đã thành lệ rồi không còn chép nữa.

Thời gian đi vãng thám, đo đạc ở Hoàng Sa đầu triều Nguyễn theo lệ khởi đi vào mùa Xuân, song cũng tùy năm sớm trễ khác nhau. Từ kinh thành Huế, thuỷ quân đến Quảng Ngãi nghỉ ngơi và chuẩn bị cũng mất một thời gian đáng kể. Như năm Minh Mạng 19 (1838) lúc đầu ấn định khởi hành hạ tuần tháng 3, nhưng vì gió Đông nổi lên liên tục kèm theo mưa lớn, tới hạ tuần tháng 4 vẫn chưa khởi hành được. Lúc đầu kế hoạch tính đo đạc giáp vòng Hoàng Sa từ hạ tuần tháng 3 đến hạ tuần tháng 6 là hoàn tất công việc. Sau dù có đi trễ nhưng thời gian hoàn tất tháng 6 vẫn không thay đổi.

Nếu chậm trễ mà có lý do chính đáng thì không sao, song nếu tùy tiện thì bị phạt, hay làm không chu tất cũng bị phạt. Nếu hoàn tất tốt đều được thưởng. Trong khi năm Minh Mạng thứ 16 (1835), cai đội Phạm Văn Nguyên trên đường công tác đi Hoàng Sa về chậm trễ, đã có chỉ giao Bộ Công trị tội và bị phạt 80 trượng, song cho phục chức cai đội. Tộc họ Phạm Văn hiện có nhà thờ họ và lăng

mộ tộc họ ở thôn Đông xã Lý Vĩnh (trước đây là phường An Vĩnh). Hiện có hàng trăm hậu duệ đang sống tại huyện đảo Lý Sơn. Các viên giám thành Trần Văn Vân, Nguyễn Văn Tiện, Nguyễn Văn Hoằng vẽ hoạ đồ Hoàng Sa chưa chu tất cũng bị phạt mỗi người 80 trượng. Song cùng đi chuyến này những người trong đội Hoàng Sa như Võ Văn Hùng (tộc họ Võ hiện còn từ đường ở thôn Tây, xã Lý Vĩnh, xưa là phường An Vĩnh, thuộc huyện đảo Lý Sơn), Phạm Văn Sanh (hiện họ Phạm Văn còn từ đường và khu "lăng" mộ ở thôn Đông, xã Lý Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn) hướng dẫn, đo hải trình vất vả, được thưởng mỗi người 1 quan tiền Phi Long ngân tiền và bình thệ, dân phu 2 tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định đi theo cũng được thưởng mỗi người 1 quan tiền. Cũng thế, vào năm Minh Mạng 18 (1837), do khởi hành chậm trễ, những người được kinh phái như thủy sư suất đội Phạm Văn Biện, tỉnh phái hướng dẫn Võ Văn Hùng, Phạm Văn Sanh (lần trước được thưởng) đều bị phạt. Trong khi các dân binh hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định đi theo vẫn được thưởng 2 quan tiền. Những chi tiết trên đã minh hoạ rất hùng hồn việc thực thi chủ quyền của Việt Nam trong việc đo đạc thủy trình và vẽ bản đồ.

Nhiệm vụ đo đạc ở Hoàng Sa được qui định cũng rất rõ ràng, có ghi trong Đại Nam thực lục chính biên, đệ nhị kỷ, quyển 165, cũng như Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, quyển 221, như sau: "Không cứ đảo nào, cửa bể nào thuyền chạy đến, sẽ đo nơi ấy chiều dài, chiều ngang, bề cao, bề rộng, chu vi bao nhiêu, rà bên bờ nước bể nông hay sâu. Có cát ngầm, đá mỏm hay không, ở tình thế hiểm trở hay bình thường, xem đo tỏ tường vẽ thành đồ bản, chiếu khi khởi hành, do cửa bể nào ra bể, trông phương hướng nào mà lái đến nơi ấy, cứ theo đường thủy đã đi khấu tính ước được bao nhiêu dặm đường? lại ở chốn ấy trông vào bờ bể đối thẳng là tỉnh hạt nào? và phương hướng nào? Ước lượng cách bờ bao nhiêu dặm đường? Ghi nói minh bạch trong hoạ đồ để về trình lên. Lại từ năm nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chiếu theo lệ ấy mà làm".

Như thế việc đo đạc phải kết hợp với việc vẽ hoạ đồ mà người vẽ hoạ đồ lại là các viên giám thành.

Việc đo đạc để vẽ bản đồ về Hoàng Sa dưới triều Nguyễn đã được bắt đầu từ thời Gia Long 14 (1815), song đến đời Minh Mạng mới được thúc đẩy mạnh. Năm Minh Mạng thứ 16 (1835) các viên giám thành Trần Văn Vân, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Văn Hoằng vẽ hoạ đồ Hoàng Sa chưa chu tất đã bị phạt mỗi người 80 trượng như đã nêu trên. Tấu của Bộ Công vào năm Minh Mạng thứ 17 (1836) cũng chỉ vẽ được một nơi và cũng chưa biết rõ nên làm thế nào.

Theo dụ vua Minh Mạng ngày 13 tháng 7 năm thứ 18 (1837), thủy quân đi Hoàng Sa vẽ thành đồ bản 11 nơi, tuy nhiên chưa được chu đáo lắm. Theo Tấu Bộ Công ngày 21 tháng 6 Minh Mạng thứ 19 (1838), thủy quân đệ trình sau khi đo đạc 3 nơi với 12 hai đảo đã vẽ được 4 bức đồ bản, 3 bức vẽ riêng và 1 bức vẽ chung, song cũng chưa vẽ rõ ràng lắm, Bộ Công phải yêu cầu vẽ lại tinh vi hơn.

Kỹ thuật đo đạc và vẽ bản đồ Hoàng Sa của Việt Nam vào thời kỳ nhà Nguyễn tuy có kỹ, chu đáo hơn trước, song vẫn còn lạc hậu so với kỹ thuật tân tiến của phương Tây lúc bấy giờ, nhất là chưa xác định được toạ độ theo kinh độ và vĩ độ trên toàn địa cầu. Vì thế, các hải đồ tuy có nhiều chi tiết, song không phải chỉ có hải đồ là có thể đi biển chính xác mà lúc nào cũng cần đến những người từng trải đã từng lái thuyền đến các vùng biển đã đi qua. Các hải đồ về Hoàng Sa vốn được các giám thành vẽ hoặc được lưu ở vệ giám thành, hoặc ở thủy quân. Lực lượng thủy quân làm nhiệm vụ xác lập và thực thi chủ quyền này là một "lực lượng đặc nhiệm" gồm kinh phái, tỉnh phái và dân binh địa phương trong đó có dân binh Đội Hoàng Sa. Kinh phái đứng đầu là thủy quân cai đội hay thủy quân chánh đội trưởng chỉ huy cùng với lực lượng thủy quân lấy trong vệ thủy quân đóng ở kinh thành hay ở cửa Thuận An. Ngoài thủy quân kinh phái còn các viên giám thành trong vệ giám thành, là những người vẽ bản đồ như đã trình bày ở trên. Tỉnh phái là các viên chức ở tỉnh Quảng Ngãi có nhiệm vụ phối hợp với kinh phái trong công tác hướng dẫn, cung cấp dân công, lo xây dựng, đồng thời còn điều động binh dân ở tỉnh Quảng Ngãi, có khi gồm cả dân binh tỉnh Bình Định như trong chuyến công tác năm 1835 và 1837 đã dẫn trên đây.

Nhiệm vụ của "lực lượng đặc nhiệm" luôn được Hoàng đế Việt Nam theo sát và ra chỉ dụ cụ thể nhất là dưới triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, cho ta thấy nhiệm vụ của lực lượng đặc nhiệm này quan trọng đến chừng nào.

Cũng chính vua Minh Mạng ra chỉ dụ nói rõ việc làm cụ thể của từng chuyến đi. Tỷ như năm Minh Mạng thứ 17 (1836), Bộ Công tâu trình lên vua về chuyến viếng thăm Hoàng Sa của thủy quân, chính đội trưởng Phạm Hữu Nhật, vua Minh Mạng phê sửa (châu cải): *"Báo gấp cho Quảng Ngãi thực thụ ngay, giao cho tên ấy (Phạm Hữu Nhật) nhận biên"* và rồi vua Minh Mạng lại phê (châu phê): *"Thuyền nào đi đến đâu, cắm mốc tới đó để lưu dấu"*.

Cũng chính vua Minh Mạng đã lệnh cho các chuyến đi công tác Hoàng Sa và đã nhiều lần ra chỉ dụ thưởng phạt. Thưởng dân binh Đội Hoàng Sa, Quảng Ngãi, Bình Định luôn được thưởng 1 hay 2 quan tiền và miễn thuế về sự cực khổ vất vả theo đoàn. Còn các viên chỉ huy như cai đội, chánh suất đội, các viên chức tỉnh phái mà chậm trễ đều bị tội.

Các chuyến đi công tác ở Hoàng Sa cũng được tổ chức chuẩn bị kỹ lưỡng. Chỉ đạo ở trên có Hoàng đế và Bộ Công, thi hành có vệ thủy quân là chính, phối hợp với vệ giám thành và tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định.

Thời gian chuẩn bị, từ năm Minh Mạng thứ 17 (1836) *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhị kỷ, quyển 154, có ghi rõ: *"Xem từ năm nay về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chọn phái thủy quân biền binh và giám thành đáp 1 chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng hai thì đến Quảng Ngãi, giao cho 2 tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định thuê 4 chiếc thuyền của dân hướng dẫn ra xứ Hoàng Sa"*. Như

thời gian hàng năm chuẩn bị từ hạ tuần tháng giêng (tháng 2 dương lịch) đến thượng tuần tháng hai (tháng 3 dương lịch) thì có mặt ở Quảng Ngãi, để tháng 3 âm lịch (tháng 4 dương lịch), lúc biển yên nhất thì khởi hành đi Hoàng Sa.

Từ Quảng Ngãi, phải thu 4 chiếc thuyền của dân. Đó là loại thuyền câu, song nhẹ và nhanh hơn, nhỏ hơn thuyền Điếu hải thuộc thủy quân ở các tỉnh, trong đó có tỉnh Quảng Ngãi. Sở dĩ phải thu vì thuyền của dân binh Đội Hoàng Sa vốn nhanh nhẹ, dễ dàng cặp đổ bộ vào đất liền, dễ dàng tránh né các bãi ngầm, các thủy thủ lại quá quen thuộc, chưa kể thuyền ít người mang lương thực cung cấp cho sáu tháng dễ dàng hơn và việc bắt chim, đánh cá để tự cung ứng cấp dưỡng cũng không còn là vấn đề lớn, để có thời giờ làm việc, đi thu lượm hải vật quý, lấy hàng hoá, súng ống từ tàu đắm. Tài liệu không cho biết rõ thuyền ô có đi theo ra Hoàng Sa hay không. Song ít nhất lực lượng thủy quân trên có 4 chiếc thuyền câu. Cũng có năm đi 5 thuyền thì có thể cả thuyền ô khi lực lượng thủy quân đặc nhiệm này đã kết hợp với công tác của Đội Hoàng Sa. Và như vậy sau này người ta không thấy sử sách nói nhiều về Đội Hoàng Sa nữa, vì lực lượng thủy quân đặc nhiệm này trở thành chủ yếu và thường xuyên của Nhà nước Việt Nam.

Đến đời vua Minh Mạng, thuỷ quân mới được tổ chức thật qui củ, có nhiệm vụ ngoài việc đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ còn có cắm cột mốc, dựng bia chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. *Đại Nam nhất thống chí*, quyển 6, đã ghi chép rằng trước năm Minh Mạng thứ 16, nhà vua sai quân lính ra dựng bia đá làm dấu đã thấy phía Tây Nam đảo Hoàng Sa có ngôi cổ miếu của người Việt, không biết kiến thiết vào thời đại nào và có bia khắc bốn chữ "Vạn Lý Ba Bình". Như thế trước thời Minh Mạng đã có việc khắc bia, dựng miếu rồi.

Đến năm Minh Mạng thứ 14 (1833), vua Minh Mạng đã chỉ thị cho Bộ Công sang năm Minh Mạng thứ 15 (1834) phái người ra dựng bia chủ quyền. *Đại Nam thực lục chính biên* đệ nhị kỷ, quyển 165, cũng đã chép rất rõ từ năm Minh Mạng thứ 17 (1836), Bộ công tâu Vua, cứ hàng năm, cử người ra Hoàng Sa ngoài việc đo đạc thủy trình, vẽ bản đồ còn cắm cột mốc, dựng bia.

Tập tấu của Bộ Công ngày 12 tháng 2 năm Minh Mạng 17 (1836) với lời châu phê của vua Minh Mạng cũng đã nêu rất rõ: *"Mỗi thuyền vãng thảm Hoàng Sa phải đem theo 10 tấm bài gỗ (cột mốc) dài 4, 5 thước, rộng 5 tấc". Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhị kỷ, quyển 6 còn ghi rõ: *"Vua Minh Mạng đã y theo lời tâu của Bộ Công sai suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đưa binh thuyền đi, đem theo 10 cái bài gỗ dựng làm dấu mốc. Mội bài gỗ dài 5 thước rộng 6 tấc và dày 1 tấc, mặt bia khắc những chữ: "Minh Mạng Thập Thất Niên Bính Thân thủy quân chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật phụng mệnh vãng Hoàng Sa tương đồ chỉ thử, hữu chỉ đẳng tư (tờ 25b)". (Năm Minh Mạng thứ 17, năm Bính Thân, thủy quân chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh ra Hoàng Sa xem xét đo đạc, đến đây lưu dấu để ghi nhớ).*

Mỗi năm cột mốc đều khắc rõ niên hiệu, năm, chức vụ, họ tên viên chỉ huy "lực lượng thủy quân đặc nhiệm", được phụng mệnh ra Hoàng Sa và ghi dấu để nhớ. Nếu chỉ tính sử sách có ghi rõ tên những người chỉ huy đội thủy quân đặc nhiệm của các năm cụ thể thời Minh Mạng như cai đội thuyền Phạm Văn Nguyên năm Minh Mạng thứ 16 (1835), chánh đội trưởng suất đội Phạm Hữu Nhật năm Minh Mạng thứ 17 (1836), thủy sư suất đội Phạm Văn Biện năm Minh Mạng thứ 18 (1837) thì số đảo được đánh mốc cũng rất nhiều.

Các vị vua chúa Việt Nam, nhất là thời vua Minh Mạng, rất quan tâm đến việc dựng chùa miếu và trồng cây tại quần đảo Hoàng Sa. Năm Minh Mạng thứ 16 (1835), vua đã chuẩn y lời tâu của Bộ Công cho tỉnh Quảng Ngãi cất miếu Hoàng Sa một gian, bằng đá. Việc dựng miếu này theo *Đại Nam thực lục chính biên*, đệ nhị kỷ, quyển 154, đã cho biết năm Minh Mạng thứ 15 (1834) đã không thực hiện việc xây dựng miếu như dự kiến mà mãi đến đầu tháng 6 mùa hạ, năm Minh Mạng thứ 16 (1835), vua Minh Mạng đã cử cai đội thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính và giám thành cùng phu thuyền hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, chuyên chở vật liệu đến dựng miếu cách toà miếu cổ 7 trượng. Bên trái miếu, phía trước miếu xây bình phong.

Thường ba mặt miếu Hoàng Sa bên trái, bên phải và đằng sau đều trồng các loại cây. Theo *Việt Sử cương giám khảo lược* của Nguyễn Thông thì các quân nhân đến đảo thường đem những hạt quả thủy nam mà rải ở trong và ngoài miếu, mong cho mọc cây để tìm dấu nhận. Thời gian hoạt động hàng năm của thủy quân vào cuối mùa khô, kéo dài sang mùa mưa nhiều tháng trời, rất thuận lợi cho việc gieo hạt trồng cây. Ý của vua Minh Mạng sai trồng cây cũng cho rằng gần đây thuyền buôn thường bị hại nên trồng cây cũng cốt làm dấu để cho tàu thuyền dễ nhận biết mỗi khi qua lại.

Như thế suốt hơn hai thế kỷ, từ đầu thế kỷ XVII thời các chúa Nguyễn đến nửa đầu thế kỷ XIX thời nhà Nguyễn, Đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải đã làm nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Những hoạt động này đã được các văn bản nhà nước như Châu bản của Triều đình nhà Nguyễn cũng như các văn bản chính quyền địa phương như tờ lệnh, tờ tư, bằng cấp... hiện đang được lưu giữ tại các cơ quan lưu trữ có liên quan.

Trong giai đoạn lịch sử này, có một yếu tố hết sức quan trọng không thể không đề cập đến khi khẳng định rằng Nhà nước Việt Nam đã quản lý một cách thật sự và có hiệu quả đối với Hoàng Sa, đó là việc tổ chức đơn vị hành chính của quần đảo Hoàng Sa trong hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước Việt Nam thời bấy giờ. Trong suốt thời kỳ chúa Nguyễn, Hoàng Sa là đơn vị hành chính thuộc Thừa Tuyên Quảng Nam, Quảng Nghĩa hay Quảng Ngãi, lúc là phủ, khi là trấn, trong thực thể tự trị của Xứ Đàng Trong. Bởi từ khi Nguyễn Hoàng trở lại trấn thủ Thuận Quảng (năm 1600) cho đến khi chúa Nguyễn Phúc Khoát (1738 - 1765) xưng vương năm 1744, trên danh nghĩa chúa Nguyễn vẫn là quan trấn thủ

Thừa Tuyên Quảng Nam của Đại Việt, do vua Lê trị vì. Như thế mọi hành động xác lập chủ quyền của các chúa Nguyễn vẫn dưới danh nghĩa nước Đại Việt. Phủ Quảng Nghĩa có huyện Bình Sơn (trước đó là huyện Bình Dương) quản lý xã An Vĩnh. *Toàn tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* hay *Toàn tập An Nam lộ* đã ghi "Bãi Cát Vàng (Hoàng Sa) trong phủ Quảng Nghĩa". *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn chép "Hoàng Sa ở phủ Quảng Nghĩa (thuộc dinh Quảng Nam) huyện Bình Sơn, xã An Vĩnh", *Địa Dư Chí* của Phan Huy Chú chép "Hoàng Sa ở trấn Quảng Nghĩa". Sang thời Tây Sơn, phủ Quảng Nghĩa được đổi thành phủ Hoà Nghĩa.

Sang thời nhà Nguyễn, năm 1801, Hoà Nghĩa đã được gọi lại với tên Quảng Nghĩa (cùng nghĩa với Ngãi đọc chệch). Tại phủ Quảng Nghĩa ngoài viên tuần phủ, khánh lý, còn có một viên chính hộ lý, một viên đề lãnh, một viên ký lục, một viên cai phủ và một viên thư ký. Sau đó Quảng Nghĩa trở thành trấn, rồi tỉnh. Dần dần xã An Hải phía Bắc cửa biển Sa Kỳ cũng cung cấp lính Hoàng Sa. Dân hai làng/xã An Vĩnh, An Hải di dân ra Cù Lao Ré lập 2 phường An Vĩnh và An Hải mà Nguyễn Thông gọi là hai hộ An Vĩnh, An Hải. Đến đầu triều Nguyễn, khi dân hai phường Cù Lao Ré phát triển, xin tách khỏi hai làng cũ ở đất liền thì trở thành nơi cung cấp chính dân binh cho Đội Hoàng Sa. Chính Phạm Quang Ảnh được cử làm đội trưởng Đội Hoàng Sa năm 1815 là người thôn An Vĩnh ở đảo Cù Lao Ré, nay thuộc thôn Đông, xã Lý Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn. Nhiều tài liệu như *Việt sử cương giám khảo lược* của Nguyễn Thông và *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn đã xác nhận Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Hoàng Sa là nơi hiểm yếu và rộng lớn nên phủ, rồi trấn, rồi tỉnh Quảng Nghĩa là những đơn vị hành chánh luôn trực tiếp can thiệp vào những hoạt động có định kỳ hàng năm của Đội Hoàng Sa để có phương tiện tốt và đảm bảo những yêu cầu của chính quyền Trung ương ở Phú Xuân gọi là chính dinh, thủ phủ của xứ Đàng Trong hay kinh đô của triều Nguyễn sau này.

II. Với tư cách đại diện cho Việt Nam về đối ngoại, Cộng hòa Pháp tiếp tục khẳng định, quản lý và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam tại Hoàng Sa trong thời kỳ Pháp thuộc (1884 đến 1945).

Với tư cách đại diện cho Việt Nam về đối ngoại theo Hiệp ước Patenôtre năm 1884, chính quyền thuộc địa Pháp đã có những hành động để củng cố, khẳng định và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Bức thư của lãnh sự Pháp Beauvais ở Quảng Châu gửi Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pháp ngày 4/5/1909 đã nêu ý đồ của Trung Quốc xâm phạm chủ quyền Hoàng Sa của Việt Nam đã viết: *"Như tôi đã trình bày với ông khi kết thúc bản báo cáo gần đây của tôi (số 86 ngày 01/5/1909) về vấn đề các đảo Pratas, vấn đề này khiến chính phủ Trung Quốc chú ý đến các nhóm đảo khác nằm dọc bờ biển của Thiên Triều và tới một mức độ nhất định có thể được coi như một bộ phận của Thiên triều, trong đó có quần đảo Paracels"*.

Cũng trong thư trên đề ngày 4 tháng 5 năm 1909, lãnh sự Pháp ở Quảng Châu gửi cho Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Pháp có một số nội dung đáng lưu ý sau đây:

- Do ảnh hưởng của việc Nhật chiếm Pratas, Trung Quốc muốn bắt đầu chiếm luôn quần đảo Paracels gần Hải Nam.

- Cuộc khảo sát trái phép đầu tiên là của Đoàn Ngô Kính Vinh đã cho thấy ở mỗi đảo Hoàng Sa đều có một ngôi miếu nhỏ xây kiểu nhà đá (tất cả tường mái là đá san hô và vỏ sò).

- Các ngư dân Việt Nam mang cả vợ con đến sống ở Hoàng Sa, bị đối xử tàn tệ, vợ con bị bắt đến Hải Nam.

P.A. La Picque hồi năm 1909 đang cư trú ở Hồng Kông đã thuật lại cuộc khảo sát Hoàng Sa của chính quyền tỉnh Quảng Đông năm 1909 như sau:

"Vào cuối tháng 5/1909, hai pháo hạm nhỏ ở Quảng Châu chuẩn bị ra khơi, trên tàu có hai người Đức thuộc Maison Carlwitz, ngoài ra còn có các thủy thủ Trung Quốc, trong đó hình như có một đô đốc "đường sông", nếu như hạm đội nhỏ đó, nhờ có đất liền che chắn, đến được cảng Du Lâm, một cảng ở phía nam đảo Hải Nam một cách khá dễ dàng, thì nó vẫn bị nghẽn ở đó đến nửa tháng, chắc là để chờ ra khơi thì các đợt gió "Fong - sami" trở nên thuần lại và thường làm cho các nhà hàng hải dũng cảm đỡ say sóng".

"Cuối cùng, ngày 6 tháng 6 năm 1909 (tức là ngày 19 âm lịch) phải đoàn trông thấy một đảo trong quần đảo Paracel rồi thăm vài đảo và đến ngày 7 tháng 6 năm 1909, lúc 4 giờ chiều, hai pháo hạm thẳng đường quay lại Quảng Châu như tờ báo Kono Che pao (tờ báo lớn nhất Quảng Châu) cho biết trong một bài báo ngày 20 tháng 6 năm 1909.

Năm 1925, theo Khâm Sứ Trung kỳ LeFol viết trong thư ngày 22 tháng 1 năm 1926 gửi cho Toàn quyền Đông Dương, người Pháp bắt đầu nghiên cứu sâu quá trình xác lập chủ quyền của "Vương quốc Việt Nam" tại quần đảo Hoàng Sa, trước khi cử ông Giám đốc Viện Hải dương học và Nghề cá ở Nha Trang - ông M.A. Krempt đi thám sát Hoàng Sa.

Qua kết quả nghiên cứu tìm hiểu Hoàng Sa, Khâm sứ Trung kỳ LeFol trong thư ngày 22 tháng 1 năm 1929 gửi Toàn quyền Đông Dương cho biết: *"Trong tác phẩm (Géographie de la Cochinchine được dịch ra Tiếng Anh và đăng trong tạp chí Journal de la Société Asiatique de Bengale năm 1838, đức cha Jean Louis Taberd, giám mục Ismaropolis (Khâm Mạng toà thánh Nam kỳ, Cao Miên và Champa) đã kể lại việc Hoàng đế Gia Long chiếm hữu quần đảo Paracels năm 1816 và long trọng kéo lá cờ Nam kỳ trên quần đảo. Việc chiếm hữu đó được các Biên niên sử của chính quyền An Nam hay Đại Nam nhất thống chí, Nam Việt địa dư tập 2 hay Địa dư nước An Nam, xuất bản năm thứ 14 đời Minh Mạng và cuối cùng "Đại Nam nhất thống chí" quyển 6 hay "Địa dư Duy Tân"; "các tài liệu trong kho lưu trữ của chính phủ An Nam cung cấp cho ta chi tiết về hoạt động của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải đặt dưới quyền chỉ huy của đội Hoàng Sa".*

Và cũng chính trong bức thư kể trên, ông LeFol đã cho biết trước khi mất, ông Thân Trọng Huề, Thượng thư Bộ Binh của triều đình Huế đã viết một văn thư ngày 3 tháng 3 năm 1925 khẳng định rằng: *"Các đảo nhỏ đó bao giờ cũng là sở hữu của nước An Nam, không có sự tranh cãi trong vấn đề này"*.

Người Pháp cho rằng Hoàng Sa vốn đã thuộc chủ quyền Việt Nam, không cần một hành động chiếm hữu chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa nữa nên Viện Hải dương học và Nghề cá Nha Trang (L'institut Océanographique de Nha Trang) đã thực hiện cuộc khảo sát đầu tiên năm 1925 bởi tàu khảo sát kéo lưới Chalutier De Lanessan do M.A. Krempt, giám đốc, cùng các nhà khoa học như De La Cour, Jabouille.

Các cuộc khảo sát chủ yếu nghiên cứu về những ám tiêu của các bãi ngầm ở Hoàng Sa. Từ đó tác giả đưa ra lập luận giải thích về sự hình thành các ám tiêu cùng với ảnh hưởng của gió mùa.

Ngày 8 tháng 3 năm 1925, Toàn quyền Đông Dương đã tuyên bố khẳng định quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Pháp.

Tháng 19 tháng 3 năm 1926, Thống đốc Nam kỳ cấp giấy phép nghiên cứu mỏ ở đảo Trường Sa cho Công ty Phosphat mới của Bắc kỳ.

Trong thư ngày 20 tháng 3 năm 1930, Toàn quyền Đông Dương gửi cho Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp cũng đã xác nhận rằng: *"Tôi hoàn toàn đồng ý với những người viết thư cho ông là cần thừa nhận lợi ích nước Pháp có thể có trong việc nhân danh An Nam, đòi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa"*. Câu này trong bản ghi chú cho Vụ Châu Á Đại Dương ngày 15 tháng 5 năm1950, Cố vấn Pháp luật Bộ Ngoại giao Pháp đã viết rất rõ: *"Việc chiếm hữu quần đảo Spartley do Pháp tiến hành năm 1931 - 1932 là nhân danh Hoàng đế "An Nam". Trong trường hợp này cái danh nghĩa duy nhất mà Pháp đòi hỏi ở đây là việc thực thi chủ quyền có từ trước, là những danh nghĩa của "An Nam", và với tư cách là nước bảo hộ, chịu trách nhiệm về các quan hệ đối ngoại của "An Nam", Pháp có thể sử dụng các quyền đó để chặn các nước thứ ba, và có thể nhận được xét xử quốc tế việc thừa nhận các quyền nói trên.* Nếu các quan hệ điều ước giữa Pháp và "An Nam" vẫn được xác định bởi Hiệp ước Bảo hộ được ký ở Huế ngày 6 tháng 6 năm 1884 thì về phương diện này không thể xuất hiện bất kỳ khó khăn nào; và chính phủ Pháp có quyền bằng cách hành động với danh nghĩa nước bảo hộ, thay mặt nước bị bảo hộ thi hành các thẩm quyền mà nước bị bảo hộ này không thể thi hành. Tại công văn số 704-A.ex, Toàn quyền Đông Dương gửi Bộ trưởng Bộ Thuộc địa báo cáo về lập trường của Phủ toàn quyền đối với việc chính quyền địa phương Quảng Đông đòi chủ quyền đối với Hoàng Sa, trong đó nhấn mạnh việc thương lượng giữa Pháp với một chính quyền không có quyền hành gì ở miền Nam Trung Quốc là không thích hợp, và chắc chắn sẽ thất bại.

Ngày 4 tháng 1 năm 1932, Chính phủ Pháp gửi Công hàm tới Công sứ quán Trung Quốc tại Paris khẳng định chủ quyền của Pháp đối với Hoàng Sa và đề nghị

giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán hữu nghị hoặc bằng phương thức Trọng tài quốc tế. Công hàm ngày 4 tháng 1 năm 1932 của Trung Quốc trả lời Công hàm của Pháp đã khước từ đề nghị giải quyết tranh chấp chủ quyền Hoàng Sa bằng phương thức Trọng tài quốc tế. Trung Quốc lập luận rằng khi vua Gia Long chiếm hữu quần đảo ấy, Việt Nam là một nước chư hầu của Trung Quốc.

Ngày 24 tháng 4 năm 1932, Chính phủ Pháp phản đối Chính phủ Trung Quốc về việc nhà cầm quyền Quảng Đông dự định cho đấu thầu khai thác phốt phát ở quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 29 tháng 9 năm 1932, Chính phủ Pháp đã có kháng nghị nêu rõ các danh nghĩa lịch sử và các bằng chứng về sự chiếm hữu của An Nam, sau đó là Pháp, đối với Hoàng Sa.

Ngày 18 tháng 2 năm 1937, một lần nữa, Pháp chính thức yêu cầu Trung Quốc áp dụng phương thức Trọng tài quốc tế để xác định chủ quyền quần đảo Hoàng Sa, phía Trung Quốc lại khước từ.

Ngày 26 tháng 11 năm 1937, Pháp phái kỹ sư trưởng công chính J.Gauthier ra Hoàng Sa để nghiên cứu tìm địa điểm xây dựng đèn biển, bãi đỗ cho thủy phi cơ và các điều kiện định cư ở quần đao này.

Năm 1938 Pháp bắt đầu phái các đơn vị bảo an đến các đảo và xây dựng một hải đăng, một trạm khí tượng (OMM đăng ký số 48860) đặt ở đảo Hoàng Sa và số 48859 ở đảo Phú Lâm, một trạm vô tuyến TSF trên đảo Hoàng Sa.

Ngày 30 tháng 3 năm 1938, Vua Bảo Đại ký dụ số 10 sáp nhập Hoàng Sa vào tỉnh Thừa Thiên thay vì Nam Ngãi như các Triều trước.

Ngày 15 tháng 6 năm 1938, Toàn quyền Đông Dương Jules Brévié ký Nghị định số 156-S-V thành lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Thừa Thiên.

Tháng 6/1938, một đơn vị lính bảo an Việt Nam được phái ra đồn trú tại quần đảo Hoàng Sa. Một bia chủ quyền được dựng trên đảo Hoàng Sa, với dòng chữ: "République Francaise - Royaume d'Annam - Archipels des Paracels 1816 - Ile de Pattle 1938".

Trong chiến tranh thế giới lần thứ 2, Nhật Bản đã rắp tâm biến các quần đảo trong Biển Đông trở thành bàn đạp để mở rộng sự chiếm đóng của mình xuống khu vực Đông Nam châu Á, ngày 31 tháng 3 năm 1939, Nhật tuyên bố sáp nhập các quần đảo trong Biển Đông vào các vùng lãnh thổ mà Nhật đã chiếm đóng. Ngày 4 tháng 4 năm 1939, Chính phủ Pháp gửi Công hàm phản đối các quyết định nói trên của Nhật và bảo lưu các quyền của Pháp tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 5 tháng 5 năm 1939, Toàn quyền Đông Dương J. Brevie ký Nghị định số 3282 tách đơn vị hành chính Hoàng Sa thành hai đơn vị hành chính: "Croissant và các đảo phụ thuộc" , "Amphitrite và các đảo phụ thuộc".

Ngày 26 tháng 11 năm 1943, Tuyên bố Cairo về việc kết thúc chiến tranh với Nhật và giải quyết các vấn đề sau chiến tranh, trong đó có vấn đề lãnh thổ nước khác bị quân Nhật chiếm đóng: "Mục đích của 3 nước là Nhật Bản phải bị loại ra khỏi tất cả các quần đảo ở Thái Bình Dương mà Nhật Bản đã cướp hoặc chiếm đóng từ khi bắt đầu cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất năm1914..."

Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Nhật thua trận phải rút khỏi Đông Dương.

Ngày 26 tháng 7 năm 1945, Tuyên bố Posdam khẳng định "các điều khoản của Tuyên bố Cairo sẽ được thực hiện".

Ngày 26 tháng 8 năm 1945, ngay sau khi Nhật đầu hàng, quân đội Nhật đã rút khỏi quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

III. Lợi dụng Việt Nam đang lo đối phó với sự trở lại của thực dân Pháp và lo kháng chiến chống Pháp, quân Tưởng Giới Thạch và sau đó là quân của CHND Trung Hoa đã tiến hành chiếm đóng các đảo ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (1946 - 1956).

Vào lúc quân đội viễn chinh Pháp và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đang bận đối phó với cuộc chiến tranh toàn diện sắp xảy ra thì ngày 26/10/1946, hạm đội đặc biệt của Trung Hoa Dân Quốc gồm 4 chiến hạm, mỗi chiếc chở một số đại diện của các Bộ và 59 binh sĩ cảnh vệ của Hải quân lấy cớ giải giáp quân Nhật ra chiếm các đảo ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ngày 29/11/1946, các tàu Vĩnh Hưng và Trung Kiên tới đảo Hoàng Sa và đổ bộ lên đây. Tàu Thái Bình và Trung Nghiệp đến Trường Sa.

Cũng trong thời gian này, một công chức tên là Bai Meichu của chính quyền Đài Loan đã vẽ và xuất bản bản đồ "Nam Hải chư đảo", trong đó có thể hiện đường biên giới biển bao trùm khoảng 80% diện tích Biển Đông, thường được gọi là đường biên giới "lưỡi bò"mà không dựa vào bất cứ một tiêu chuẩn nào theo luật pháp và thực tiễn quốc tế. Chính tác giả và nhiều học giả Trung quốc đã không thể đưa ra được bất kỳ lý do nào để biện minh cho đường biên giới biển đã được thể hiện một cách tùy tiện này. Tuy vậy, phía Trung quốc đã dựa vào bản đồ này để liên tục tung ra các loại bản đồ Trung Quốc có vẽ đường biên giới biển 9 đoạn và đã chính thức hóa đường biên giới biển đầy tham vọng này tại một Công hàm mà họ đã gửi lên Liên hiệp quốc vào tháng 5 năm 2009 để phản đối Hồ sơ ranh giới ngoài Thềm lục địa do Việt Nam và Malaysia nộp lên Ủy ban ranh giới Thềm lục địa của Liên hiệp quốc.

Ngày 13 tháng 1 năm 1947, Chính phủ Pháp chính thức phản đối sự chiếm đóng bất hợp pháp của Trung Quốc đối với quần đảo Hoàng Sa, trong đó Pháp đã nêu lên những bảo lưu về hậu quả pháp lý từ việc chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa của quân đội Trung Hoa dân quốc, đồng thời nhắc lại đề nghị tìm giải pháp giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và ngày 17/10/1947 thông báo hạm Tonkinois của Pháp được phái đến Hoàng Sa để yêu cầu quân Trung Quốc rút khỏi Phú Lâm. Pháp gửi một phân đội lính, gồm 10 lính Pháp và 17 lính Việt Nam đổ bộ đóng

một đồn ở đảo Hoàng Sa và quyết định lập đài khí tượng trên đảo này. Chính phủ Trung Quốc phản kháng và các cuộc thương lượng được tiến hành từ ngày 25 tháng 2 đến ngày 4 tháng 7 năm 1947 tại Paris. Tại đây, chính phủ Trung Quốc đã từ chối không chấp nhận việc nhờ Trọng tài quốc tế giải quyết do Pháp đề nghị.

Trong hoàn cảnh lịch sử cuối năm 1946 đầu năm 1947, Việt Nam đã giành được độc lập từ năm 1945, không còn ràng buộc vào hiệp định Patenôtre (1884) với Pháp, song Pháp cho rằng theo Hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà còn nằm trong khối Liên hiệp Pháp, về ngoại giao vẫn thuộc về Pháp nên Pháp vẫn thực thi quyền đại diện Việt Nam trong vấn đề chống lại xâm phạm chủ quyền Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Với Hiệp định ngày 8/3/1949, Pháp gây dựng được chính quyền thân Pháp còn gọi là Quốc gia Việt Nam do cựu hoàng Bảo Đại đứng đầu, đối đầu với chính quyền Cách mạng do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, để củng cố cơ sở pháp lý hình thức trong quan hệ với Pháp, nhất là trên thực tế quân Pháp đang làm chủ Biển Đông, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Năm 1949, Tổ chức khí tượng thế giới (OMM) chính thức công nhận các Trạm khí tượng do Pháp xây dựng và đăng ký vào Danh sách các Trạm khí tượng quốc tế, với các số hiệu: Trạm Phú Lâm số 48859, Trạm Hoàng Sa số 48860...

Ngày 8 tháng 3 năm 1949, Pháp ký với Bảo Đại Hiệp định Hạ Long trao trả độc lập cho Chính phủ Bảo Đại và tháng 4, Đổng lý Văn phòng, Hoàng thân Bửu Lộc tuyên bố khẳng định lại chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa.

Ngày 1 tháng 10 năm 1949, Nước CHND Trung Hoa ra đời, đơn vị đồn trú của Trung Hoa Dân quốc phải rút khỏi đảo Phú Lâm, trong khi đó Pháp vẫn duy trì quân đồn trú tại đảo Hoàng Sa.

Ngày 14 tháng 10 năm 1950, Chính phủ Pháp chính thức trao lại cho Chính phủ Bảo Đại việc quản lý và bảo vệ quần đảo Hoàng Sa. Tổng trấn Trung phần Phan Văn Giáo đã chủ trì việc bàn giao này.

Hội nghị San Francisco có 51 quốc gia tham dự từ ngày 5 tháng 9 đến ngày 8 tháng 9 năm 1951, ký kết Hoà ước với Nhật. Ngày 5/9/1951, tại phiên họp toàn thể mở rộng, Ngoại trưởng Gromyko (Liên Xô cũ) đã đưa đề nghị tu chỉnh 13 khoản của Dự thảo Hòa ước. Trong đó có nội dung: Nhật thừa nhận chủ quyền của Cộng Hoà Nhân dân Trung Hoa đối với đảo Hoàng Sa và những đảo xa hơn nữa ở phía Nam. Khoản tu chỉnh này đã bị Hội nghị bác bỏ với 48 phiếu chống và 3 phiếu thuận.

Ngày 7/9/1951, Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Trần Văn Hữu của Chính phủ Bảo Đại long trọng tuyên bố rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam: "Et comme il faut franchement profiter de toutes occasions pour étouffer les germes de discorde, nous affirmons nos droits sur les iles de Spratley et de Paracels qui de tout temps ont fait partie du Viet Nam". Không một đại biểu nào trong Hội nghị có ý kiến gì về Tuyên bố này. Kết thúc Hội nghị là ký kết Hoà

ước với Nhật ngày 8 tháng 9 năm 1951. Trong Hòa ước này có điều 2, đoạn 7 ghi rõ: *"Nhật Bản từ bỏ mọi quyền, danh nghĩa và tham vọng đối với các quần đảo Paracels và Spratly"* (khoản f).

Ngày 24/8/1951, lần đầu tiên Tân Hoa Xã lên tiếng tranh cãi về quyền của Pháp và những tham vọng của Philippines và kiên quyết khẳng định quyền của Trung Quốc.

Khi ra thông báo về bản Dự thảo Hòa ước với Nhật ở San Francisco, ngày 15 tháng 8 năm 1951, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai ra tuyên bố công khai khẳng định cái gọi là "tính lâu đời của các quyền của Trung Quốc đối với quần đảo", trong khi Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa và Trung Hoa Dân quốc không tham dự Hội nghị này.

Như thế, lợi dụng tình hình rối ren, Nhật đầu hàng Đồng minh, quân Tưởng Giới Thạch lợi dụng việc giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra theo Hiệp định Postdam, đã đem quân chiếm giữ đảo Phú Lâm (Ile de Boisée) cuối năm 1946 thuộc quần đảo Hoàng Sa và đảo Ba Bình (Itu Aba) thuộc quần đảo Trường Sa vào đầu năm 1947. Đến năm 1950, khi lực lượng quân đội của Trung Hoa Dân quốc phải rút ra khỏi Hoàng Sa và Trường Sa và Hoà ước San Francisco buộc Nhật từ bỏ sự chiếm đóng hai quần đảo này, Thủ tướng, kiêm ngoại trưởng Trần Văn Hữu của chính phủ Bảo Đại, đã long trọng tuyên bố rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam.

Hiệp định Genève ký kết ngày 20 tháng 7 năm 1954 chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất của nước Việt Nam. Điều 1 qui định đường ranh tạm thời về quân sự được ấn định bởi sông Bến Hải (ở vĩ tuyến 17). Đường ranh tạm thời này cũng được kéo dài ra trong hải phận bằng một đường thẳng từ bờ biển ra ngoài khơi theo điều 4 của Hiệp định. Cũng theo điều 14 của bản Hiệp định, trong khi chờ đợi cuộc tổng tuyển cử đưa lại sự thống nhất cho Việt Nam, bên đương sự và quân đội do thoả hiệp tập kết ở khu nào sẽ đảm nhiệm việc hành chính trong khu tập kết đó. Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ở Biển Đông ở dưới vĩ tuyến 17 sẽ đặt dưới sự quản lý hành chính của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Tháng 4 năm 1956, khi quân viễn chinh Pháp rút khỏi Đông Dương, quân đội Quốc gia Việt Nam, sau gọi là Việt Nam Cộng hoà, đã đóng ở các đảo phía Tây của quần đảo Hoàng Sa, bao gồm đảo Hoàng Sa, với số quân là 40 người. Cũng trong thời gian này, Trung Quốc bí mật đưa quân ra chiếm đóng nhóm phía Đông quần đảo Hoàng Sa, trong đó có đảo Phú Lâm và Linh Côn. Ngày 01/6/1956, Ngoại trưởng Việt Nam Cộng hoà Vũ Văn Mẫu ra tuyên bố tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

IV. Quân Pháp rút khỏi Việt Nam sau khi thua trận Điện Biên Phủ và trong thời kỳ Việt Nam chia đôi theo qui định của Hiệp định Genève khiến Trung Quốc, Đài Loan, Philippines tranh chấp chủ quyền tại Hoàng Sa và

Trường Sa thuộc quyền quản lý, bảo vệ của Chính quyền Việt Nam Cộng hòa (1956 - 1975)

Việc Pháp thua trận ở Điện Biên Phủ và ký Hiệp định Genève 20 tháng 7 năm 1954, buộc quân Pháp phải rút lui khỏi Việt Nam tháng 4 năm 1956 và để khoảng trống bố phòng ở Biển Đông khiến các nước trong khu vực, trong đó có Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Trung Hoa Dân quốc (Đài Loan) và Philippines cho là cơ hội tốt để đưa lực lượng quân sự ra chiếm đóng trái phép một số đảo ở Hoàng Sa cũng như Trường Sa của Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam Cộng hòa đã tích cực tổ chức các hoạt động nhằm quản lý và bảo vệ Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam:

Ngày 22/8/1956, song song với việc đưa lực lượng hải quân ra quần đảo Trường Sa để chiếm giữ, bảo vệ quần đảo này trước những hoạt động xâm lấn của các lực lượng nói trên, Việt Nam Cộng hòa đã tổ chức một số hoạt động tại quần đảo Hoàng Sa, như: Tổ chức đoàn nghiên cứu thủy văn do Saurin dẫn đầu; cho phép kỹ nghệ gia Lê Văn Cang tiến hành khai thác phốt phát ở Hoàng Sa. Từ năm 1957, Bộ Tư lệnh Hải quân Việt Nam Cộng hòa đã cử một đại đội thủy quân lục chiến ra quản lý, bảo vệ quần đảo Hoàng Sa thay thế cho quân của đại đội 42 thuộc tiểu đoàn 142.

Ngày 21 tháng 2 năm 1959, CHND Trung Hoa cho một số lính đóng giả ngư dân bí mật đổ bộ lên các đảo Hữu Nhật, Duy Mộng, Quang Hòa nhằm đánh chiếm nhóm phía Tây quần đảo Hoàng Sa. Lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hòa đã phá tan được âm mưu này, 82 "ngư dân" và 5 thuyền đánh cá vũ trang đã bị bắt giữ và bị áp giải về giam tại Đà Nẵng, sau đó trả cho Trung Quốc.

Năm 1960, Việt Nam Cộng hòa đã bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Thược, cán bộ hành chính hạng I tại Tam Kỳ, Quảng Nam, nhận chức vụ Phái viên hành chính Hoàng Sa; ngày 27 tháng 6, năm 1961 bổ nhiệm ông Hoàng Yên giữ chức vụ Phái viên hành chính Hoàng Sa.

Ngày 13 tháng 7 năm 1961, Việt Nam Cộng hòa sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào tỉnh Quảng Nam và thành lập tại quần đảo này một xã, gọi là xã Định Hải, thuộc quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam; ngày 21 tháng 10 năm 1969 tại Nghị Định số 709-BNV-HCĐP-26 của Thủ tướng Việt Nam Cộng hòa, xã Định Hải được sáp nhập vào xã Hòa Long, quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 11 tháng 4 năm 1967, Việt Nam Cộng hòa ban hành Nghị Định số 809-NĐ-DUHC cử ông Trần Chuân giữ chức Phái viên hành chính xã Định Hải, quận Hòa Vang, Quảng Nam.

Ngày 13 tháng 7 năm 1971, tại Hội nghị ASPEC (Conseil de l'Asie et du Pacifique) tại Manila, Bộ trưởng ngoại giao Việt Nam Cộng hòa Trần Văn Lắm đã tuyên bố khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Ngày 24 tháng 9 năm 1973, Việt Nam Cộng hòa thông báo dự định tiến hành

các cuộc khảo sát dầu lửa khu vực ngoài khơi bờ biển miền Trung, đối diện với quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 15 tháng 1 năm 1974, sau khi tuyên bố lên án chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã "xâm lấn đất đai của Trung Quốc", "tất cả các quần đảo Nam Sa, Tây Sa, Đông Sa và Trung Sa là lãnh thổ của Trung Quốc"..., CHND Trung Hoa đã đưa quân đổ bộ và cắm cờ Trung Quốc lên các đảo Hữu Nhật, Quang Ảnh, Quang Hòa và Duy Mộng thuộc nhóm đảo phía Tây quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 16 tháng 1 năm 1974, Tuần dương hạm Lý Thường Kiệt của Hải quân Việt Nam Cộng hòa đã đưa phái đoàn quân lực ra Hoàng Sa và đã phát hiện 2 chiến hạm số 402 và 407 của Hải quân Trung Quốc đang ở gần đảo Hữu Nhật, xác nhận quân Trung Quốc đã chiếm đóng, cắm cờ trên các đảo Quang Hòa, Duy Mộng, Quang Ảnh... Lập tức, Ngoại trưởng Vương Văn Bắc họp báo tố cáo Bắc Kinh đã huy động tàu chiến vi phạm vùng biển quần đảo Hoàng Sa và đưa binh lính đổ bộ xâm chiếm các đảo Hữu Nhật, Quang Ảnh, Quang Hòa, Duy Mộng, thuộc nhóm phía Tây quần đảo Hoàng Sa.

Từ ngày 17 tháng 1 đến ngày 20 tháng 1 năm 1974, trận hải chiến giữa lực lượng Hải quân Việt Nam Cộng hòa và lực lượng Hải, Lục, Không quân, Quân giải phóng Nhân dân Trung Hoa xảy ra trong tình thế rất khó khăn cho quân lực Việt Nam Cộng hòa. Mặc dù đã chiến đấu quả cảm, nhiều binh sỹ đã anh dũng hy sinh, Quân lực Việt Nam Cộng hòa đã không thể giữ được các đảo thuộc nhóm phía Tây quần đảo Hoàng Sa.

Quan sát viên của Việt Nam Cộng hòa tại Liên hiệp quốc đã chính thức yêu cầu Chủ tịch Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc xem xét hành động xâm phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa. Ngày 19 tháng 1 năm 1974, Bộ ngoại giao Việt Nam Cộng hòa ra Tuyên cáo kêu gọi các dân tộc yêu chuộng công lý và hòa bình lên án hành động xâm lược thô bạo của Trung Quốc, buộc Trung Quốc chấm dứt ngay hành động nguy hiểm đó.

Cũng trong thời gian này, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ra Tuyên bố nêu rõ lập trường của mình:

- Chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ là những vấn đề thiêng liêng đối với mỗi dân tộc.

- Vấn đề biên giới và lãnh thổ là vấn đề mà giữa các nước láng giềng thường có những tranh chấp do lịch sử để lại.

- Các nước liên quan cần xem xét vấn đề này trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hữu nghị và láng giềng tốt và phải giải quyết bằng thương lượng.

Ngày 20 tháng 1 năm 1974, lúc 16 giờ, Ngoại trưởng Vương Văn Bắc đã thông báo tình hình quần đảo Hoàng Sa cho Martin, Đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn, và yêu cầu Hoa Kỳ cho biết sẽ dành cho Việt Nam Cộng hòa sự ủng hộ nào về vật chất, chính trị với tư cách là nước thân hữu và đồng minh, cũng như với tư cách

là quốc gia đã ký kết và bảo đảm cho Hiệp định Paris ngày 27 tháng 1 năm 1973 nhưng không nhận được trả lời của Hoa Kỳ.

Ngày 21 tháng 1 năm 1974, Chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã gửi Công hàm cho các thành viên ký kết Định ước Paris đề nghị các thành viên lên án và đòi nhà cầm quyền Trung Quốc không được xâm phạm lãnh thổ Việt Nam theo đúng nội dung Điều 1 và Điều 4 của Định ước.

Ngày 22 tháng 1 năm 1974, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu đã gửi thư cho Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon về biến cố Hoàng Sa và ngày 28 tháng 1 năm 1974, thông báo tới tất cả các Quốc gia có quan hệ ngoại giao với Việt Nam Cộng hòa về hành động hiếu chiến của Trung Quốc trong cuộc hành quân xâm lược quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.

Ngày 30 tháng 3 năm 1974, tại kỳ họp lần thứ 30 của Hội đồng kinh tế Liên hiệp quốc về Châu Á và Viễn Đông (ECAPE), tại Colombo, Phái đoàn Việt Nam Cộng hòa đã tuyên bố khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam.

Ngày 2 tháng 7 năm 1974, tại kỳ họp thứ 2 Hội nghị lần thứ 3 của Liên hiệp quốc về Luật Biển (UNCLOS III) diễn ra tại Caracas (20/6/1974-29/8/1974), Đại biểu của Việt Nam Cộng hòa đã lên tiếng tố cáo Trung Quốc xâm chiếm quần đảo Hoàng Sa bằng vũ lực và khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam, chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo này là không tranh chấp và không thể chuyển nhượng.

Ngày 14 tháng 2 năm 1975, Việt Nam Cộng hòa công bố Sách trắng về chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

V. Nhà nước Việt Nam thống nhất đã tiếp tục thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa từ sau năm 1975.

Sau chiến thắng Buôn Mê Thuột, thời cơ chiến lược giải phóng miền Nam đã đến. Bộ Chính trị quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam ngay trong mùa khô năm 1975, bao gồm các đảo và các quần đảo Trường Sa, Côn Lôn, Phú Quốc...

Ngày 05/4/1975, Bộ Tư lệnh Hải quân đã triển khai kế hoạch chiến đấu giải phóng quần đảo Trường Sa. Lực lượng tham gia giải phóng gồm có các tàu của đoàn vận tải quân sự 125, đoàn 126 đặc công, tiểu đoàn 471, đặc công quân khu 5 và tiểu đoàn 407 cùng lực lượng đặc công tỉnh Khánh Hoà. Bộ Tư lệnh Hải quân chủ trương nhanh chóng đánh đảo Song Tử Tây trước để làm bàn đạp và rút kinh nghiệm đánh tiếp các đảo Nam Yết, Sơn Ca, Sinh Tồn, An Bang, Trường Sa và các đảo còn lại của quần đảo. Và từ ngày 13 đến ngày 28 tháng 4, Hải quân Nhân dân Việt Nam đã giải phóng và tiếp quản các đảo có quân đội Việt Nam Cộng hòa đang quản lý, đồng thời triển khai lực lượng tại các đảo và một số vị trí khác để bảo vệ quần đảo Trường Sa.

Ngày 09/9/1975, đại biểu Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam Việt Nam tại Hội nghị Khí tượng thế giới đã tiếp tục đăng ký đài khí tượng Việt Nam

tại quần đảo Hoàng Sa vào hệ thống SYNOP của Tổ chức Khí tượng quốc tế với ký hiệu 48.860 và khẳng định chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 24/9/1975, trong cuộc gặp đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, do Tổng Bí thư Lê Duẩn dẫn đầu, nhà lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình tuyên bố sau này hai bên sẽ bàn bạc về vấn đề chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa mà Trung quốc gọi là Tây Sa và quần đảo Trường Sa mà Trung Quốc gọi là Nam Sa.

Ngày 5 tháng 6 năm 1976, Người phát ngôn Bộ ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên bố khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và có quyền bảo vệ chủ quyền đó.

Ngày 2 tháng 7 năm 1976, Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam được thành lập và hoàn toàn có nghĩa vụ, quyền hạn tiếp tục quản lý và bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Ngày 12/5/1977, Chính phủ CHXHCN Việt Nam ra Tuyên bố về các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam, trong đó đã khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam có các vùng biển và thềm lục địa riêng. Đoạn 5 của Tuyên bố viết: các đảo và quần đảo thuộc lãnh thổ Việt Nam ở ngoài vùng lãnh hải nói ở Điều 1 đều có lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa riêng như đã quy định trong các điều 1, 2, 3, và 4 của Tuyên bố này.

Tại phiên họp thứ 7 cuộc đàm phán về biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, cuộc đàm phán này bắt đầu từ ngày 9 tháng 10 năm 1977, Trưởng đoàn Việt Nam Phan Hiền, đã bác bỏ vu cáo của phía Trung Quốc đối với việc Hải quân Nhân dân Việt Nam đã tiếp quản các đảo thuộc quần đảo Trường Sa và tái khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ông Phan Hiền đề nghị với ông Hàn Niệm Long, Trưởng đoàn Trung Quốc, về việc đưa vấn đề hai quần đảo vào chương trình nghị sự nhưng phía Trung Quốc từ chối.

Ngày 30/12/1978, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Nước CHXHCN Việt Nam ra Tuyên bố bác bỏ luận điệu nêu trong Tuyên bố ngày 29/2/1978 của người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc về vấn đề quần đảo Trường Sa, khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, nhắc lại lập trường của Việt Nam chủ trương giải quyết mọi tranh chấp hoặc bất bình bằng thương lượng hoà bình.

Ngày 15 tháng 3 năm 1979, Bộ Ngoại giao Nước CHXHCN Việt Nam công bố Bị Vong Lục về vấn đề biên giới Việt - Trung. Điểm 9 của Bị Vong Lục đã tố cáo Trung Quốc đánh chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam vào tháng 1 năm 1974.

Ngày 07/8/1979, Bộ Ngoại giao Nước CHXHCN Việt Nam ra Tuyên bố về

quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, bác bỏ sự xuyên tạc của Trung Quốc trong việc công bố một số tài liệu của Việt Nam liên quan đến các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, khẳng định lại chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo này, nhắc lại lập trường của Việt Nam về việc giải quyết sự tranh chấp về 2 quần đảo giữa hai nước bằng thương lượng hoà bình.

Ngày 28/9/1979, Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố Sách trắng: "Chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa", trong đó đã giới thiệu 19 tài liệu liên quan đến chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo.

Ngày 22 tháng 10 năm 1979, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tuyên bố phản đối việc Trung Quốc lập ra 4 vùng nguy hiểm trên vùng biển quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, cắt ngang các đường bay quốc tế qua Biển Đông.

Ngày 28 tháng 11 năm 1979, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam tuyên bố bác bỏ các quy định của Trung Quốc chi đạo hoạt động của máy bay dân dụng nước ngoài qua vùng trời quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Ngày 30/1/1980, Bộ Ngoại giao Trung Quốc công bố văn kiện về "Tây Sa và Nam Sa". Ngày 05/02/1980, Bộ Ngoại giao Việt Nam ra tuyên bố vạch trần thủ đoạn xuyên tạc của Trung Quốc trong văn kiện ngày 30/01/1980.

Tháng 6/1980, Hội nghị Khí tượng Khu vực Châu Á lần II họp tại Genève, đại biểu Việt Nam tuyên bố trạm khí tượng của Trung Quốc tại Sanhudao (đảo Hoàng Sa của Việt Nam) là bất hợp pháp. Kết quả là trạm Hoàng Sa của Việt Nam vẫn được giữ nguyên trạng trong danh sách các trạm như cũ.

Tháng 7 năm 1980, tại Hội nghị địa chất quốc tế lần thứ 26 ở Paris (từ 7 đến 17/7/1980), Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam Phạm Quốc Tường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chất Việt Nam đã gửi Công hàm cho Chủ tịch Hội nghị Địa chất quốc tế và Tổng Thư ký Hội nghị vạch trần và tố cáo hành động của Đoàn đại biểu Trung Quốc đã lợi dụng Hội nghị để tuyên truyền cái gọi là Trung Quốc có chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vì chúng là sự kéo dài của lục địa Trung Hoa.

Tháng 12/1981, Tổng cục Bưu điện Việt Nam điện cho Chủ tịch Uỷ ban đăng ký tần số tại Genève phản đối việc Trung Quốc được phát một số tần số trên vùng trời Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Tháng 12/1981, Bộ Ngoại giao Việt Nam công bố sách trắng: "Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, lãnh thổ Việt Nam".

Tháng 10 năm 1982, tại Hội Nghị Toàn Quyền của UIT, đại biểu Việt Nam tuyên bố không chấp nhận việc thay đổi phát sóng đã được phân chia năm 1978 tại Genève.

Ngày 12/11/1982, Chính phủ Việt Nam ra Tuyên bố về hệ thống đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải ven bờ lục địa Việt Nam.

Ngày 11/12/1982, Chính phủ Việt Nam quyết định thành lập Huyện Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Tháng 1/1983, Hội nghị Hành chính Thế giới về thông tin vô tuyến đã đồng ý sẽ xem xét đề nghị của Việt Nam về việc phát sóng trên vùng trời Hoàng Sa và Trường Sa tại Hội nghị sắp tới.

Cũng tháng 01/1983, Hội nghị Hàng không khu vực Châu Á Thái Bình Dương họp ở Singapore, Trung Quốc muốn mở rộng vùng thông báo bay (FIR) Quảng Châu lấn vào FIR Hà Nội và FIR TP Hồ Chí Minh nhưng Hội nghị quyết định duy trì nguyên trạng.

Ngày 25/4/1984, Ủy ban Địa danh Trung Quốc công bố tên mới cho các đảo, bãi, đá trong Biển Đông, trong đó có đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam. Ngày 06/05/1984, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam phản đối việc đặt tên của Trung Quốc.

Tại Hội nghị Tổ chức Thông tin Vũ trụ Quốc tế (INTELSAT) lần thứ 13 họp tại Bangkok, đại biểu của Việt Nam đã phản đối việc Trung Quốc sử dụng những bản đồ ghi Hoàng Sa, Trường Sa (mà Trung Quốc gọi là Tây Sa, Nam Sa) là của Trung Quốc.

Ngày 6 tháng 5 năm 1983, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Nước CHXHCN Việt Nam đã tuyên bố phản đối việc CHND Trung Hoa đặt tên cho các đảo, đá, bãi cạn ... thuộc quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Tháng 12 năm 1985, Việt Nam phê chuẩn Công ước Narobi 1982, tuyên bố yêu cầu UIT sửa đổi Phụ lục AER2 của Thể lệ vô tuyến viễn thông, khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Việt Nam không chấp nhận những thay đổi nào có liên quan đến các tần số đã được phân chia ở vùng 6D, 6F, 6G nêu trong biên bản Hội nghị hành chính thế giới về thông tin vô tuyến 1978.

Ngày 5 tháng 1 năm 1986, Bộ ngoại giao Việt Nam tuyên bố việc Hồ Diệu Bang, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, cùng với Lưu Hoa Thanh, Trương Trọng Tiền, đi thị sát quần đảo Hoàng Sa, vào ngày 1 tháng 1, là hoạt động phi pháp, xâm phạm chủ quyền Việt Nam.

Ngày 28 thang 11 năm 1987, Thông tấn xã Việt Nam ra tuyên bố khẳng định quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam. Mọi biện pháp hành chính và các hoạt động thăm dò khảo sát của nước khác ở khu vực 2 quần đảo này đều bất hợp pháp, không có giá trị và vi phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam.

Năm 1988, Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam đã thông báo cho Liên hiệp quốc, gửi nhiều công hàm phản đối đến Bắc Kinh và đặc biệt là các Công hàm ngày 16, 17, 23 tháng 3 năm 1988 đề nghị hai bên thương lượng giải quyết vấn đề tranh chấp. Trung Quốc tiếp tục chiếm giữ các bãi đá đã chiếm được và khước từ thương lượng. Ngày 14 tháng 4 năm 1988, Bộ Ngoại giao CHXHCN

Việt Nam phản đối việc Quốc hội Trung Quốc sáp nhập hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào tỉnh Hải Nam (Nghị quyết ngày 13 tháng 4 năm 1988 thành lập tỉnh Hải Nam).

Tháng 4/1988, Bộ Ngoại giao Nước CHXHCN Việt Nam công bố Sách Trắng "Các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và Luật pháp quốc tế".

Ngày 4 tháng 3 năm 1992, Bộ ngoại giao Việt Nam gửi Công hàm phản đối "Pháp lệnh về lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải của CHND Trung Hoa". Công hàm khẳng định Việt Nam có chủ quyền không thể tranh cãi đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Ngày 22 tháng 1 năm 1994, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam tuyên bố Việt Nam có quyền kiểm soát đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Việt Nam là nước đầu tiên chiếm hữu và quản lý nhà nước 2 quần đảo này từ thế kỷ XVII.

Ngày 23 tháng 6 năm 1994, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ra Nghị quyết phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về Luật biển 1982, trong đó đã khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ trương giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng hòa bình với các nước có liên quan. Quốc hội còn nhấn mạnh cần phân biệt vấn đề tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa với vấn đề phân định các vùng biển và thềm lục địa thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia theo đúng các tiêu chuẩn của Pháp luật quốc tế.

Ngày 01 tháng 01 năm 1997, Đà Nẵng tách khỏi tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, huyện Hoàng Sa được đặt dưới sự quản lý của chính quyền thành phố Đà Nẵng. Địa điểm của trụ sở UBND huyện Hoàng Sa được đặt tại 132 đường Yên Bái, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Song song với việc tuyển dụng cán bộ nhân viên hành chính, ngày 25 tháng 4 năm 2009, UBND thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định bổ nhiệm ông Đặng Công Ngữ làm Chủ tịch UBND huyện Hoàng Sa.

Ngày 2 tháng 6 năm 1999, người phát ngôn Bộ ngoại giao Việt Nam đã thông báo lập trường của Việt Nam phản đối lệnh cấm đánh bắt cá tại vùng phía Bắc Biển Đông, trong đó có khu vực quần đảo Hoàng Sa từ ngày 1 tháng 6 đến ngày 31 tháng 7 năm 1999.

Ngày 27 tháng 12 năm 2000, Việt Nam bác bỏ tuyên bố của Trung Quốc ngày 26 tháng 12 năm 2000 nói rằng họ mới là chủ nhân của 2 quần đao mà cả 2 nước đều nhận. Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam khẳng định Việt Nam có đầy đủ các bằng chứng pháp lý và lịch sử để chứng minh chủ quyền không thể tranh cãi đối vơi 2 quần đảo này.

Ngày 1 tháng 6 năm 2002, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam phản đối việc Trung Quốc tiếp tục ban hành lệnh cấm đánh bắt cá ở Biển Đông từ 1 tháng 6 đến 1 tháng 8 năm 2002.

Ngày 24 tháng 4 năm 2003, Việt Nam trao Bản ghi nhớ cho phía Trung Quốc phản đối việc Trung Quốc đưa tàu đến vùng biển Hoàng Sa, Trường Sa và Thềm lục địa Việt Nam để tiến hành khảo sát địa chấn.

Ngày 29 tháng 1 năm 2004, Bảo tàng Đà Nẵng đã mở cửa Phòng trưng bày những tư liệu lịch sử về huyện đảo Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng, tại 78 Lê Duẩn, quận Hải Châu, Đà Nẵng. Những tư liệu được trưng bày do UBND huyện Hoàng Sa cung cấp, với gần 100 loại bản đồ, sơ đồ, bút tích, mô hình, tư liệu gốc...

Ngày 2 tháng 10 năm 2004, Đại diện Bộ Ngoại giao Việt Nam gặp Đại diện Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội và Đại diện Bộ Ngoại giao Trung Quốc tại Bắc Kinh phản đối và yêu cầu phía Trung Quốc dừng ngay việc tập trận tại khu vực biển quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 17 tháng 2 năm 2005, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã lên tiếng phản đối những hoạt động thăm dò, khảo sát của Trung Quốc tại khu vực 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Ngày 28 tháng 12 năm 2006, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam lên tiếng phản đối việc Trung Quốc dựng bia chủ quyền ở Hoàng Sa, lên án việc làm này đã vi phạm chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2007, Hội đồng bầu cử Quốc hội đã công bố danh sách ứng cử viên Đại biểu Quốc hội khóa XII theo từng Đơn vị bầu cử, trong đó có khu vực bầu cử thuộc huyện đảo Hoàng Sa (Đà Nẵng) và huyện đảo Trường Sa (Khánh Hòa) .

Ngày 3 tháng 12 năm 2007, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã phản đối Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn việc thành lập thành phố Tam Sa để quản lý 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam.

Ngày 7 tháng 12 năm 2007, tại phiên bế mạc kỳ họp thứ 10 Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, toàn thể đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đã thống nhất kiến nghị đưa nội dung lên án và phản đối việc Trung Quốc thành lập thành phố Tam Sa bao gồm quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố năm 2008.

Cũng trong thời gian này, các tổ chức người Việt Nam ở nước ngoài đã công bố văn bản khẳng định lập trường của người Việt Nam trên toàn cầu, lên án chủ nghĩa bá quyền Trung Quốc trong việc thành lập thành phố Tam Sa để quản lý quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Ngày 9 tháng 12 năm 2007, tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, hàng trăm người Việt Nam đã xuống đường biểu tình ôn hòa phản đối Trung quốc vi phạm chủ quyền Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong việc Trung Quốc đã thành lập thành phố hành chính cấp huyện nhằm quản lý quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của Việt Nam.

Ngày 11 tháng 12 năm 2007, UBND huyện Hoàng Sa đã tổ chức cuộc gặp gỡ với những người đã từng sống và làm việc trên đảo Hoàng Sa. Đó là những

cựu nhân viên của Trạm quan trắc khí tượng Hoàng Sa, hiện đang sống tại thành phố Đà Nẵng.

Ngày 13 tháng 3 năm 2009, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã lên tiếng phản đối quyết định của Trung Quốc cho phép một công ty du lịch mở tuyến du lịch đến quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 17 tháng 3 năm 2009, mạng RFA đưa tin, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã tuyên bố Việt Nam đang theo dõi sát hoạt động của tàu Ngư chính 311 của Trung Quốc trên Biển Đông và khẳng định rằng Việt Nam có chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Ngày 6 tháng 4 năm 2009, Báo Tiền Phong đưa tin các thế hệ gia tộc Họ Đặng ở huyện đảo Lý Sơn đã gìn giữ các bản gốc Chứng chỉ, Sắc phong... của Nhà Nguyễn có liên quan đến hoạt động của Đội Hoàng Sa. Sáng ngày 9 tháng 4 năm 2009, dòng tộc Họ Đặng ở thôn Đông Hộ, xã An Hải, huyện Lý Sơn tổ chức lễ hiến tặng và bàn giao tờ lệnh quý liên quan đến hoạt động của Đội Hoàng Sa cho Nhà nước.

Ngày 25 tháng 4 năm 2009, thành phố Đà Nẵng đã tổ chức trọng thể lễ công bố Quyết định bổ nhiệm chức danh Chủ tịch UBND huyện đảo Hoàng Sa cho ông Đặng Công Ngữ.

Ngày 29 tháng 6 năm 2009, tại Văn phòng UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế nhà nghiên cứu Huế Phan Thuận An đã bàn giao tờ châu bản có chữ ký và ngự phê của Vua Bảo Đại liên quan đến chủ quyền Việt Nam đối vớ quần đảo Hoàng Sa cho Bộ Ngoại giao Việt Nam.

Ngày 16 tháng 11 năm 2009, Việt Nam phản đối về việc ngày 8 tháng 11 năm 2009 Chính quyền tỉnh Hải Nam đã quyết định thành lập UB thôn đảo "Vĩnh Hưng" và "Triệu Thuật", tức là đảo Phú Lâm và Đảo Cây thuộc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam.

Ngày 29 tháng 3 năm 2009, UBND huyện Hoàng Sa tổ chức triển lãm "Hoàng Sa biển đảo quê hương" nhân kỷ niệm 35 năm giải phóng thành phố Đà Nẵng, hàng ngàn người dân đã đến thăm quan, tìm hiểu và bày tỏ tình cảm của mình đối với quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 15 tháng 6 năm 2010, Đại diện Bộ Ngoại giao Việt Nam gặp Đại diện Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội phản đối các hoạt động của Trung Quốc ở quần đảo Hoàng Sa, trong đó có việc Trung Quốc đã thuê tàu Panama (M/V Western Spirit) tiến hành khảo sát địa chấn khu vực xung quanh đảo Tri Tôn thuộc quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 22 tháng 6 năm 2010, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã lên tiếng phản đối việc Ủy ban Cải cách và Phát triển nhà nước Trung Quốc đã phê duyệt "Cương yếu quy hoạch xây dựng và phát triển đảo du lịch quốc tế Hải Nam năm 2010 - 2020", bao gồm cả quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, trong đó có kế hoạch tăng cường mở tuyến du lịch đường không và đường biển ra quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 6 tháng 11 năm 2010, Việt Nam phản đối việc Cục Đo đạc và Bản đồ quốc gia Trung Quốc đã khai trương mạng Map World, thể hiện đường biên giới biển 9 đoạn bao trùm 80% Biển Đông.

Ngày 19 tháng 1 năm 2011, UBND huyện Hoàng Sa tổ chức gặp mặt các nhân chứng Hoàng Sa và tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 17 tháng 2 năm 2011, trước việc Trung Quốc tiến hành tập trận tại khu vực quần đảo Hoàng Sa, tại cuộc họp báo thường kỳ, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam đã yêu cầu Trung Quốc chấm dứt mọi hoạt động vi phạm chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo này, yêu cầu Trung Quốc thực hiện nghiêm túc Tuyên bố về cách ứng xử Biển Đông (DOC), góp phần giữ gìn hòa bình, ổn định ở Biển Đông.

Ngày 3 tháng 5 năm 2011, Phái đoàn thường trực Việt Nam tại LHQ đã gửi thư lên Ban phụ trách các vấn đề Đại dương và Luật Biển nêu rõ quan điểm của Việt Nam đối với 2 văn bản do Philippines và Trung Quốc gửi lên Tổng Thư ký LHQ trước đó và khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam, Việt Nam có đầy đủ chứng cứ lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với 2 quần đảo này.

Ngày 24 tháng 11 năm 2011, Bộ Ngoại giao Việt Nam tuyên bố phản đối chính quyền tỉnh Hải Nam ngày 22 tháng 11 năm 2011 đã cấp phép cho 1 Công ty du lịch đưa khách đi tham quan từ Hải Nam đến quần đảo Hoàng Sa, khẳng định việc làm này là vi phạm chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa.

Điểm qua các sự kiện chủ yếu xảy ra có liên quan đến quần đảo Hoàng Sa trong các giai đoạn khác nhau, với những diễn biến thăng trầm của lịch sử, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để khẳng định được rằng Việt Nam có đủ các bằng chứng pháp lý và cứ liệu lịch sử có giá trị để chứng minh và bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của mình đối với quần đảo Hoàng Sa hiện đang nằm dưới sự chiếm đóng bất hợp pháp của lực lượng vũ trang Trung Quốc. Đúng như lời tuyên bố lịch sử của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng, trước các Đại biểu Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa 13, ngày 25/11/2011:

"Việt Nam có đủ căn cứ pháp lý và lịch sử khẳng định rằng quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam. Chúng ta làm chủ thật sự, ít nhất là từ thế kỷ XVII, khi 2 quần đảo này chưa thuộc bất kỳ quốc gia nào. Chúng ta đã làm chủ trên thực tế và liên tục, hòa bình". "Lập trường nhất quán của chúng ta là quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Chúng ta có đủ căn cứ lịch sử và pháp lý để khẳng định điều này. Nhưng chúng ta chủ trương đàm phán giải quyết đòi hỏi chủ quyền bằng biện pháp hòa bình. Chủ trương này phù hợp với Hiến chương LHQ, phù hợp với Công ước Luật Biển năm 1982"./.

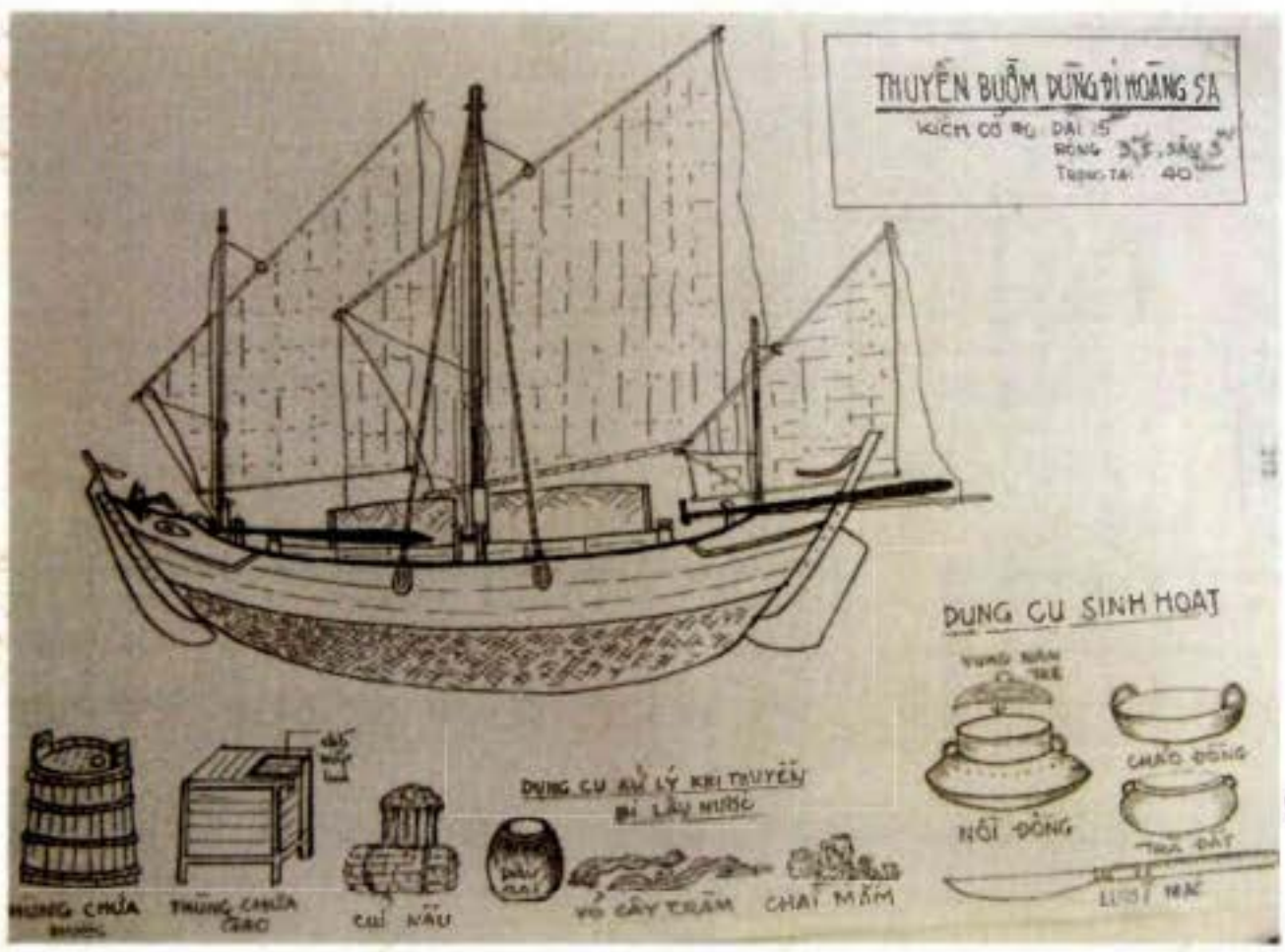
NHỮNG HÌNH ẢNH KHẲNG ĐỊNH SỰ CÓ MẶT, CHIẾM HỮU LÂU ĐỜI VÀ LIÊN TỤC CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA



Tượng Phật Bà Quán Thế Âm
trên đảo Hoàng Sa.



Thuyền buồm
của Đội Hoàng Sa
vào thế kỷ XVII - XVIII



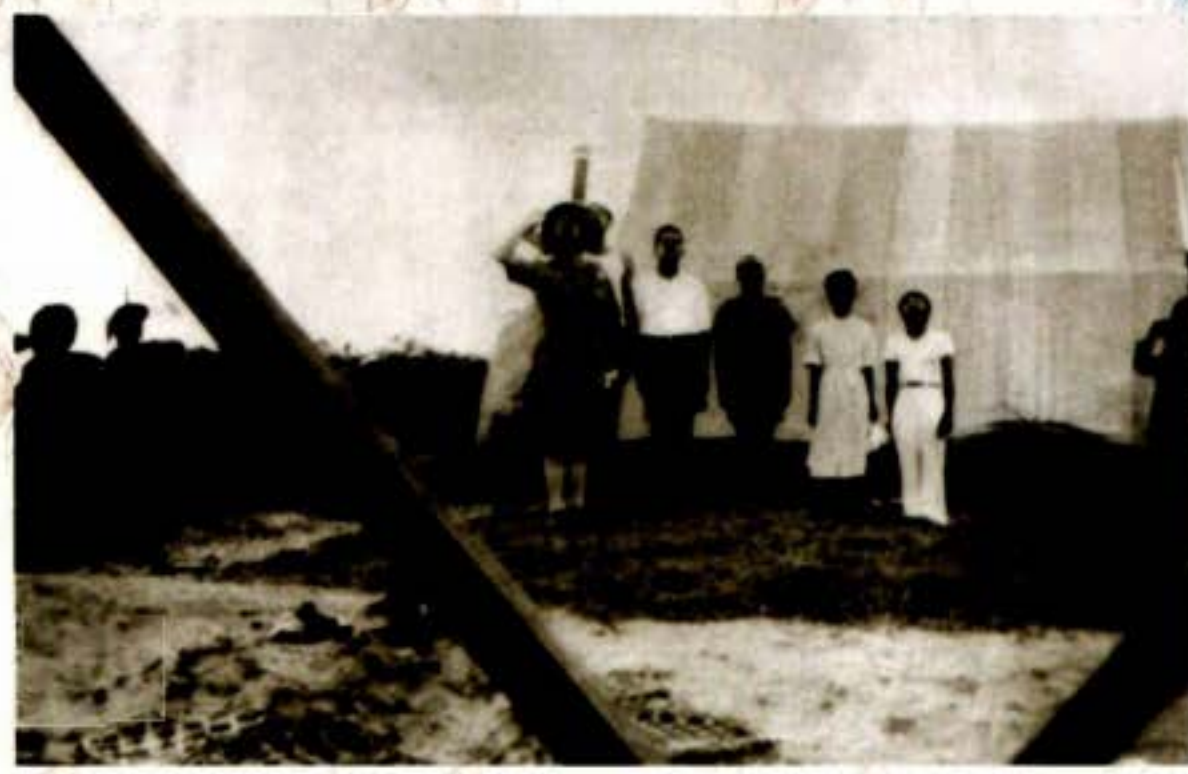
Bản vẽ kỹ thuật
thuyền buồm và một
số vật dụng dùng
để đi Hoàng Sa



Toàn cảnh các cơ sở hành chính và kỹ thuật trên đảo Hoàng Sa (1938)



Cột hải đăng trên đảo Hoàng Sa (1937)



Nghi lễ chào cờ của đơn vị lính Bảo an người Việt được cử ra trấn đóng tại đảo Hoàng Sa (1938)



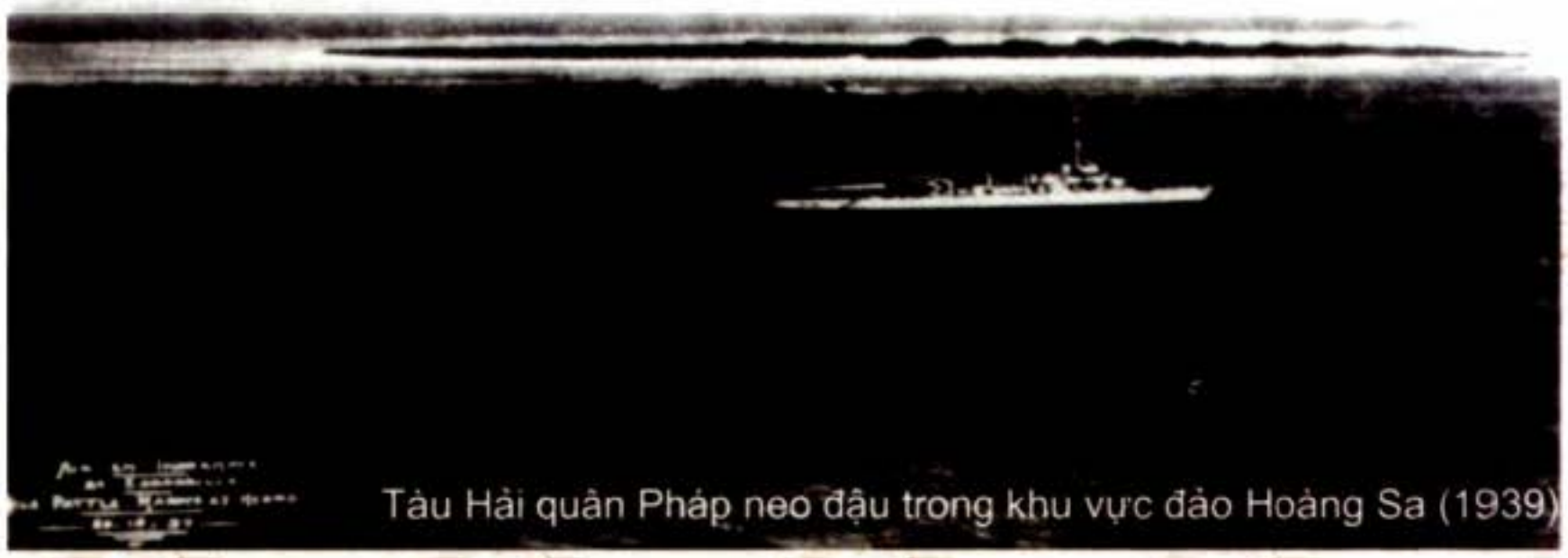
Đào giếng nước ngọt trên đảo Hoàng Sa (1938)



Những người phụ nữ Việt Nam trên đảo Hoàng Sa (1940)



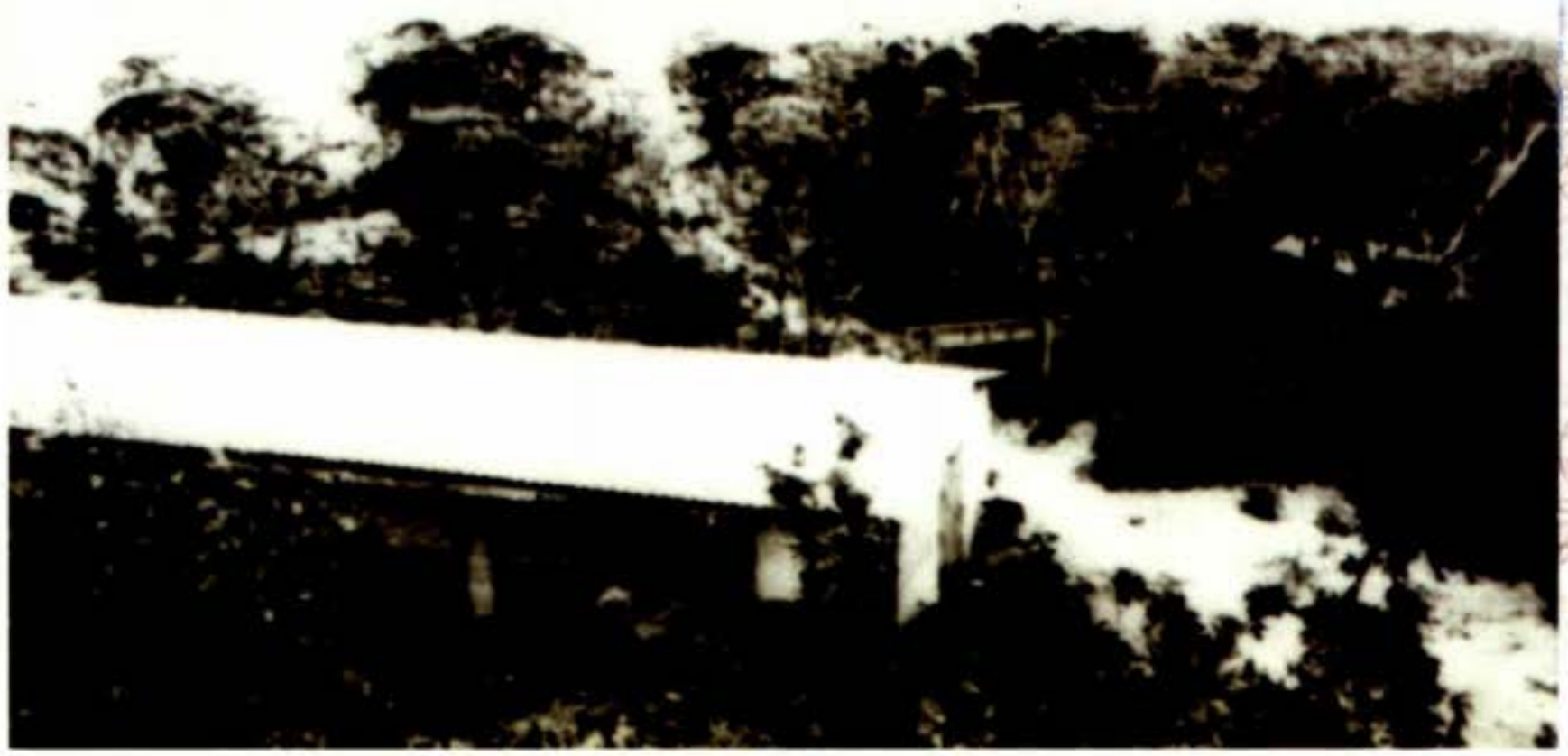
Ông Ngô Thế Dưỡng - người tham gia xây dựng đài vô tuyến điện trên đảo Hoàng Sa (1938)



Tàu Hải quân Pháp neo đậu trong khu vực đảo Hoàng Sa (1939)



Kho lương thực trên đảo Hoàng Sa (1951)

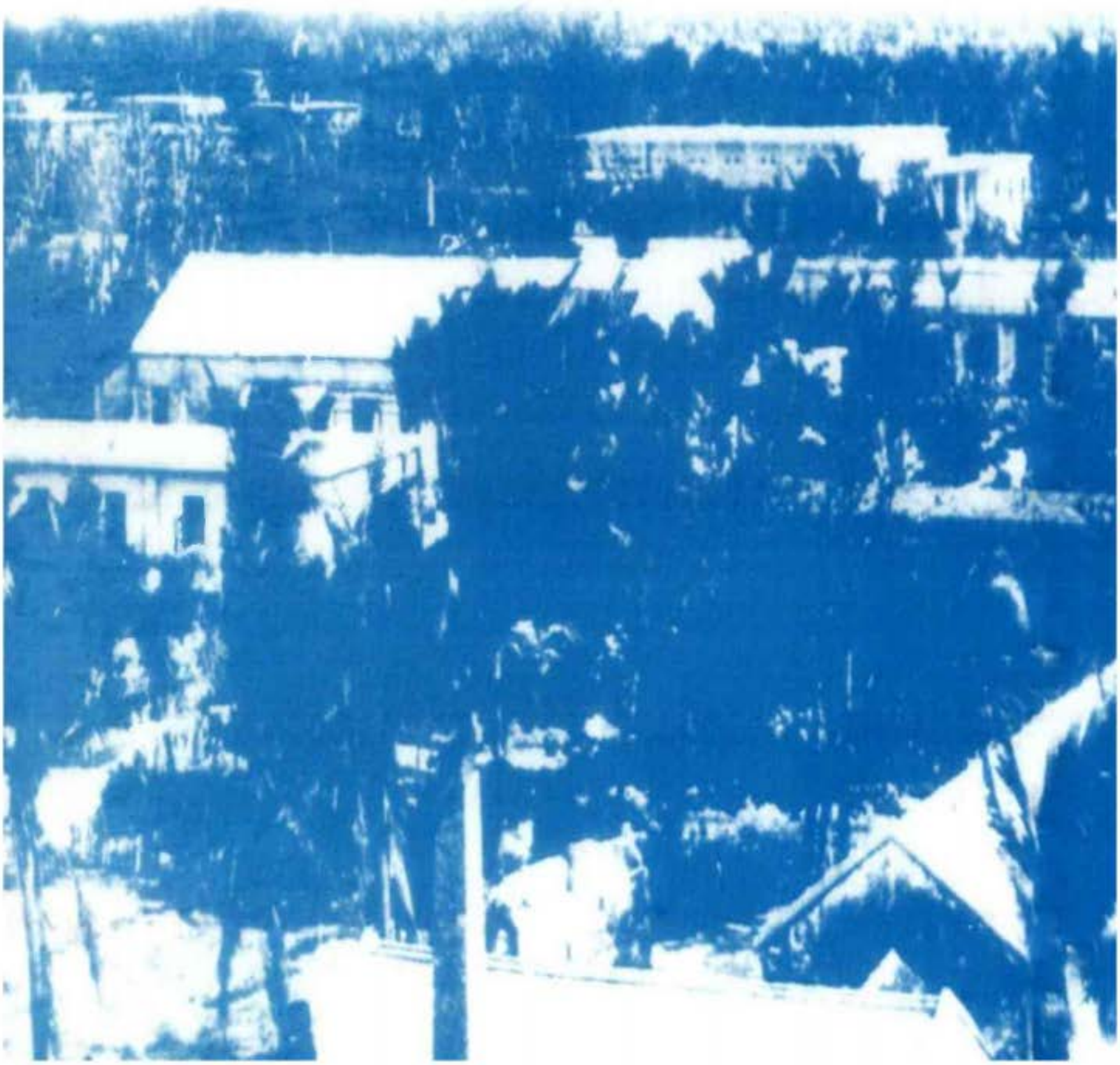


Khu nhà đồn trú của lính địa phương quân trên đảo Hoàng Sa (1959)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA



CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA TRƯỚC NĂM 1975



PROTECTORAT DE L'ANNAM

BULLETIN OFFICIEL EN Langue Annamite

GOUVERNEMENT ANNAMITE

南朝國語公報

NAM-TRIỀU QUỐC-NGỮ CÔNG-BÁO

NĂM 1938 — Số 8

Cung luc-DỤ số 10 ngày 29 tháng 2 năm Bảo-Đại thứ 13 (30 Mars 1938)

Chiếu chỉ các Cù lao Hoàng-sa (Archipel des Iles Paracels) thuộc về chủ-quyền nước Nam đã lâu đời và dưới các triều, các Cù lao ấy thuộc về địa hạt tỉnh Nam-Ngãi; đến đời trước Thế Tổ Cao-Hoàng-Đế vẫn để ý như cũ là vì nguyên trước sự giao thông với các Cù-lao ấy đều do các cửa bể tỉnh Nam-Ngãi.

Chiếu chỉ nhờ sự tiến bộ trong việc hàng hải nên việc giao thông ngày nay có thay đổi, vả lại viên Đại-diện Chánh-phủ Nam-triều ấy phải ra kinh-lý các cù-lao ấy cùng quan Đại-diện Chính phủ Bảo-hộ có tâu rằng nên sáp các Cù-lao Hoàng-sa vào địa hạt tỉnh Thừa-thiên thời được thuận tiện hơn.

Dụ :

Độc khoản. — Trước chuẩn sáp nhập các Cù-lao Hoàng-sa (Archipel des Iles Paracels) vào địa hạt tỉnh Thừa-thiên; về phương diện hành chánh, các Cù-lao ấy thuộc dưới quyền quan Tỉnh hiện tỉnh ấy.

Khâm tỉ thử.

Chỉ dụ số 10, ngày 29/2/1938 của Vua Bảo Đại sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào tỉnh Thừa Thiên

Palais Impérial

Cabinet Civil de Sa Majesté

御前文房用箋

Hue, ngày 15 tháng 12 nam Bảo-Đại thứ 13.
(3 Février 1939)

Ngự-Tiền Van-Phòng kính

Tâu :

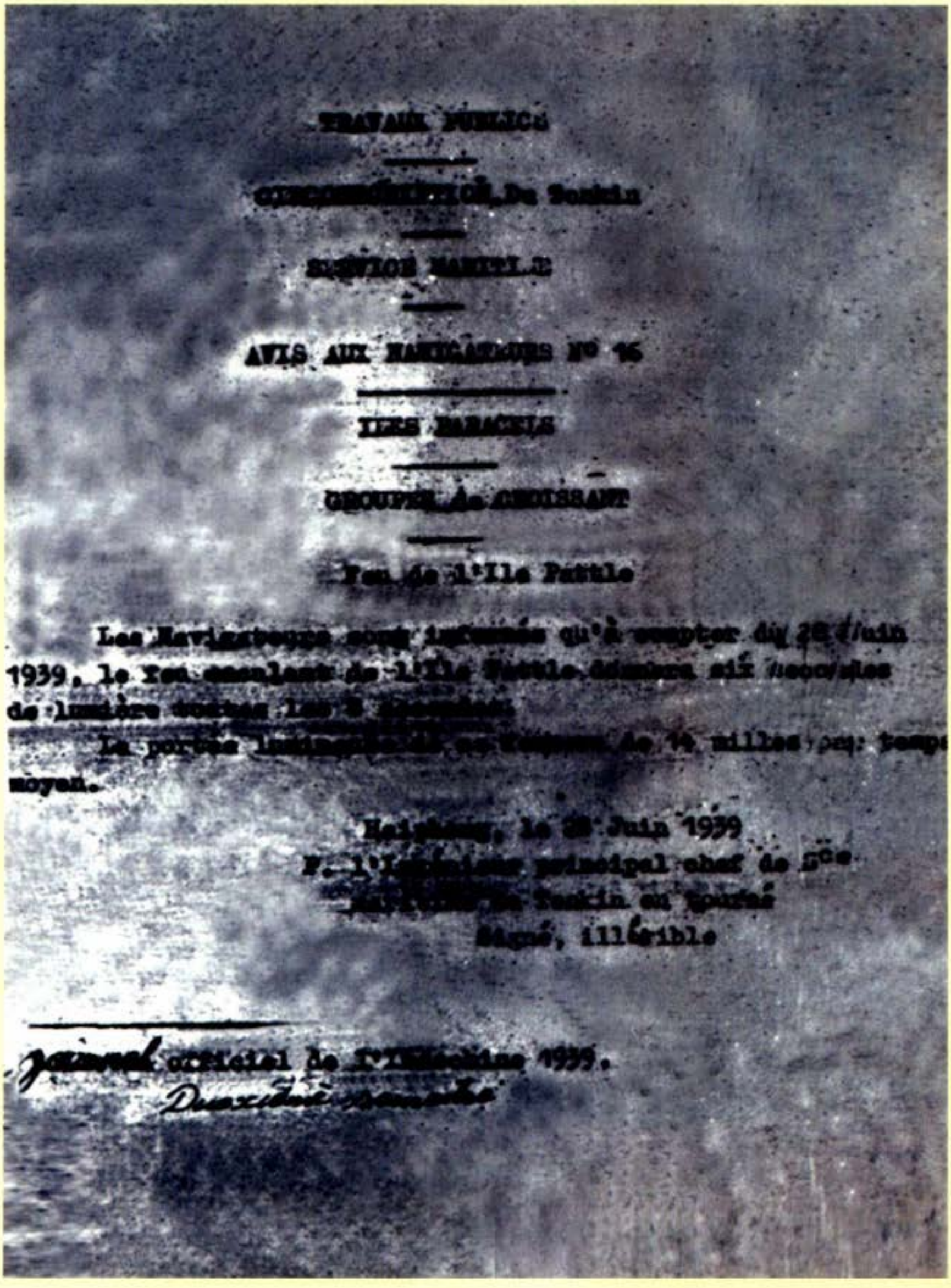
Nay Van-Phòng chúng tôi có tiếp thơ số 68-sp, ngày 2 tháng 2 nam 1939, của Qúi Khâm-Sứ Đại-thần thương xin thưởng tứ-hạng Long-tinh cho M. FONTAN, Louis, Garde principal de 1ère classe de la Garde Indigène, vừa tạ-thế ở nhà thương Huế; và nhờ chúng tôi tâu lên Hoàng-Đế ban Chuẩn. Phí-ngân cấp-chỉ và thiệt-chất huy-chương ấy sẽ do ngân-sách Trung-kỳ đài-thọ.

Vậy chúng tôi xin sao nguyên-thơ của Qúi Khâm-Sứ Đại-thần, phụng đính theo phiến nầy, kính tâu lên Hoàng-Đế Tài-Định, hậu Chỉ lục tuân.

Nay kính tâu.
Tổng-lý Đại-thần
Thần :



Tờ Châu bản thời Bảo Đại khẳng định quần đảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam
(Châu bản đề ngày 27 tháng 12 năm Bảo Đại thứ 13 tức ngày 03/2/1939)



TRAVAUX PUBLICS

SERVICE MARITIME

AVIS AUX MARINS-USAGERS N° 16

ILES PARACELS

GROUPE De CHOISSANT

Feu de l'Ile Pattle

Les Mariniers sont informés qu'à compter du 28 Juin 1939, le Feu ... de l'Ile Pattle donnera six éclats de lumière toutes les 3 minutes.

La portée ... de 14 milles ; pendant le temps moyen.

Haiphong, le 28 Juin 1939

P. l'Ingénieur principal chef de 5ème ... du Tonkin en congé

Signé, illisible

Journal officiel de l'Indochine 1939.

Pour extrait conforme

Nghị định toàn quyền Đông Dương ngày 28/1/1939 với nội dung quy định chế độ phụ cấp và kinh phí trợ cấp cho các viên chức hành chính đại diện và đi kinh lý Hoàng Sa được quy định cụ thể, trích từ ngân sách xứ Trung Kỳ.

Palais Impérial

Cabinet Civil de Sa Majesté

N°

御前文房用箋

Hué le 2 Février 1939

LE RESIDENT SUPERIEUR EN ANNAM
Officier de la Légion d'Honneur

A Son Excellence le Ministre Directeur du
Cabinet Civil de Sa Majesté

H U E

Excellence,

J'ai l'honneur de vous prier de vouloir bien soumettre à la Haute Approbation de Sa Majesté l'Empereur une proposition pour le grade d'Officier du Dragon d'Annam que je serais heureux de voir décerner à titre posthume à M. FONTAN, Louis, Garde principal de Ière classe de la Garde Indigène, décédé ce jour à l'Hopital principal de Hué, des suites du typhus contracté pendant sa mission aux Iles Paracels.

Je vous serais reconnaissant, au cas où cette proposition serait agrée, de m'envoyer, d'extrême urgence, au compte du budget local, le brevet et l'insigne de cette décoration.

Signé : GRAFFEUIL

Pour copie conforme
Le Secrétaire Général
du Cabinet Impérial ,

BẢN DỊCH

Huế, ngày 2- 2-1939

Khâm sứ Trung kỳ

Huân chương Bắc đẩu Bội tinh

Kính gửi Ngài Tổng lý Ngự tiền Văn phòng, Huế.

Thưa Ngài,

Tôi kính nhờ Ngài vui lòng tâu lên Đức Kim thượng xin phê chuẩn cho một đề nghị là truy tặng Long tinh của Nam triều cho Ông Louis Fontan là Chánh Cai đội hạng nhất của ngạch lính Khố xanh, vừa tạ thế vào ngày hôm nay tại Nhà thương lớn ở Huế sau khi bị bệnh sốt "typhus" mà ông đã nhiễm phải trong thời gian công tác ở đảo Hoàng Sa.

Trong trường hợp lời đề nghị này được chấp nhận, tôi sẽ rất biết ơn Ngài nếu Ngài gửi thật gấp bằng khen và huy chương ấy cho tôi qua trương mục ngân sách địa phương.

Ký tên: Graffeuil

Sao y nguyên bản

Thương tá Ngự tiền Văn phòng

[Ký tên: Trần Đình Tùng].

(bản dịch)

1931.

LE RESIDENT SUPERIEUR EN ANNAM
Chevalier de la Légion d'honneur,

VU.....
.....

ARRETE :

Article 1er.- Mr HOUSSIN MAHOUDEAU Garde principal contractuel de la Garde-Indigène, est désigné pour remplir sous les ordres du Résident de France à Thua-Thien, les fonctions de Délégué administratif à la Délégation de l'Archipel et Dépendances avec résidence à L'Ile Boisée, en remplacement de Mr VILLEMEUSE Inspecteur hors classe de la Garde-Indigène, appelé à d'autres fonctions.

Article 2.- Mr HOUSSIN MAHOUDEAU aura droit, en cette qualité et à compter du jour de sa prise effective de service à l'indemnité annuelle pour frais de représentation et de tournées de quatre cents piastres (400$00) prévue à l'arrêté du 26 Décembre 1934 enregistré et imputable au budget local de l'Annam, exercice 1941.

Article 3.- L'Administrateur Chef de Cabinet de la Résidence Supérieure en Annam et le Résident de France à Thua-Thien sont chargés, chacun en ce qui le concerne de l'exécution du présent arrêté./.

Hué, le 12 Août 1941
Signé : ORSINI

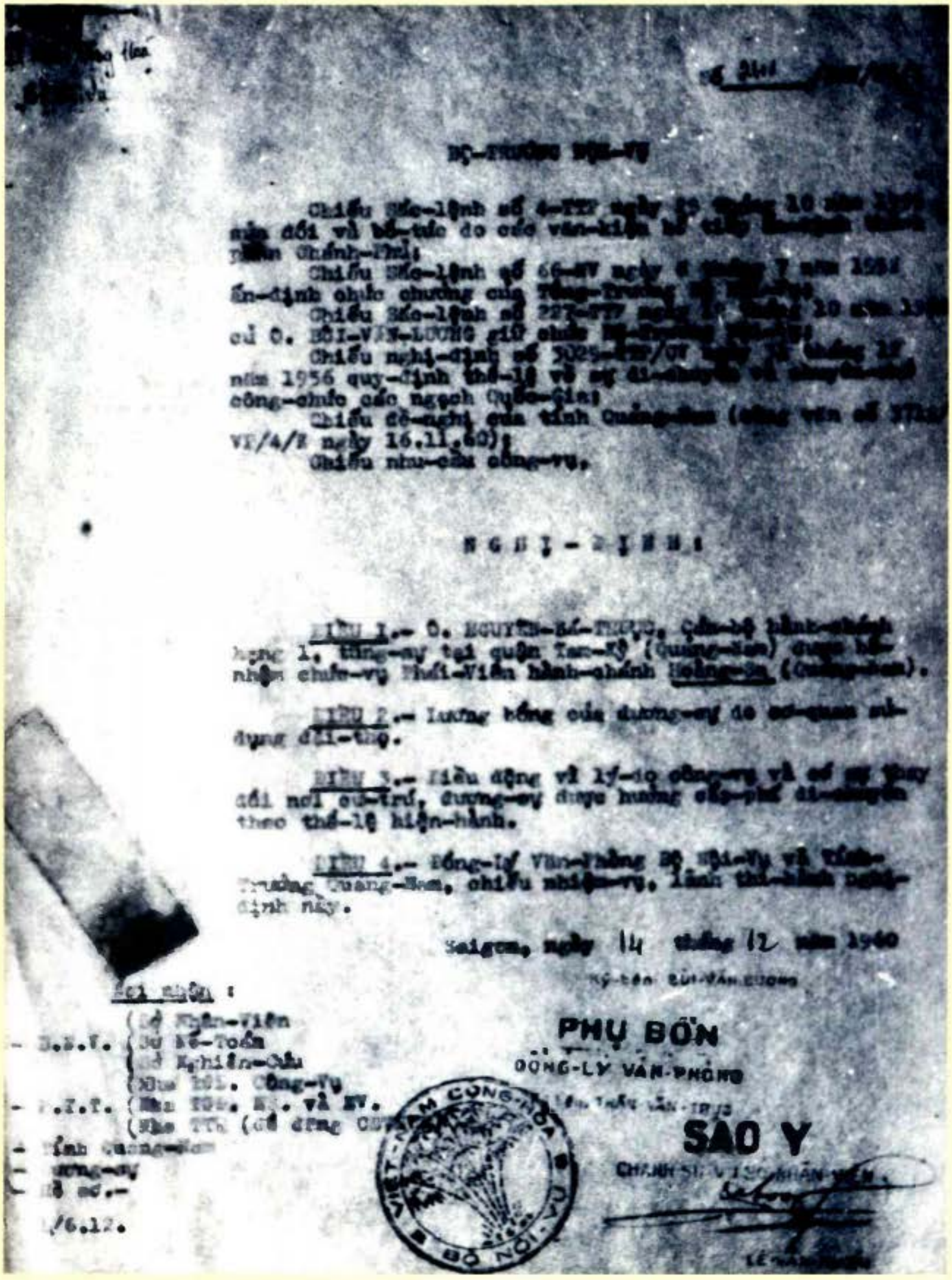
Noté au C.F. le 9/8/41 N° 2674

Pour ampliation,
Le Chef de la 1e Section du Cabinet
Signé : LI CHE

N° 6888 Pour copie conforme
Hué, le 13 Août 1941
Le Chef du Bureau du Personnel
Signé : Illisible

Extrait conforme,

Sắc lệnh của Khâm sứ Trung Kỳ ngày 12/8/1941 về việc cử người ra quản lý đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa



Chiếu Sắc-lệnh số 4-TTP ngày 10 tháng 10 năm 1955 ấn-định thành-phần Chính-Phủ;

Chiếu Sắc-lệnh số 66-NV ngày 7 tháng 7 năm 1954 ấn-định chức-chưởng của Tổng-Trưởng Nội-Vụ;

Chiếu Sắc-lệnh số 227-TTP ngày 10 tháng 10 năm 1955 cải-tổ Bộ-Việt-Lương giữ chức Bộ-Trưởng Nội-Vụ;

Chiếu nghị-định số 3025-TTP/VP ngày 28 tháng 12 năm 1956 quy-định thể-lệ về sự di-chuyển và công-chức các ngạch Cảnh-Sát;

Chiếu đề-nghị của tỉnh Quảng-Nam (công văn số 3782 VP/4/2 ngày 16.11.60);

Chiếu nhu-cầu công-vụ,

NGHỊ-ĐỊNH:

ĐIỀU 1.- Ô. NGUYỄN-BÁ-THƯỢC, Cán-bộ hành-chính hạng 1, tổng-sự tại quận Tam-Kỳ (Quảng-Nam) được bổ-nhiệm chức-vụ Phái-Viên hành-chính Hoàng-Sa (Quảng-Nam).

ĐIỀU 2.- Lương bổng của đương-sự do cơ-quan sử-dụng chi-thọ.

ĐIỀU 3.- Điều-động và lý-lịch công-vụ và sự thay đổi nơi cư-trú, đương-sự được hưởng chế-độ di-chuyển theo thể-lệ hiện-hành.

ĐIỀU 4.- Đổng-lý Văn-phòng Bộ Nội-Vụ và Tỉnh-trưởng Quảng-Nam, chiếu nhiệm-vụ, lãnh thi-hành nghị-định này.

Saigon, ngày 14 tháng 12 năm 1960

Ký-tên: BÙI-VĂN-LƯƠNG

Nơi nhận :
- B.S.T. (Lý Nhân-Viên; Sở Kế-Toán; Ký Kiểm-Châu; Khu 101. Công-Vụ)
- T.T.T. (Khu 102. K. và N.V. Khu 7Th (để dùng CT...)
- Tỉnh Quảng-Nam
- Đương-sự
- Lưu Bộ.-
/6.12.

PHỤ BỔN
ĐỔNG-LÝ VĂN-PHÒNG

SAO Y
CHỨNG-SỰ VỤ NHÂN-VIÊN

Nghị định của Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hòa ngày 04/12/1960 về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Bá Thược là cán bộ hành chính hạng I tại Tam Kỳ, Quảng Nam nhận chức vụ Phái viên hành chính Hoàng Sa.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Kha Tổng Giám-Đốc Công-Vụ
trực-thuộc Tổng-Thống Phủ

294

Số 631 /TTP/CV/QĐ

BỘ-TRƯỞNG tại Phủ TỔNG-THỐNG,

Chiếu Sắc-lệnh số 124/TTP ngày 28.5.61 ấn-định thành-phần Chánh-phủ;

.....

.....

Q U Y Ế T - Đ Ị N H :

Điều 1.- Các Cán-bộ hành-chánh có tên dưới đây, giúp việc tại Tỉnh Quảng-Nam được cải tuyển sang Thọ-ký công-chức hạng B3 bậc 1, kể từ ngày duyệt ký quyết-định này và lưu lại nhiệm-sở cũ :

Họ và tên	Ngày sanh	Nhiệm-sở hiện tại
- Ô. Hoàng-Yến	10. 9.17	Phái-viên Hành-chánh Đảo Hoàng-Sa
Ô. Nguyễn-Dệp	1. 2.24	Quận Quế-Sơn
Ô. Nguyễn-đình-Tôn	12. 7.25	- Đại-Lộc
Ô. Trần-Lương	5. 4.26	- Tam-Kỳ
Ô. Nguyễn-bá-Thược	3. 3.22	- Tam-Kỳ
Ô. Nguyễn-Cự	2. 3.18	Trung-tâm Cải-huấn Hội-an
Ô. Huỳnh-Thích	1. 8.16	Quận Hiếu-Đức
Ô. Nguyễn-viết-Hường	4. 5.27	- Tiên-Phước

Điều 2.- Tổng Giám-Đốc Công-Vụ lãnh thi-hành quyết-định này./-

Kiểm-soát Tốc-chi
ngày 12.6.1961
Đỗ-VĂN-KHOA

Saigon, ngày 27 tháng 6 năm 1961
T.L. Bộ-Trưởng tại Phủ Tổng-Thống :
TỔNG GIÁM-ĐỐC CÔNG-VỤ,
Ký tên : TÔN-THẤT-TRẠCH.

Nơi nhận :
- Bộ Nội-Vụ
- .....

TRÍCH Y
SỞ NHÂN-VIÊN

CBH.15.7.
10b.

Quyết định số 631/TTP/CV/QĐ ngày 26/6/1961 của Bộ Trưởng tại Phủ Tổng Thống Việt Nam Cộng hòa luân chuyển công tác ông Hoàng Yến, phái viên hành chính đảo Hoàng Sa về lại nhiệm sở cũ

Extrait du rapport mensuel de PATTLE du mois de Février 1952.

PERSONNEL.

LISTE DU PERSONNEL EN SERVICE A PATTLE AU 29 FEVRIER 1952

NOMS ET PRENOMS	FONCTIONS	GRADES	SITUATION DE FAMILLE
THAN-VAN-NAM,	Chargé station	Obs. de 5ème	marié avec 5 enfts.
NGUYEN-HUYNH-THONG,	Radiotéléte	- de 6è cl	- avec 2 enfts.
VU-VAN-THAN,	Observateur	- stagiaire	- avec 2 enfts.
PHAM-HIEP-DAO,	Observateur	journalier	Célibataire
NGUYEN-VAN-[illegible],	Radiotéléte	journalier	Célibataire

Pattle, le 29 février 1952
Le Chargé de Station. Radio-météo,

Signé - THAN-VAN-NAM
(cachet)

SERVICE METEOROLOGIQUE
DE L'INDOCHINE
6 - 3 - 1952
N° 1951
Visa : Gallet

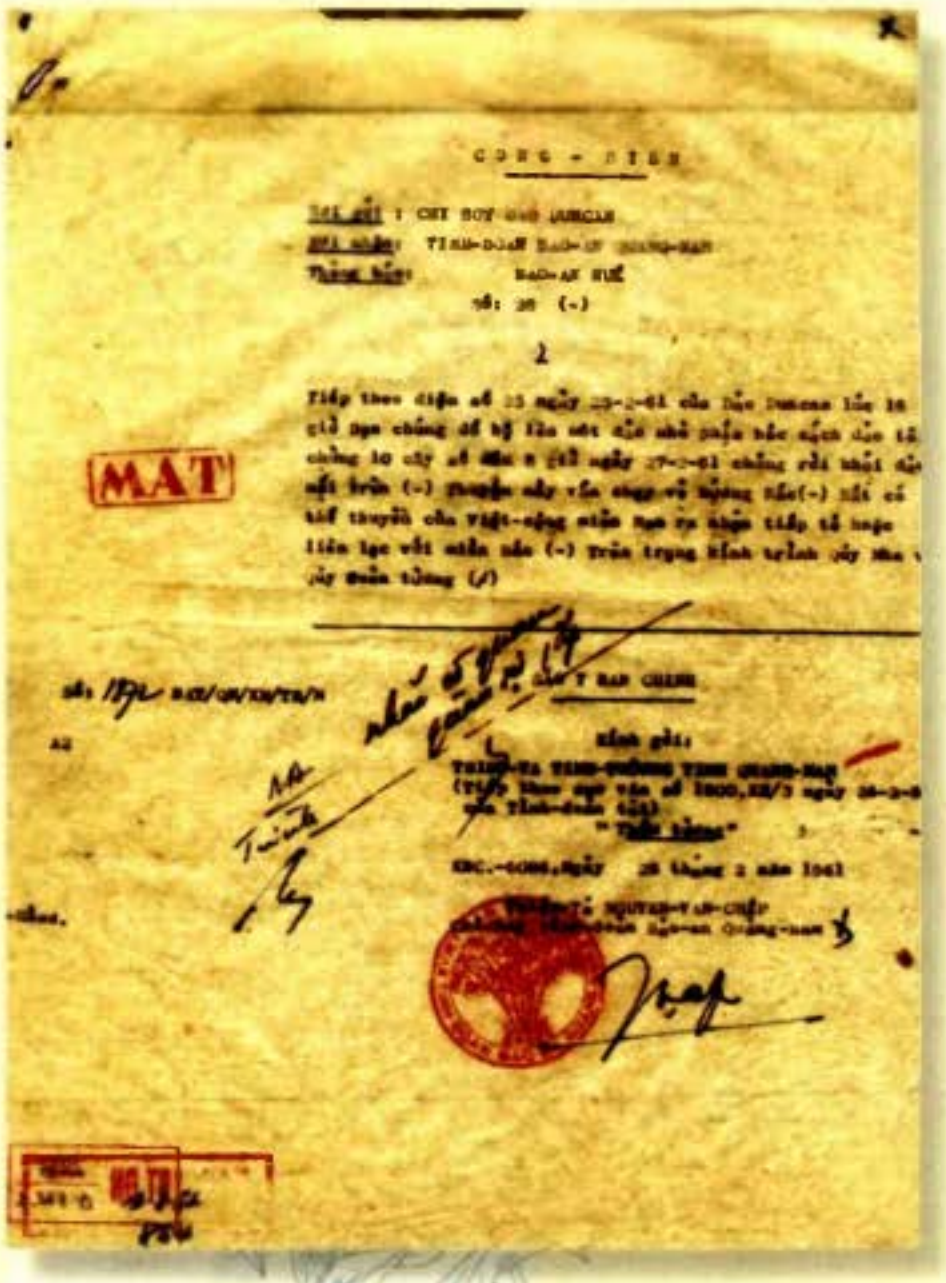
Danh sách những người phục vụ trạm khí tượng thủy văn trên đảo Hoàng Sa ngày 29/02/1952

BẢN DỊCH

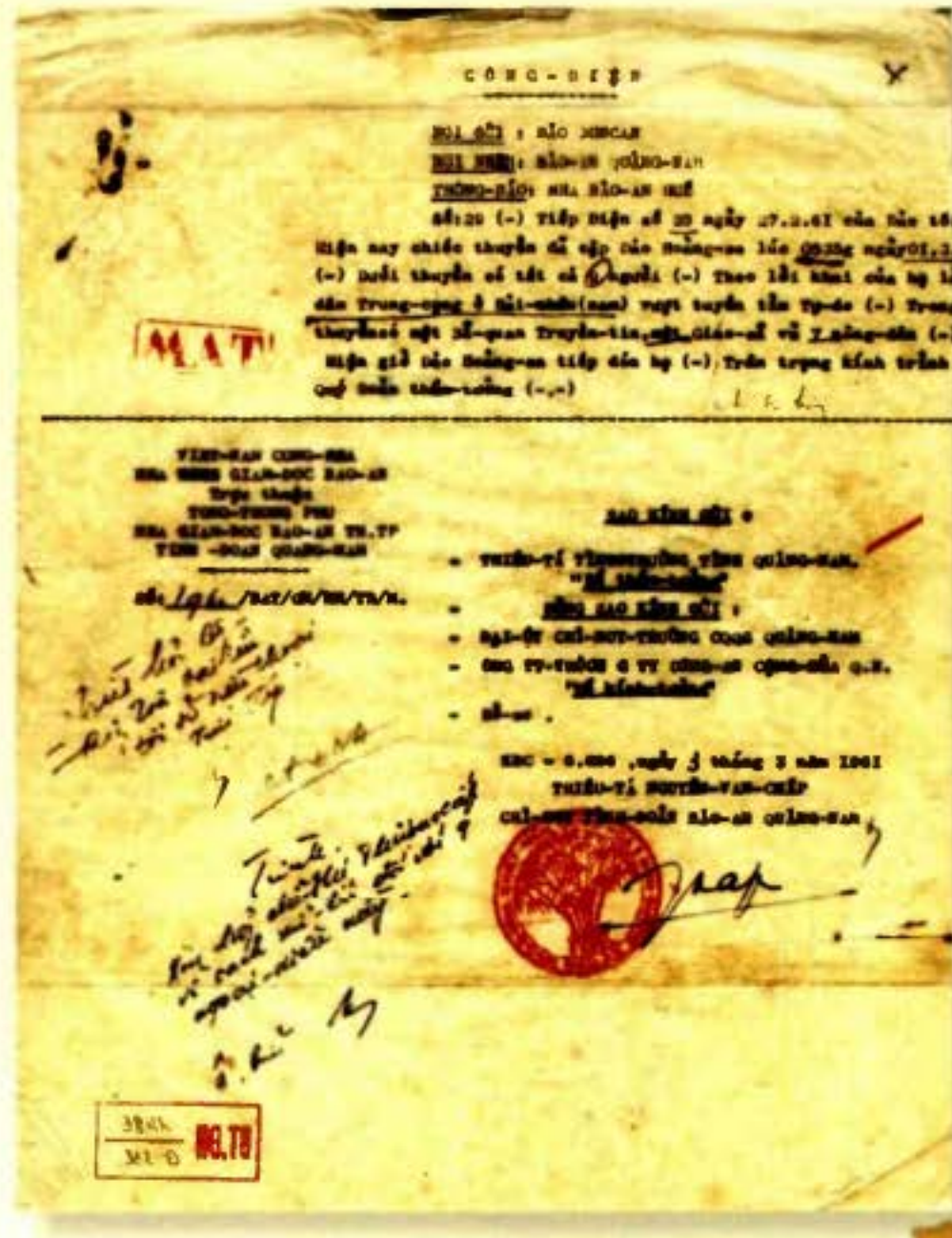
Hỗ trợ thu hồi hàng tháng tại đảo Pattle
Tháng 2 năm 1952
NHÂN SỰ
DANH SÁCH NHÂN SỰ TẠI ĐẢO PATTLE NGÀY 29/2/1952

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN	TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN
01	TRAN VAN MANH	Trạm trưởng	Lớp 5	Đã kết hôn và có 5 con
02	NGUYEN HUYNH THONG	Radioteste	Lớp 6	Đã kết hôn và có 2 con
03	VU VAN THAI	Quan sát viên		Đã kết hôn và có 2 con
04	PHAM HIEP BAO	Quan sát viên	Phóng viên	Ly hôn
05	NGUYEN VAN SON	Radioteste	Phóng viên	Ly hôn

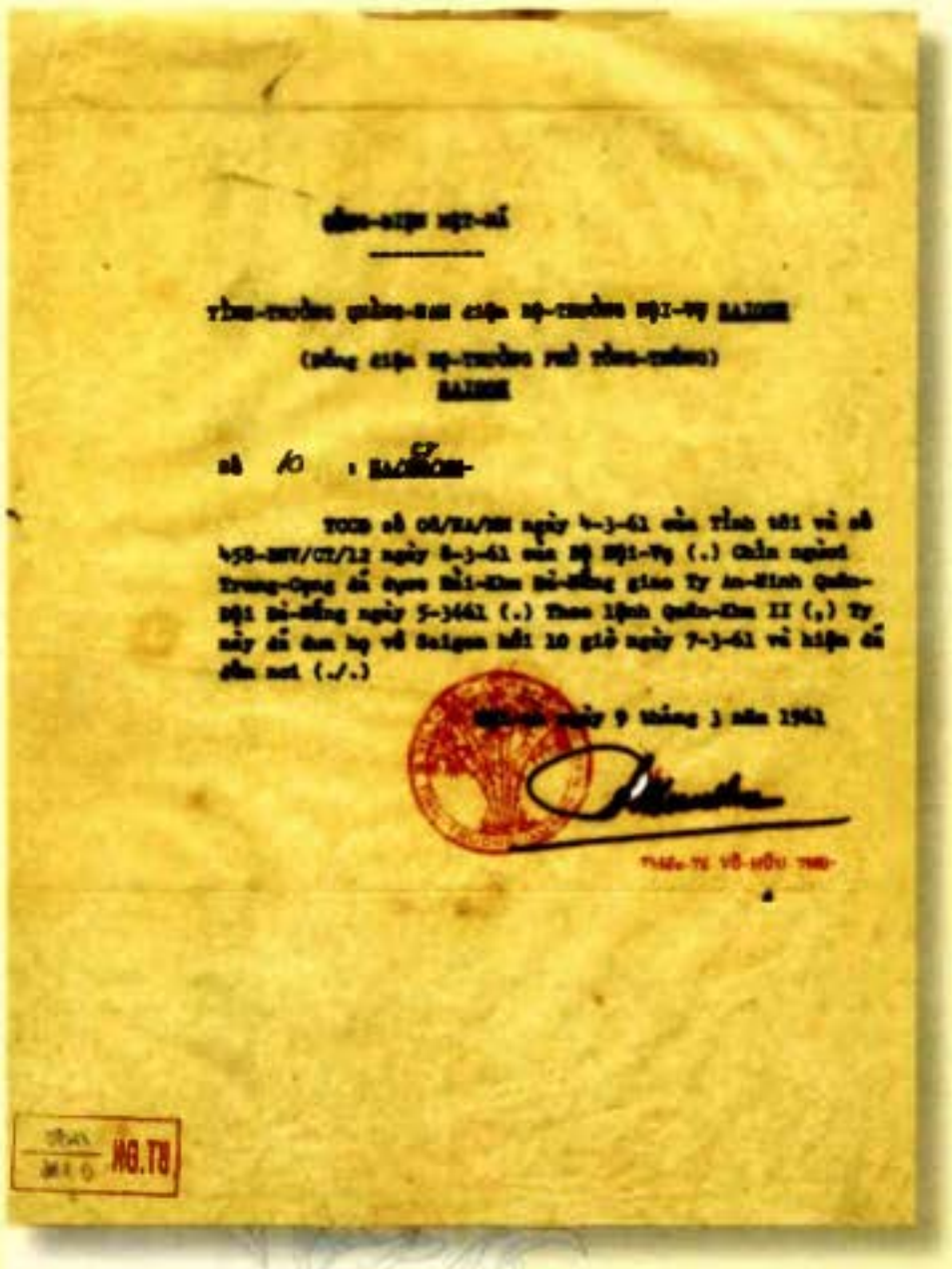
Làm tại Pattle, ngày 29/2/1952
Trưởng trạm Radioteste
(Đã ký, đóng dấu)
TRAN VAN MANH



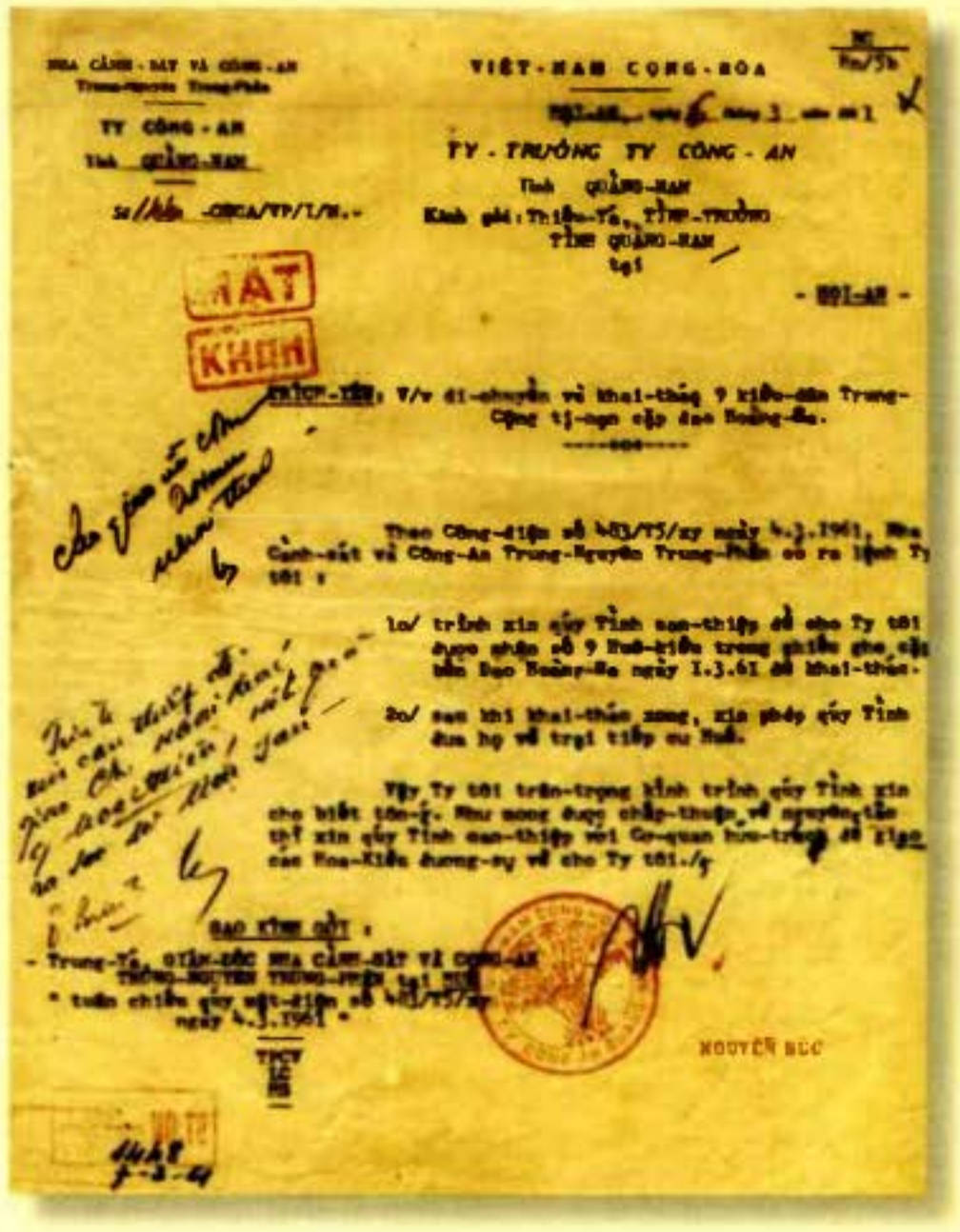
Công điện của Chỉ huy đảo DUCAN (Hoàng Sa) gửi Tỉnh Đoàn Bảo An Quảng Nam báo cáo về việc theo dõi, điều tra 2 thuyền Trung Cộng đổ bộ lên một đảo nhỏ ở phía Bắc thuộc quần đảo Hoàng Sa ngày 26/2/1961.



Công điện của Chỉ huy đảo DUCAN (Hoàng Sa) gửi Tỉnh Đoàn Bảo An Quảng Nam và thông báo Nha Bảo An Huế về việc bắt giữ một thuyền Trung Cộng và 9 thuyền viên cập đảo Hoàng Sa vào lúc 5 giờ chiều ngày 1/3/1961.



Công điện mật mã của Tỉnh trưởng Quảng Nam điện Bộ trưởng Nội vụ Sài Gòn đồng điện Bộ trưởng phủ tổng thống Sài Gòn xin chỉ thị về cách xử lý 9 người trên thuyền Trung Cộng cập đảo Hoàng Sa năm 1961.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TY - TRƯỞNG TY CÔNG - AN

MẬT

KHẨN

Công điện của Trưởng Ty Công an tỉnh Quảng Nam gửi thiếu tá của Tỉnh trưởng Quảng Nam về việc di chuyển và khai thác 9 người Trung Cộng cập đảo Hoàng Sa.



Sứ vụ lệnh của Bộ chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam cấp cho các quân nhân thuộc Trung đội Hoàng Sa đợt 38 mãn nhiệm kỳ (3/2/1969).



Danh sách Trung đội Hoàng Sa đợt 38 dự trù thay quân (15/10/1969).

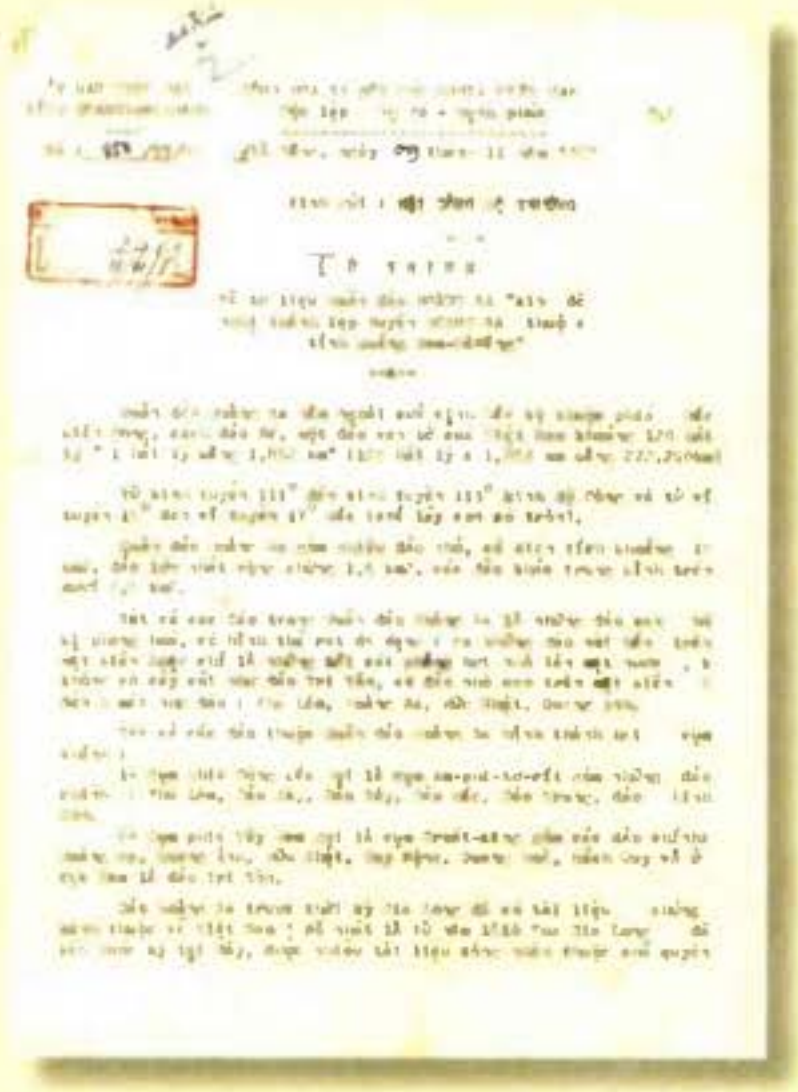
CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA SAU NĂM 1975

"Biên giới quốc gia của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là đường và mặt thẳng đứng theo đường đó để xác định giới hạn lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo trong đó có quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam".

Trích : Điều 1 Luật Biên giới quốc gia nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

"Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam. Nhà nước phong kiến Việt Nam là người đầu tiên trong lịch sử đã chiếm hữu, tổ chức, kiểm soát, và khai thác với tư cách Nhà nước những quần đảo này. Việc chiếm hữu này là thật sự, rõ ràng, phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế. Chúng tôi có đầy đủ căn cứ lịch sử và pháp lý về chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với hai quần đảo đó".

Trích : Tuyên bố của Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 30 - 7 - 1979.



Tờ trình số 850/TT-UB ngày 09/11/1982 của UBND tỉnh QN-ĐN về việc xin đề nghị thành lập huyện Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng



Công văn số 851/CV/UB ngày 09/11/1982 của UBND tỉnh QN-ĐN về việc đề nghị thành lập đơn vị hành chính cấp huyện tại quần đảo Hoàng Sa.



Phiếu chuyển số 386 ngày 13/10/1982 của văn phòng UBND tỉnh QN - ĐN về việc thực hiện công văn số 3864 của Hội đồng Bộ trưởng.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Số: 194 HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

L.10 -

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 1982

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
về việc thành lập huyện Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng

—

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18 tháng 12 năm 1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Theo đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1.- Thành lập huyện Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng bao gồm toàn bộ khu vực quần đảo Hoàng Sa trước đây thuộc huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Điều 2.- Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

T/M HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
đã ký : Tố Hữu

Nơi nhận
UBND tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng,
Bộ Quốc phòng,
Bộ Nội vụ,
Bộ Ngoại giao,
Ban Biên giới của HĐBT,
Ban Tổ chức của Chính phủ,
Ban Tổ chức Trung ương,
Lưu : V1, V8, Văn thư.

Sao nguyên văn bản chính
K/T CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG HĐBT
PHÓ CHỦ NHIỆM

Đặng Đình Long.

Quyết định số 194/HĐBT ngày 11/12/1982 của HĐBT về việc thành lập huyện Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

CHÍNH PHỦ
Số 07/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về việc thành lập đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Đà Nẵng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Thực hiện Nghị quyết Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 10 ngày 06 tháng 11 năm 1996;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 - Nay thành lập các đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Đà Nẵng như sau:

1/ Thành lập quận Hải Châu trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: Hải Châu I, Hải Châu II, Thạch Thang, Thanh Bình, Thuận Phước, Bình Thuận, Hoà Thuận, Nam Dương, Phước Ninh, Bình Hiên, Hoà Cường, Khuê Trung (thuộc Khu vực I thành phố Đà Nẵng cũ).

Quận Hải Châu có 2.373 ha diện tích tự nhiên và 201.264 nhân khẩu, gồm 12 phường.

Địa giới hành chính quận Hải Châu: Đông giáp quận Sơn Trà; Tây và Bắc giáp quận Thanh Khê; Nam giáp huyện Hoà Vang.

2/ Thành lập quận Thanh Khê trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các phường: An Khê, Thanh Lộc Đán, Xuân Hà, Tam Thuận, Chính Gián, Thạc Gián, Thanh Khê, Vĩnh Trung (thuộc Khu vực II thành phố Đà Nẵng cũ).

Quận Thanh Khê có 928 ha diện tích tự nhiên và 140.241 nhân khẩu, gồm 8 phường.

Địa giới hành chính quận Thanh Khê: Đông và Nam giáp quận Hải Châu; Tây giáp huyện Hoà Vang; Bắc giáp vịnh Đà Nẵng.

3/ Thành lập quận Sơn Trà trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số các phường: An Hải Tây, An Hải Bắc, An Hải Đông, Nại Hiên Đông, Mân Thái, Phước Mỹ, Thọ Quang (thuộc khu vực III thành phố Đà Nẵng cũ).

Quận Sơn Trà có 5.972 ha diện tích tự nhiên và 98.756 nhân khẩu, gồm 7 phường.

Địa giới hành chính quận Sơn Trà: Đông và Bắc giáp biển Đông; Tây giáp quận Hải Châu; Nam giáp quận Ngũ Hành Sơn.

4/ Thành lập quận Ngũ Hành Sơn và các phường thuộc quận:

a) Thành lập quận Ngũ Hành Sơn trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của phường Bắc Mỹ An (thuộc Khu vực III thành phố Đà Nẵng cũ) và bốn xã Hoà Quý, Hoà Hải (thuộc huyện Hoà Vang cũ).

b) Thành lập phường Hoà Quý trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hoà Quý gồm 1.331 ha và 8.793 nhân khẩu.

c) Thành lập phường Hoà Hải trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hoà Hải gồm 1.412 ha và 9.818 nhân khẩu.

Quận Ngũ Hành Sơn có 3.672 ha diện tích tự nhiên và 32.533 nhân khẩu, gồm 3 phường: Bắc Mỹ An, Hoà Quý và Hoà Hải.

Địa giới hành chính quận Ngũ Hành Sơn: Đông giáp biển Đông; Tây giáp huyện Hoà Vang; Nam giáp tỉnh Quảng Nam; Bắc giáp quận Sơn Trà.

5/ Thành lập quận Liên Chiểu và các phường thuộc quận:

a) Thành lập quận Liên Chiểu trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Hoà Hiệp, Hoà Khánh, Hoà Minh (thuộc huyện Hoà Vang cũ).

b) Thành lập phường Hoà Hiệp trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hoà Hiệp gồm 5.015 ha và 20.565 nhân khẩu.

c) Thành lập phường Hoà Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hoà Khánh gồm 1.840 ha và 21.844 nhân khẩu.

d) Thành lập phường Hoà Minh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Hoà Minh gồm 717 ha và 9.870 nhân khẩu.

Quận Liên Chiểu có 7572 ha diện tích tự nhiên và 52.279 nhân khẩu, gồm 3 phường: Hoà Hiệp, Hoà Khánh và Hoà Minh.

Địa giới hành chính quận Liên Chiểu: Đông giáp biển Đông; Tây giáp huyện Hoà Vang; Nam giáp quận huyện Hòa Vang; Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Nghị định số 07/CP ngày 23/01/1997 của Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Đà Nẵng (trong đó có huyện Hoàng Sa).

Về thành lập huyện Hoà Vang

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Hoà Vang có 73.749 ha diện tích tự nhiên và 132.082 nhân khẩu, gồm 14 xã: Hoà Tiến, Hoà Sơn, Hoà Phát, Hoà Bắc, Hoà Châu, Hoà Phước, Hoà Liên, Hoà Xuân, Hoà Nhơn, Hoà Phong, Hoà Khương, Hòa Bắc, Hoà Ninh, Hoà Phú.

Địa giới hành chính huyện Hoà Vang: Đông giáp quận Liên Chiểu, Thanh Khê, Hải Châu, Ngũ Hành Sơn; Tây và Nam giáp tỉnh Quảng Nam; Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Đà Nẵng có 5 quận và 2 huyện: quận Hải Châu, quận Thanh Khê, quận Sơn Trà, quận Ngũ Hành Sơn, quận Liên Chiểu, huyện Hoà Vang và huyện đảo Hoàng Sa.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
(đã ký)

Võ Văn Kiệt

Nơi nhận:
- UBND TP. Đà Nẵng
- Ban TC chính Trung ương
- Ban TC chính Cán bộ - Chính phủ
- Bộ Quốc phòng
- Bộ NN và PTNT
- Tổng cục Địa chính
- Tổng cục Thống kê
- Tổng cục
- Các Liên hiệp Hội toàn
- VPCP: BTCN, các PCN
- các Vụ: TH, ĐP, ĐTĐT, KTTH, QHQT,
- Lưu: HC, TCCV.

TRUNG TÂM VĂN BẢN CHÍNH PHỦ
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CHỦ NHIỆM VĂN PHÒNG

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số 124 /2002/QĐ-UB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 11 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH
CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Về việc Phê duyệt nội dung Dự án
"Tăng cường Quản lý Nhà nước, bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng"

UỶ BAN NHÂN DÂN

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân (sửa đổi) ngày 21 tháng 6 năm 1994;
- Căn cứ Nghị định số 07/CP ngày 23 tháng 01 năm 1997 của Chính phủ về việc thành lập các đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Đà Nẵng;
- Căn cứ Công văn số 153 BKH/TH ngày 26 tháng 12 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2002 của thành phố Đà Nẵng;
- Theo tinh thần chỉ đạo, phối hợp và giúp đỡ Ban Biên giới – Bộ Ngoại giao;
- Căn cứ Quyết định số 7455/QĐ-UB ngày 29 tháng 11 năm 2001 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc "Phê duyệt Đề án Tăng cường Quản lý Nhà nước, bảo vệ chủ quyền đối với huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng";
- Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt nội dung Dự án *"Tăng cường Quản lý Nhà nước, bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng"* gồm:

- Phần thứ I: *Điều chỉnh một phần địa giới hành chính đất liền và xây dựng trụ sở hành chính cho huyện đảo Hoàng Sa, thành phố Đà nẵng.*

- Phần thứ II: *Xây dựng phòng truyền thống huyện đảo Hoàng Sa tại thành phố Đà Nẵng.*

- Phần thứ III: *Công tác tuyên truyền về huyện đảo Hoàng Sa.*

- Phần thứ IV: *Sưu tầm tài liệu về quần đảo Hoàng Sa và biên soạn cuốn "Địa chỉ huyện đảo Hoàng Sa".*

Điều 2: Giao cho Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng kiêm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện đảo Hoàng Sa giúp UBND thành phố Đà Nẵng thực hiện các thủ tục trình Chính phủ và các Bộ, Ngành liên quan phê duyệt và triển khai thực hiện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4: Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố, Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền thành phố kiêm Chủ tịch UBND huyện đảo Hoàng Sa, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực Thành phố;
- Bộ Tư lệnh BĐBP;
- Bộ Chỉ huy quân sự thành phố;
- Bộ Ngoại giao (để phối hợp);
- Sở KH và ĐT;
- Sở TC-VG;
- Lưu VP UBND, CQBVQ.
- Ban TCCQ, UBND huyện đảo Hoàng Sa.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Năm

UỶ BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN
Số 07 /QĐ-TC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 7 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH
CỦA TRƯỞNG BAN BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TP ĐÀ NẴNG
Về việc thành lập Ban quản lý Dự án Quản lý Nhà nước bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng

TRƯỞNG BAN BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN

- Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 1997 của UBND lâm thời thành phố Đà Nẵng về việc thành lập Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng;
- Căn cứ Quyết định số 7455/QĐ-UB ngày 29 tháng 11 năm 2001 của UBND thành phố Đà Nẵng V/v Phê duyệt Đề án "Tăng cường Quản lý Nhà nước, bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng";
- Căn cứ Quyết định số 44/2002/QĐ-UB ngày 26 tháng 3 năm 2002 của UBND thành phố Đà Nẵng "V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch vốn để lập dự án Quản lý Nhà nước, bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa";
- Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổng hợp – Hành chính và Trưởng phòng Phòng Xây dựng chính quyền thuộc Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay thành lập Ban Quản lý Dự án quản lý Nhà nước bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng gồm các Ông (bà) có tên sau đây:

1. Ông **Trần Thọ**, Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng, Trưởng ban.

2. Ông **Đặng Công Ngữ**, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng, thành viên.

3. Ông **Nguyễn Duy Nhất**, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng, thành viên.

4. Ông **Nguyễn Minh**, Trưởng phòng Phòng Xây dựng chính quyền, Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng, thành viên.

5. Bà **Nguyễn Thị Thủy**, Phó Trưởng phòng Phòng Tổng hợp – Hành chính, Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng, thành viên.

6. Bà **Trần Thị Tuyết Mai**, Kế toán Ban Tổ chức chính quyền thành phố Đà Nẵng, thành viên.

Điều 2: Ban Quản lý Dự án có trách nhiệm triển khai xây dựng các tiểu Dự án nhằm thực hiện các nội dung đã được phê duyệt thuộc Đề án "Tăng cường Quản lý Nhà nước, bảo vệ chủ quyền Việt Nam đối với huyện đảo Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng". Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Ban Quản lý Dự án tự giải thể.

Điều 3: Các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TRƯỞNG BAN BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TP ĐÀ NẴNG

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- Lưu.

Trần Thọ

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2971 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 21 tháng 4 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm Chủ tịch UBND huyện

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khoá XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường; Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Uỷ ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Uỷ ban nhân dân các cấp; Nghị định số 27/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 107/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch và cơ cấu thành viên Uỷ ban nhân dân các cấp;

Theo Công văn số 212-CV/TCTU ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Ban Tổ chức Thành uỷ về nhân sự chủ tịch uỷ ban nhân dân quận, huyện;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm ông **Đặng Công Ngữ**, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng, kiêm giữ chức vụ Chủ tịch UBND huyện Hoàng Sa, thành phố Đà Nẵng trong thời hạn 5 năm kể từ ngày công bố Quyết định.

- Trong trường hợp Quốc hội quyết định chấm dứt việc thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện thì Quyết định này cũng chấm dứt hiệu lực.

Điều 2. Lương và phụ cấp chức vụ của ông **Đặng Công Ngữ** được hưởng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và ông **Đặng Công Ngữ** căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BTV Thành uỷ (để b/c);
- Ban Tổ chức Thành uỷ;
- Lưu VP UBND TP, SNV.
- *Ngày công bố:*_____

CHỦ TỊCH

Trần Văn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04 /QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2010*

QUYẾT ĐỊNH
Bổ nhiệm cán bộ có thời hạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Uỷ ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND ngày 15/8/2008 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý;

Căn cứ Quyết định số 401/QĐ-SNV ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng về điều động cán bộ, công chức, viên chức;

Xét yêu cầu về nhiệm vụ và cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp nhận và bổ nhiệm ông **Lê Phú Nguyện** giữ chức vụ Chánh Văn phòng UBND huyện Hoàng Sa trong thời hạn 5 năm kể từ ngày 01/4/2010.

Điều 2. Ông **Lê Phú Nguyện** được hưởng chế độ phụ cấp chức vụ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Văn phòng UBND huyện, các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông **Lê Phú Nguyện** căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Đặng Công Ngữ

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SA



Chủ tịch UBND Thành phố Đà Nẵng Trần Văn Minh trao Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch UBND huyện Hoàng Sa cho ông Đặng Công Ngữ



Ông Đặng Công Ngữ - Chủ tịch UBND huyện đảo Hoàng Sa phát biểu trong buổi gặp mặt các nhân chứng Hoàng Sa

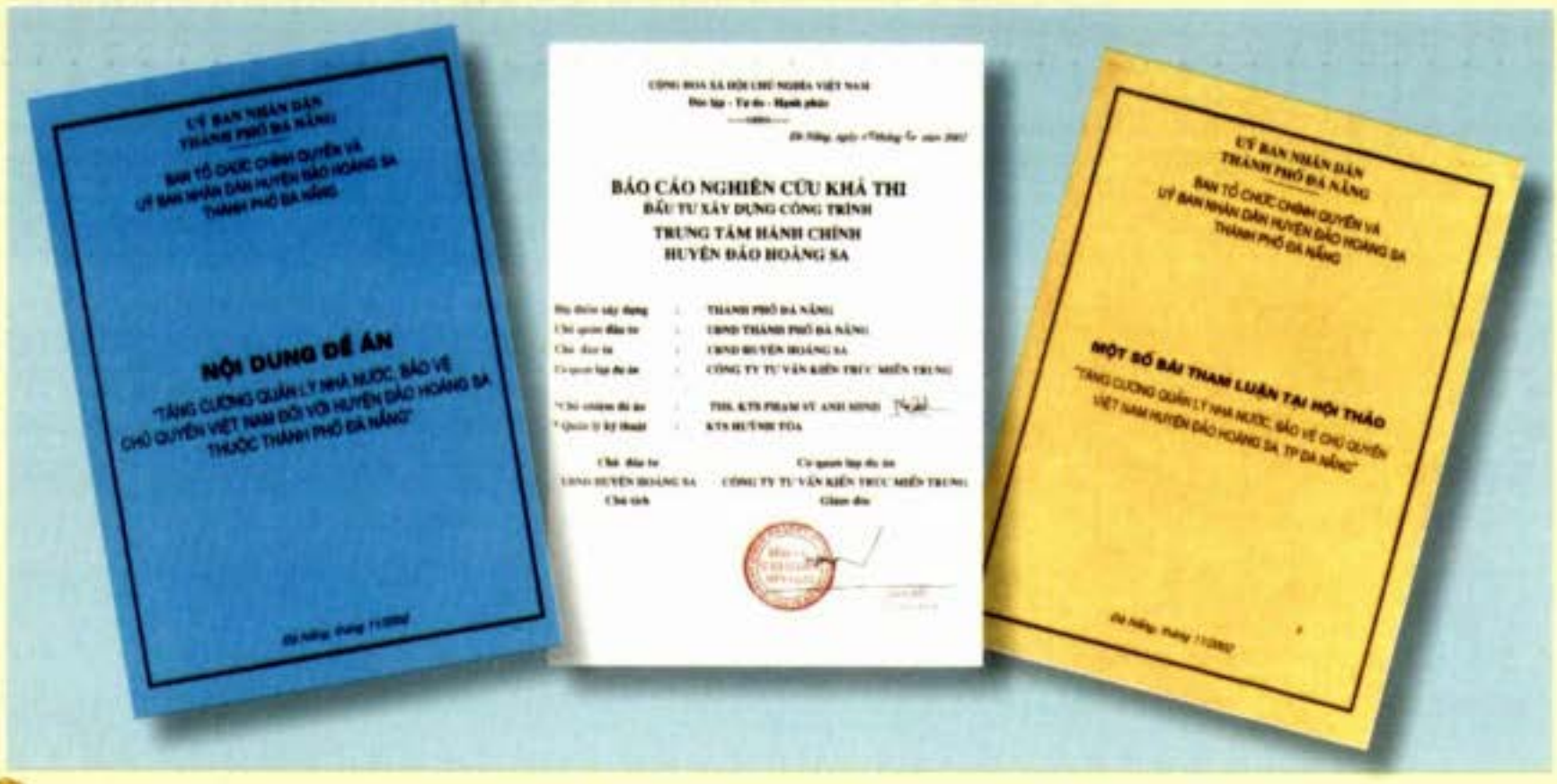


Ông Đặng Công Ngữ, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Sa tiếp nhận cuốn sách *Hoàng Sa lãnh thổ chủ quyền Việt Nam* do nhân chứng Lưu Công Bảy tặng UBND huyện Hoàng Sa.





Tiến sĩ Sử học Nguyễn Nhã trao tặng bản đồ "An Nam đại quốc hoạ đồ" cho UBND huyện Hoàng Sa.





Phòng trưng bày Huyện đảo Hoàng Sa - Những tư liệu lịch sử



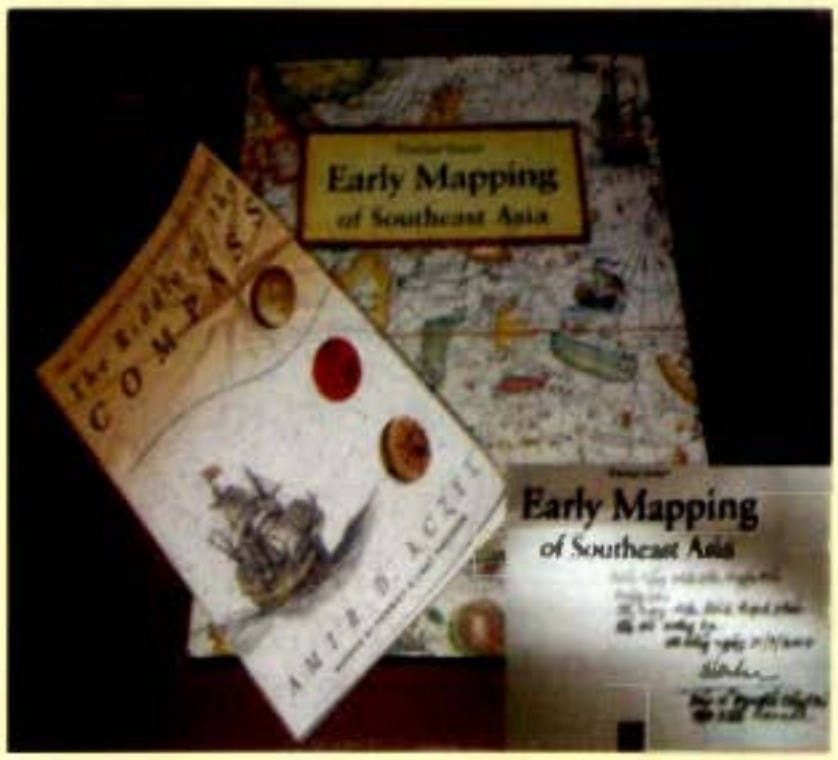
Các nhân chứng Hoàng Sa tham quan phòng trưng bày Huyện đảo Hoàng Sa



Đoàn công tác UBND huyện Hoàng Sa tham quan triển lãm
"Lịch sử Chủ quyền biển đảo Việt Nam" năm 2010 tại tỉnh Quảng Ngãi.



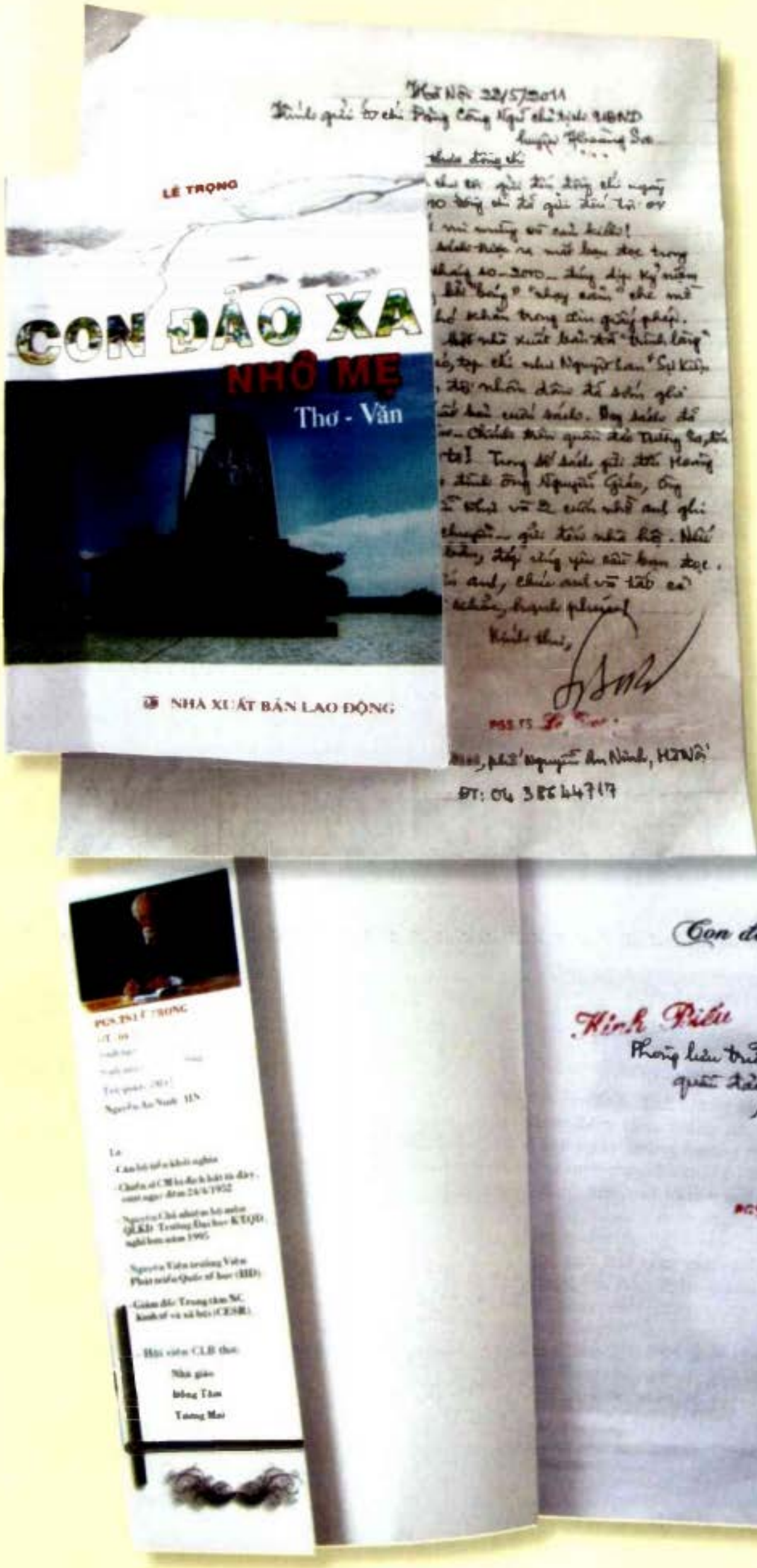
Bác sĩ Nguyễn Tăng Tri, Việt kiều Canada thăm và tặng sách tư liệu lịch sử - địa lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa cho cơ quan thường trú UBND huyện Hoàng Sa.



Tư liệu lịch sử - địa lý về quần đảo Hoàng Sa của Bác sĩ Nguyễn Tăng Tri.



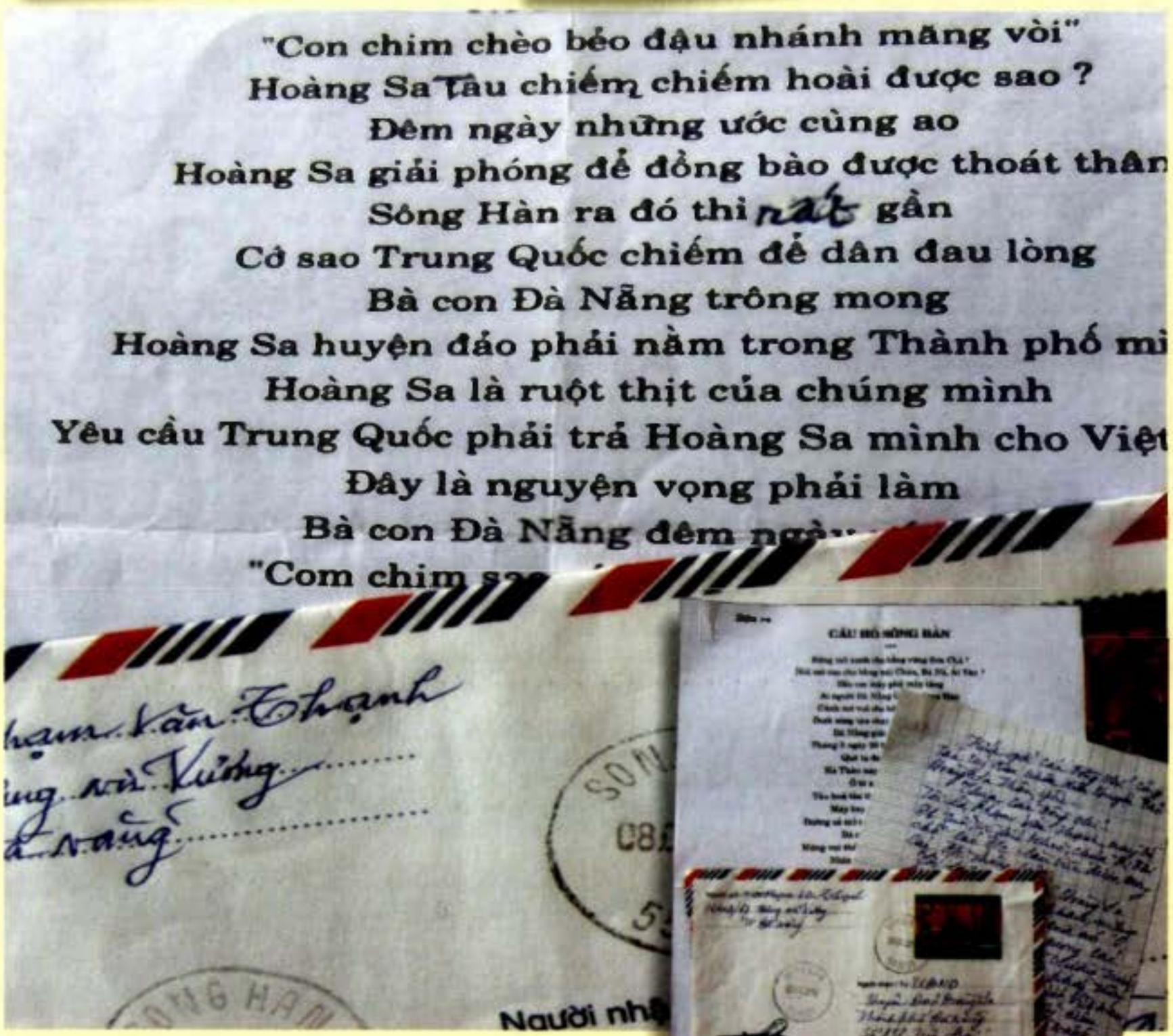
Thư, sách, báo của các em học sinh, sinh viên, các tổ chức, cá nhân gửi đến UBND huyện Hoàng Sa.



Thư từ và tài liệu của Nhà thơ Lê Trọng gửi tặng UBND huyện Hoàng Sa và các nhân chứng lịch sử.

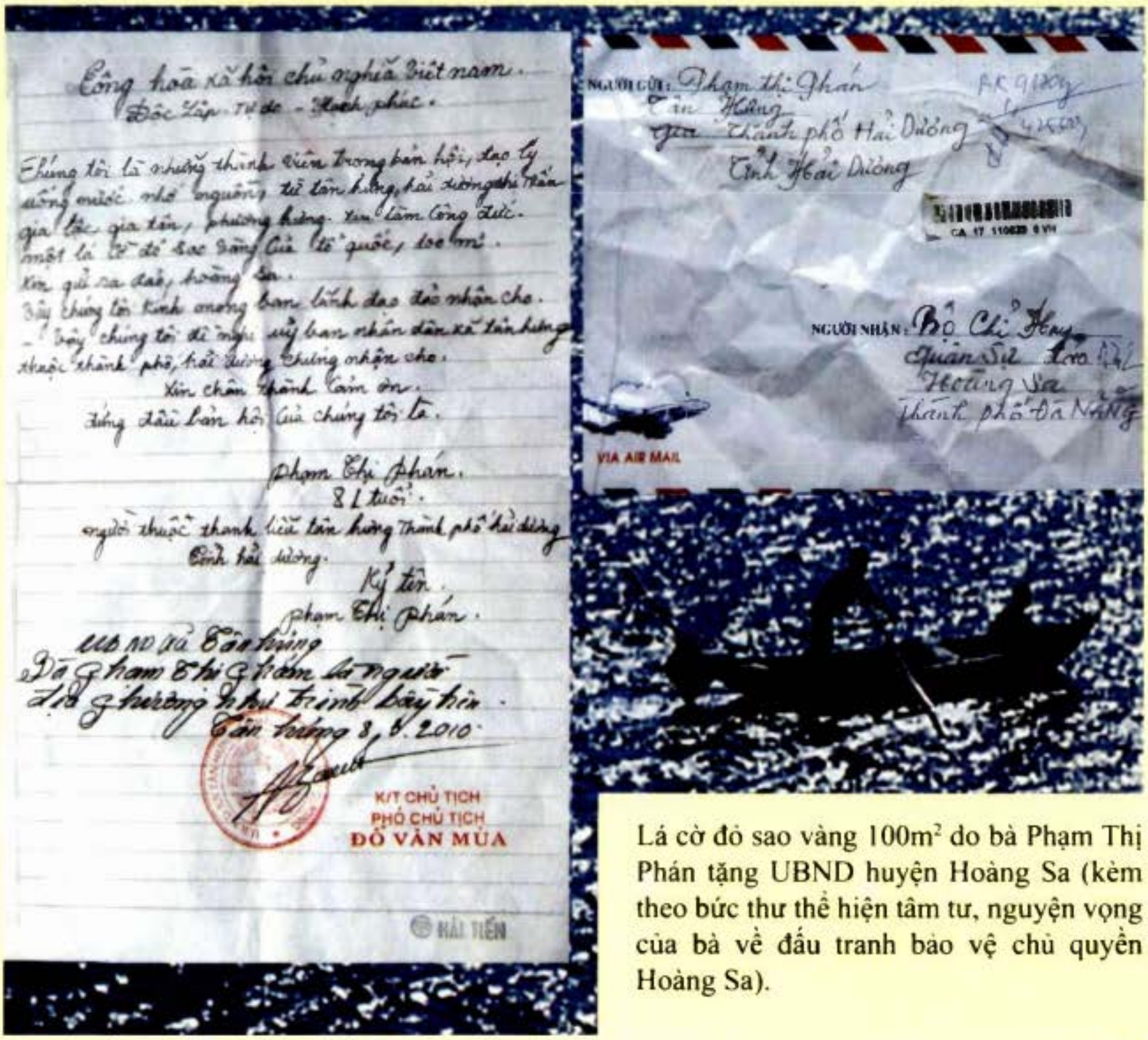


Tài liệu, văn bản của các cơ quan Trung ương, địa phương và các tổ chức gửi đến UBND huyện Hoàng Sa.

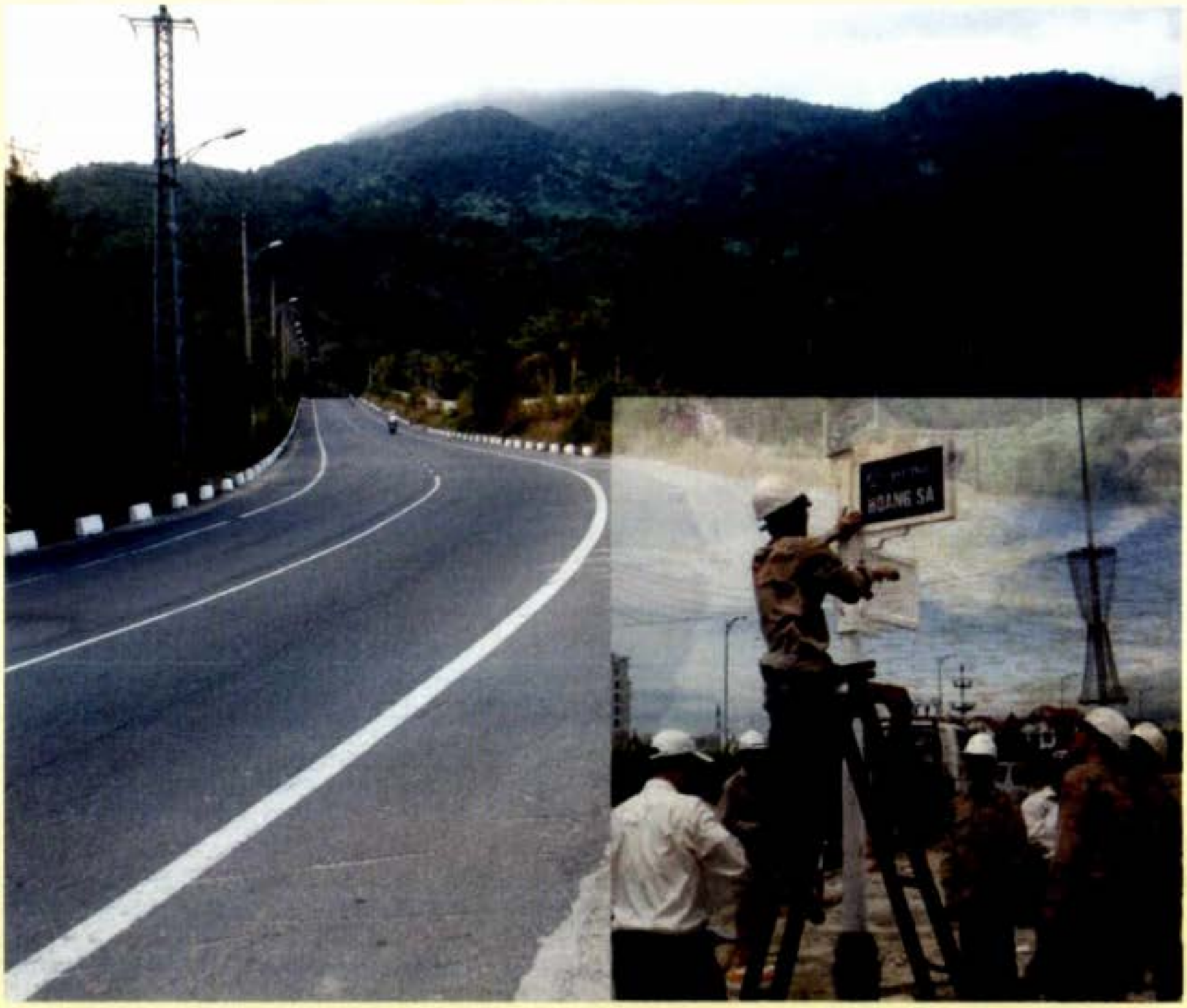

"Con chim chèo bẻo đậu nhánh măng vòi"
Hoàng Sa Tàu chiếm chiếm hoài được sao ?
Đêm ngày những ước cùng ao
Hoàng Sa giải phóng để đồng bào được thoát thân
Sông Hàn ra đó thi nắt gần
Cớ sao Trung Quốc chiếm để dân đau lòng
Bà con Đà Nẵng trông mong
Hoàng Sa huyện đảo phải nằm trong Thành phố mi
Hoàng Sa là ruột thịt của chúng mình
Yêu cầu Trung Quốc phải trả Hoàng Sa mình cho Việt
Đây là nguyện vọng phải làm
Bà con Đà Nẵng đêm ngà...
"Com chim sa...
Phạm Văn Thạnh
...ng...và Vương...
...Nẵng...
SONG HAN
Người nhậ...
CÂU HÒ SÔNG HÀN

Thư và bài dân ca Quảng Nam - Đà Nẵng "Câu hò Sông Hàn" của ông Phạm Văn Thạnh - một người dân Đà Nẵng sáng tác, gửi tặng UBND huyện Hoàng Sa.





Lá cờ đỏ sao vàng 100m² do bà Phạm Thị Phán tặng UBND huyện Hoàng Sa (kèm theo bức thư thể hiện tâm tư, nguyện vọng của bà về đấu tranh bảo vệ chủ quyền Hoàng Sa).

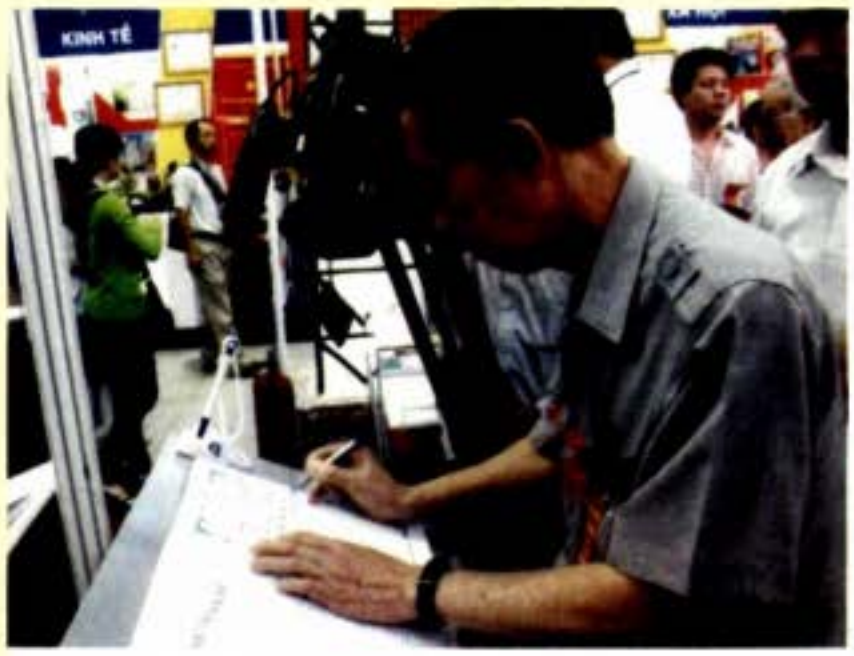


Con đường mang tên Hoàng Sa chạy dọc theo bán đảo Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng



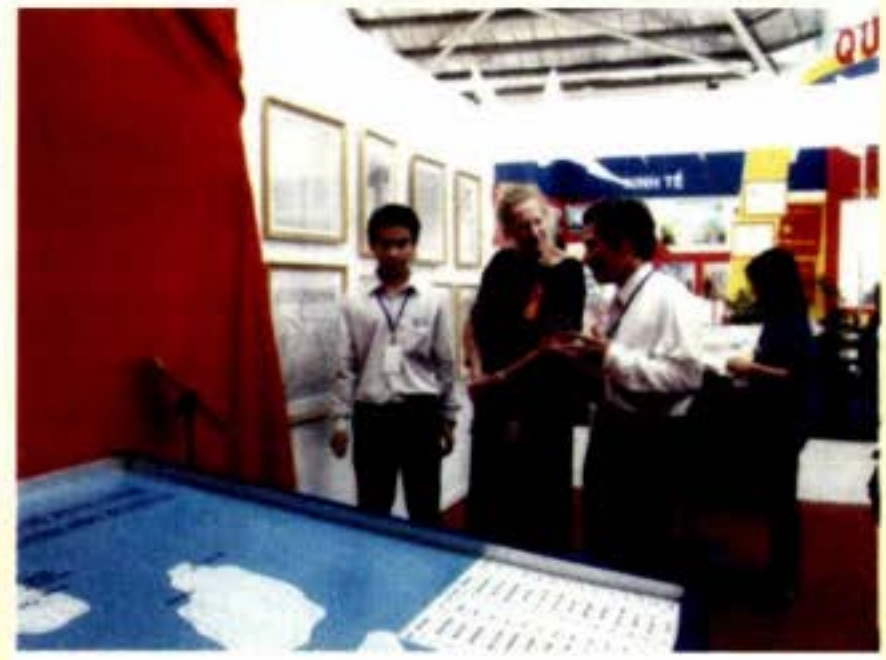


Hội thi "Hãy hành động vì biển xanh" do Sở Giáo dục - Đào tạo thành phố Đà Nẵng tổ chức năm 2011



TRIỂN LÃM
Hoàng Sa biển đảo quê hương

Ông Trương Quang Được - Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng tham quan và ghi cảm tưởng về Hoàng Sa



Ông Đặng Công Ngữ - Chủ tịch UBND huyện Hoàng Sa trực tiếp giới thiệu về Hoàng Sa với khách tham quan





Đông đảo đồng bào, chiến sĩ, sinh viên, học sinh tham quan triển lãm "Hoàng Sa biển đảo quê hương"



UBND huyện Hoàng Sa tổ chức buổi gặp gỡ các nhân chứng Hoàng Sa và các tổ chức, cá nhân làm công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Hoàng Sa (19/01/2011).



Ông Đặng Công Ngữ, Chủ tịch UBND huyện Hoàng Sa tặng giấy khen cho các cá nhân đã có thành tích trong công tác tuyên truyền bảo vệ chủ quyền Hoàng Sa (19/01/2011)

HỌP HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH XUẤT BẢN ẤN PHẨM ĐẶC BIỆT "KỶ YẾU HOÀNG SA"



GS. Phan Huy Lê
Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam,
Chủ tịch Hội đồng thẩm định



TS. Trần Công Trục
đóng góp ý kiến hoàn thiện
"Kỷ yếu Hoàng Sa"





Ông Lê Phú Nguyện - Chánh Văn phòng UBND Huyện Hoàng Sa
phát biểu tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định "Kỷ yếu Hoàng Sa".

UBND HUYỆN HOÀNG SA ĐI THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI HUYỆN ĐẢO LÝ SƠN



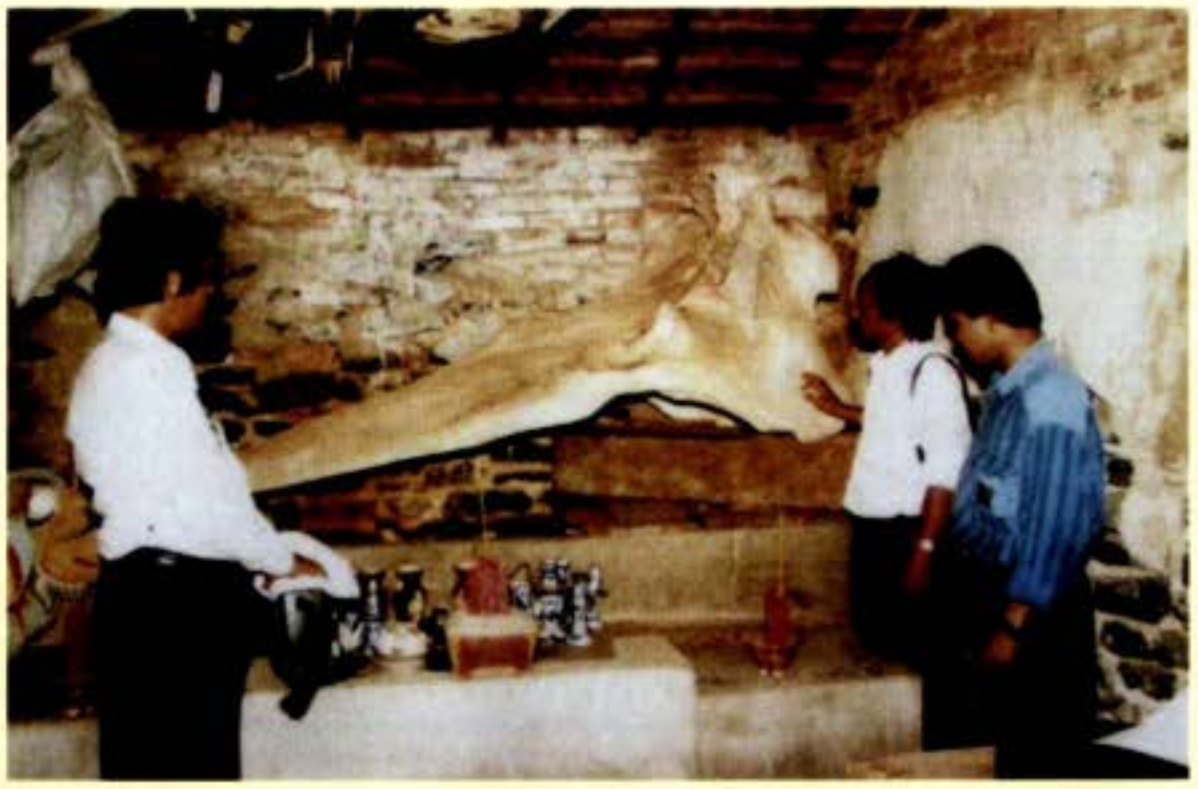
Ông Đặng Công Ngữ - Chủ tịch UBND huyện đảo Hoàng Sa thăm và tặng Lư đá Non Nước cho Đình làng An Vĩnh, huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.



Đoàn cán bộ UBND huyện Hoàng Sa chụp ảnh lưu niệm tại tượng đài Đội Hoàng Sa kiêm quản Bắc Hải.



"Cốt thần Hoàng Sa" (xương cá Ông) do các binh phu Hoàng Sa đưa về đất liền cách đây khoảng 300 năm, hiện thờ tại Lăng chánh, xã Tịnh Kỳ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.





Mộ Gió của Cai đội Phạm Quang Ảnh (Ất Hợi, 1815) tại đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.



Những ngôi mộ gió của các binh phu Hoàng Sa, Trường Sa (thế kỷ XVIII – XIX) trên đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.



Mô hình thuyền đi Hoàng Sa trong lễ thế lính Hoàng Sa được tổ chức hàng năm tại Âm Linh Tự, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (2010).



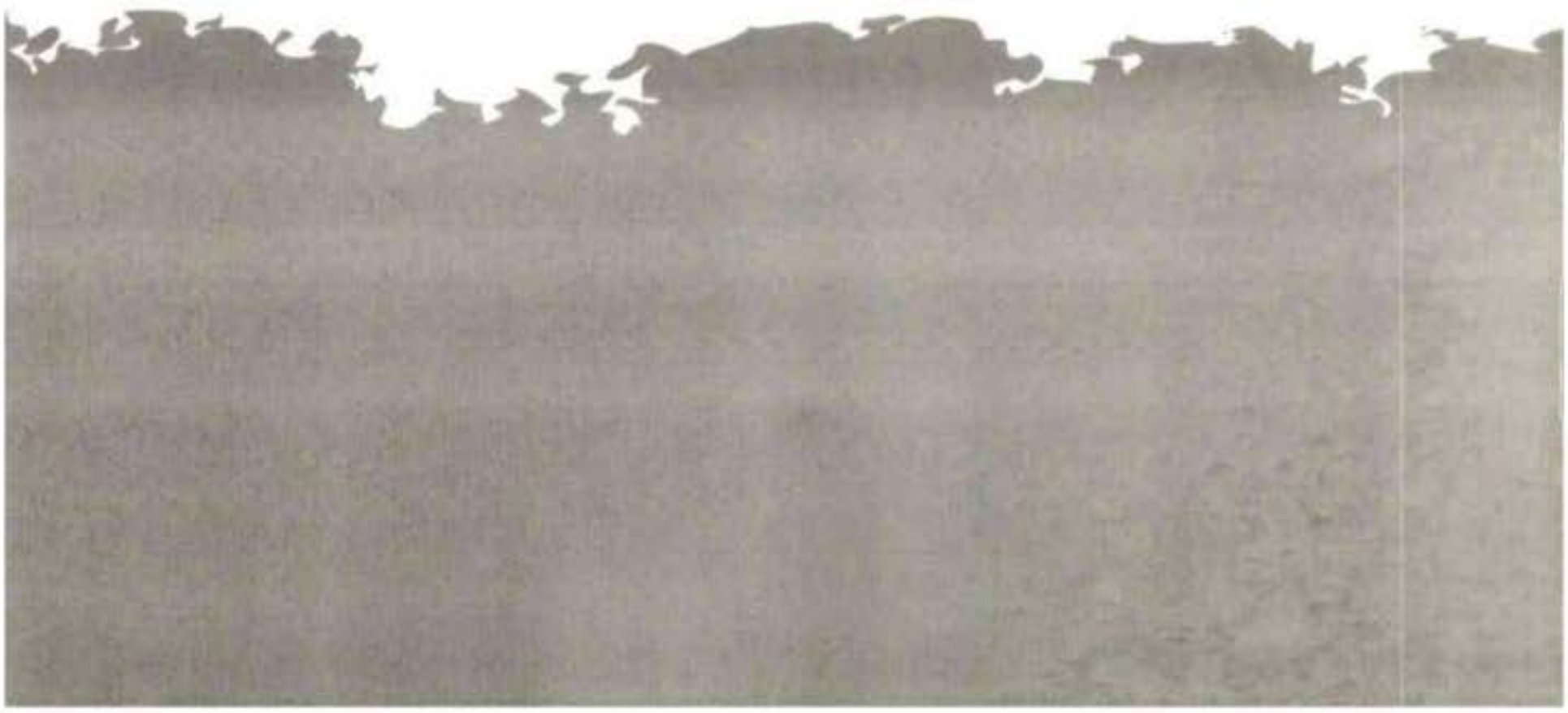
Tế văn trong Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại Âm Linh Tự, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.



Nghi lễ đưa thuyền đi Hoàng Sa trong lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa

HUYỆN HOÀNG SA

& *Những Nhân Chứng Lịch Sử*





ÔNG TRẦN HỮU CÁT

Ông Trần Hữu Cát, sinh năm 1921. Quê quán phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Hòa Phú 1, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Năm 19 tuổi, ông xin vào làm việc ở Xưởng Lục bộ (cầu đường) tại Đà Nẵng. Năm 1940 - 1945, Ty khí tượng Thủy văn Trung Trung bộ do người Pháp quản lý đang triển khai xây dựng một trạm thu phát tín hiệu, dự báo thời tiết tại Trung tâm khí tượng ở đảo Hoàng Sa. Trong thời gian này, ông và anh em công nhân Xưởng Lục bộ được chỉ định ra đảo Hoàng Sa nhận thi công nhà công vụ, sửa ca nô, dựng trạm thu, phát tín hiệu tại Trung tâm khí tượng trên đảo Hoàng Sa. Đến năm 1945, ông trở về lại đất liền và chuyển sang làm việc tại Xí nghiệp Toa xe đường sắt Quảng Bình đến ngày nghỉ hưu.

ÔNG PHAN NGỌC CHUNG



Ông Phan Ngọc Chung, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1934. Sinh quán tại phố An Thái, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: số nhà 18 đường Lê Lợi, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1957, ông tham gia đi lính địa phương quân thuộc Tiểu khu Quảng Nam, cấp bậc trung sĩ . Từ năm 1968 đến năm 1974 ông đã có hai đợt (mỗi đợt 3 tháng) nhận Sự vụ lệnh Bộ Chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam biên chế vào trung đội Hoàng Sa ra làm nhiệm vụ tại đảo Hoàng Sa.

Đợt 1, tháng 5/1968, ông nhận Sự Vụ lệnh ra đảo Hoàng Sa, nhiệm vụ chính là thu thập thông tin báo cáo về đất liền thông qua đường điện tín, đến tháng 9/1968 ông về lại đất liền. Đợt 2, trong năm 1972 ông tiếp tục được điều động ra làm nhiệm vụ tại đảo Hoàng Sa.



ÔNG LÊ CHÂU

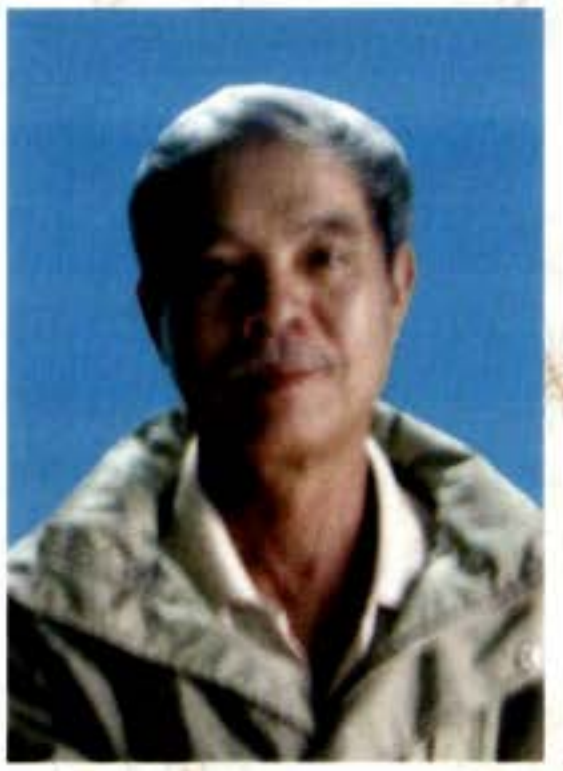
Ông Lê Châu, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1930. Quê quán tại xã Đại Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố số 05, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1950 ông đi lính cho Pháp, sau khi Hiệp định Genève được ký kết vào ngày 20 tháng 7 năm 1954, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quản lý từ Vĩ tuyến 17 trở ra Bắc. Chính phủ Việt Nam cộng hòa quản lý từ Vĩ tuyến 17 trở vào phía Nam (kể cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa). Với tư cách là người có trách nhiệm đối với miền Nam Việt Nam, Chính phủ Việt Nam cộng hòa đã nghiêm chỉnh thực hiện các hoạt động Nhà nước của mình đối với hai quần đảo. Trong sắc lệnh ngày 22 tháng 10 năm 1956 về thay đổi địa giới các tỉnh, thành phố ở miền Nam, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa đã đặt quần đảo Hoàng Sa vào địa phận tỉnh Phước Tuy (nay là tỉnh Khánh Hòa).

Năm 1956, ông tham gia lính địa phương quân thuộc Tiểu khu Quảng Nam, rồi nhận Sự Vụ lệnh của Bộ Chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam biên chế vào trung đội lính Hoàng Sa lên tàu hải quân miền Nam rời cảng Đà Nẵng vượt biển ra đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ thay thế quân đội Pháp, tiếp quản quần đảo Hoàng Sa, trong thời gian 03 tháng. Sau khi hoàn thành xong nhiệm vụ ông về lại Đà Nẵng. Trong ký ức của ông Lê Châu, Hoàng Sa đã ghi dấu thời trai trẻ của những tháng ngày làm việc ở đảo Hoàng Sa. Những vỏ ốc hoa, kỷ vật sưu tầm tại Hoàng Sa đã được ông tặng cho Phòng trưng bày những tư liệu lịch sử Hoàng Sa tại cơ quan thường trú huyện đảo Hoàng Sa, số 132 Yên Bái, Đà Nẵng.



Vỏ ốc hoa, kỷ vật của ông Lê Châu sưu tầm tại đảo Hoàng Sa, nay con ông gửi tặng cơ quan thường trú UBND Huyện đảo Hoàng Sa.



ÔNG NGUYỄN VĂN CÚC

Ông Nguyễn Văn Cúc, sinh ngày 12 tháng 2 năm 1952. Quê quán tại phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 11, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ông Nguyễn Văn Cúc ra Hoàng Sa ba lần để làm nhiệm vụ khảo sát, sửa chữa và xây dựng trên đảo Hoàng Sa. Lần đầu, ông ra Hoàng Sa vào tháng 1 năm 1973. Lần này, ông chỉ ra 2 ngày để khảo sát tình hình các bể chứa nước cũ, ước lượng nguyên vật liệu để đem ra đảo. Lần thứ 2, Ông Cúc ra đảo để bắt tay vào sửa chữa, xây dựng các bể ngầm chứa nước mưa để lấy nước ngọt phục vụ cho cả quần đảo. Lần thứ 3, Ông ra đảo vào tháng 12 năm 1973 để lấy mẫu đất, khảo sát xây dựng sân bay. Khi đang chuẩn bị lên tàu về lại đất liền thì gặp tàu chiến, tàu đánh cá được trang bị vũ trang của Trung quốc có hành động khiêu khích, tiến đến gần đảo Hoàng Sa đổ quân đánh chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa. Ông cùng với một số anh em lính địa phương quân bảo vệ đảo Hoàng Sa, bị Trung Quốc bắt đưa về tạm giam ở đảo Hải Nam (Trung Quốc) sau thời gian, ông được đưa sang Hồng Kông giao cho Tổ chức Hồng thập tự Quốc tế của nước Anh trao trả về lại cho chính quyền Sài Gòn tại sân bay Tân Sơn Nhất.



Tàu cá có trang bị vũ trang của Trung Quốc khiêu khích
chiến hạm HQ/VNCH tại đảo Cam Tuyền thuộc quần đảo Hoàng Sa (15/01/1974)

NHỮNG NGÀY THÁNG KHÔNG BAO GIỜ QUÊN

Nguyễn Văn Cúc Sinh Ngày 12-2-1952
Quê quán Phước Mỹ - Sơn Trà - Đà Nẵng
Thời gian công tác tại Đảo Hoàng Sa Tháng 1, năm 1973 đến Tháng 12 - Năm 1973

Cứ đến Tháng giêng Hàng Năm là Tôi Không Sao Xua Được cái cảm giác Thân Thương Mãi Mãi. Bởi những Kỷ Niệm Về Vẻ Đẹp Hoang Sơ của Hoàng Sa cùng những Kỷ Niệm Đau Buồn Khi chúng Ta Hoàng Sa bị Rơi Vào Tay Hải quân Trung quốc Và Tháng 1 năm 1974. Mấy Kỷ Niệm đó cứ Rõ Ràng Trong Đầu, như chỉ Sảy[1] Ra Vào Ngày Hôm qua. Tôi có duyên với Biển cả, Với Đất Đồng Về cả với Hoàng Sa. Sinh ra Trong một gia Đình Làm nghề Đánh Bắc[2] cá, Tuổi Thơ của Tôi gắn liền với Biển. Khi lớn lên, Tôi chọn một nghề có liên quan với Biển, Vậy mà cuộc Đời Đưa Đẩy, Tôi lại công Tác Tại Đảo Hoàng Sa. Giờ nghĩ lại, Tôi Thấy mình may mắn được làm Việc, được cống hiến Sức Trẻ Tại mảnh Đất Thiên liêng ấy và Tôi muốn chia Sẻ Để mọi người được Biết, Để con cháu Thế hệ

(1): "xảy ra"
(2): "đánh bắt cá"

mai sau lưu biết rằng Hoàng Sa và cả Trường Sa là một phần của Tổ Quốc Việt-Nam, hãy ghi nhớ Hoàng Sa là của Việt nam và hãy giành lại chủ quyền cho Hoàng Sa. Ước vọng lớn nhất của đời Tôi là một lần nữa được đặt chân đến Hoàng Sa để lại được sống Trong Không Khí mát lành của Biển cả để xua Tan cảm giác nhớ mong.

Cơ hội tiếp đi Hoàng Sa để khảo Sát, Sửa chữa và xây Thêm Bể ngầm chứa nước mưa, lấy nước ngọt phục vụ cho cả quần đảo. Cả Thảy Tôi Ra Hoàng Sa đợt Ba lần. Lần đầu là đầu năm 1973. Lúc đó Tôi chỉ Ra hai ngày để Khảo Sát Tình hình các Bể chứa nước cũ, đếm khối lượng vật liệu cần Thiết để lần sau mang Ra đảo. Khi Tàu gần đến đảo Tôi đã cảm giác lâng lâng[1] Khó Tả Vì sống đặc chân lên vùng đất Linh Thiêng. Ở Trên đảo mỗi Ngày, Tôi Cứ Nán Người nhìn đi Tham quan đảo Chim Đây là cánh Trắng loài Tôi Thích Thú và Ngạc nhiên nhất, Khi ở Hoàng Sa. Trên đảo có Vô Số Chim Đủ con Vịch để Trứng, đặc Biệt chúng Không Sợ Sệ xuất hiện của chúng Tôi

(1): "lâng lâng"

Cách Thời hoang sơ với những hoá đá và thiên
chim Biển chú Tôi cảm Thấy Thích Thú.
Lần Thứ Hai Tôi Ra đảo là bắt Tay vào Sửa
Chữa, Xây dựng các Bể ngầm chứa nước Ngọt.
Các Bể này xây Từ phía Tây. Khoảng 20 Bể
mới Bể chứa Khoảng một ngàn m^2 Khối nước.
nơi đây xây ngầm chung quanh Ngôi nhà để
chứa nước mưa Từ Trên Trần nhà đổ xuống,
Đây là Khoảng Thời gian lâu nhất Tôi ở Hoàng Sa,
ở Trên đảo, một ngày Trôi qua Rất Bình dị,
Sáng Thì Tập Thể dục sau đó ăn cơm Rồi
bắt Tay vào làm Việc. Công Việc được phân chia
cụ Thể, Rõ Ràng cho Từng Người nên ai làm Việc
Đấy, Tối giờ ăn Trưa ngủ Nghỉ Rồi làm Tiếp.
Bữa cơm của chú Tôi Rất đạm bạc chỉ Toàn là
cá Tươi Bắt Được ở đảo, Trên đảo Rau Trồng
Rất Khó, Vì Thiếu nước ngọt để Tưới. Buổi
Chiều Khi công Việc đã xong Tôi Thường Lang Thang[1] đi dạo
xung quanh đảo và hay đến cầu Tàu để Ngồi
hứng gió. Đó là những lúc Tôi nhớ nhà nhất,
Khi Tôi ở ngoài đảo Thì Vợ Tôi mang Thai đứa
Thứ 2. Để quên đi nỗi nhớ nhà Thỉnh Thoảng
Tôi cùng anh em Thời đá Bóng hay đi câu cá Bắt
ốc. Đó là Thú vui chính của chú Tôi.

(1): "lang thang"

Tôi Khủ mặt lần Thứ Ba Ra đảo để lấy mẫu đất, Khảo Sát Thực địa làm Sân Bay cũng là làm Ra đảo cuối cùng. Khi đã lấy được mẫu đất. Khảo Sát xong Thực địa chúng Tôi lên Tàu Rời Khỏi đảo về đất Liền. Tàu lên tới TRên Biển Thì gặp Tàu chiến của Trung quốc. Sau 1 Ngày hai Bên gần cỗ, hải quân của chúng áp Sát Tàu chúng Tôi quay về lại đảo. Cảm giác Bàn hoàn[1] Khi Thực Tiếp chúng Khủ Hoàng Sa bị chiếm. Cảm giác đau đớn và Sót Xa Khi Thấy mảnh đất của Việt Nam Rời vào tay Kẻ Khác. Sau 1 Ngày Bị Đặt giữ Tàu đảo chúng cho Tàu nhỏ chở chúng Tôi về đảo Hải Nam. Sau đó đưa chúng Tôi lên Tàu lớn về Quảng Đông Trung Châu Trung quốc, chúng Tôi ở đó cả Tháng Trời Đó là làm đầu Tiên Tôi đón Tết ở Nơi Đất la, Cảm giác hờn Tuổi[2] đau đớn Khi ăn Tết xa quê Hương xa vợ con, bên cạnh đó lại mang nỗi nhớ Thương của Mốt Khi Hoàng Sa bị chiếm giữ. Trung quốc Thao Trà chúng Tôi cho Hồng Thập Tự quốc Tế anh Tại Hồng Kông. Tôi là một Trong năm Người đầu Tiên đặt Thao Trà. Chúng Tôi lên máy Bay về Sân Bay Tân Sơn nhất. Rồi về đà nẵng. Cho về nhà và kiểm tra mình còn Sự

(1): "bàng hoàng"
(2): "hờn tủi"

Niềm vui được đoàn Tụ cùng gia đình, được quay về quê hương đất nước cùng Khúc Thụ² xua Tay nỗi Buồn mất Hoàng Sa.

Những năm gần đây, mỹ Bạn nhân dân Huyện Hoàng Sa đã Tổ² chức nhiều Hoạt động. Đối ngoại² đây là những hành động Rất ý nghĩa. Phải như Vậy người dân mới Biết Rõ² hơn về hoàng Sa.

Cuối cùng, Tôi có đôi lời nhắn nhủ cho con cháu cùng như các Thế hệ mai Sau là cần phải hiểu Rõ² lịch Sử² của Hoàng Sa về Sự gian Khổ², Khó Khăn, đi Khai phá giữ gìn Hoàng Sa của cha ông Từ Thời chúa Nguyễn. Luôn ghi nhớ Hoàng Sa là của Việt-Nam Bằng mọi giá phải lấy lại chủ quyền Hoàng Sa cho Việt-Nam.

Đà Nẵng Ngày 30-7-2009

Nguyễn Văn Cúc



ÔNG VÕ NHƯ DÂN

Ông Võ Như Dân, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1937. Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ông Võ Như Dân là nhân viên Trạm Quan trắc đảo Hoàng Sa, thuộc Đài Khí tượng Sài Gòn. Trạm Quan trắc này được người Pháp xây dựng từ năm 1932, mang số hiệu 48860. Nhóm 48 chỉ hoạt động vùng Đông Nam Á; số 860 dùng chỉ trạm Hoàng Sa. Trạm chính thức hoạt động vào năm 1938 đến năm 1974.

Ông Dân đã vào tuổi 74, có hơn 10 năm gắn bó với Hoàng Sa. Năm 1956, ông nhận lệnh của Ty Khí tượng Đà Nẵng ra đảo Hoàng Sa công tác. Trạm Quan trắc trên đảo có 5 nhân viên, gồm ba quan trắc viên, một vô tuyến điện và một phục vụ. Mỗi nhiệm kỳ công tác 3 tháng, nhưng tổ phục vụ ngày ấy chỉ có 3 người xoay vòng, nên có năm, ông ra đảo 2 lần, đến năm 1969, do bị bệnh, ông xin nghỉ việc. Năm 1978, ông Dân lại được mời về làm việc tại Trung tâm Khí tượng Trung Trung bộ hiện nay, đến năm 1997 ông mới nghỉ hưu.



Trạm thu phát sóng đài radio và Trạm khí tượng trên đảo Hoàng Sa (ảnh chụp năm 1940)

Nhớ Hoàng Sa.

Tôi Tên Võ như Dân 10-7-1937.[1]
Tổ 5 Khối phố Vĩnh minh, Phường Bình Hiên Quận nhất[2] Thành phố Đ.N.
Xin Trình Bày Ở Đảo Hoàng Sa.
Tôi Vào Làm Việc Khí Tượng Đ.N, từ Tháng 2-55. Còn Pháp, Qua năm 56 Ông Chủ Tây Kéo[2] Tôi Vào nói mượn Về Kiếm Thêm 1 người Vào Làm, Tôi Về nói ở Phạm Miên Vào Làm, Sau Thời gian pháp Tuyển đi H.S. Tôi Xin đi mà ở chủ Tây không cho đi, để người mới đi, ở Miền đi H.S. đi Thời gian 3 Tháng thì rưỡi, Tôi ra ở Miền Về, Trong đó có ở Nguyễn Tấn Yến, để chuẩn Bị ra Thế Đầu Về, Việc tuyển Phiên 3 người ở H.S. Từ năm 1956 - tiếp Tục ở Đảo, đến 1969. Vì 2 ở nghỉ Và chết, ~~Bảo~~ Chỉ còn mình Dân Sống, Còn Công Việc ở Đảo chở Hải Sản Bắt Và phục Vụ cơm nước cho 4 người ăn 3 bữa Kể cả công nhân mỗi là 5 người. Xong ngoài giờ đi câu cá, Và Bắt ốc Về ăn, còn phơi Khô đem Về Vợ con ăn.
Còn Trên Đảo Diện Tích chia Tới Cây Dô. Chung quanh Đảo có 4 cái Lô cốt, 1 cái miếu Bà Xây hướng Về Đ.N, Và Trước đầu Cầu có 1 đôn Vua ở, Và năm phía đông bắc, nước[3] Bia đập nát hết, còn Trong Đảo có 4 cái nhà ở Trong đó có 1 nhà Thờ, nhà Bếp[4], Giếng[5] nước,

(1): "ngày sinh"
(2): "Quận Hải Châu"
(3): "kêu"
(4): "bếp"
(5): "giếng"

Và cây cối, Còn người bên Khí Tượng có 5 người, bên tính có khoảng hơn 20 người Còn mùa Bão[1] rất là buồn, Vắn[2] lận lội bắt cua gạc chim Về ăn, cho đỡ[3] buồn Công Việc ở Đảo xong, Khi Dân Về đất liền Đồng với nghề xích lô đi nuôi Vợ con. Tới năm 79 Dân vào làm Việc Khí Tượng Đ.N: Vắn[4] chở Hàng bơm bồng cho Cán bộ làm Việc, Tới năm 97. Tới Tuổi già nhà nước cho nghỉ hưu, hiện nay Tuổi già ở nhà mỏ mòng đang nhà nước giải phóng được H.S, lại Xin ra thăm H.S, nhớ H.S quá.

Đến đây xin hết

Đà nẵng - 29 - 8 - 2009.

Võ như Dân

Dân

Số Điện Thoại

0511. 3572020 Dân.

0988. 618577. nhân -

33/8. 60B Hoàng Diệu

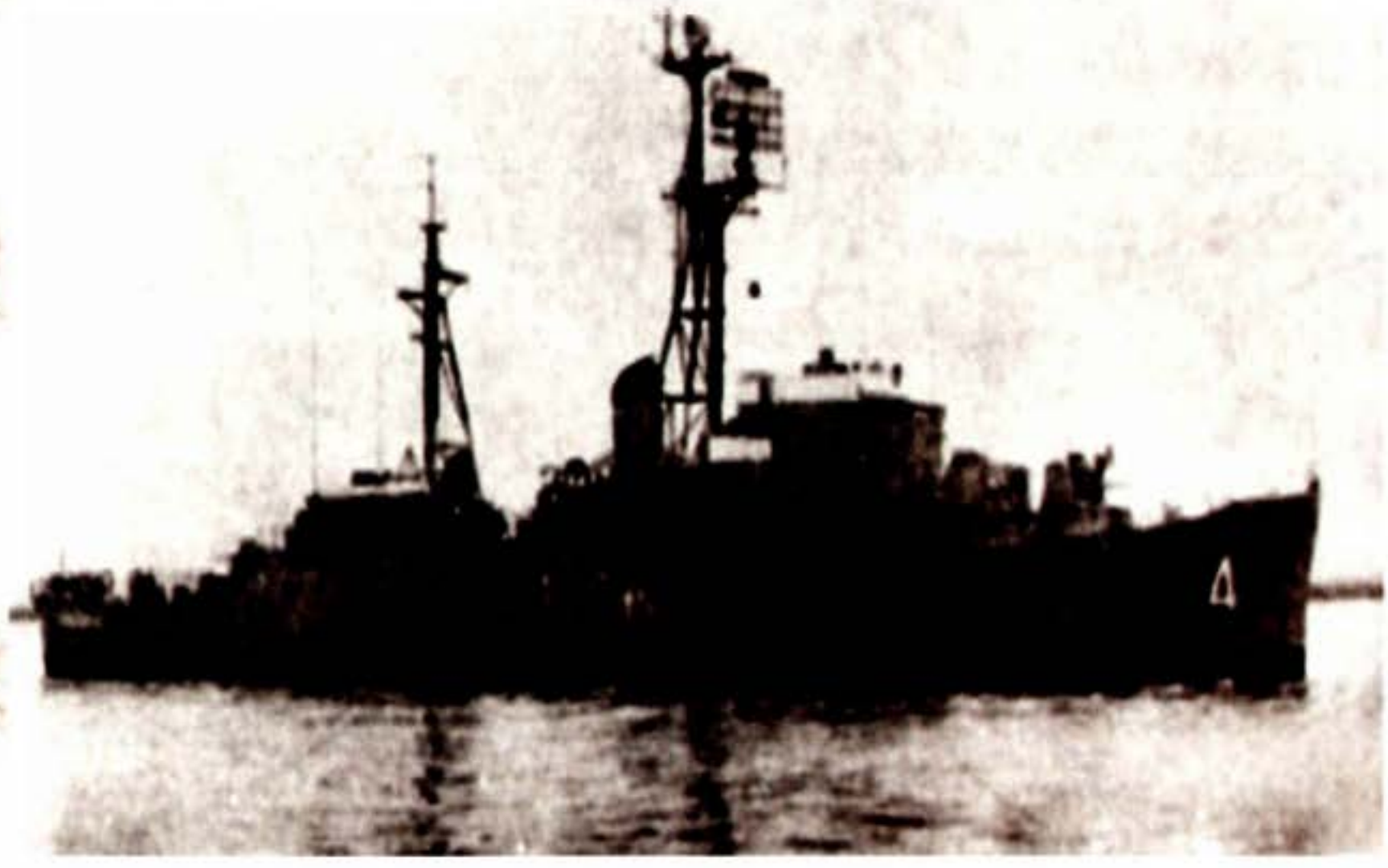
(1): "bão"
(2), (4): "vẫn"
(3): "đỡ"



ÔNG NGUYỄN VĂN DỮ

Ông Nguyễn Văn Dữ, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1953. Quê quán: Phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 35 Mân Quang 1, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Trước năm 1975, ông tham gia lính địa phương quân thuộc Tiểu khu Quảng Nam. Ngày 27 tháng 1 năm 1973, Trung đội của ông dưới sự chỉ huy của trung úy Đỗ Công Chương nhận Sự vụ lệnh của Bộ Chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam xuống chiến hạm Trần Khánh Dư (Hải quân miền Nam), rời cảng Đà Nẵng vượt biển ra quần đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ canh giữ, bảo vệ biển đảo Hoàng Sa. Đến tháng 4 năm 1973, trung đội của ông kết thúc đợt 03 tháng công vụ ở đảo Hoàng Sa về lại Đà Nẵng.



Tuần dương hạm Trần Khánh Dư của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa

Thưởng sống bởi lời kể của ông Nguyễn Văn Dư một người đã từng sống và làm việc tại quần đảo Hoàng Sa

Ngày ấy, khi tôi còn là một chàng thai 20 tuổi Tôi có được một chuyến đi xa, tôi bước chân lên chuyến tàu hướng ra biển khơi đầy kỷ niệm. đi đến một nơi mà bạn bè tôi những người thân yêu của tôi có lẽ rất ít người đặt chân tới Hoàng Sa

Sau hơn một ngày dong song mũi tàu biển sóng nhấp nhô Vượt qua hơn 500 hải lí, Tôi đã đặt bước chân đầu tiên lên Hoàng Sa. Hỏi thuỷ thủ đầu tiên về Hoàng Sa thì tôi là Hoàng Sa có một bãi cát trải dài như một thảm phẳng lì và sạch đến vô cùng. Đó Hoàng Sa, hướng mặt ra bốn phía người một vùng biển xanh mênh mông như ngọc Khi tôi đứng nhìn về hướng Tây thấp thoáng có những hòn đảo khác trong vô đó tôi được biết tên là Tây Sa

Đó đạo được lịch, chuyến tàu hôm trước, chúng tôi cùng hướng về ngôi nhà nơi chúng tôi sẽ ở trong thời gian đến Nó là một ngôi nhà với kiến trúc cổ xưa những bức tường đã bạc màu, cùng những cánh cửa đã xệt xạc vì chịu gió. Những ngày sau đó, chúng tôi bắt đầu cuộc sống của những con người Hòn đảo với nỗ lực mong theo ít ỏi chúng tôi buộc phải tiết kiệm vì tiếp Cách, mưa sinh thoát kiếm bằng cách, Tây lò xo cần tìm mồi câu cá để bắt lưỡi câu và dây câu chế tạo từ dây dừa. Thoại đã hỏng chúng tôi ăn bắt đầu một cuộc cá trong một giờ đồng hồ

có thể cung cấp đủ thức ăn cho 3c chúng tôi khỏe mạnh
mà từ ngày này đến ngày khác trong anh em chúng tôi lần
thay phiên câu như vậy nên lương thực ăn không bao giờ thiếu
Hoàng Sa trong tôi trong những buổi sáng mai hay sau những chiều
mệt mỏi tôi nghe những con sóng thì thầm cũng những lời gọi
tôi biển khi thì dịu dàng mát như tiếng của người yêu em đợi
anh về. Có những đêm trăng sáng biển hôi không một cơn sóng vỗ
anh sóng trong huyền thoại cái hồn một biển nhẹ nhẹ tiếng sóng
như reo gọi lòng người trong một chuyến đi xa trong những đêm trăng
huyền ảo ở Hoàng Sa ấy tôi gặp Tiên Nữ tôi về tôi đặt tên
Hoàng Sa đi. Sau 3 tháng ở Hoàng Sa ở trong lòng, giờ này tôi cũng bịn
rịn phải rời lại thật lâu. Tôi vẫn giữ Hoàng Sa ở lại với nỗi niềm không bao giờ
nào quên. Tôi hứa sẽ có dịp sẽ trở lại Hoàng Sa và tôn thờ Hoàng Sa
nghe sóng Cầu trong bài thơ Chuyến tàu mang cả nỗi niềm = Biển sóng dồng dạt
Con tàu đến với, mang cả nỗi niềm ta lại gặp nhau.
Tôi hẹn ngày những lời ước của tôi về Hoàng Sa còn đó, tôi mong những thế
hệ của chúng ta và mai sau hãy cố gắng học tập nhiều lên
Vững dạ tới nước ngày càng giàu mạnh, noi theo lời Bác Hồ dạy
Các cháu thiếu nhi cố công đóng nước, Bác cháu ta phải đo giữ nước
Trong đó có Hoàng Sa thân yêu của chúng ta. Sau cùng ước mơ của tôi là
Hoàng Sa nên xây dựng Khu du lịch Sinh thái để người dân và bạn bè
Quốc tế ghé thăm Hoàng Sa của chúng ta.

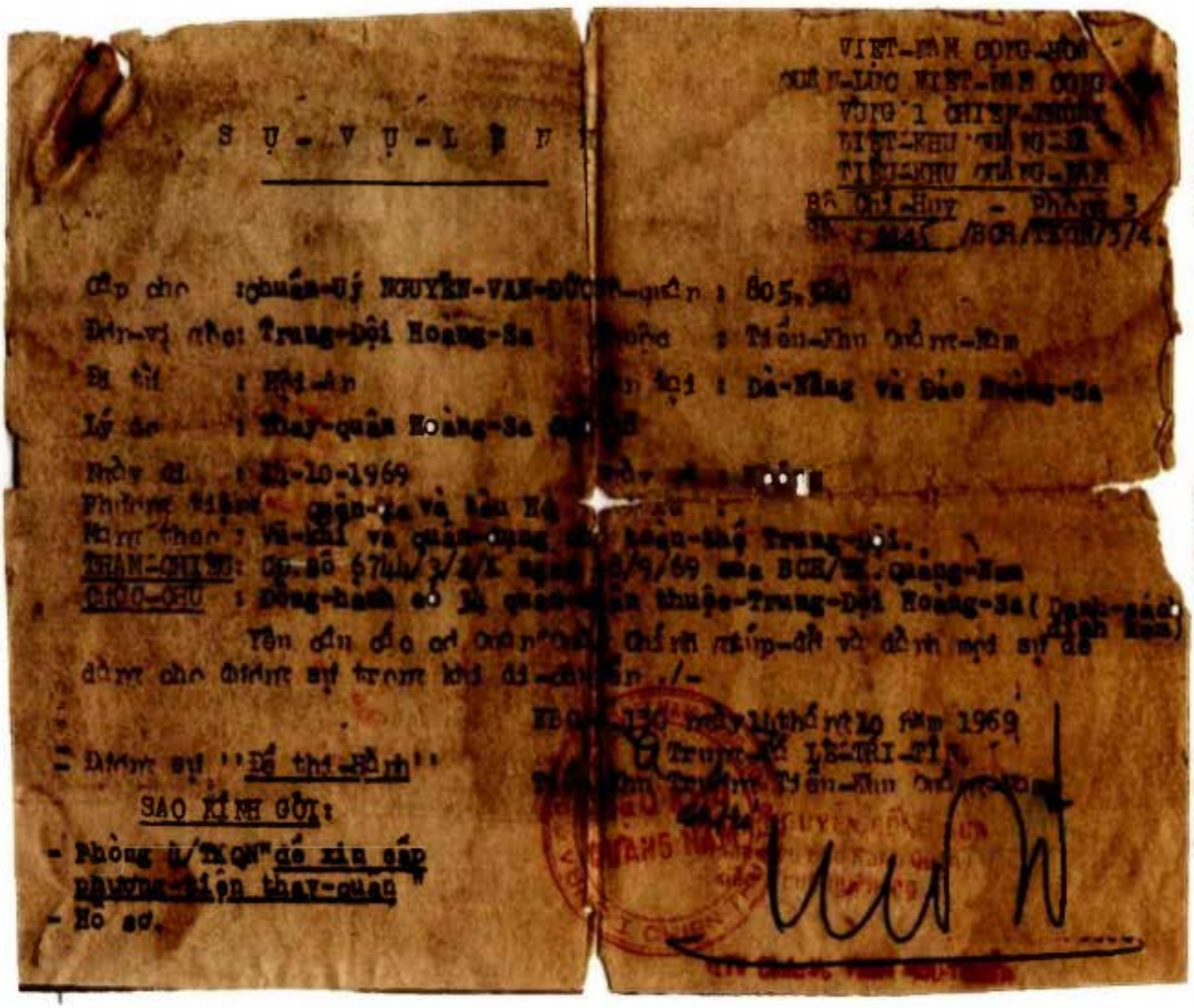
Hồi Ký của ông Nguyễn Văn Đức



ÔNG NGUYỄN VĂN ĐỨC

Ông Nguyễn Văn Đức, thường trú tại số nhà 257 đường Trần Bình Trọng, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Cách đây đúng 40 năm, ngày 14 tháng 10 năm 1969, ông nhận được Sự vụ lệnh của Bộ Chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam, với chức vụ là đảo trưởng Hoàng Sa cùng với trung đội Hoàng Sa gồm 34 người và 4 nhân viên khí tượng rời cảng Tiên Sa (Đà Nẵng) lên đường làm nhiệm vụ canh giữ quần đảo Hoàng Sa.



S Ự - V Ụ - L Ệ N H

Cấp cho : Thuần-Úy NGUYỄN-VĂN-ĐỨC — số 805,980

Đơn-vị nhe: Trung-Đội Hoàng-Sa

Đi tỉnh : Nhật-lệ

Lý do : Thay-quân Hoàng-Sa

Ngày đi : 14-10-1969

Phương tiện : quân-sự và tàu Hộ

Mang theo : Vũ-khí và quân-dụng

THAM-CHIẾU: Cp. số 67Hu/3/2/K ngày 08/9/69 của BCH/TK. Quảng-Nam

CHỈ-ĐỊNH : Đồng-kính cẩn Bà quan-[illegible] thuộc-Trung-Đội Hoàng-Sa (Danh-sách đính kèm)

Yêu cầu các cơ quan hữu trách giúp-đỡ và dễ-dàng mọi sự dễ dàng cho chánh sự trong khi đi-công tác./-

= Đính sự : "Đề thi-hành"

SAO KÍNH GỞI:

- Phòng 2/TK.QN "để xin cấp phương-tiện thay-quân"
- Hồ sơ.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VÙNG 1 CHIẾN-THUẬT

KHU-KHU QUẢNG-NAM

BỘ CHỈ-HUY - PHÒNG 3

Số : 1844 /BCH/TKQN/3/4

Ngày 14 tháng 10 năm 1969

Q. Trưởng-Ty LÊ-TRÍ-TÍN

Thiếu-Tá Tiểu-Khu Trưởng Quảng-Nam

Ký tên

NGUYỄN-VĂN-ƯU

Kỷ niệm những ngày tại Hoàng Sa.

Tháng 10/69 nhận được lệnh của đơn vị ra làm đảo Trường Hoàng Sa cùng 35 người lính và 1 người khí tượng với nhiệm vụ giữ an ninh đảo và bảo vệ chủ quyền đảo Hoàng Sa. Đồng thời liên lạc báo cáo tin tức về an ninh, thời tiết khí tượng về đất liền.

Đầu tiên chúng tôi đến Cảng Tiên Sa, Đà Nẵng và tàu HQ 402 xuất khởi ra đảo. Khởi hành lúc 14 giờ chiều. Khi chúng tôi bắt đầu đi, gió lặng sóng êm, nhưng đến tối biển rất động với những đợt sóng đánh cao lên 7, 8 mét vì lúc này chúng tôi đã xa đất liền cả 100 Km. Đến sáng hôm sau trời bắt đầu êm ả. Tôi đã thấy cá voi phun nước bơi ngang qua tàu. Đến 15h chiều đã thấy được hình dạng của đảo Hoàng-Sa. Tàu bắt đầu neo lại vì không vào cập bờ được vì lý do đây là quần đảo San-hô. Chúng tôi bắt đầu được đưa vào đảo bằng thuyền nhỏ. Khoảng nửa tiếng đồng hồ chúng tôi đã được cập vào cầu tàu của đảo Hoàng-Sa.

Trước khi ra đảo, chúng tôi đã mang theo gạo mắm với thức ăn dự trữ trong vòng 4 tháng và 1 cặp heo để cúng đảo với tạ ơn đảo khi yên ổn ra về.

Ngày hôm sau, chúng tôi đã cúng 1 con heo lớn để cúng đảo và còn con nhỏ sẽ để dành khi chúng tôi tạ ơn khi yên ổn ra về.

Khi bước chân lên đảo tôi đã nhận bàn giao đảo của đợt 36 đã trấn nhậm trước đó để họ trở về đất liền. Trời đã tối chúng tôi sắp xếp tạm để nghỉ ngơi và sửa soạn để sáng mai chúng tôi cúng ngày lên đảo và quan sát đảo, nơi chúng tôi sẽ sống và làm việc trong vòng 4 tháng.

Sáng hôm sau, mổ heo cúng đảo xong. Tôi đi quan sát một vòng chung quanh đảo. Trên đảo không khí rất ẩm áp và dễ chịu với những bải cát mịn dọc bờ biển trắng phau. Khi ra bờ biển nhìn ra chung quanh, tôi thấy những đảo nhỏ phía xa xa. Và ngay lại bờ biển tôi thấy có một nghĩa địa chôn những người đã mất khi làm nhiệm vụ trên đảo. Kế nghĩa địa là một cái Miếu Bà. Trong miếu thờ Phật Quan Âm.

Tôi đi quan sát Khoảng chừng 4 đến 5 giờ

đã hết chu vi của đảo và bắt đầu trở về chỗ xuất phát. Tôi bắt đầu quan sát từ cầu tàu của đảo và chạy dọc vào trung tâm đảo có một đường ray để đẩy xe chở đồ từ trung tâm ra cầu tàu. Tôi đã nghe những người đi trước kể đó là đường ray để vận chuyển phân phốt phát ra cầu tàu.

Trung tâm đảo có một toà nhà chính và kế bên là nhà khí Tượng. Toà nhà chính do Pháp xây cất lúc nào trên đảo tên Pháp thuộc chúng tôi không biết. Nhưng toà nhà rất chắc chắn với tường dày đến 2 mét để chống chọi lại những cơn bão. Khi tôi trở về tôi đã ghi lại trên tường theo thứ tự của những đợt ra quân giữ gìn đảo từ đợt 1 đến đợt 36 và tôi là đợt 37 tháng 10/69.

Mặc dầu tháng 10 những thời tiết ngoài đảo rất ấm áp. Mỗi ngày chúng tôi đi quan sát chung quanh đảo đã báo cáo tin tức an-ninh cùng thời tiết khí Tượng về đất liền.

Nhưng những kỷ niệm vui thú nhất của tôi là những giờ rảnh rỗi chúng tôi đi

Câu cá và bắt cá. Vì là đảo San Hô nên người hải sản tại nơi đây rất phong phú. Những đàn cá vào đây để ăn tảo vật nhỏ tại San hô. Trên đảo mỗi bờ San hô có nhiều biển sống rất nhiều. Mỗi ngày một người câu được ít nhất 50 con cá mú biển. Chúng tôi ăn không hết phơi khô để dành mang trở về đất liền. Vào buổi tối chúng tôi đi câu cá nhám, và ít nhất cũng được 10 con mỗi tối, chia hai nấu cháo cá nhám. Khó nhất là mỗi tháng có 2 đợt nước rút vào đầu và giữa tháng âm. Nước rút xa đảo khoảng 300 mét lúc đó đủ loại hải sản không rút ra kịp mắc kẹt vào những rạng San hô nằm chờ nước lên. Chúng tôi đã thấy đủ mọi loại cá. Từ cá heo, cá mập đến những con mực nang khổng lồ. Nhưng nhiều nhất có lẽ là mực, cá chình và ốc gân. Lúc đó chúng tôi tha hồ bắt mang về.

Đến chiều chúng tôi lại được thấy những đảo nhỏ chung quanh vì đến chiều khi trái đất xoay chúng tôi mới thấy được chân trời ở xa hơn thành được ngắm những đảo nhỏ ở xung quanh. Tối lại đi xem vịt

lên bờ để trúng.

Những kỷ niệm rất nhiều không thể nào kể hết được, bởi vậy lúc nào tôi cũng nhớ đến những ngày sống trên quần đảo thân yêu của đất nước chúng ta.

Sau 3 tháng rưỡi trên đảo, đã đến ngày chúng tôi và 11 người khí tượng trở về đất liền để đón 38 ra thay chúng tôi, và đồng thời cũng ta ở đảo đã giúp đỡ chúng tôi bình yên vô sự sống những ngày trên đảo.

Khi đón 38 lên đảo, tôi bàn giao lại cho đảo trưởng mới để họ tiếp tục gìn giữ an ninh và bảo vệ chủ quyền đảo.

Chúng tôi nào nức với về trở về đất liền và kèm theo những luyến tiếc, những kỷ niệm vui buồn trên đảo Hoàng Sa, một hòn đảo thân yêu của đất nước mà nhiệm vụ của chúng ta phải tranh đấu và giữ gìn mãi mãi.

Mỗi khi nhớ đến Hoàng Sa, tôi nghĩ có một ngày nào đó sẽ có dịp bước chân trở lại trên đảo với niềm tự hào đó là một phần của đất nước chúng ta, và thuộc chủ quyền của ta.

Thp Hồ chí Minh, 03-08-2009.

Nguyễn Văn Đức

Đơn vị: Tiểu khu Quảng Nam
257 Trần Bình Trọng Q5
TP HCM.



ÔNG TRẦN VĂN HẢO

Ông Trần Văn Hảo, sinh năm 1938. Quê quán: Xã Xuyên Mỹ, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ 14, phường Thạch Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trước năm 1975, ông tham gia đi lính địa phương quân thuộc đơn vị Tiểu Khu Quảng Nam, cấp bậc Trung sĩ. Năm 1968, ông nhận Sự Vụ lệnh của Bộ Chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam biên chế vào trung đội Hoàng Sa, lên tàu Hải quân miền Nam rời cảng Đà Nẵng ra đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ canh giữ và bảo vệ biển - đảo Hoàng Sa. Ngày 19 tháng 01 năm 1974, tàu chiến và tàu đánh cá được trang bị vũ trang của Trung Quốc có hành động khiêu khích, tiến đến gần đảo Hoàng Sa, đổ quân đánh chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa. Lúc này, trung đội bảo vệ Hoàng Sa đã có trận chiến đối đầu với lực lượng hải quân Trung Quốc, nhưng do điều kiện hoàn cảnh lúc bấy giờ ông và một số anh em lực lượng bảo vệ đảo Hoàng Sa đã bị Trung Quốc bắt đưa về tạm giam ở đảo Hải Nam (Trung Quốc) trong ba tháng; sau đó, chúng di lý ông qua Hồng Kông và trao trả về lại cho chính quyền Sài Gòn.



ÔNG NGUYỄN VĂN LỄ

Ông Nguyễn Văn Lễ, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1918. Quê quán Thôn Hạ Nông Đông, xã Điện Phước, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Ông năm nay 91 tuổi, ở tuổi cao sức yếu, dù không còn nhớ năm nào ra đảo Hoàng Sa, nhưng ông vẫn tỉnh táo để kể cho chúng tôi nghe về những năm tháng làm việc ở Hoàng Sa. Nhiệm vụ chính của ông là làm việc ở trạm khí tượng, hàng ngày điều chế khí hydro để bơm vào hai quả khí cầu thả lên không trung đo đạc theo dõi thời tiết báo về đất liền. Ngày 19 tháng 01 năm 1974, Trung Quốc dùng không quân, hải quân đánh chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa, cũng là lúc ông kết thúc công việc của mình ở trạm khí tượng Hoàng Sa trở về đất liền.



ÔNG TRẦN HUYNH

Ông Trần Huynh, quê ở Thôn Dương Lâm 2, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Thôn Dương Lâm 2, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đầu năm 1964, ông Huynh được phân công vào tổ kỹ sư Đinh Ngọc Châu, ra phụ trách trạm khí tượng ngoài đảo Hoàng Sa. Ông nhớ như in ngày lên đường ra đảo, 03 giờ chiều ông cùng các đồng nghiệp xuống một chiếc tàu quân sự đã chờ sẵn trên sông Hàn (trước trung tâm truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng hiện nay), đến 05 giờ chiều hôm sau thì ra đến đảo. Tổ phụ trách Trạm khí tượng ngoài Hoàng Sa hồi ấy có 05 người. Theo quy định, mỗi tổ công tác cứ mỗi năm được cử ra đảo 02 đợt, mỗi đợt 03 tháng. Công việc chính của ông Huynh ở Trạm khí tượng lúc đó là nấu cơm cho kỹ sư, công nhân của trạm. Cuối năm 1969, ông trở về lại đất liền. Bây giờ đã bước vào tuổi 79, với ông, những năm tháng ở Hoàng Sa - là những năm tháng nhiều kỷ niệm đẹp nhất trong quãng đời trai trẻ.



Ông Đinh Ngọc Châu (người đầu tiên bên phải)

tôi Cù nhỏ tôi ra Đảo tháng 1. năm 1965
đến năm 1968 tôi về. mục đích
làm việc phục vụ cho nhân viên
đài VTV tiếng thường Vang quảng nam
đà nẵng. (làm chiêu hoàn do Ký Sự Tình
ngọc Châu, thị Nở toàn Cho Ký Sự Phan
tấn nguyên Hoàn Hiện ở Đà nẵng, Phó tiếng
tây là nguyễn Hiếng. người Sài gòn ra.
ban tiếng Hoàn với tôi ra Đảo. gồm Có
nguyễn nhị, lê mến, trần dân.
. Có 3 tháng 1 Ký rời tôi Ca Nhạc.

. tôi được biết dân ta ở Đảo rất lâu
lắm rồi Được Các Vua triều Đại mấy
đời. Khi tôi đến, mọi thứ đã Có đầy đủ
. Chính thế thời Đó Hoàng Sa và Trường
Sa là Đảo của ta, thuộc hành chính
của việc nam ta. Hồi đó Hoàng Sa Có
8 đảo lớn nhỏ tôi Chỉ ở một Đảo lớn
. nhất, Còn bảy đảo ○ ở. Hồi Ký pháp ở
. Hai đảo

. đảo Hoàng Sa gồm Có nhà thờ Công giáo,
miếu thờ tượng Di lặc Và Công Cốt Um

tàu, và cây dừng tiều rất nhiều. Có
thời họ cất chế của riêng tạo tại đảo nên
nhà, có thêm để chứa nước mưa dùng.
ngoài ra còn có giếng nước ngọt, còn có
dừng rày sắt để đẩy vào — sơn rất của
tàu tàu thuyền đó để bảo vệ.

. trên Hoàng Sa treo quanh đảo rất đẹp
quanh bãi biển có dừa ác, Sơn Hà, có
cá có Cơm, Ri Khế, Cá mận, Chiếu Chiếu có
nói tên rất nhiều. bây giờ tôi còn nhớ nhiều
ên,
nghe nói người Tàu Chiếm lấy Đảo Hoàng
Sa của ta tôi muốn lấy lại.

Hoằng ngày 26.7.2009

Trần Hương



ÔNG PHẠM KHÔI

Ông Phạm Khôi sinh năm 1942. Quê quán: Phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 128/5 đường Quang Trung, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trước năm 1975, ông tham gia đi lính địa phương quân thuộc Tiểu khu Quảng Nam. Ngày 23 tháng 12 năm 1969 ông Khôi nhận Sự Vụ lệnh của Bộ Chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam biên chế vào trung đội Hoàng Sa xuống tàu Hải quân rời cảng Tiên Sa (Đà Nẵng) lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển – đảo Hoàng Sa. Đến tháng 04 năm 1970, ông rời đảo Hoàng Sa về lại đất liền. Nhiệm vụ chính của ông ở đảo là kiểm soát các tàu thuyền đánh cá ra vào đảo, báo cáo về sở chỉ huy đất liền những tin tức ở Hoàng Sa mỗi ngày và sẵn sàng hỗ trợ tàu bè khi gặp bão tố. Những lúc rảnh rỗi ông cùng với anh em trong trung đội Hoàng Sa dùng ca nô đi đến các đảo lân cận như: Đảo Cát, đảo Chim, đảo Elbe, đảo Duncan… kiểm soát tình hình an ninh trên đảo. Mỗi khi nhớ đất liền, ông đi tìm bắt những con ốc chân tượng, ốc hoa phơi khô cất giữ, để khi rời đảo về lại đất liền làm quà kỷ niệm. Đến nay đã gần 30 năm ông vẫn giữ lại 2 vỏ ốc hoa là vật kỷ niệm tại Hoàng Sa. Ông đã tặng kỷ vật này cho huyện đảo Hoàng Sa để đưa vào trưng bày giới thiệu tại Phòng trưng bày những tư liệu lịch sử Hoàng Sa.



Ông Phạm Khôi đến thăm và tặng kỷ vật cho UBND huyện Hoàng Sa

MONG MỘT LẦN TRỞ LẠI

Tôi nhớ như in ngày tôi ra Hoàng Sa là ngày bà con ta đưa ông Táo về trời vào năm 1969. Lúc đó tôi rất hăm hở, háo hức vì mong muốn chinh phục, khám phá vùng đất mới của đất nước và vì lý tưởng của người thanh niên đi bảo vệ biển đảo của quê hương.

Đoàn chúng tôi gồm ba mươi người, chúng tôi xuất phát từ Cảng Đà Nẵng khoảng 15h00 chiều và ra đến đảo Không Gh Sang. Khi tàu cập bến vào cầu cảng ở Hoàng Sa, chúng tôi đi vào đảo bằng một đoạn đường bê tông dài khoảng 50 mét, sau đó lại đi trên con đường đắp bằng đá san hô. Không khí lúc đó rất trong lành, mát mẻ, làm chúng tôi rất khoan khoái. Đi một lúc, nhìn ra phía Bắc thấy một nhà thờ công giáo chắc đã được xây dựng khá lâu, phía Nam đối diện nhà thờ là Nhà của bộ chỉ huy. Đi khoảng vài trăm mét là đã đến nhà ở của chúng tôi. Ở trước nhà của chúng tôi là 1 giếng nước cổ nghe đâu do Vua Gia Long cho làm. Nhà của anh em khí tượng cũng ở gần đó. Có thể nói nơi đây là vùng đất phong cảnh hữu tình, thoát[1] mát và khí hậu ôn hòa. Còn thì chưa gặp bão khi nào, nhưng nghe những người đi trước kể lại, bão ở đây cũng rất là dữ, chỉ biết nằm xuống, nằm chặt lấy cỏ. Vùng đất này chỉ thống

(1): "thoáng"

dưỡng liêu và cây nhàu, Rất khó có thể trồng thứ loại cây rau quả nào. Bên bãi trồng cây dương liễu có một cái miếu, có tượng ông đen và xung quanh có khoảng 25 ngôi mộ thời đắp bằng đất. Người dân gọi nơi miếu đó Rất linh thiêng. Nghe đâu năm 1968 có ông thuyền trưởng tàu đưa tượng ông đen về chùa ở Đà Nẵng để thờ, nhưng khi chuẩn bị vào cảng thì chiếc thuyền cứ xoay vòng, không thể tiến vào bến cảng. Ông thuyền trưởng thấy vậy nên đem tượng trở lại miếu. Cứ đến tết ở ngoài đảo nên mọi người thường có ra miếu để thắp hương.

Ở ngoài đảo Sơ nhất là cảnh thiếu nước, chúng tôi sử dụng nước mưa, được chứa ở cái bể ngầm ở xung quanh nhà khí tượng. Khi tôi sống ở trên đảo thì chúng tôi 3 lần bị thiếu nước, mỗi lần kéo dài khoảng 10 ngày. Khát quá nên chúng tôi lấy nước giếng lên để dùng, nhưng nước giếng chỉ uống được khi nước còn nóng, để nguội thì lại khó uống. Uống nước giếng liên tục 3 ngày sẽ bị đau bụng, nhưng thuốc men lại không có, chỉ biết dùng lá ổi và lá ổi chữa bệnh khi đau mà thôi. Anh em lính đó chia sẻ với nhau từng hũ đường, nắm gạo. Những kỉ niệm đó mới thấm thía tình cảm của anh em xa nhà như thế nào.

Ở ngoài đảo thức ăn chủ yếu là lương khô mang theo và đánh bắt hải sản ăn thêm là chủ yếu. Ở Song Tử

biển có rong biển nhưng mỗi tháng chỉ được đến hai lần. Còn lại thì nấu canh hay kho toàn bằng cá khô mặn. Nhiệm vụ của chúng tôi là thay phiên nhau canh gác để giữ đảo nên khi không có phiên canh gác thì chúng tôi có nhiều thời gian để đánh bắt cá, câu mực và bắt ốc. Cứ mỗi khi chiều xuống anh em chúng tôi thường đi bắt cá, câu mực và lượm ốc... đem về làm thức ăn, nếu nhiều quá thì phơi khô làm quà cho bà con ở nơi quê nhà. Cứ độ ngày rằm thay nhau một mũi thuyền ra ngoài khơi khoảng 1km, chúng tôi chỉ cần lội bì sa là tha hồ bắt cá, mực và các loại ốc.

Trong cuộc đời tôi kỷ niệm đáng nhớ nhất là cái lần câu cá đó tôi câu phải một con cá rất to, nó to bằng một cái tủ buýt phế. Anh em chúng tôi ra thuyền kéo, mũi hơi nhiều nhại, rất đầu cá sấu, lần đó kéo đến mỏi tay anh em chúng tôi lôi cá mấu. Một lần khác nữa là tôi câu được một con mực thật to, hai người khiêng không nổi. Đó cũng là thú vui lớn nhất của anh em tôi khi ở đảo, nó làm tôi gần với đi nỗi nhớ nhà. Cuộc sống xa nhà thật là khó chịu, cái cảnh mỗi tối sắp tối ngồi nhớ nhà buồn rười rượi. Anh em đều động viên, an ủi nhau. Bằng cách khác nữa là ngồi lại cùng nhau rồi chơi trò chơi đánh bài

quet lo nghe với nhau.

Khi mãn tàu buông xuống anh em chúng tôi tụ lại bên nhau để nghe tin tức quê nhà qua cái kênh đài Quảng Ngãi, Huế, Hà Nội bằng cái radio nhỏ xíu. Cuộc sống muôn vàng[1] khó khăn nhưng vì mục đích lớn phải bảo vệ đảo, bảo vệ từng tấc đất mảnh thịt của tổ quốc nên mọi người đều cố gắng vượt qua.

Sau thời gian huấn thành bảo vệ biển đảo Hoàng Sa, tôi trở lại đất liền. Khi nghe tin đảo Hoàng Sa bị Trung Quốc chiếm đóng tôi rất bàng hoàng, ngạc nhiên không tin vào chính mình nữa. Đây là vùng đất thuộc lãnh thổ của nước Việt Nam sao lại bị chiếm giữ một cách vô cớ như vậy.

Là người Việt Nam, đảo Hoàng Sa là của Việt Nam ai mà không đau xót, không bức xúc cho được. Bây giờ tôi chỉ mong muốn ai cũng phải ghi nhớ Hoàng Sa là mảnh đất thiêng ông cha ta khai phá từ xa xưa.

"Hoàng Sa đã, đang và mãi mãi là của Việt Nam chúng ta"

Với gì tôi được ra đảo lại một lần nữa thì có chết tôi cũng sướng.

Tôi xin viết vài chữ để lưu lại những kỷ niệm đẹp của tôi khi còn ở đảo để cho con cháu

(1): "muôn vàn"

Sau này đứa biết sự thật rằng: "Hoàng Sa là của Việt Nam".

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 8 năm 2009.

Người viết:

Phạm Khố

Sinh ngày: 28/3/1942.

Nguyên quán: Thôn Gò Mấu - Xã Hà Xuân - Huyện Cẩm Lệ - ĐN.

Chỗ ở hiện nay: K128/5 Quang Trung. - Thành phố Đà Nẵng.



ÔNG LÊ LAN

Ông Lê Lan sinh ngày 10 tháng 10 năm 1952. Quê quán: Xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ 13, phường Sơn Phong, khối phố 3, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Trước năm 1975, ông là y tá quân y thuộc Tiểu khu Quảng Nam. Năm 1971, ông nhận Sự Vụ lệnh ra đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ canh giữ, bảo vệ đảo và phụ trách khám sức khỏe, cung cấp thuốc cho anh em lính địa phương quân đồn trú trên đảo Hoàng Sa trong thời gian 3 tháng ông trở về lại đất liền. Đến năm 1973, ông tiếp tục được cử ra đảo Hoàng Sa công tác. Ngày 19 tháng 1 năm 1974, tàu chiến, tàu đánh cá được trang bị vũ trang của Trung Quốc có hành động khiêu khích, tiến đến gần đảo Hoàng Sa đổ quân đánh chiếm trái phép quần đảo Hoàng Sa. Lúc này, ông cùng với trung đội bảo vệ Hoàng Sa đã có trận chiến đối đầu với lực lượng hải quân Trung Quốc, nhưng do điều kiện hoàn cảnh lúc bấy giờ, ông và một số anh em lính địa phương quân bảo vệ đảo Hoàng Sa bị Trung Quốc bắt đưa về tạm giam ở đảo Hải Nam (Trung Quốc) ba tháng, sau đó ông được chuyển về trại Thu Dung ở Quảng Châu (Trung Quốc) và sau đó giao cho Tổ chức Hồng thập tự Quốc tế của nước Anh trao trả về lại cho chính quyền Sài Gòn.



Đảo Hoàng Sa

Tôi tên là Lê Lam hiện sống tại tổ 13 - Khối phố 3 Phường Hòa phong - Thành phố Hội an - Tỉnh Quảng Nam.

Lần đầu Tiên được Công tác Tại Đảo Hoàng Sa giữa Mùa thu năm 1971

Năm ấy tôi 19 tuổi. Chúng Tôi lên tàu ở Cảng Tiên Sa đà nẵng Khoảng 16 # chiều ngày hôm Trước. Tàu chạy Luôn tiện. Đến Hoàng Sa 6-7 # Sáng hôm Sau. Những người lên Đảo đợt đó có lẽ Tôi là người trẻ nhất Có mặt ở nơi đây. Tôi nhớ Mãi đó là đợt 45.

Tôi Ra Đảo để đổi cho đợt 44 đã hết nhiệm vụ. Người đầu tiên Tôi gặp là anh Tạ Song Y tá Của đợt 44 - Cũng như bao người khác mới lên Công tác là 3 (Ba) Tháng, nhưng có đợt lưu thế mùa vì biển động mạnh Tàu không Ra được để đổi. Tôi Ra đảo với nhiệm vụ là Y tá. Chưa Và cập thuốc cho anh em gặp phải những chứng bệnh thông thường - Còn bệnh nặng báo với Đảo Trưởng Xin tàu chở về đất liền

Phải nói Rằng là được công tác tại Đảo Hoàng Sa, Là một vinh Dự lớn đối với những người Lính chúng Tôi. Song cũng có ít nhiều lo hãng và bỡ ngỡ nhất định - Không biết đến Hoàng Sa Ra Sao? Vì Hoàng Sa cách đất liền Hàng Trăm Cây Số mênh mông biển nước và ở đó những 3 Tháng

Tàu đến quần Đảo Hoàng Sa ha neo ngoài khơi. Chúng tôi di chuyển vào Đảo bằng thuyền Cao Su (Bơm Hơi) có gắn máy nổ bọn Tôi quen gọi là bobo vào. Khi thuyền cao Su cập bến. Đặt chân lên cầu tàu để đi vào Đảo. Tôi thất sửng sốt. Khi thấy đường vào Đảo 2 bên đường Sạn hô chất cao hơn đầu người cũng vào đó dây Leo Bao che kín mới thấy trông trùng như một hang động nào trên Đảo. giữa đường đi Có đường Ray xe goòng trở hồi pháp để Lại. Chắc con đường này dùng để nhận và chuyển hàng về đất liền hoặc ngược lại.

Tôi đứng lặng hồi lâu. Đến khi anh Tạ Song hỏi ai là Y tá đi theo tôi nhận bàn giao. Lúc ấy tôi mới Lấm bấm theo anh. Đi khoảng 20 đến 30 mét là Tôi lọng Đảo.

Ngày đầu tiên Sống trên Đảo thấy thời gian trôi thật chậm. Phần thì nhớ gia đình. bạn bè + Đất liền vì hồi đó còn quá trẻ.

Sau thời gian ngắn cuộc Sống vui vẻ và thoải, mái hơn vì quen Rồi. Nói ấy là nói bình (1) nhất

Mỗi buổi Sáng chúng tôi dậy rất Sớm. Rủ nhau đi Tập thể dục. Nói cho oai vậy thôi chứ, tập gì. Đi Bộ quanh Đảo để tìm những chiếc Phao Thuỷ Tinh mà tàu đánh Cá nước ngoài bị đứt trôi dạt vào Đảo. Chúng tôi hay gọi là (toái Bảy)

(1): "bình yên"

Lấy về Sau này đem về đất liền cắt Ra làm châu mồi cá Canh - Hoặc tìm đường đi của mấy chú Vích (Rùa biển) để đem, để Lấy trứng về cải Thiện bữa ăn.

Anh Hai Song về đất Liền có để lại cho Tôi một ít dụng cụ Câu Cá. Sau đêm thì câu ở Câu Tàu - Sau ngày Lội Ra Bãi Sau khi Câu. Đồ nghề câu Anh Hai Song để lại nơi Tôi đã câu được con cá Khế Khoảng 15 Kg. Cá ốc Hoàng Sa Rất nhiều - Đồ ăn chúng Tôi đã Chuẩn Bị 3 tháng Rồi - Còn gạo thì có 2 kho Sử ăn uống Rất đầy đủ - Thêm vào đó ở Đảo Không Khí trong lành mát mẻ - Nên ăn được nhiều, ai cũng lên cân - Phải nói đi công Tác Hoàng Sa như đi AN DƯỠNG

Hoàng Sa Không có núi nên Cây cối Cũng Không lớn Lắm - Người dừa + Dương Liễu + Nhãn Ra thì chẳng có Cây nào lớn hơn Thế. Vậy mà Không nặng nương Lắm. Chắc như gió Biển. Cũng ở đất này năm ấy có cơn Bão lớn đi ngang qua Đảo - Biển động mạnh, Sóng cao như Mái nhà gió Mạnh - Nhưng Tốc tàu Không Thiệt Hại gì nhiều - Vì toàn Là nhà Đúc cả.

Lần thứ 2 được Ra Đảo Khoảng tháng 10 - 1973 Đợt ấy Là Đợt 54 - Lần đi này Tôi đã có Kinh nghiệm hơn vì đã sống ở đây 3 Tháng Rồi.

Nên cuộc sống mới về thuở mới hồi nhiều.
Lẽ ra sau đợt công tác ấy tôi về sẽ cưới vợ - Còn khoảng 1 tuần nữa là về. Thế mà... thì bọn Trung Quốc đem tàu chiến binh lính đến hòn chiến Đảo - Lúc ấy có cả Đoàn giám sát thiết lập phi trường trên Đảo bị kẹt lại trong đó có 1 người Mỹ.

Mặc dù chúng tôi đã phân chia nhiệm vụ chiến đấu và giữ lấy Đảo vì Đảo là chủ quyền của chúng ta. Nhưng chúng đông quá cùng tàu chiến nhiều - Cuối cùng chúng cũng chiếm được Hoàng Sa.

Tôi cùng 82 người khác được đưa về Đảo Hải Nam Trung Quốc khi đó có thêm 2 người lính Hải Quân bị bắt ? Đảo Khác - Chúng đưa chúng tôi về Cảng Quảng Châu Trung Quốc sau đó đưa chúng tôi về Trại thu dung Tỉ Bình 2 Quảng Châu bằng Ô tô.

2 Đêm khoảng một tháng - Chúng tôi được trao trả cho Hồng Thập Tự Quốc Tế ? Biên giới Thâm Quyến và Hồng Kông - Và Hồng Thập Tự Quốc tế giao trả chúng tôi cho chính Quyền Sài Gòn.

Sau 2 lần công tác ? Đảo - Điều mà tôi không quên được - Đó là 2 lần công tác tôi đều gặp được Ông VÕ VĨNH HIỆP - Ông

Là người của Nha Khí Tượng Sài gòn thời Ra
để Làm công tác Khí Tượng. Ông là người
bị Dị tật bẩm Sinh cả Tay và chân - Thế mà
ông đánh đàn Rất hay Rất nhiều loại đàn.
Ông Đã dạy Đàn cho tôi ở đật như vậy. Sau khi
bị Trung Quốc bắt ông thực toạo Trả Sau 5 ngày
Tôi đã nhờ ông báo Tin cho gia đình Tôi là
tôi vẫn còn Sống và bị giam giữ Tại Trung Quốc

Nếu như Thống Kê Thì ông Hiệp đã Sống
và Làm việc Tại Hoàng Sa hơn 30 Lần (Đật),

Lâu quá Rồi Tôi cũng Không còn nhớ
nhiều về Hoàng Sa - về quang cảnh Trên Đảo

Những ngôi nhà NGUYỆN + MIẾU BÀ +
CẦU TÀU + GIẾNG NƯỚC - và đặc biệt là KHU
NGHĨA TRANG - Khoảng 50 - 60 ngôi Mộ
những người Sống và bảo vệ Đảo - bảo vệ
Chủ Quyền cho Đất nước và bị chết
Tại Đây. Đều ở Trong Tôi

Mồ đó mà đã gần 40 năm - Từ ngày
chúng Tôi bị bắt đến nay - Không có người
Việt Nam nào thực đặt chân Lên Đảo
Hoàng Sa nữa - Nghĩ mà thấy nghẹn ngào...

Hiện nay U.B.N.D. Huyện Hoàng Sa đã
có nhiều hoạt động Tích Cực để Tiếp Tục
Khẳng định Chủ Quyền.

Tuy nhiên còn nhiều mặt hạn chế

Cầm tấm mảnh hồn nước - để người
Dân ai cũng biết Hoàng Sa là của Việt Nam
Nhất là Lớp Trẻ hiện nay. Để cùng chung
tay góp Sức giành Lại Tất cả tất tả vòng của
ông cha ta đã dâng cùng Vun Vội Tội Mong
Càng Quần Đảo Hoàng Sa Sớm Trở về Với Đất Mẹ Việt Nam

Hội an ngày 20 - 5 - 2010

Lê Lan



ÔNG BÙI VĂN KHIÊN

Ông Bùi Văn Khiển sinh ngày 05 tháng 5 năm 1929. Quê quán: Huyện Di Linh, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: số nhà 96 đường Ngô Quyền, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Trước năm 1975, ông tham gia lực lượng Hải quân của Việt Nam Cộng hòa. Năm 1959, ông cùng với các anh em thủy thủ tàu Hải quân Hoàng Giang 402, ba lần nhận lệnh của Bộ Chỉ huy Hải quân Sài Gòn ra đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ.

Lần thứ nhất tàu Hoàng Giang HQ - 402 đưa đoàn cán bộ Trung tâm Khí tượng Thủy văn Trung Trung bộ từ Đà Nẵng ra tiếp quản lại Trung tâm Khí tượng ở đảo Hoàng Sa do người Pháp quản lý, bàn giao lại cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Lần thứ hai tàu Hoàng Giang HQ-402 đưa một đoàn nhà thầu của Singapo ra đảo Hoàng Sa khảo sát và khai thác phân chim cho bà Trần Lệ Xuân - vợ cố vấn Ngô Đình Nhu.

Lần thứ ba ông đưa một trung đội lính hải quân lục chiến ra đảo Cây Dừa thuộc quần đảo Hoàng Sa, nhằm ngăn chặn ngư dân Trung Quốc có hành động xâm chiếm trái phép đảo Cây Dừa. Từ sau năm 1975 đến nay, ông cùng gia đình định cư và sinh sống ở Mỹ.



ÔNG NGUYỄN VĂN NHỰ

Ông Nguyễn Văn Nhự sinh năm 1927. Quê quán: Xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Thôn Bắc An, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trước năm 1975, ông công tác tại Ty Khí tượng - Thủy văn Trung Trung bộ ở Đà Nẵng.

Mỗi năm, Ty Khí tượng - thủy văn có 2 tổ nhân viên, mỗi tổ gồm 7 người được cử ra làm việc tại đảo Hoàng Sa. Năm 1969, tổ của ông gồm có 7 người được cử ra Hoàng Sa công tác trong thời gian 3 tháng. Công việc hàng ngày của ông ở Trạm Khí tượng Thủy văn là điều chế khí hydro để bơm vào 2 quả cầu thả lên đo đạc, theo dõi thời tiết báo cáo về Ty Khí tượng Thủy văn Trung Trung bộ ở Đà Nẵng. Kết thúc đợt 3 tháng làm việc tại đảo Hoàng Sa, tổ của ông quay về lại đất liền.

Nguyễn V. Nhuị 1927
Chánh quán Bãi An xã Hòa Tiên Huyện Hòa Vang
Thành phố - Đà Nẵng
Hoàn cảnh gia đình Bần nông
Năm 1969 tôi vào làm công tác tại Cơ quan Trung Tâm Khí Tượng Đà Nẵng dưới sự chỉ đạo của Giám Đốc Đinh Trọng Châu nhiệm vụ tại cơ quan phối hợp nhân viên làm công tác trắc lượng hằng ngày làm hồi bơm bong bóng để thả lên không xem tình hình thời tiết nhiệt độ, mỗi khi làm hồi thả bong bóng có 2 người, tôi và nhân viên có bàn máy theo giõi[1] nhiệt độ thời gian theo giõi[2] từ 7 giờ sáng đến 7 10. buổi chiều từ 19 giờ 30.
Mỗi năm có 2 chuyến đi làm công tác tại Đảo Hoàng Sa. Tôi và nhân viên khí tượng có tất cả là 7 người, mỗi chuyến đi ra tại Đảo Hoàng Sa thời gian là 3 tháng hay 3 tháng rưỡi ~~đem~~ thời tiết Khi đi ra làm công tác tại Đảo Hoàng Sa đều đồng Cơ quan Trung Tâm đều lo lương thực, gạo, nếp sữa đường, cà phê, trà, rượu, nước mắm, bánh mì, sim đường, hương, đèn áo giấy và đồ thực phẩm bắp cải, cải, su lơ, gà, vịt, và thuốc đề phòng ngừa khi có bệnh
Phương tiện đi ra Đảo Hoàng Sa bằng tàu thủy chở lương thực và người

(1), (2): "theo dõi"

Thời gian đi 12 giờ trưa nay đến 12 giờ trưa mai tàu đã cập bến đảo Hoàng Sa Tàu chạy suốt đêm buổi xuống tàu lên mặt bằng của đảo. Có 2 đường rây sắt chạy vào đến khu nhà ở và có hai chiếc xe goòng để vận chuyển lương thực nhâm (1) nhập vào kho.

Đường rây sắt từ đầu đảo vào nhà ở dài 1 cây số

Lên đảo nghỉ ngơi Tổ trưởng phân chia phòng ngủ cho từng cá nhân Tổ trưởng cho nghỉ bồi dưỡng sức khoẻ 2 ngày bắt đầu làm việc buổi sáng 6 giờ đánh thức 6 giờ 30 uống cà phê ăn bánh mì xem đường 7 giờ làm lời bơm bóng bóng có một nhân viên đem máy nhắm ra đặt tại chỗ chuông reo tôi thả bóng bóng bay lên trời chuông reo ghi số.

8 giờ 30 đi dạo chơi quanh đảo đi giáp vòng phía đông của hòn đảo có 1 cây gỗ chiều dài 20m đường kính của cây gỗ 1m5 đi vào chính giữa đảo có một cái nhà 2 tầng có để một khẩu súng đại bắt (1) đi lên tầng hai xây vòng súng về hướng đông của đảo, và có 4 cái nhà cấp 4 xây tường lợp ngoài (2) xung quanh 4 mặt đều có vôi đúc.

mỗi cái nhà cấp 4 đều có hầm chứa nước mưa để dùng quanh năm không thiếu.

ở giữa đảo có một cái giếng xưa đường kính của giếng 1m5

(1): "đại bác"
(2): "lợp ngói

Trên mặt bằng của đảo toàn là 1 rừng cây rậm thứ cây thân cây nhỏ và cao 1m8. mọi phiên đi ra đảo đốn thứ cây làm củi chụm còn những cây trong đất liền sa vào như cây mũ 4 cây mít đều là có trái có một lần hồi mùa không có cái thời cho lính Sử nghĩa quân ra bửa cây gỗ phía đông của đảo một người nghĩa quân trèo lên cây gỗ bửa cái lần đầu 2 bửa xuống gỗ văn bửa, lần thứ 2 cũng rần đi bửa bửa mà xuống gỗ lửa tóe sáng ngời, tôi và nghĩa quân thấy sự anh linh của cây gỗ không dám bửa phía nam của đảo có một cái miếu xây hướng nam của đảo cái miếu xây tường lập ngoài bề cao của tường 3m chiều dài 3m5 chiều ngang 2m5
Trong miếu thờ 1 cái tượng phật chính giữa bên tả thờ một tượng quan Ông 2 bên tả hữu có 2 bàn thờ Trước tượng phật có bàn nhỏ trình bày những quyển kinh bên tả một cái chuông bên hữu một cái mõ hằng ngày nhân viên khí tượng và nghĩa quân đều lên miếu thắp hương và tụng kinh quan Ông
Đưa tin nhân viên khí tượng ra tại đảo Hoàng Sa là nơi đất khách quê người cầu nguyện nhờ ơn trên trời phật đi dân nơi về đến chốn
Trước miếu có tảng đá chiều dài 4m chiều ngang 3m5 Hằng ngày chiều lúc 5 giờ nhân viên và anh em nghĩa quân ra chơi ngồi 2 bên tản đá xem cảnh trước tản đá và 2 bên cái thú cá vào chân trước miếu

như cá khế, cá kìm, cá nhám cá cảnh cá đuối bên tả của tàn đá. Mực, tôm, cua, ốc, ranh bên hữu của tàn đá, cá Hồng, cá sữa, cá nhói Đang ngồi chơi tại chỗ thấy cá vào châu, liền hai người lính nghĩa quân rủ nhau về trại lấy lưu đạn ra trước miệng để bắn cá, đi chừa lối cho bắn cá rút chốt quả lựu đạn vừa còn năm mét là tới chỗ tàn đá để bắn cá, người thứ hai, nhìa sau bảo ném xuống, anh lính nghĩa quân vẫn cầm quả lựu đạn trơ trơ đứng ngó không bắn được cá mà anh lính bị tiêu xài còn anh nhìa sau bị thương nhẹ Khi đó về sau anh em lính nghĩa quân và nhân viên khí tượng thấy sự anh linh của tiền nhân trên đảo đều tin tưởng chỗ vô hình trước miếu.

Năm 1972 không nhớ ngày tháng Trung quốc cho ba tàu quân Đội cập bến chùm đảo Hoàng Sa rải quân hàng ngang trên mặt bằng của đảo kéo lên nhà hai tầng treo cờ Trung quốc chiếm lãnh thổ đảo Hoàng Sa của Việt nam.

Quân đội Trung quốc chiếm đảo và treo cờ xong bắt hết nhân viên khí tượng và lính nghĩa quân xuống tàu chở về Hồng Công, hai mươi ngày sau chở nhân viên và lính nghĩa quân trả tại cảng Bạch-Đằng Đà Nẵng

còn cái hòn đảo nhỏ phía đông của đảo Hoàng Sa không có thuyền tiện đi qua lại được các đảo Đảo Hoàng Sa của Việt nam có nhiều hầm mỏ và tài nguyên của Việt nam

Đảo Hoàng Sa mọc lên giữa biển thành hòn đảo, trên mặt bằng của đảo có nhiều cây rậm thân cây nhỏ, đường kính cỡ cây bồn hay nắm phân Tây lâm cỡi thôi còm trong ba tháng quánh lại thành cục than lớn cỡi chừng bồn hay năm ký chung quanh đảo nước biển gió thổi giờn sóng nhô lên thật là man mác

Đảo Hoàng Sa là một hòn đảo đẹp nhất của nước Việt-nam.

Mọi tầng lớp nhân dân được nghe tiếng Đảo Hoàng Sa nhưng ai nấy đều không thấy mặt bằng của Đảo Hoàng Sa vì bị Trung quốc chiếm đóng.

Tôi tự hào chỉ có nhân viên làm việc tại trung tâm khí tượng Đà-Nẵng phục vụ tại Đảo Hoàng Sa từ ba tháng hay ba tháng rưỡi tùy theo thời tiết

Đảng và Nhà nước cũng nhân dân lấy niềm tin những người phục vụ tại đảo Hoàng Sa lấy lịch sử ghi chép thành bản lịch sử để tại bảo tàn Huyện Đảo Hoàng Sa, mai sau con cháu tuổi trẻ được biết, để lấy lại chủ quyền Huyện Đảo Hoàng Sa của việt nam.

Đài Âm, Hòa Tiến ngày 4-9-2009

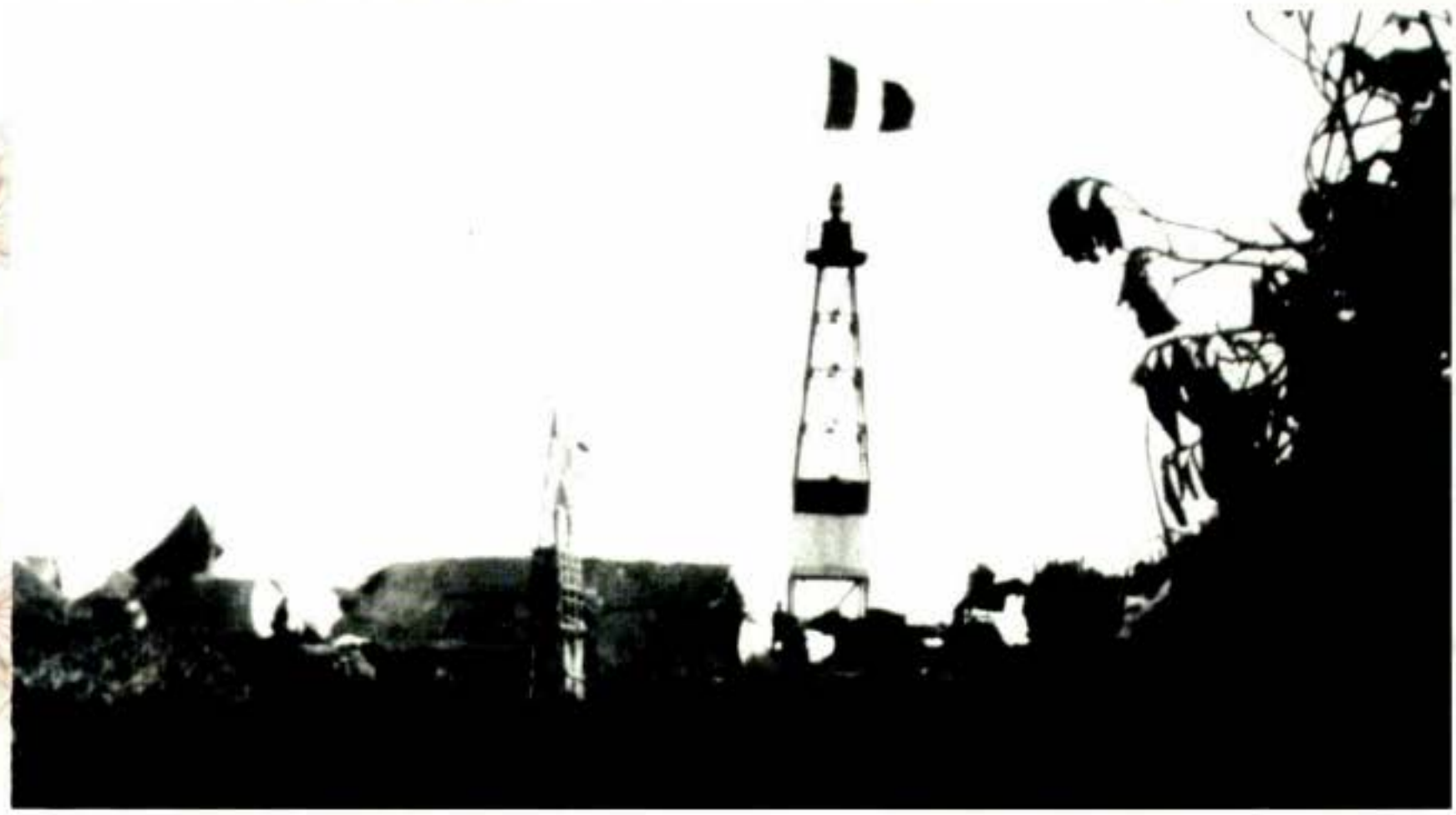
Nhung
nguyễn Nhu



ÔNG NGÔ TẤN PHÁT

Ông Ngô Tấn Phát sinh năm 1933. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 166/16 đường Hùng Vương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Trước năm 1975 ông là nhân viên Trung tâm Khí tượng Thủy Văn Trung Trung bộ.

Năm 1959, Nha Khí tượng Sài Gòn điều ông ra công tác tại Trung tâm Khí tượng Hoàng Sa trong thời gian 6 tháng. Nhiệm vụ của ông là một nhân viên quan trắc, hàng ngày đều đặn 8 lần, mỗi lần cách nhau 3 giờ, đo và đọc các yếu tố khí tượng: khí áp, nhiệt độ, độ ẩm, lượng nước mưa, gió, mây, lập bản báo cáo thời tiết chuyển cho nhân viên vô tuyến điện thảo mã điện gửi về đất liền. Ngày ấy, đảo Hoàng Sa có vị trí quan trọng trong công tác dự báo thời tiết, số liệu trên đảo gửi về thường rất chính xác trong công tác dự báo bão. Trong ký ức, ông vẫn còn nhớ rất rõ ngọn hải đăng nằm ở phía Bắc đảo, chỉ dẫn cho tàu thuyền qua vùng biển Hoàng Sa và một trung đội địa phương quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ đảo. Hướng về phía Tây Nam trên đảo có một miếu bà, trong miếu có tượng bà cao 1,5m. Ở khu vực gần giữa đảo có dựng một tấm bia chủ quyền Việt Nam do nhà Nguyễn đặt vào năm 1816. San hô, ốc tai tượng là những đặc sản ở đảo làm quà mỗi lần ông về đất liền.



Cột hải đăng trên đảo Hoàng Sa (ảnh chụp năm 1939)

Ký ức HOÀNG SA

Tôi là NGÔ TẤN PHÁT sinh năm 1933 tại Saigon.
Năm 1959 tôi từ Nha Khí Tượng Saigon điều ra công tác tại Trạm Khí Tượng Hoàng Sa (lúc bấy giờ gọi là Ty Khí Tượng Hoàng Sa). Lúc đặt chân lên đảo nhìn ra biển thấy thật sự ngỡ ngàng trước vẻ đẹp nên thơ của màu nước biển phân chia từng lớp trong xanh lẫn lộn từ bãi cát cho đến tận ngoài khơi xa tít mù.

Công việc hằng ngày trên đảo thì cứ vào mỗi các Trạm Khí Tượng trên đất liền là làm quan trắc thời tiết 3 giờ một lần đo và đọc các yếu tố Khí Tượng : Khí áp, nhiệt độ ẩm độ, lượng mưa mưa, gió và mây. Lập bản báo cáo thời tiết theo mẫu quốc tế gởi về đất liền bằng tín hiệu morse mỗi bảy giờ.

Ngoài phiên trực về làm việc thì thời gian rảnh rỗi cũng các bạn đi dạo quanh đảo thả bộ trên bãi cát vòng quanh đảo mất hết 40 phút một vòng, hoặc đến tắm biển, câu cá bắt ốc bông về làm quà cho người thân.

Thời gian trôi qua và cũng đã đến lúc hết nhiệm kỳ làm việc trên đảo, anh em cũng chuẩn bị đồ đạc xuống tàu thay ca để trở về đất liền.

Tuy nói đảo nhưng anh em ai cũng nhớ về đảo hẹn có ngày trở lại.

Đà Nẵng ngày 05.08.2009

NGÔ TẤN PHÁT



ÔNG TRƯƠNG VĂN QUẢNG

Ông Trương Văn Quảng sinh ngày 02 tháng 2 năm 1940. Quê quán: Xã Minh Hương, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: Khối Sơn Thuỷ, phường Hoà Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Ông tốt nghiệp trung học đệ nhất, năm 1957, ông vào học tại trường Hải quân Nha Trang, chuyên ngành cơ khí. Năm 1958, sau khi kết thúc khoá học ông về phục vụ trong lực lượng Hải quân Sài Gòn, là quân nhân kỹ thuật cơ khí trên chiến hạm HQ - 400. Đầu năm 1959, chiến hạm HQ - 400 dưới sự chỉ huy của Hạm trưởng Khương Hữu Bá nhận lệnh của Bộ Tư lệnh Hải quân Sài Gòn ra Đà Nẵng tiếp nhận nước ngọt, lương thực rời cảng Tiên Sa vượt biển ra đảo Hoàng Sa để tiếp tế nước và lương thực cho trung đội lính địa phương quân đồn trú trên đảo và nhân viên Trung tâm khí tượng Hoàng Sa. Trong thời gian này, chiến hạm HQ – 400 hơn 10 lần nhận lệnh rời cảng Tiên Sa ra đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ và lần cuối cùng là vào năm 1973.



Khu trực hạm HQ - 400 của Hải quân * Việt Nam Cộng Hòa

Một kỷ niệm đẹp về Hoàng Sa

Mỗi khi nhắc đến Hoàng Sa là một cuộc kỷ niệm đẹp thời Trai Trẻ Khỏi Đầy Trong tôi. Năm 18 tuổi tôi vào Hải Quân học ngành cơ khí tàu biển tại Trung Tâm Huấn luyện Hải Quân Nha Trang Sau khi tốt nghiệp vào tháng 2 năm 1959 tôi được chuyển về công tác trên chiếc Hàm HQ 400 thuộc Bộ tư lệnh Hải Quân Sài Gòn. Tôi đã ra Hoàng Sa khoảng 10 lần, 5 lần trên chiếc Hàm HQ 400 (Từ năm 1959 đến năm 1961) khi đó tôi chưa lập gia đình, năm lần sau cùng Hoàng Sa là tuần tiễu và yểm trợ các Ngư Thuyền khác. Năm 1961 đến 1962 tôi được đi thụ huấn tại Hoa Kỳ ở PHILADELPHIA (Nghĩa là cơ khí và chiến hạm) Sau đó về thực tập tại Sandiego tiểu bang California. Sau khóa thực tập tôi được lệnh xuống nhận tàu Hộ tống Hạm Đồng Đa 07. Năm 1962 tôi cùng thủy thủ đoàn trên chiến hạm 07 Đồng Đa tuần tiễu 8 lần ở vào Hoàng Sa và 2 lần tuần tiễu trên Tàu Coadguard 117 vào năm 1963. Tôi đến Hoàng Sa cùng thủy đoàn, chủ yếu là để tiếp tế lương thực và nước uống cho một trung đội Địa Phương Quân và nhân viên khí tượng thủy văn làm nhiệm vụ thường xuyên tuần tiễu.

. Các lượng quân đó và nhân viên này không
2 đến 6 tháng thay đổi một lần
Ngoài ra đó, tôi cũng các thủy thủ đoàn của tàu
nhiều vụ tuần tiễu và tiếp tế cho một số đảo
khai thác phân chim của Bắc Trần thì tổ chức
việc tổng hợp tình hình, thời chế độ hợp tình
hình. Khi chúng tôi trực tuyến đến Hoàng Sa
thì gặp nhiều là thời tiết tốt, thuận tiện
cho việc tiếp tế. Có khi đến hòn đảo
nhưng chúng tôi phải tuần theo lịch trình đã
quy định. Tôi đã ngoài người mình tiếp tế
của tàu đến có những chỗ trước vùng rất
hay đi mà mình mua.
Trên chiến Hạm HQ 10 Trần Bình Trọng
đã vững mình lượng thực và nước uống vững, mỗi
khoảng 18 giờ thì nhổ neo và đến Hoàng Sa
vào lúc 10 giờ hoặc 11 giờ hôm sau.
Chúng tôi chỉ ở Sài Đảo trong vòng 24 hoặc 36 tiếng
sau đó lại quay về nhiệm công tác khác
Tôi nhớ chiến Hạm HQ 10 là Đại úy Nguyễn
Hữu Chí, và sau thay thế Đại úy Khương Hữu
Bé Hồn chiến Hạm Quân số lúc sơ lại 50 đến 60
thủy thủ kể cả Sĩ quan là 3 người.
Chiến hạm HQ 07 đóng đã tại Hòn Tre
và Đại úy Phương Nhất Tân làm thuyền trưởng
Hiện chiến Hạm HQ 07 lúc lượng có 80 đến thủy
thủ đoàn, gồm cả 2 Sĩ quan. Trên chiến hạm
Chúng tôi là thủy thủ đoàn phải tuân theo những

những kỷ luật nghiêm minh của lập tức
Khi tới chân đến Hoàng Sa. Ai cũng tiếp tục tập
rèn rất tới là câu cá, một cần
giác hoàng vàng và đến chiến lợi - Lời thầy
tuy anh em được cung cấp thức phẩm và nước
uống, nhưng cũng có nhiều thiếu thốn khó khăn
nhất là các phương tiện thông tin liên lạc
Chúng tôi là những người làm nhiệm vụ tiếp tế
lương thực và nước uống và đến hợp tuần tiễu
bảo vệ đảo, nhưng cần thường cho những người lính
trên đảo. Vì vậy là nước đá lạnh, và thuốc, nhiều
như nhau, nhưng chúng tôi có nơi đến đều,
tăng đủ lắm. Đối lúc ngồi tâm sự với anh
em làm nhiệm vụ trên đảo, chúng tôi cảm
nhận được sự cực khổ, thiếu thốn cả vật chất
lẫn tinh thần của anh em. Xa gia đình, xa
thành phố, chịu bao thiếu thốn nhưng không làm
nản đi ý chí, bách nhiều của người lính đảo
với quyết tâm bảo vệ một phần thương lương
của Tổ Quốc - đó là điều chúng ta - đáng khâm
phục và tôn trọng.

Khi đến Hoàng Sa điều lý thú nhất là câu cá
lắng, lúc rảnh rỗi, anh em thường rủ nhau đi
câu cá. Ở Hoàng Sa thời điểm đó ít khe thuyền
đều đánh, bắt cá nên rất có nhiều loại cá và rất
dễ câu. Nói đúng khi nước thuỷ triều lên xuống
nước chảy rất xiết đến độ 6o. 7o km/h

Người Trung Quốc cũng có thời Đô Quốc Cảm
Sơ Hồn nuôi tại Tây. Rất nhiều Tây niên Nông
Dụng nhưng có một Tây niên Trang nhỏ nhỏ - Tí Cầu
Khoai con cá nhẹp rất lớn, lưỡi cá cũng Chẳng
Tên Không Lưỡi Câu Đào Cao Lên Trên Chẳng Lưỡi
Một Lưỡi Tên-Nhật có Tây Dùng Cắt Nào Tên Cho
Nó Cao Trật Liền Ở Trên Đảo Người Câu Cá Cũng
Lắt Nữa Nhiều, Để Tại Trong, Nhưng Là Nam Câu Được
Lấy Xẳng Cao Dùng Để Nấu Đồng Không Cần Nói Ngon
Khi Một Nhiều Tây Nước Nhà Nên Người Mang
Một Chiếc Thuyền Cao Có Khả Về Trên Quê Bên
Gần Trình Làm Lễ
Các Ông Tên Giác, Nhỏ Vui Để Thời Chậm, Quê
Thì Cần Ông Sư Là Trong, Có Tiếng, Chữa Tại Hiệu
Viết Thư Cho Người Thân, Thời Tuổi Rất Đông Mang
Thiết Cần Trên Đảo Người Có Và Các Loại Đặc Sản Khác
Ông Của Con Được Tiếp-Tế Các Loại Thực Phẩm Khác
Tương Và Muối, Kiến Đảo Rất Quý
Theo Tài Có Được Biết Thì Vào Đời Chúa Nguyễn Hoàng
Đến Nay Là 450 Năm Và Có Vào Kiểu Của Quyền,
Quần Đảo Hoàng Sa Khi Chúa Nguyễn Phúc Khoát
Là Vua Gia Long Lên Ngôi Năm 1802 Thì Có Ra
Khi Sát Quần Đảo Hoàng Sa Thấy Pháp Thuyền
Đảo Có Tên Là Robert Sau Đó Thực Hiện Gọi
Là Đảo Cây Dừa, Vì Trên Đảo Có Nhiều Cây Dừa Lớn
Vào Chiều Năm Sau Được Lớp Sau Đó Và Bắt Kiến
Người Ra Còn Có Nhiều Loại Hải Sản Quý Hiếm

Huyện đảo Hoàng Sa được năm 1974 thuộc huyện đảo rạng tỉnh Quảng Đà - Trú quân trên đảo chỉ có một Trung đội Địa Phương Quân và một toán nhân viên Khí tượng Thủy văn làm việc thường xuyên hoặc theo tuần lễ 3 tháng hoặc 6 tháng.

Thời điểm xảy ra cuộc Hải chiến năm 1974 giữa Việt Nam và Trung Quốc, Tôi có một số bạn lính Hải Quân đã chạy về Đà Nẵng và kể lại vì lúc đó tôi đang ở căn cứ yểm trợ Đà Nẵng trước tiên chúng cho tàu tuần tiễu có vào nhập vào đảo Hoàng Sa của chúng ta, được chúng ta phải can thiệp. Sau chúng ta thái độ để ra vô số đúng khước được chúng ta phải tử vệ chúng ta. Lúc đó ta chỉ có một Hộ tống Hạm HQ10 mà phải xin tăng viện thêm 3 Tàu tuần duyên nữa. Phía chúng thì có rất nhiều tàu chiến bao vây đảo và tàu chúng ta. Khi một Chiến Hạm HQ10 vào ngay trung tâm thì bị tàu chúng khiêu khích, tấn công vào tàu ta nhiều lần như rặng, nhưng HQ10 cố tránh né, lần sau cùng chúng tấn công ngang vào tàu ta làm chúng mắc cạn Hoàng rất lớn. Khi ấy Hạm trưởng thiếu tá Nguyễn Thành Trí không chịu rời đi theo lệnh Khai Hỏa trúng ngay tàu Trung Quốc, lúc đó hai bên rặng chìm nhau và Trời thuận gió đã đẩy HQ10 lại tránh chìm, Chiếc Tuần Dương vào vòm khách rồi đâu lại tôn thất nặng nhài chạy về Đà Nẵng để sửa chữa.

Phía Trung Quốc cũng bị tàu chìm một chiếc, một chiếc bị cháy tuy không nhiều chạy và một chiếc bị hai súng phải chạy về. Hai bên đều bắt thất lạc nhau nhưng chúng ta có biết hai một số người và một số binh sĩ bỏ lại đất.
Khi HQ 10 bị tàu địch bắn có một số thủy thủ bơi vào bờ (10 người) có một trung úy Nguyễn Hạnh bị thương, lênh đênh 10 ngày trên biển, hết lương thực, nước uống, ông ấy đã chết phải rất vất vả mới (thuỷ táng) để cứu sống những người còn lại.
Khi chiến Hoàng HQ 10 bị tàu địch bắn, tiếc thương cho Thiếu tá Nguyễn văn Thà phải hy sinh chết theo tàu (Luật Hải Quân Quốc tế)
Số thủy thủ trên vùng cao bị đã được một tàu thương thuyền của Hà Lan rất và đưa vào Quy Nhơn. Khi rời tàu có một thủy thủ kết nhất và chết. còn lại phải trở về bệnh viện Hải Quân Đà Nẵng tại Tiên Sa để điều trị không một Tuần lễ sau, bộ Tư lệnh Hải Quân Sài Gòn đã điều động 2 tàu HQ (một Hải đội có 15 đến 20 chiếc bom) có tới chiếm lại Hoàng Sa, nhưng bất thành, vì lúc lường lường quá ta không đủ sức chống trả với chúng. Phía Trung Quốc có, lường hơn hẳn chiến và máy bay chiến đấu bầu trời lửa không cho chúng ta tiến, đến vào. Thời nhưng xét thấy cuộc sống gió, chúng ta bay huy động tiếp tục và người để giải phóng nhiều hàng

Trong nhật ký chuyến, thì Trung Quốc đã lợi dụng tình, thế để xâm chiếm toàn bộ Hoàng Sa.

Theo tôi LIBAD Huyện Đảo Hoàng Sa nên có những hoạt động thiết thực để chứng minh, chủ quyền Hoàng Sa là của Việt Nam, Chúng ta nhất là các thế hệ trẻ, hình ảnh và những chứng tích lịch sử, như những bằng chứng, xác thực có. Chúng ta nên thông qua chương trình giáo dục về lịch sử, địa lý ở các trường lớp để giáo dục cho học sinh và các thế hệ mai sau hiểu biết về chủ quyền thiêng liêng của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa. Bên cạnh đó chúng ta cần tuyên truyền về Hoàng Sa thông qua báo chí và thông tin đại chúng. Trong những lúc gặp mặt gia đình, tôi thường kể cho con cháu nghe về Hoàng Sa, Nó một phần linh hồn của tổ quốc không thể quên lãng được, Từ trong cuộc đụng độ lịch sử Việt Nam có một lịch sử hào hùng, kể khái khuất với một tài sản là những vị lãnh quanh suốt một bề biển rộng lớn bao la. Hiện tại nước toàn vẹn về đất, biển, hải đảo để con cháu hàng ngàn năm nay không thể phủ nhận được Quần đảo Hoàng Sa là chủ quyền của Việt Nam Chúng ta không ai không cảm thấy bức xúc, chúng ta không thể chấp nhận được hành vi trong khi không toàn vẹn chiếm Hoàng Sa của Việt Nam tôi kỳ vọng chúng ta nên thông qua chương trình Hội thảo, địa điểm quy mô 1953 cần được

Những quy định của Liên Hiệp Quốc và tôi nhiều bằng chứng xác thực, chứng tỏ nhất định để bước tranh cướp Quần đảo Hoàng Sa cho Việt Nam.

Đà Nẵng ngày 20 tháng 10 năm 2009.

Ký tên.

Trương Văn Quảng.

Họ tên: Trương Văn Quảng
Sinh ngày: 2.2.1940.
Địa chỉ: Tổ 2 Sơn Thủy Hòa Hải. TP ĐN.
Số điện thoại: 0511.2.2164371.

ÔNG TRẦN THANH KIM



Ông Trần Thanh Kim sinh ngày 29 tháng 01 năm 1920. Quê quán: Phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 704/2 đường Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tháng 8 năm 1945, ông tham gia khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng ở Đà Nẵng. Sau cách mạng tháng Tám, ông được biên chế vào Trung đoàn 67 đóng quân ở Phù Cát, Bình Định, cấp bậc đại đội trưởng. Tháng 5 năm 1947, ông trở về hoạt động tại Khu Tây Đà Nẵng.

Tháng 3 năm 1948, ông trực tiếp chỉ huy một trung đội du kích tổ chức phục kích, chặn đánh và tiêu diệt toàn bộ đoàn tàu của quân Pháp chở vũ khí chi viện cho chiến trường Huế - Quảng Trị ngay trong hầm số 3 ở đèo Hải Vân. Ngày 04 tháng 01 năm 1949 do nội gián chỉ điểm ông bị Pháp bắt khi đang ở hầm bí mật tại nhà ông xã đội ở Hòa Tiến và đưa về nhốt ở bót Con Gà (nay là số 84 đường Hùng Vương, Đà Nẵng) đến tháng 8 năm 1950, nhà cầm quyền Pháp đã chuyển ông và các tù chính trị khác như: Nguyễn Kim Châu, Dư Phước Nên, Phạm Công Phụng, Nguyễn Văn Cung, Nguyễn Ngọc Ánh, Trần Phước..., đưa ra đảo Hoàng Sa làm công việc khuân vác, bốc đá xây dựng cầu cảng Hoàng Sa. Sau hai tháng ở Hoàng Sa, tháng 11/1950 các bạn tù chính trị của ông được nhà cầm quyền Pháp đưa trở về lại Đà Nẵng, tiếp tục giam giữ cải tạo ở nhà lao Con Gà. Một thời gian sau, ông được trả tự do và tiếp tục đi theo con đường hoạt động cách mạng.

ÔNG TRẦN VĂN SƠN

Ông Trần Văn Sơn sinh ngày 08 tháng 3 năm 1947. Quê quán: Phường Mỹ Khê, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 13 phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.



Trước năm 1975, ông tham gia lính địa phương quân thuộc Tiểu khu Quảng Nam. Ngày 27 tháng 01 năm 1973, Trung đội của ông dưới sự chỉ huy của trung úy Đỗ Công Chương nhận Sự vụ lệnh của Bộ chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam xuống chiến hạm Trần Khánh Dư (Hải quân Việt Nam Cộng Hòa), rời cảng Đà Nẵng vượt biển ra quần đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ canh giữ, bảo vệ biển đảo Hoàng Sa. Đến tháng 4 năm 1973 trung đội của ông kết thúc đợt 03 tháng công vụ ở đảo Hoàng Sa về lại Đà Nẵng.

Tôi tên là Trần văn Sơn Năm 1966 là lính
Địa phương quân thuộc Tiểu khu quảng nam
Đà nẵng. Đơn vị Tôi ra Đảo Hoàng Sa là Tiểu
khú 51. ngày 27.1.1973. Trung Đội Tôi được
Cử ra Thăm giữ Đảo Hoàng Sa lúc Bấy giờ
Có 36. người Trung Đội Trưởng là Trung úy
Đỗ Công Chương. Trung Đội phó là Trung Sĩ Nhất
Thái quân. Nhớ những đợt ra Hoàng Sa khác
chúng Tôi làm việc Trong 03 Tháng. Nhiệm vụ
Của chúng tôi là canh gác và bảo vệ Biển
Đảo của Tổ quốc
lúc đặt chân đến đảo Tôi thấy Trên đảo vẫn
Còn nhiều dấu Tích chứng minh Sự hiện diện
lâu đời Của ông cha ta, đó là miếu Thờ Cốc mộ
ngừng ngôi mộ Của những người Làm nhiệm vụ
Bảo vệ Biển Đảo. Tôi thật Sự khâm phục cha
ông. không thể hình dung được chỉ với phương
tiện thô sơ mà cha ông ta đã khám phá và
khai thác vùng đất này. Lúc ấy, trong Tôi
dấy lên niềm tự hào về Sự phi thường Của
cha ông Cũng lòng quyết Tâm phải Bảo vệ
Đảo. phải gìn giữ đảo để không hổ thẹn
với ngừng[1] người đi trước.
Chúng Tôi thay phiên nhau Trên vọng gác
cả ngày lẫn đêm. Trên đảo có Tất cả 4 vọng

(1): "những"

mỗi vọng gác phân công một người canh, mỗi người canh 2 tiếng đồng hồ anh em thay phân công luân phiên nhau canh gác. Cả ngày lẫn đêm. Cùng làm việc với Tôi là một tổ 6 người gồm có tôi và anh Phan Dũ. anh Nguyễn Thanh Xuân và anh Nguyễn Chanh. Còn hai người nữa Bây giờ tôi không nhớ Tên.

ngoài[1] Thời gian canh gác, nhưng[2] khi có thời gian rảnh rỗi anh em thường đi câu cá về cải thiện đời sống Nếu câu dài thì đem phơi khô để về đất liền làm quà Cá nhiều đến nỗi trong 1 Đêm một người có thể câu đến Cả tạ Cá nghe nói Thuở xưa chúng Tôi ra đảo thì anh em trên đảo có thể Sang các đảo lân cận để lấy trứng chim[3] Các đảo lân cận có trứng chim rất nhiều. nhưng khi Tôi ra thì cấp trên cấm không được Sang các đảo khác vì Trên đường đi có rất nhiều vùng nước Xoáy mạnh rất nguy hiểm. Lúc Thời tiết tốt đứng trên đảo Hoàng Sa có thể thể nhìn thấy 07 Cụm đảo chung quanh. Cảnh vật Trên đảo còn hoang sơ. ngoài chỗ ở của chúng tôi. còn có một cái giếng. và một cái nhà của nhà khí tượng và một nhà thờ dành cho người theo đạo công giáo làm lễ vào ngày chủ nhật. và một cái miếu theo di ngôn của người đi trước. Cái miếu đó thờ Bà vợ của vua gia long trong lúc chạy nạn bà chết rồi chôn ở đó. trên bia mộ toàn Bằng chữ nôm. Vào ngày rằm mồng một chúng tôi thường ra miếu thắp hương cầu sự Bình an lúc ở ngoài đảo cũng như khi trở về đất liền. Trên đảo có rất

(1): "ngoài"
(2): "những"
(3): "chim"

nhiều cây mọc dân gian Ta hay gọi là Cây mộc Sáp
Cây cao nhất chỉ chừng 2 mét rưỡi, khi cây cao
tới đó thì cây khô và chết ở dưới gốc cây thì
chồi non lại mọc ra thành cây mới. chúng tôi thường
bẻ những cành cây khô để làm củi để nấu ăn.
khi ra đảo chúng tôi mang theo hạt giống rau muống
đậu xanh me khô cùng gà vịt và ba con heo
một con nặng 50kg còn lại hai con cân nặng 20kg
ngay khi chúng tôi lên đảo ổn định chỗ ở xong
thì làm thịt con heo lớn nhất để cúng ra mắt đảo
Sau đó một nửa thời gian chúng tôi sống trên đảo
thì làm một con heo nữa để cải thiện đời sống
còn lại một con để lại làm thịt cúng tạ đảo
trước khi về đất liền. Bữa ăn hàng ngày
tuy ở ta đất liền nhưng vẫn đầy đủ thức ăn
trên đảo cũng có rau Sam đảo thường thường dân
chúng tôi khi thái rau Sam ăn không dính
nhổ gốc để khỏi bị tuyệt chủng trên đảo
ngoài rau Sam ra chúng tôi lấy đậu xanh trồng
thành giá. hay gieo hạt rau muống. ở ngoài đảo
có rất nhiều chuột nên khi gieo hạt xuống đất
thì phải Bảo quản cẩn thận. không thì chuột
ăn hết hạt. ngoài thức ăn mang từ đất liền ra
chúng tôi còn câu cá để cải thiện đời sống
anh em ngồi thường đùa giỡn với nhau
hay nói. hoàng Sa bốn tháng ăn cá mú không chán

Băm chả. nấu canh chua. đó cũng là thực tế ở trên đảo. chỉ cần có Câu được nấu với me chua mang theo là chúng tôi có một nồi canh chua ngon lành ăn uống trên đảo là vậy mà có một anh khi ra đảo chỉ có 50kg mà lúc trở lại đảo nó ra đến 70kg. thời tiết trên đảo rất khắc nghiệt mưa nắng thất thường. nước ăn và uống thì nhờ nước trời mưa chứa trong Bể anh em từ Bảo quản và lọc để uống. còn nước giếng dùng để tắm và giặt giũ. nước Biển dâng cao thì nước giếng lại mặn, khi nước Biển xuống thấp thì nước giếng mới dùng được.

khi phân công làm nhiệm vụ ở đảo Hoàng Sa tôi đã có gia đình được 2 con cháu nhỏ vừa tròn Ba tháng tuổi. lúc đó tôi có vợ con rồi nhưng tôi vẫn hăng hái ra đi. Vì trách nhiệm của người Công dân phải đi Bảo vệ vùng trời vùng Biển của tổ quốc.

anh em sống trên đảo rất hòa thuận như anh em ruột thịt trong nhà.

khi ra gia đình. thì mỗi người chỉ có một vòng mỗi là hoàng thành tất nghĩa vụ rồi về nghỉ những lúc rảnh rỗi anh em đi Câu cá đánh Bóng chuyền đá Bóng đôi lúc ngồi cùng nhau nghêu ngao ca hát.

ở đảo. một tháng sinh hoạt một bữa

theo kiểu của tại để xua tan đi cảm giác
Nhớ nhà. ngoài anh em canh gác. Còn có ở đây vị
Nha khí tượng làm việc trên đảo.
Tôi còn nhớ trong đó có một ông chúng tôi thường gọi
tên là chú Ba Sài gòn. Ông không Biết câu cá nên
mỗi khi chúng tôi Câu được cá đem đến Biếu ông
ông thường cho lại chúng tôi được và thịt hộp
ấn tượng khó quên khi tôi ở hoàng Sa trong một
đêm trăng Sáng. Tôi cùng một vài anh em đi dạo
Bất ngờ gặp Biển. tôi nhớ có một con rùa to
Rất to hai người đứng trên lưng nó vẫn Bơi đi được
khi nó Bơi đến mép nước thì hai người mới nhảy
Xuống. Phải nói là chưa Bao giờ Tôi được thấy một con
rùa Biển to như vậy. Sau khi tôi hoàng thành(1) nhiệm
vụ trở về. đất liền thì có hai đợt ra hoàng Sa nữa
và Tôi nghe tin trung quốc đã đánh chiếm đảo hoàng
Sa. khi nghe tin anh em chúng Tôi Rất Bức Xúc
vì đây là thành quả của trung quốc. tất cả anh em
đã từng Sinh Sống, làm việc đảo khi nghe tin đảo
Bị chiếm mất cũng Cùng một cảm túc. nhất là
những anh em đã từng Bảo vệ đảo mà phải chứng
kiến cảnh đảo rơi vào tay người khác. ai mấy có Cảm
giác thân thể, mất mát vẫn Biết Sẽ có hy sinh
mất mát khi ra hoàng Sa nhưng lúc đó nếu có lệnh đi
hoàng Sa thì anh em vẫn quyết tình đi để bảo vệ đảo
tôi không dám nói là nhẵn nhủ mà chỉ có Tâm niệm

(1): "hoàn thành"

Cho thế hệ mai sau phải cùng nhau
chung sức chung lòng để Bảo vệ
Biển đảo Hoàng Sa.

Tôi tên là: Trần văn Sơn. Sinh ngày
03-08-1949. Năm 1966 là Lính
Địa phương quân tiểu khu quảng nam
Đà Nẵng. / Đà Nẵng ngày 15-4-2010

Trần văn Sơn



ÔNG TẠ SONG

Ông Tạ Song sinh ngày 05 tháng 05 năm 1937. Quê quán: Minh Hương, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: số nhà 49 đường Nguyễn Phúc Chu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Năm 1968, ông tham gia lính địa phương quân thuộc Tiểu khu Quảng Nam. Trong thời gian quân ngũ, ông thi đỗ vào Học Viện Quân y Duy Tân (C17). Tháng 4 năm 1970, Học Viện Quân y Duy Tân thừa lệnh Tiểu khu Quảng Nam cử một số học viên trong đó có ông ra đảo Hoàng Sa (thời gian 3 tháng) làm nhiệm vụ hỗ trợ y tế cho đơn vị lính địa phương quân đồn trú ở đảo Hoàng Sa, đến tháng 7 năm 1970 ông về lại đất liền tiếp tục công tác tại Tổng Y viện Duy Tân.



Khu đồn trú của lính địa phương quân trên đảo Hoàng Sa (ảnh chụp năm 1959)

Tôi tên là = TẠ - SONG Hiện thường trú
tại Khối Phố Hòn Hồi Số nhà 49 đường
Nguyễn Huệ Thu Phường Minh Hải
Thành phố Hội An. Nay đã 75 tuổi.
Hồi Chế độ Cũ tôi là y tá (quân y)
thuộc lính của Tiểu khu Quảng Nam
đóng tại đây. Ra quân đảo Hoàng Sa để tiếp tế
cho đơn vị Hoàng quân tại quân đảo Hoàng
Sa về y tế thì chúng tôi đến tháng 7
Năm 1970. Khi tôi đây thì cho đến khi tôi
tôi nhìn thấy trên Đảo có hai cái nhà 1 cái
nhà thuộc cho lính ở, 1 cái nhà cho đội khí
tượng thủy văn ở. Và phía tây nam có một
cái miếu nhỏ trong khu vườn miếu có chôn
khoảng 20 năm nhỏ còn diện tích quần đảo
Chiều ngang khoảng[1] 800m. Chiều dài khoảng 1Cây
Số: Có chung quanh đất nhiều đảo.
Đặc điểm là có tấm bia bằng đá khi thời
Kỳ Vua Gia Long đóng tại đảo. Có đề chữ
quần đảo Hoàng Sa là: Vạn Lý Ngọc Hoàng
Đà Nẵng Và có nhiều dấu tích như
thời kỳ Nhà Tích Diêm, ba (khoảng) đã khai
thác của Công nhân rồi. Làm phân hoá học
tại đó. Khi Chế độ ông Diêm bị lật đổ thì
có sở đó bỏ lại trên Đảo Hoàng Sa. đó là
Dấu Tích =

(1): "chiều ngang khoảng"

Rất Thân Tôi Chứng Xác nhận
Quần Đảo Hoàng Sa là Của quyền Lãnh Thổ
Của Việt Nam

Đây là Lời nói Của bản Thân
tôi Hội An. Ngày 2/8/2009
Người Việt
Đặng Song



ÔNG NGUYỄN VĂN THÀNH

Ông Nguyễn Văn Thành sinh năm 1944. Quê quán: Xã Hương Thủy, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: 103 đường Ni Sư Quỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Trước năm 1975, ông là lính truyền tin ở Phòng Thông tin thuộc Bộ Chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam. Năm 1969, ông nhận được Sự vụ lệnh của Bộ chỉ huy Tiểu khu Quảng Nam ra đảo Hoàng Sa làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và quay trở lại đất liền năm 1971. Nhiệm vụ chính của ông là thu thập thông tin, báo cáo về sở chỉ huy ở đất liền những tin tức ở đảo Hoàng Sa mỗi ngày.



Ông Nguyễn Văn Thành - nhân viên thông tin truyền thông trên đảo Hoàng Sa

HỒI KÝ

KỶ NIỆM VUI, BUỒN CỦA MỘT NGƯỜI ĐÃ SỐNG VÀ LÀM VIỆC TẠI ĐẢO HOÀNG SA

Mãi đến nay, đã gần 40 năm qua mà trong ký ức tôi vẫn còn nhớ như in những kỷ niệm vui buồn tại đảo Hoàng Sa. Bởi đó là quãng đời đặc biệt mà tôi đã từng sống và làm việc. Tôi đã từng sống trên đảo 2 đợt, mỗi đợt hơn 3 tháng (tuỳ thời tiết) Đợt thứ 3 tôi tình nguyện đi tiếp, nhưng lúc đó gặp mưa bão quá lớn tàu không thể tiếp tục chạy. Chuyến tàu đó khởi hành được khoảng 5 tiếng thì phải quay về lại Đà Nẵng tạm nghỉ. Lúc đó tôi cứ tưởng thời gian chờ đợi còn dài nên tranh thủ trốn về Huế thăm vợ con. Ngờ đâu 2 hôm sau đã có lệnh lên đường ra đảo, tôi thì vắng không kịp nên đồng chí đã cử người khác thay thế. Sau khoảng 1 hoặc 2 tháng thì được tin Trung Quốc đã đánh chiếm toàn bộ đảo Hoàng Sa, tất cả binh sĩ và nhân viên quan trắc sống và làm việc trên đảo đều bị bắt và đưa về Trung Quốc. Theo tôi được biết người thay thế tôi trong chuyến này tên là Thạch và đã được thả về sau một thời

gian giam giữ tại Trung Quốc.

Kỷ đó chuyến ra đảo đầu tiên làm tôi nhớ mãi. Phải thú thật là lúc nhận được lệnh đi đảo Hoàng Sa, tôi vô cùng lo sợ, mặc dù trước đó đã có rất nhiều người đã đi, nhưng lần đầu tiên cầm giấc phải xa vợ con trong thời gian dài và cuộc sống trên đảo thế nào?! mặc dù đã được bạn bè kể lại qua những ngày tháng họ đã sống ở đó.

Tôi còn nhớ thành phần ra đảo lúc đó khá đông - khoảng hơn hai mươi người kể cả 4 nhân viên khí tượng - chúng tôi đến từ những vùng quê khác nhau của Việt Nam.

Chúng tôi tập trung tại Hội An, đi mua sắm vật dụng cá nhân cho mình, mua lương thực thực phẩm phục vụ cho đoàn cũng như một số vật nuôi, con giống để ra đảo trồng gà sản xuất như heo, gà, vịt, hạt rau muống, hạt đậu xanh v..v...

Sau khi chuẩn bị xong, xe đưa chúng tôi ra đà nẵng để lên tàu và xuất phát ra đảo từ đó.

Khi được lệnh lên tàu và khởi hành, anh em tàu mời người mỗi tấm tắc, kẻ vui người buồn. Có cảm giác hân hoan vì lần đầu được lênh đênh trên mặt biển để khám phá vùng đất mà mình chưa biết thuộc lãnh hải của Tổ Quốc.

Theo kinh nghiệm, nếu thời tiết tốt thì thời gian ra đến đảo mất khoảng 21 tiếng. Tàu của chúng tôi khởi hành khoảng 14 hoặc 15 giờ hôm trước thì hôm sau khoảng 10 hoặc 11 giờ đến. Khi đến gặp lúc nước biển dâng cao thì chuẩn bị xuống

tàu có vào gần phía đất liền hơn và neo lại nếu thuỷ triều hạ thì tàu phải đậu xa vì ở đây biển có nhiều tảng đá và rặng san hô.[1] Chế nhưng, lúc thuỷ triều cao hay thấy thì trong tàu luôn trang bị xuồng cao su (hay gọi là ca nô) từ đưa người và vật dụng vào bờ.

Tại đảo có một chiếc cầu, tạm gọi là cầu cảng. Từ đầu cầu vào nhà ở khoảng 400 đến 500 mét. Nếu như không lầm thì ở phía bên phải của cầu có một chiếc tàu bắt đã rỉ sắt[2] chìm. Nghe những người đi trước kể lại, đó là tàu của bà Ngô Đình Nhu ra đảo chở phân chim bị hỏng và bỏ lại. Khi bước chân lên đảo tôi thấy ở cầu cảng có đường ray (hẹp hơn đường ray tàu hỏa) và 05 chiếc xe rùa, không biết ai đã xây dựng và để lại nơi này. Tất cả anh em dùng những chiếc xe rùa này để di chuyển vật dụng, thức ăn, nước uống vào nhà. Hai bên đường vào nhà toàn là đá vôi, cây phất phát, cây nhàu và một số cây lạ khác. Nhà chúng tôi ở trên đảo được xây dựng rất kiên cố, bề dài khoảng 30 đến 40 mét. bề ngang khoảng 10 mét. Nhà được ngăn thành 4 phòng. phía bên phải có 1 phòng để dùng làm nhà kho. một phòng cho binh sĩ ở; phía bên phải rồi một phòng dành cho đảo trưởng và liên lạc viên còn các phòng còn lại dùng để sinh hoạt. Nhà rất kiên cố nhưng tất cả cửa lớn nhỏ đều đã hư hỏng vì thời gian. Nên mỗi khi có cơn gió rất cực khổ. Phía dưới nền nhà được đắc nắt

(1): "san hô"
(2): "gỉ"

dùng làm kho chứa nước ăn dự trữ. Phía trên tầng nhà cũng đúc bê tông và thiết kế 2 khẩu súng đại bác 50 ly, 1 khẩu đã hỏng và 1 khẩu còn dùng được (1969). Tất cả vật dụng cũng như đồng ống và đạn dược thì Đài trưởng cho lau chùi sạch sẽ rồi đóng mở và cất vào kho. Ngoài trừ có ít lính đạn, Đài trưởng cất giữ để tránh bắt cá. Đây là chủ ý của Đài trưởng, vì anh em khi có xích mích, nóng giận mà nổ dụng thì rất nguy hiểm.

Phía mặt nhà ở khoảng 150 mét có 01 cái nhà thờ thiên chúa giáo, ở trong có treo 01 cây thánh giá và tượng chúa Giêsu, thường những anh em có đạo hay đến để cầu nguyện. Phía nhà thờ khoảng 50 mét có 01 cái giếng đang dùng được, bên cạnh có một cây dừa. Phía sau nhà ở có một con đường mòn nhỏ mà anh em thường ra đi dạo và đánh bắt cá. Phía bên phải có 01 cái sân (nhỏ) ở trong cũng thờ tự và cạnh bên có khoảng 15 ngôi mộ phần nhiều là vô danh. Cạnh nhà chúng tôi ở khoảng 50 mét là nhà ở của anh em quân binh. Chúng tôi rất thân nhau, thường chia sẻ cho nhau những món ăn và anh em đó có gì ngon cũng đem cho chúng tôi, nhất là bong bóng (những trái bóng này rất lớn dùng từ thế hệ ông bà chúng ta).

Ấn tượng nhớ nhất của tôi là lần đầu đạo quanh đảo, khi đến cầu cảng nhìn xuống biển thấy rất nhiều cá bơi lội, tôi vội ném xuống một quả lựu đạn. Sau tiếng nổ, cả một vùng nước chuyển sang một màu đen sì, ba chúng tôi nhảy xuống bơi lặng mãi mà cũng chẳng tìm thấy con cá nào. Lúc đó tôi

có phần mun Hỏ, lạnh nói cả lu gà vì nó càng bung lên mặt nước rất nhiều. Sau này mới rõ thì là dàn mực đang bơi. Mực không có bong bóng nên không chết tức do tiếng nổ gây nên.

Với tôi, cuộc sống trên đảo khá nhàn rỗi. Ngoài giờ ấn định phải tiện tế liên lạc hàng ngày với Tiểu Khu Quảng Nam thì tôi, đảo trưởng cũng như những binh sĩ khác thường xuyên đi đánh bắt cá. Việc đánh bắt cá không chỉ để phục vụ các bữa ăn mà còn phải lấy để lúc về đất liền dùng làm quà. Khi đi ra đảo chúng tôi cũng có chuẩn bị lưới đánh cá. Lúc nước biển bắt đầu cạn, chúng tôi dùng lưới giăng ngang mí bóng (khúc cạn gần bờ) Rồi từ trong bờ bơi ra là có cá bắt liệt. Nhưng khi gặp cá nhám thì chúng lễ xé tung lưới mà đi.

Những lúc nước xuống nhiều thì chúng tôi lội đi ở gần, có nhiều con rất lớn, có thể bằng chiếc nón. Chúng tôi dùng lưỡi lê xẻ ngay tại chỗ, chỉ lấy cái gân (phần của ốc dùng để khép và mở miệng) làm về xẻ ra phơi khô (còn ngon hơn khô mực) để mang về làm quà. Những thời gian không làm gì thì chúng tôi tưới cây, những hạt hạt giống mang theo gieo rất tốt, đậu xanh, lạc nhưng bí đỏ. Có những quả bí chỉ mới bằng nhưng 03 tháng mà rất lớn, một người bê rất khó. Thức ăn thêm đảo qua những ngày đầu thì nào thịt gà, vịt, heo. Đến lúc hết

thì chỉ cá và rau cỏ thôi. Nhờ những lúc rau muống chưa kịp lên thì dùng cá nấu với lá ớt làm canh. Ban đêm chúng tôi chia từng tốp đạo quanh đảo tìm những con rùa biển (còn gọi là con vít) lên bãi cát đẻ trứng. Khi bắt được, chúng tôi lật ngửa nó ra để sáng hôm sau xẻ thịt. Thịt của nó rất con, cái thì nấu và phơi khô, riêng trứng thì thường để để (chiên) làm chả, không thì luộc hoặc vì trứng trắng của nó không bao giờ chín. Lúc chẳng biết làm gì thì người đánh đàn, bẻ đánh bài ăn thua nhau bằng thuốc lá hoặc khô cá. Có nhiều anh hết thuốc hút thì dùng lá đu đủ thái phơi khô mà hút. Cuộc sống nơi hoang đảo khiến anh em buồn và nhớ nhà, thỉnh thoảng có 1 bữa ăn được một cái đùm chuối.

Kỷ ức của tôi chỉ tạm tái hiện phần nào. Bởi lẽ hơn 40 năm rồi tôi không thể diễn tả hết những gì mà mình đã nhớ hay quãng thời gian sống trên đảo. Tôi mong sao Chính phủ sớm tranh đấu(1) lại quần đảo Hoàng Sa. Giành(2) lấy chủ quyền lãnh hải của Tổ quốc. Trong quần đảo đó tôi còn nhớ còn nhiều đảo nhỏ đặt biệt có tên là Duncảy và Đầm mây. Mong sao có ngày được trở lại để ôn lại những kỷ niệm xưa và thưởng thức những món ăn của biển đảo.

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/5/2009

Thanh

Nguyễn Văn Thanh

Sinh năm 1944 tại An Cựu, Huế. Thời Thiên Hoàng. (Không nhớ ngày tháng ra đảo chỉ nhớ năm 1969 và 1971

Là thủy thủ tàu (phòng thuyền trưởng) thuộc Tiểu khu Quảng Nam.

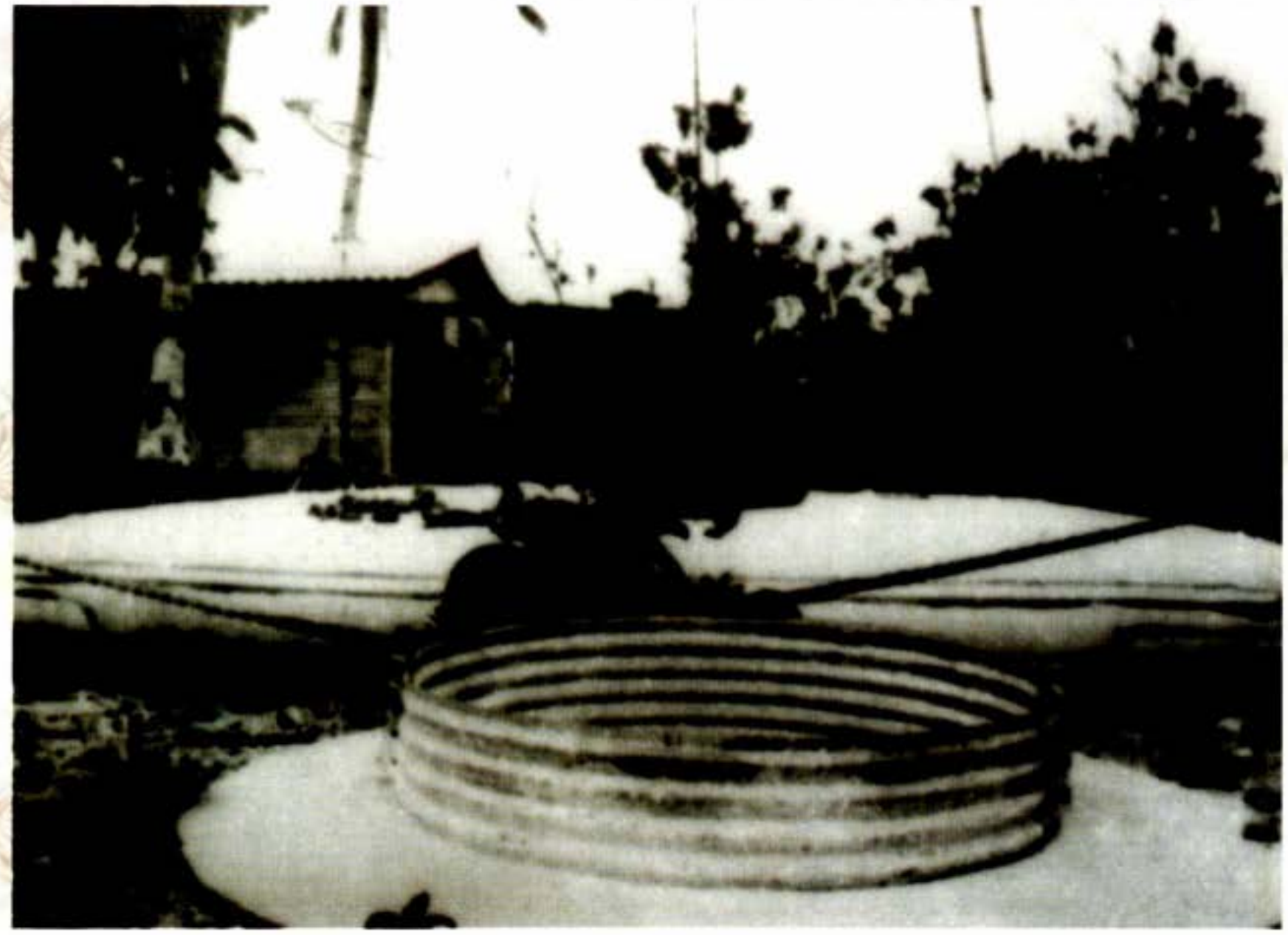
(1), (2): "giành"



ÔNG PHẠM SÔ

Ông Phạm Sô sinh ngày 10 tháng 1 năm 1934. Quê quán: Xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ 21 phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trước năm 1975, nghề nghiệp chính của ông là thợ xây dựng. Tháng 4 năm 1957 ông nhận lời nhà thầu xây dựng Hồ Quang Đội ở Đà Nẵng, xuống tàu Hải quân 402 của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa rời cảng Đà Nẵng vượt biển ra đảo Hoàng Sa xây dựng hồ chứa nước mưa để cung cấp nước ngọt cho cán bộ nhân viên Trung tâm Khí tượng và lính địa phương quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền trên đảo Hoàng Sa, sau thời gian 4 tháng, ông về lại Đà Nẵng.



Giếng nước ngọt trên đảo Hoàng Sa (ảnh chụp năm 1959)

Đà Nẵng ngày 4-8-2009

Tôi Tên Lê phạm Sô sinh năm 1934 Hiện cư ngụ tại Số nhà 168/14 Trần Nhật Duật Đà Nẵng.

Tháng 5 năm 1957 Tôi Ra Hoàng Sa Sửa Kho. Chưa Nào Rau dào cho nhà thầu xây dựng. Tôi ở Hoàng Sa 3 Tháng. Mùa tôi làm ở Hoàng Sa 10 ngày là xong hết công việc. thời gian còn lại, tôi chỉ nằm ngủ đưa thời gian Rảnh Rỗi, và ông anh phạm Miên làm khô Trồng Nấu ăn. Tôi không khoan thời gian ngồi đó lại Ra cho mà thấy cảnh gió nhất của Tổ Quốc khi tôi nghe Rau quế chiến tranh Hoàng Sa Tôi bảo hoàng hôm. Nếu hết mà đến ở đó, sống ở đó, vậy mà bây giờ mình Ra Đảo cướp phá thôi. Ở đó là tàu của mình hết, mình cứ trú đó, làm việc ở đó, vậy mà mình không giữ được mình thất của mình.

Đến nhà hỏi tội Ra Đảo, ngoài thì Ra Trấn Đảo là OI Đại Đội trưởng, làm nhiệm vụ ở Đảo, và 15 người làm bộ khí Động. Anh Hiền làm Trung Tá, anh Hà làm phó Trung Tá, Tôi thân nhất với anh phạm Miên hàng hao dạy là Tá khí Động.

Đến ở Đó với anh em khí Động, nhà cửa hết và nhà của khí Động đất đến nhà không có,

Xung quanh tôi là những con chương nhỏ lanh
bằng tay lăng bò, 2 bên chương chỉ có một loại cây
thấp khoảng 3m đổ xuống.

Nói chung hôi ra thế, Tôi nhớ nhà lắm 4 bỏ
là trên cả mình mông, chẳng nhớ vợ đẹp trên đó
Tôi cũng đã bớt một phần nhớ nhà.

Rồi về đất liền, Tôi cũng cái tay khi trông
thấy thuyền có gợp chân một vài lần, ôn lại kỷ
niệm, nhớ những ngày ở lắm.

Ngày già chóng, con chim chóng tàn, Tôi ngồi kể
chuyện chúng nghe, chỉ mong bao kẻ bớt Hoàng Sa
là của chúng ta là hoàn toàn của Việt Nam

Hằng ngày Tôi vẫn theo dõi tin tức, biết được Hoàng Sa đang bị cưỡng chiếm mọi giá đó tôi lại thù quốc, tôi già phẫn uất.

Mong sao Trời cho Tôi gặp đội, có dịp nào tôi được thăm quan một lần, để biết được Hoàng Sa hiện đó và Hoàng Sa bây giờ

phạm Sỹ

ÔNG MAI TIỄN



Ông Mai Tiễn sinh năm 1932. Quê quán: Làng Nam Ô, nay là phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Tổ 35, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ông Mai Tiễn là lính địa phương quân, đi ra đảo lần đầu vào năm 1955, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ đảo trong thời gian 03 tháng. Sau đó, ông tiếp tục xin đăng ký đi bảo vệ quần đảo Hoàng Sa lần thứ hai vào năm 1957.

Là thanh niên vùng biển nên mỗi khi ra đảo, ông đều mang theo lưới cụ. Trong thời gian ở quần đảo Hoàng Sa ngoài việc thực hiện nhiệm vụ, ông thường xuyên đánh bắt cá và hải sản để bổ sung thực phẩm cho đồng đội và các nhân viên khí tượng trên đảo.

ÔNG LỮ ĐIỀU



Ông Lữ Điều sinh năm 1926. Quê quán: Làng Nam Ô, nay thuộc phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 76, đường Trần Cao Vân, thuộc phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Là người quê vùng biển, muốn tận mắt nhìn thấy vùng biển đảo của quê hương nên ông đã tự nguyện đăng ký ra bảo vệ quần đảo Hoàng Sa. Mùa hè năm 1952, ông cùng 1 Trung đội và các nhân viên Khí tượng rời cảng Tiên Sa đến quần đảo Hoàng Sa thực hiện nhiệm vụ theo lệnh của Vua Bảo Đại.

Nhiệm vụ của ông cùng đồng đội là kiểm soát, bảo vệ quần đảo Hoàng Sa, hằng ngày kiểm tra, thu thập, báo cáo tin tức về tình hình ở quần đảo Hoàng Sa về cho các cơ quan chức năng trong đất liền.

ĐẢO HOÀNG SA THÂN YÊU CỦA VIỆT NAM !

Năm 1952 lúc đó tôi còn là một thanh niên nhưng trong lòng tôi mong muốn bỏ nhà xa cha mẹ, xa anh em đi vùng phương Nam quê mảnh đất của tổ quốc.

Trước lúc rời đất liền bước lên con tàu hải quân lênh đênh trên đảo gần 24 tiếng mới đến đảo Hoàng Sa của chúng ta. Vừa đặt chân lên trên đảo tung sóng gió mệt mỏi cả tay chân những khi đảo trong lòng tôi vô cùng sung sướng vô cùng quang cảnh đó rất chi là đẹp đẽ, nhất là những rặng san hô vô cùng đẹp mắt. Lúc ấy trên đảo có ba nhà để bê tông của Pháp xây dựng để làm nơi trú ẩn cho binh lính, và có vài ba ngôi mộ chưa xây còn cát thật là đơn điệu(1). Lúc đó chúng tôi ở được vài tuần thì có một tàu của Trung Quốc vào đảo để xin nước uống tưởng lúc đó chúng tôi cũng nước rất tiết kiệm nhưng vẫn cung cấp cho họ trong lúc khó khăn và cho họ biết rằng nơi đây là lãnh thổ của người Việt Nam của chúng tôi. Họ tỏ ra rất biết ơn gật đầu, hài lòng và bắt tay chúng tôi, họ chào tôi ra về. Và có lúc gặp tàu cá của Nhật Bản họ đang bệnh nặng phải vào đảo cầu cứu tôi cùng các y bác sĩ ra tay giúp đỡ và cứu chữa cho họ được khỏe lại. Để đền ơn chúng tôi họ chẳng có gì chỉ biết đem lưới và lưỡi câu ra tặng chúng tôi. Các tàu to lớn khác đi qua đi lại ngày nào họ cũng ghé vào và họ cũng biết đó là lãnh thổ của Việt Nam!

Tuy ở xa nhà thiếu thốn mọi thứ nhưng trong lòng chúng tôi vẫn

(1): "đơn giản"

cũng sung sướng và hãnh diện. Vì chúng tôi đã giữ được một phần đất cho tổ quốc thân yêu. Chúng ta vì lẽ để các con cháu thế hệ sau này hãy đứng lên giữ gìn mảnh đất của Tổ Quốc, không cho một kẻ nào đến để tranh giành lấy đảo của Việt Nam.

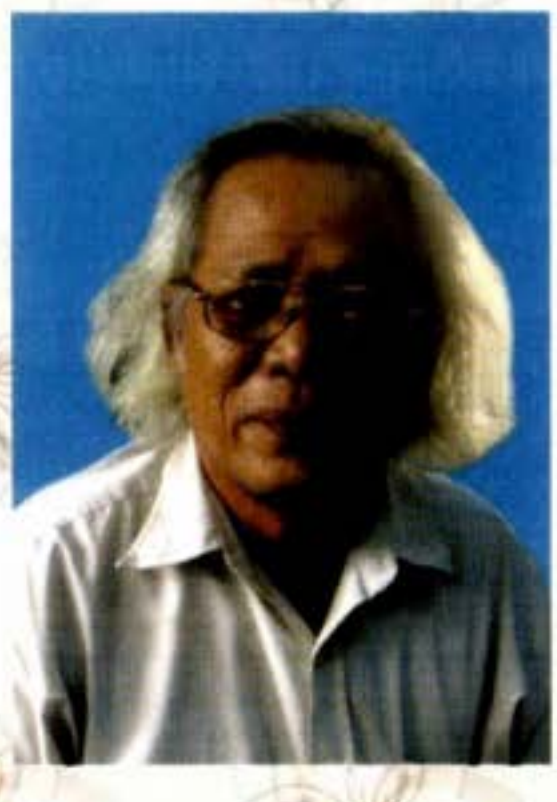
Chữ ký của ông Lê Điều:

Người Viết: Chàu ngọc ông Lê Điều

Nguyễn Văn Phê.

(Ghi theo lời ông kể)

Nguyễn Văn Phê



ÔNG TRẦN HÒA

Ông Trần Hòa sinh năm 1954. Quê quán: Thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khối phố Long Xuyên 1, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Tháng 10 năm 1973 ông Trần Hòa nhận Sự vụ lệnh Bộ chỉ huy Tiểu khu Quang Nam ra đảo Hoàng Sa. Cùng đi với ông có Y tá trưởng Hồ Ngọc Trai (người quê ở tỉnh Thừa Thiên Huế) và một trung đội Hoàng Sa.

Nhiệm vụ của ông Trần Hòa là chăm sóc sức khỏe, khám, và điều trị bệnh cho sĩ quan, binh lính thuộc trung đội Hoàng Sa và các nhân viên khí tượng trên đảo.

Chi iao Nam Suc 23.06.2011

Chim Quốc Hoàng Sa

Hôm qua trong khi đi tập thể dục Nghe người bạn kể ngư dân chúng ta đánh cá trên vùng biển Hoàng Sa đã bị Trung Quốc cướp cá và ngư lưới cụ Cái bóng thoáng sao ngang ngược thế Lấy lý do gì mà họ hành động như vậy! Chỉ dưới trở lời: Trung Quốc bảo Hoàng Sa thuộc chủ quyền của họ.

Cất cẩn nhắc vào im lặng.

Bỗng có tiếng con chim Quốc kêu lên từng hồi khắc khoải lúc gần rạng đông

Về nhà ngồi xuống bàn tiếp Hồi tưởng lại, Chẳng mà 38 năm đã trôi qua 38 năm lắm thay đổi bao nhiêu là sự việc. Nhưng trong tôi 38 năm như chỉ mới hôm qua.

Khoảng tháng 10. 1973 Cảm tử vụ Lính về Tiểu Khu nhận thuốc men đi đảo Hoàng Sa.

Có lúc đó mười đôi mươi. Không vướng bận thế nhỉ. chút mơ làng Từ trong người trai đây. Hơn nữa nghe truyền thuyết kể rằng

Ngày xưa Triều đình lập đội Hoàng Sa. Khi chia tiền họ ra đi giữ biển đảo quê hương, họ được vem nhiều vàng bạc, không trở lại. Còn mình hôm nay tàu to súng lớn có gì mà e sợ

Chiều hôm đó chúng tôi có mặt tại cảng Tiên Sa

Chiếc tàu "HƯƠNG GIANG 404" sừng sững uy nghi đang sẵn sàng vượt trùng khơi

Cập kết lương thực súng ống xuống tàu xong. Tàu nhổ neo Cam biết đất liền chúng tôi vượt biển đến Hoàng Sa

Sau một đêm vật vã vì biển động mạnh. Sáng hôm sau Tàu đến đảo.

Hòn đảo Hoàng Sa như một dải cát vàng trải dài trong nắng sớm. Nước quanh đảo xanh như ma non. Từng đợt sóng Lần lần đuổi nhau vào bờ Tạo nên một không gian thanh bình

yên ả.

Có thật sự choáng ngợp. Cả quê hương ta đẹp biết bao

Bàn giao giữa hai toán quân xong chúng tôi ở lại anh em đổi ra bắc về lại đất liền

Mặt trời lặng xuống biển. Hoàng hôn vừa tràm lên đảo Bóng tiếng con chim buồn trong rừng Bàng kêu lên từng hồi tạo cho cảnh vẻ ở người về buồn man mác. Trong Quốc kêu sao da diết nhớ thương

Rồi thời gian cứ qua đi chúng tôi cứ thế lặng lẽ dần với cuộc sống của mỗi đại dân trên đảo

Chúng tôi chia thành 5 tổ mỗi tổ 7 người thắng ngày cần cá bắt ốc cải thiện đời sống lâu lâu rủ nhau đi lặt vịt lấy trứng.

Nhà ở thì có một tòa nhà dùng hệ thống, đó sân thượng và ụ vọng gác, trên đó có một khẩu súng 12ly7. dưới nên nhà là chỗ cất nước mưa để uống kế bên toà nhà của kính là đài khí tượng. Ngoài biển vào có một cầu tàu có thường ray để vận chuyển vào đảo và đưa đảo ra tàu nhưng nay đã hư hoàn toàn.

Trên đảo cũng có Nhà thờ và Chùa nhưng đã hoang phế Chỉ có miếu Quan âm là còn tươm tất Đặc biệt trên đảo Hoàng Sa có một cái giếng nước ngọt mà các đảo khác không có Chăm giữ quanh đảo có Δ Là cát nhưng lâu ngày không xuống Nên cát vùi đến lỗ châu mai trong lòng Là cột rác ngày đầy Biển Đảo biển hiểm và hào phóng. Cung cấp hải sản không thiếu Một thứ gì! Nhưng cũng có lúc nổi cơn giận dữ, biển thét gào với những trận cuồng phong, những đợt sóng cao như trái núi Lũ lũ tiến vào đảo trông thật kinh hoàng, những điều may mắn Là Hoàng Sa chứa bao giờ ngăn trong sóng biển.

Có một lần biển động Bão đến bất ngờ Một tàu cá Trung Quốc không kịp vào bờ tránh bão nên đã tấp vào đảo Ngay trong đêm. Bão mạnh dần chiếc tàu cá bị đánh dạt

mặt quốc biển khơi.

Phương tiện không còn. Gia đình ngư dân Trung quốc lúc lại trở thành ẻo dân hải đảo đi của Pháo

Mọi thứ đều không thuộc sự dụng là sự tính toán chi li, nhưng tình người trong cơn hoạn nạn ai nỡ ăn no để nhìn kẻ bên mình đang đói. Vậy là toàn đảo sẻ chia, cứu mang gia đình Trung Quốc kia cho đến ngày họ còn được tàu về lại quê hương.

Ngày chia tay họ cũng ôm hôn anh em trên đảo, ngôn ngữ bất đồng nhưng trong tôi mắt hiện lên bao sự quyến luyến về biết ơn những người Việt nam,

Cứ thế rồi những ngày tiếp theo đó tàu Trung Quốc đến đánh bắt cá tại vùng biển đảo Hoàng Sa càng nhiều hơn. Khi tàu Hải quân tuần tra thì chúng dạy ra hải phận Quốc tế, Khi tàu Hải quân đi rồi thì chúng lại buông neo thả lưới quanh đảo

Anh em trên đảo thì chỉ có nhiệm vụ giữ đảo, còn dạy dỗ người dân nước ngoài xâm phạm lãnh hải thì phương tiện lại không có đánh chìm thôi.

Ba tháng rồi cũng trôi qua. chiếc tàu "CHÍ LINH 11" đón chúng tôi về lại đất Liền, Buổi chiều đi chuyển ra tàu, con chim Quốc trong rừng Bàng lại kêu từng hồi dài não nhề nhẽn như thấy nhớ về lại với Hoàng Sa.

Tàu nhổ Neo chạy một vòng quanh đảo như chào từ biệt Đảo biết rằng Lần chia tay đó, Hoàng Sa chỉ còn trong tiềm thức Khôn nguôi,

Như đêm chia tay, anh em từ nhau đất Lưỡi, Cước cũng Hoàng Sa

Tiếng đàn Ha uy di của chú Võ văn Hiếp bên lại khi tàu Hòa cũng tiếng hát bên anh Lưỡi bập bùng,

Cánh muốn trùng sóng gió tiếng hát vẫn cất cao như miệt mài như nhắc nhủ

"Một ngàn năm nhớ lê giặc tàu"

Hôm nay đi giữa quê lại nghe tiếng chim Quốc kêu
Bỗng hồi tưởng đến con chim Quốc ngày nào trên đảo
Hoàng Sa.

Không biết bây giờ nó có còn nhớ chiều chiều giữa
vòng vây của giặc, giọng lên tiếng kêu thương khắc khoải
thường về đất liền với bao nỗi chờ mong

Riêng tôi - Biển Đông còn dậy Sóng hồi mong ba quyến
nước còn
- Hoàng Sa còn nắng trong tim kẻ cầy mong dịp
yêu

Chỉ còn chim Quốc trong ta sẽ còn máu kêu lên
đầu cho rõ² đến giọt máu cuối cùng, đầu nhắc cho thế
hệ mai Sau rằng

"Ta phải Về Hoàng Sa"

Cái Trần Nam phước đêm 24-06-2011

Hoài

Trần Hoà

Trần Hoà
Tổ dân phố số 5
Khối phố Long Khuyên I
P.A. Trần Nam phước
Long Khuyên Q. Nam
Sơ Điện Bàn. - 0906894432

ÔNG MAI PHỤNG LƯU

Vừa trở về từ Lễ tuyên dương "Vinh quang Việt Nam" lần thứ IX, diễn ra sáng ngày 18/12/2011 tại Nhà hát Lớn hát - Thủ đô Hà Nội, "Sói biển" Mai Phụng Lưu đã gửi chúng tôi những dòng suy nghĩ, cảm xúc về quần đảo Hoàng Sa – ngư trường truyền thống từ bao đời của ngư dân Việt Nam, nơi mà ông đã gắn bó hơn 25 năm qua, dù đã 04 lần bị Trung Quốc bắt giữ, bắt tàu, tịch thu ngư cụ làm tán gia bại sản nhưng ông vẫn kiên cường bám biển, bám ngư trường Hoàng Sa của Việt Nam. Cùng với đồng bào ngư dân Việt Nam ta, ông Mai Phụng Lưu – một ngư dân sống tại đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, là một trong những nhân chứng đương đại tiêu biểu cho ý chí bảo vệ chủ quyền quần đảo Hoàng Sa trong nhân dân ta.



"Sói biển" Mai Phụng Lưu chuẩn bị ra ngư trường Hoàng Sa
trên con tàu vừa được đóng mới của mình

45 tuổi; hơn 25 năm bám biển Hoàng Sa với tôi quảng thời gian này đong lại nhiều vui buồn trong cuộc đời ngư phủ nơi sóng nước Hoàng Sa mênh mông. 4 lần bị bắt giữ, bị tịch thu tài sản, tan gia bại sản trắng tay, nhưng mỗi lần gặp nhà nơ tôi lại thấy mình như mang nợ lỗi, cứng cỏi lỗi, Bố một lẽ Hoàng Sa là của ông bà, tổ tiên tôi; nơi ấy có xương máu của ông bà tổ tiên tôi đã đổ xuống do đó, trong suốt những năm tháng ngư tài vùng biển Hoàng Sa với tôi đứng đảo nơi; đảo chim, từng gốc cây, ngọn cỏ, từng con lạch đã trở nên quen thuộc, ăn sâu vào tâm trí tôi; Còn nhớ cái thời Hoàng mười năm về mà tình mình trên biển chưa phức tạp như hiện nay, trong chuyến ra khơi lần nào tàu của tôi và tàu của ngư dân nước ngoài cũng cùng neo chung trong những con lạch, tôi tôi đùa. Ánh đèn điện chung tôi cùng trò chuyện trong qua những ly chè

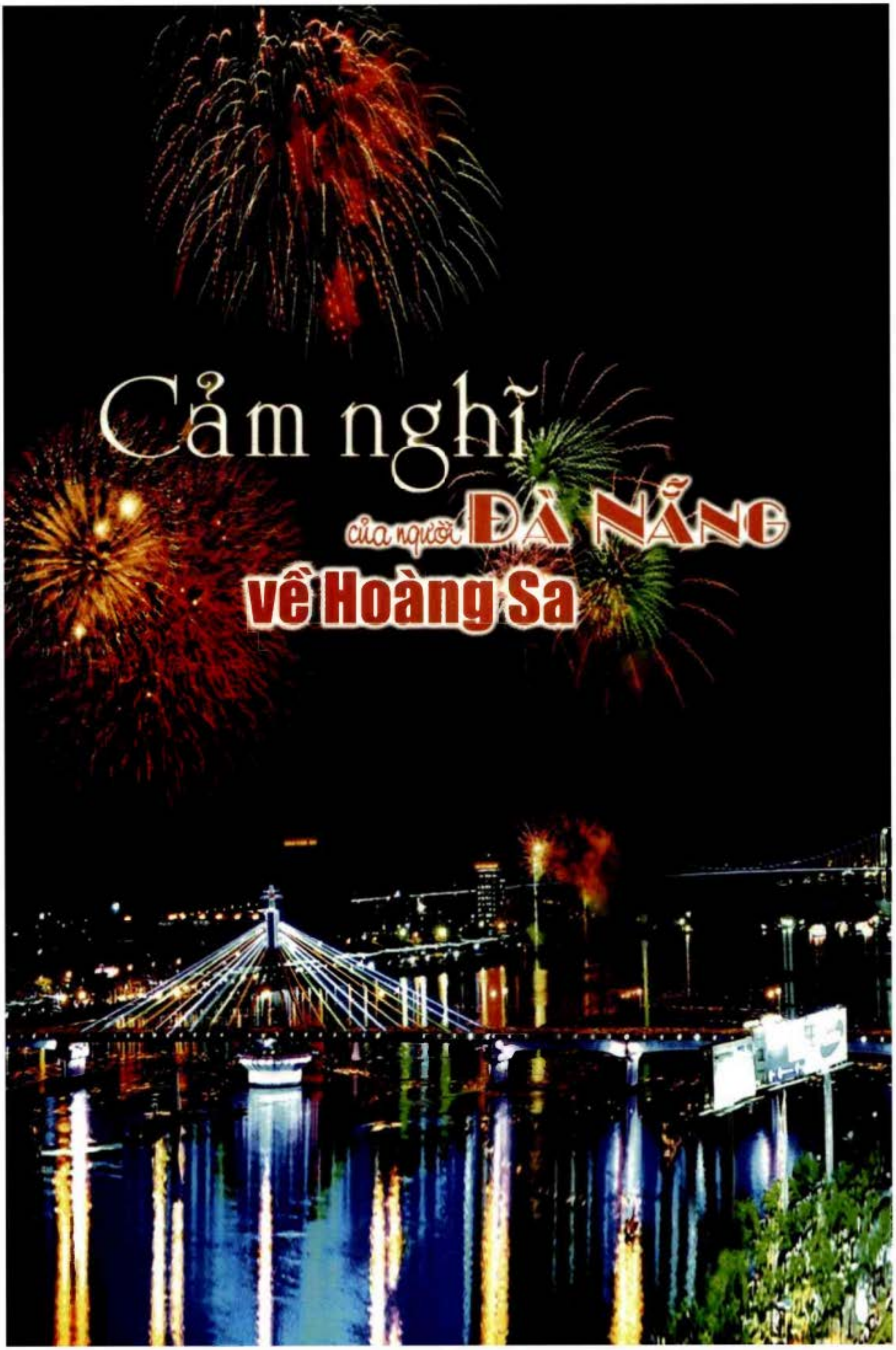
những làng đông bằng cũng mất, bằng cái bắt tay nắm chặt, chúng tôi như liều nhau hơn, chúng tôi những ngư dân chỉ quen dùng lưỡi để đánh bắt thì học hỏi ở ngư dân bạn cách cày cá xuất khẩu, còn với ngư dân bạn lo học hỏi chúng tôi cách thả lưỡi: . . thế những tình cảm ấy đến nay không còn.

4 lần bị bắt giữ, 4 lần bị tàu giặc bắn sảng nó nắm chúng chặt, những với tôi biển Hoàng Sa như cái gì đó không thể rời xa, thêu tàu lại vay mượn sắm tàu ra với đảo, ra với biển Hoàng Sa. Trong thâm tâm tôi luôn thôi thúc một điều Hoàng Sa là của cha ông tôi; trong đó ông ngoại tôi cũng là người phải xách sò bỏ xác ngoài Hoàng Sa, cho nên dù khó khăn đến mấy cha con tôi cũng quyết không xa rời ngư trường của tổ tiên ông bà mình dù có bị đánh đập tù đày tàu sắt hoặc thiên tài rủi ro luôn rình rập.

Cầu cho Trời yên biển lặng để cha con tôi lại tiếp tục đạp sóng ra khơi. Ra biển Hoàng Sa

Cảm nghĩ

của người ĐÀ NẴNG về Hoàng Sa





Đà Nẵng 25.3.2010

Hoàng Sa là lãnh thổ thiêng
liêng của Việt Nam.
Tuổi lính Hoàng Sa là một tuổi
vị hàng chính thuần thành!

Đà Nẵng.

Nhân dân Đà Nẵng cùng với cả nước
luôn luôn sẵn sàng bảo vệ chủ
quyền thiêng liêng này.

Trường Quang Thuận

Thật xúc động và
mãi mãi.
Hoàng Sa luôn ở trong tim
và cũng ở trong tay của
đất mẹ Việt Nam!

Trần Văn Chương
PV. Báo Thiếu niên tiền phong

26.3.2010

. Hoàng Sa là huyện đảo của Đà Nẵng và đó là lý do đầu tiên để cô gái thủy này khi cô phải phục vụ hoa chân mười 35 năm người giải thích quê hương.

Tuy đảo xa, ít đi nhưng những ai biết, hình ảnh về đảo đã làm dậy lên niềm thương lớn trong người xem.

Hoàng Sa là huyện đảo của Đà Nẵng là một phần lãnh thổ không thể chia cắt, tách rời của Việt Nam chúng ta.

Tôi, bạn cũng như tất cả mọi người con Việt Nam hãy đấu tranh để thực hiện cho bằng được điều đó!

Tạ Thị Bình

Nhân mùng Giỗ tổ Hùng Vương về huyện đảo Hoàng Sa.

Đây là biểu hiện sinh động, thiết thực và cần thiết của đồng bào ta.

Giỗ tổ Hùng Vương là ngày thiêng liêng cho thế hệ trẻ, nhất là HS-SV, biểu hiện tấm lòng tôn kính VN anh hùng.

ĐN, 25/3/2010

Sở Giáo dục và Đào tạo ĐN

Rất xúc động khi nhìn thấy những di chỉ, hiện vật thời trung bày ở gian hàng thuộc đảo Hoàng Sa. Đây là bằng chứng không thể chối cãi về chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo này.

Hoàng Sa thân thương trái tim tôi, mong rằng Nhà nước ta bằng con đường thương lượng ngoại giao với Trung Quốc sẽ giành lại vùng đất thân yêu này.

25/03/2010

Trần Hữu Dực

Giảng viên CNTT Miền Trung

Đà Nẵng 28.03.2010

Hoàng Sa là của Việt Nam, chúng ta có đầy đủ bằng chứng lịch sử để khẳng định điều đó. Chúng ta đã trải qua biết bao thăng trầm, khó khăn, hy sinh của các anh hùng liệt sĩ, nhân dân ... Mong tất cả những ai là người con của nước Việt Nam, hãy cùng nhau chung tay bảo vệ Hoàng Sa.

Hoàng Sa thân yêu!

Nguyễn Thị Thanh
Lớp 27X3 - ĐH BK ĐN

Ngày 26-3-10

Thân gửi Hoàng Sa!

Nhân dịp được nhà trường cho chúng em đi thăm quan, tìm hiểu nhiều kiến thức quý giá ở hội chợ triển lãm. Nhưng điều mà em ấn tượng nhất là những kiến thức từ đảo Hoàng Sa. Một quần đảo xinh đẹp, với biết bao dấu tích lịch sử quang vinh. Đảo là một bộ phận không thể thiếu cho đất nước Việt Nam. Quần đảo với biết bao nhiêu anh hùng dũng cảm đã nhỏ từng giọt máu quý giá của mình để giành lại. Tuy em chưa biết nhiều về Hoàng Sa, chưa được đi thăm quan nhưng những nét đẹp ấn tượng đó vẫn mãi khắc ghi trên con tim và tâm trí em.

Là một học sinh, em xin hứa sẽ cố gắng học tập thật giỏi, luôn chăm ngoan để sau ngày này trở về giúp ích cho đất nước và cho cả Hoàng Sa nữa.

Mai sau, nếu có dịp em sẽ đến thăm Hoàng Sa và sẽ thắp những điều đáng nhớ ơn, ghi công các anh hùng, chiến sĩ mến thương.

Hoàng Sa thân thương!

Trường THCS Nguyễn Văn Linh.
Người viết:
Thương
(Đại diện tập thể 7/4 - THCS Nguyễn Văn Linh)

Đà Nẵng, 26-03-10

"Hoàng Sa" - mãi mãi là quần đảo thân yêu của ta, của nhân dân TP. Đà Nẵng nói riêng và của mỗi công dân Việt Nam nói chung. Bởi vì những lí do đó, ngày đêm, từng phút, từng giây trên quần đảo Hoàng Sa dập dềnh sóng biển này đang có những chú bộ đội canh gác bảo vệ quyền độc lập của chúng ta, của đất nước VN. Mỗi chúng ta, mỗi hạt cát nhỏ này, chính là một phần tử góp phần cho mảnh đất Hoàng Sa này đã thực sự có chủ nhân của nó - TP. Đà Nẵng - đất nước VN.

Đại diện tập thể lớp 10
trường THPT Hoàng Hoa Thám
Thân gửi những lời tâm sự chân thành nhất về quần đảo Hoàng Sa"
(Đào Thu)

Mong rằng quần đảo
Hoàng Sa và Trường Sa
sẽ mãi thuộc về dải đất hình
chữ S thân yêu của chúng ta, sẽ
mãi mãi là của đất nước Việt
Nam, nhân dân Việt Nam
và dân tộc Việt Nam

11/12 THPT Thái Phiên

Nguyễn Phú Cường
11/10 - THPT Thái Phiên

Hoàng Lê Quang



ĐỘI HOÀNG SA
KIỂM QUẢN
BẮC HẢI

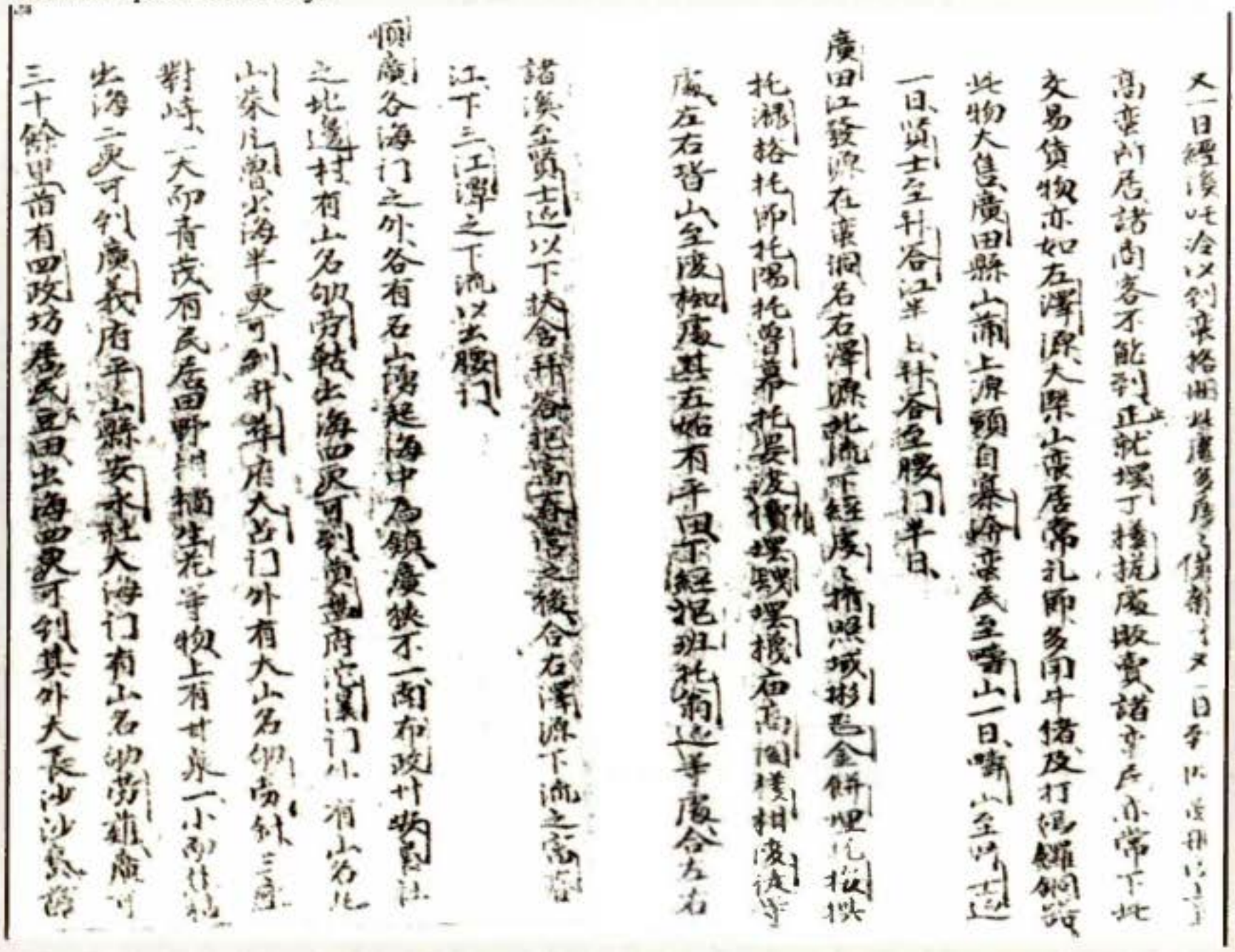
PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

TÀI LIỆU, THƯ TỊCH CỔ KHẲNG ĐỊNH CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HOÀNG SA

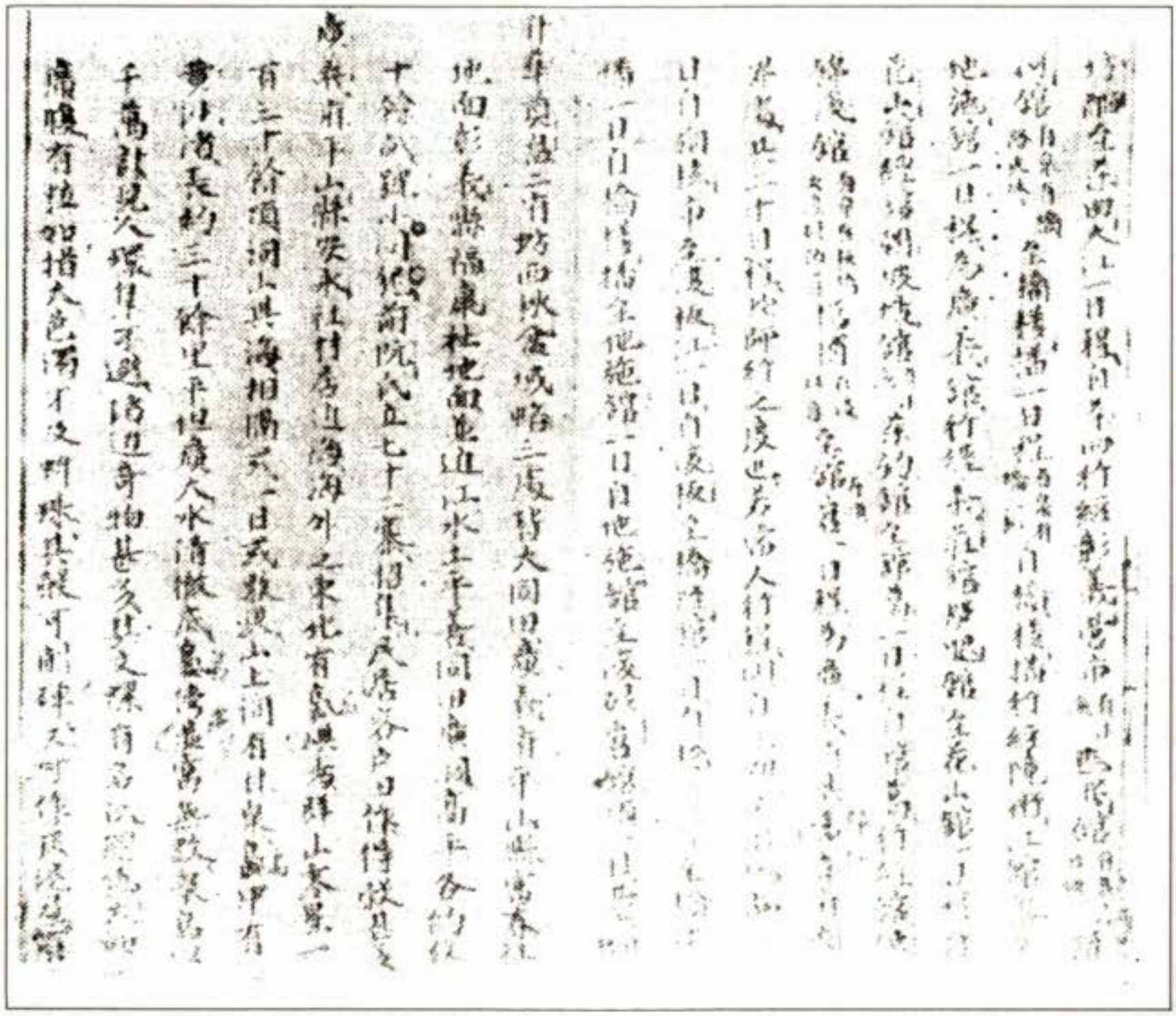
Phủ biên tạp lục

"Phủ biên tạp lục" là cuốn sách do Lê Quý Đôn (1726-1784), một nhà bác học Việt Nam, biên soạn năm 1776. Trong cuốn sách này, Lê Quý Đôn có viết về quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, ông đã mô tả tỉ mỉ tình hình địa lý, tài nguyên ở Hoàng Sa và Trường Sa và công việc khai thác của Chúa Nguyễn đối với hai quần đảo này.



"... Phủ Quảng Ngãi, ở ngoài cửa biển xã An Vinh, huyện Bình Sơn có núi gọi là Cù Lao Ré, rộng hơn 30 dặm, trước có phường Tứ Chính, dân cư trồng đậu ra biển bốn canh thì đến; phía ngoài nữa lại có đảo Đại Trường Sa, trước kia có nhiều hải vật và những hóa vật của tàu, lập đội Hoàng Sa để lấy, đi ba ngày đêm thì mới đến, là chỗ gần Bắc Hải".

(Lê Quý Đôn: Toàn tập (Phủ biên tạp lục), T1, bản dịch Nxb KHXH, Hà Nội, 1977, trang 116).



"... Phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Sơn có xã An Vĩnh, ở gần biển, ngoài biển về phía Đông Bắc có nhiều cù lao, các núi linh tinh hơn 130 ngọn, cách nhau bằng biển, từ hòn này sang hòn kia hoặc đi một ngày hoặc vài canh thì đến. Trên núi có chỗ có suối nước ngọt. Trong đảo có bãi cát vàng, dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng rộng lớn, nước trong suốt đáy. Trên đảo có vô số yến sào; các thứ chim có hàng nghìn, hàng vạn, thấy người thì đậu vòng quanh không tránh. Trên bãi vật lạ rất nhiều. Ốc vân thì có ốc tai voi to như chiếc chiếu, bụng có hạt to bằng đầu ngón tay, sắc đục, không như ngọc trai, cái vỏ có thể đẽo làm tấm bài được, lại có thể nung vôi xây nhà; có ốc xà cừ, để khảm đồ dùng; lại có ốc hương. Các thứ ốc đều có thể muối và nấu ăn được. Đồi mồi thì rất lớn. Có con hải ba, tục gọi là Trắng bông, giống đồi mồi nhưng nhỏ hơn, vỏ mỏng có thể khảm đồ dùng, trứng bằng đầu ngón tay cái, muối ăn được. Có hải sâm tục gọi là con đột đột, bơi lội ở bến bãi, lấy về dùng vôi sát qua, bỏ ruột phơi khô, lúc ăn thì ngâm nước cua đồng, cạo sạch đi, nấu với tôm và thịt lợn càng tốt".

(Lê Quý Đôn: Toàn tập (Phủ biên tạp lục), T1, bản dịch Nxb KHXH, Hà Nội, 1977, trang 116).

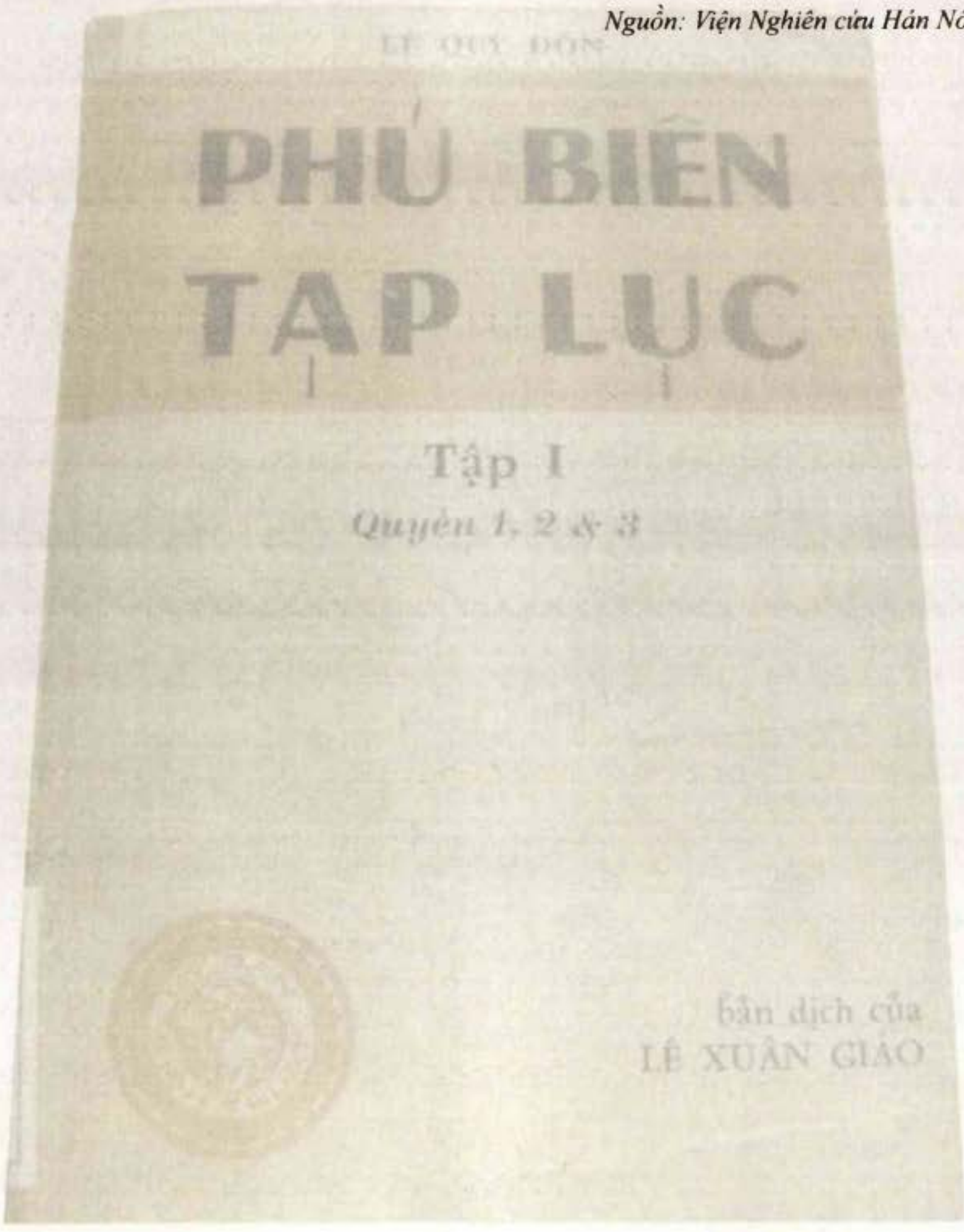


"Các thuyền ngoại phiên bị bão thường đậu ở đảo này. Trước họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cắt phiên mỗi năm cứ tháng ba nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng năm chiếc thuyền câu nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Ở đấy tha hồ bắt chim bắt cá mà ăn. Lấy được hóa vật của tàu như là gươm ngựa, hoa bạc, tiền bạc, vòng sứ, đồ chiên, cùng là kiếm lượm vỏ đồi mồi, vỏ hải ba, hải sâm, hột ốc vân rất nhiều. Đến kỳ tháng tám thì về, vào cửa Eo, đến thành Phú Xuân để nộp, cân và định hạng xong mới cho đem bán riêng các thứ ốc vân, hải ba, hải sâm, rồi lĩnh bằng trở về. Lượm được nhiều ít không nhất định, cũng có khi về người không. Tôi đã xem sổ của cai đội cũ là Thuyên Đức Hầu biên rằng: năm Nhâm Ngọ lượm được 30 hốt bạc; năm Giáp Thân lượm được 5100 cân thiếc; năm Ất Dậu được 126 hốt bạc, từ năm Kỷ Sửu đến năm Quý Tỵ năm năm ấy mỗi năm chỉ được mấy tấm đồi mồi, hải ba. Cũng có năm được thiếc khối, bát sứ và hai khẩu súng đồng mà thôi.

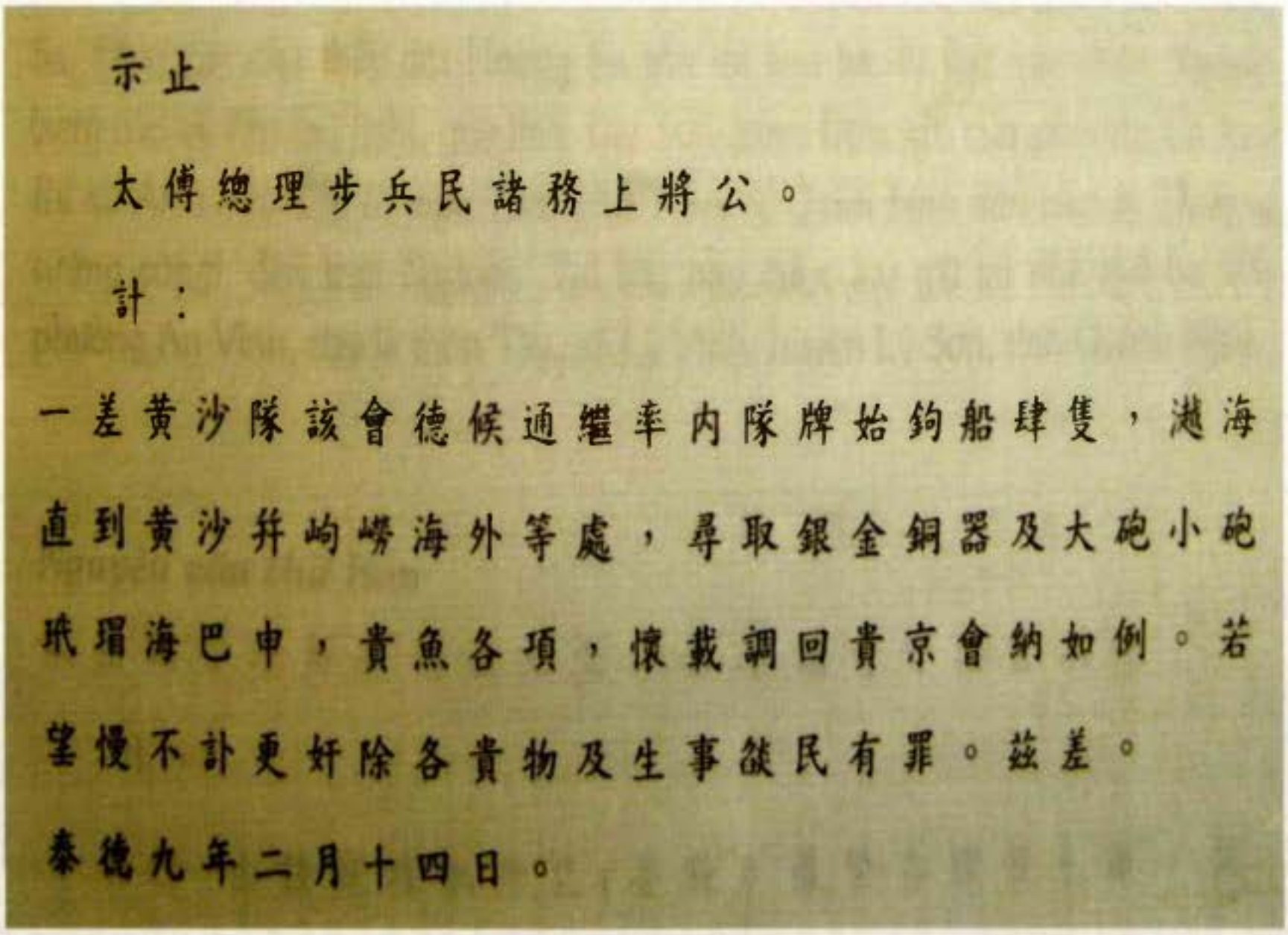
Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không định bao nhiêu suất, hoặc người thôn Thứ Chính ở Bình Thuận, hoặc người xã Cảnh Dương, ai tình nguyện đi thì cấp giấy sai đi, miễn cho tiền sưu và các tiền tuần đò, cho đi thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên, tìm lượm vật của tàu và các thứ đồi mồi, hải ba, bào ngư, hải sâm, cũng sai cai đội Hoàng Sa kiêm quản. Chẳng qua là lấy các thứ hải vật, còn vàng bạc của quý ít khi lấy được"

(Lê Quý Đôn: Toàn tập (Phủ biên tạp lục), T1, bản dịch Nxb KHXH, Hà Nội, 1977, trang 116).

Nguồn: Viện Nghiên cứu Hán Nôm



Chỉ thị của Thái phó Tổng lý quản binh dân chư vụ thượng tướng công nhà Tây Sơn (tài liệu được lưu giữ tại nhà thờ họ Võ, phường An Vĩnh, nay là thôn Tây, xã Lý Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quãng Ngãi).



示止

太傅總理步兵民諸務上將公。

計：

一差黃沙隊該會德候通繼率內隊牌始鈞船肆隻，潮海直到黃沙幷峪嶗海外等處，尋取銀金銅器及大砲小砲珮瑁海巴申，貴魚各項，懷載調回貴京會納如例。若望慢不計更奸除各貴物及生事殘民有罪。茲差。

泰德九年二月十四日。

Dịch nghĩa:

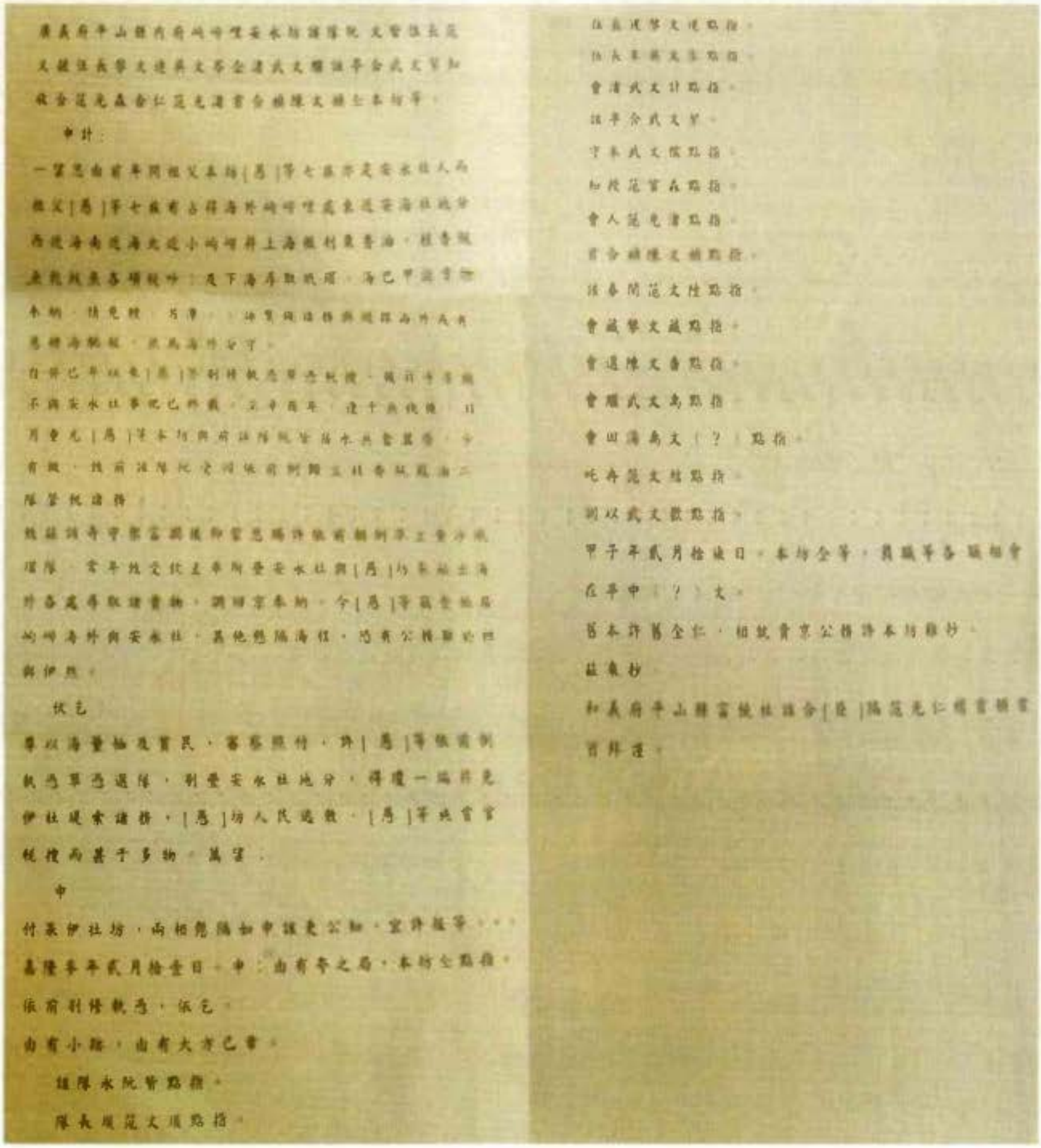
Chỉ thị...

Thái phó Tổng lý Quản binh dân chư vụ Thượng tướng công truyền kế hoạch:

Sai hội đức hào. Cai đội Hoàng Sa luôn xem xét, đốc xuất trong đội cắm biển hiệu thủy quân, cưỡi bốn chiếc thuyền câu vượt biển thẳng đến Hoàng Sa cùng các sứ Cù lao ngoài biển, tìm nhặt đồ vàng, bạc, đồng và các thứ đại bác, tiểu bác, đồi mồi, vỏ hải ba, các quý đều chở về kinh, tập trung nộp theo lệ. Nếu ngạo mạn cán bậy không đến lại gian dối lấy bớt các vật quý hoặc sinh sự với dân làm muối, làm cá, đều sẽ có trị tội. Nay sai.

Ngày 14 tháng 2 năm Thái Đức thứ 9 (1786).

Đơn của phường An Vĩnh xin tách rời khỏi xã An Vĩnh ngày 11 tháng 2 năm Gia Long thứ 3 (1804)



Nội dung của văn bản này nói về việc dân phường An Vĩnh trên đảo Cù Lao Ré xin tách khỏi xã An Vĩnh trong đất liền thành một đơn vị hành chính độc lập. Tuy vậy, trong đơn này chứa đựng nhiều thông tin về đội Hoàng Sa và hoạt động của đội Hoàng Sa. Tài liệu này được lưu giữ tại nhà thờ họ Phạm Quang, phường An Vĩnh nay là xã Lý Vĩnh huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Văn bản phát hiện ở làng Mỹ Lợi, huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Trích nội dung văn bản: Đây là văn bản xử lý vụ kiện giữa phường Mỹ Toàn (nay là làng Mỹ Lợi, xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế) và phường An Bằng xã Vinh An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế "Nguyên Quý Hợi (1743), phường An Bằng buộc phường Mỹ Toàn đón chiếc thuyền đội Hoàng Sa của lái Tín ở chỗ giáp ranh, kéo về đến bờ sông. Qua vụ thuế tiết liệu năm Mậu Dần (1758), khoản của thuyền thủ Trương phường An Bằng lại bắt phường Mỹ Toàn cùng chịu, mỗi bên đem nộp tại chính điện.

Đến nay, phường Mỹ Toàn thúc phường An Bằng cùng phường Mỹ Toàn đem nộp vỏ tàu, nhưng phường An Bằng cố ý không đem nộp vỏ tàu ấy, phường Mỹ Toàn bèn trình đơn lên. Vậy, giao cho phường Mỹ Toàn bắt phường An Bằng đền tiền ba quan. Nay phê như vậy. Ngày 19 tháng 9 năm Cảnh Hưng 20".

Văn bản này cho thấy, năm 1760 nhà nước thời Lê, dưới thời vua Lê Hiển Tông (1740 - 1786) đã có đội Hoàng Sa chuyên trách quản lý và khai thác sản vật ở quần đảo Hoàng Sa. Bản gốc bằng chữ Hán được viết trên giấy dó nay làng Mỹ Lợi, xã Vinh Mỹ, huyện Phú Vang, huyện Phú Lộc, được cất giữ tại tỉnh Thừa Thiên Huế.



Tờ lệnh của họ Đặng ở đảo Lý Sơn

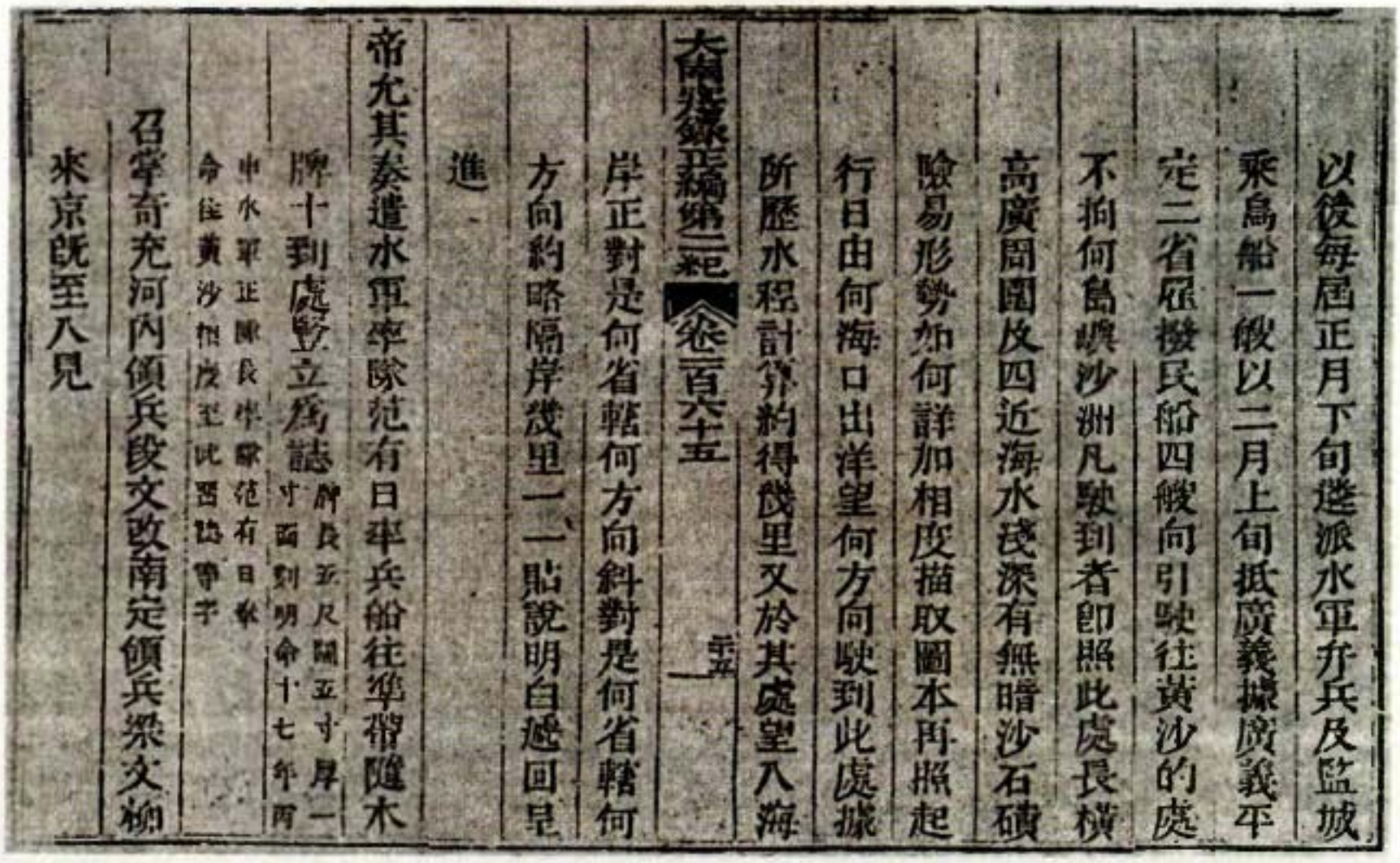
Công lệnh của quan tỉnh Quảng Ngãi, ghi rõ ngày 15 tháng 4 năm Minh Mạng thứ 15 (1834), phái đội thuyền ba chiếc ra canh giữ đảo Hoàng Sa. Đây là tờ lệnh cấp đầu tiên cho ông Đặng Văn Siêm và ông Dương Văn Định.

Tờ lệnh ghi rõ: "Các phái viên và lính thủy đi trước để cùng thám sát các vùng của xứ Hoàng Sa. Xem xét và tuyển chọn trong tỉnh ba thuyền tốt cùng với các vật dụng được tu bổ vững chắc, lại chọn ra tên Võ Văn Hùng đã được cử đi từ năm trước và chọn thêm những dân phu ven biển thông thạo đường biển để sung làm thủy thủ trên thuyền... Cứ hạ tuần tháng ba thuận thời tiết mà đi".

Tờ lệnh gồm có bốn trang - bản gốc còn nguyên vẹn nhất từ trước đến nay, mỗi trang dài 36cm, rộng 24cm. Tuy chỉ vỏn vẹn vài trang nhưng nó chứa đựng nhiều thông tin quý, nêu rõ danh tính, quê quán của từng binh thuyền vâng mệnh triều đình đi lính Hoàng Sa, không chỉ riêng ở huyện đảo Lý Sơn mà còn ở các vùng quê ven biển khác tại Quảng Ngãi.



Mộc bản triều Nguyễn:


以後每屆正月下旬遣派水軍弁兵及監城
乘船一艘以二月上旬抵廣義撮廣義平
定二省屆撥民船四艘向引駛往黃沙的處
不拘何島嶼沙洲凡駛到者卽照此處長橫
高廣周圍及四近海水淺深有無暗沙石磧
險易形勢如何詳加相度描取圖本再照起
行日由何海口出洋望何方向駛到此處據
所歷水程計算約得幾里又於其處望入海
方向約略隔岸幾里一一貼說明白趕回早
進
帝允其奏遣水軍率隊范有日率兵船往準帶隨木
牌十到處豎立爲誌牌長五尺闊五寸厚一
寸面刻明命十七年丙
申水軍正隊長率隊范有日奉
命往黃沙相度至此豎誌帶字
召掌奇充河內領兵段文改南定領兵梁文柳
來京旣至入見

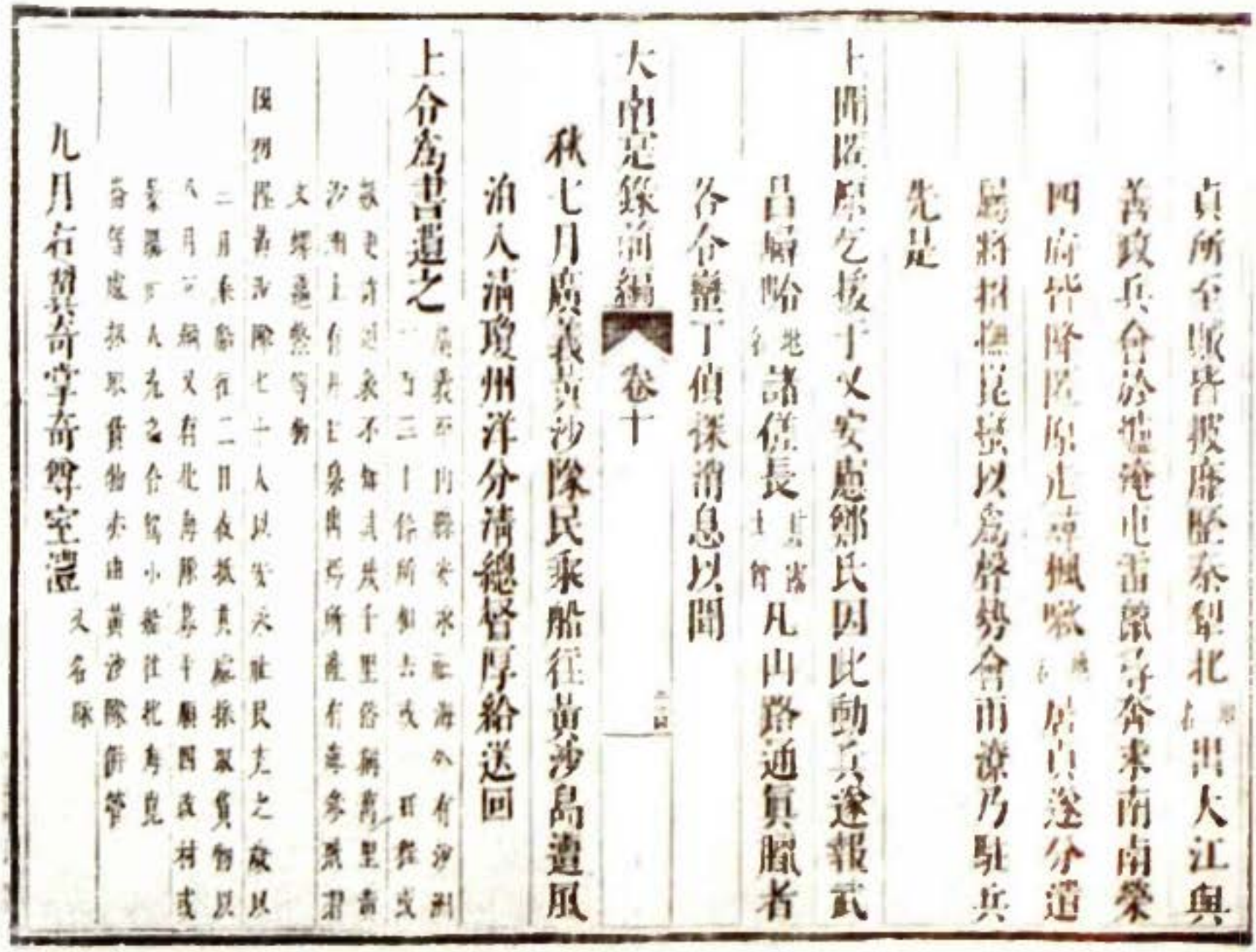
大南寔錄第二紀 卷百六十五 壬五

Bản chụp một trong văn bản *Đại Nam thực lục tiền biên*, kí hiệu sách R.777, Thư viện Quốc gia Việt Nam

Mộc bản sách **Đại Nam thực lục chính biên đệ nhị kỷ**, quyển 165 năm Minh Mạng thứ 17 (1836) ghi lại: *Bộ Công tâu: "Cương giới mặt biển ta có xứ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước kia đã phái vẽ bản đồ mà hình thế nó xa rộng, mới chỉ được một nơi cũng chưa rõ ràng. Hàng năm nên phái người đi dò xét cho khắp để thuộc đường biển. Xin từ nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chọn phái biền binh thủy quân và vệ Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, nhằm thượng tuần tháng hai thì đến Quảng Ngãi, bắt hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định thuê 4 chiếc thuyền của dân, hướng dẫn ra đúng Hoàng Sa. Không cứ là đảo nào, bãi cát nào, khi thuyền đi đến, cũng xem xét xứ ấy, chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi và nước biển bốn bên xung quanh nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, bình dị thế nào, phải tường tất đo đạc, vẽ thành bản đồ*

Lại xét ngày khởi hành, từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến xứ ấy, căn cứ vào thuyền đi, tính ước được bao nhiêu dặm. Lại từ ấy trông vào bờ bến, đối thẳng vào là tinh hạt nào, phương hướng nào, đối chênh chếch là tinh hạt nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về dâng trình".

(Theo bản dịch của *Đại Nam thực lục*, Quốc sử quán triều Nguyễn, tổ phiên dịch Viện Sử học phiên dịch, tập 1, NXB Giáo dục 2007, trang 164).



貞所至順齊服靡墜泰犁北 犁北 名出大江與
善政兵合於檳港屯雷隙等奔來南南榮
四府悉降阮原北神風嘯 地名 居民遂分遣
屬將招撫昆嶺以為督勢會雨潦乃駐兵
先是
十閏陷原乞援于义安廣鄂民因比動兵遂報武
昌順怡 地名諸僚長 土官名 凡出路通貢臘者
各令雖丁偵探消息以聞
大南寔錄前編 卷十 二四
秋七月順義黃沙隊民乘船往黃沙島遭風
泊入清瓊州洋分清總督厚給送回
上令為書遣之 順義即今廣安永福海外有沙洲
一名三十餘所船去或一日程或
數更或不知其幾千里俗稱萬里黃
沙洲上有井土泉與珍物產有海參燕窩
文螺魚鮫等物
隊例陰曆正月人以官大船民差之或以
二月乘船往二日夜抵其處採取貨物以
八月回編又有北海隊每年順風或對或
梁隔十九晝夜之合官給小船往北海貨
物等處採取貨物亦由黃沙隊衙管
九月右翼奇掌奇尊室澄 又名隊

Bản chụp một trong văn bản *Đại Nam thực lục tiền biên*, kí hiệu sách A.2772/1-67, Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Mộc bản sách **Đại Nam thực lục tiền biên**, quyển 10 ghi chép về thời chúa Nguyễn Phúc Khoát có chép: *Mùa thu, tháng 7, dân đội Hoàng Sa ở Quảng Ngãi đi thuyền ra đảo Hoàng Sa, gặp gió dạt vào hải phận Quỳnh Châu nước Thanh. Tổng đốc Thanh hậu cấp cho rồi đưa về. Chúa sai viết thư cám ơn. Ở ngoài biển, về xã An Vĩnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, có hơn 130 bãi cát cách nhau hoặc đi một ngày đường, hoặc vài trống canh, kéo dài không biết mấy ngàn dặm, tục gọi là "vạn lý Trường Sa". Trên bãi có giếng nước ngọt. Sản vật có hải sâm, đồi mồi, ốc hoa, vích, ba ba...*

Buổi quốc sơ khai đặt đội Hoàng Sa 70 người, lấy dân xã An Vĩnh sung vào. Hàng năm, đến tháng 3 thì đi thuyền ra, độ 3 đêm ngày thì đến bãi, tìm lượm hóa vật, đến tháng 8 thì về nộp. Lại có đội Bắc Hải, mộ người ở thôn Tứ Chánh thuộc Bình Thuận hoặc xã Cảnh Dương sung vào, sai đi thuyền nhỏ đến các xứ Bắc Hải, Côn Lôn để lượm hóa vật. Đội này cũng do đội Hoàng Sa kiêm quản.

(Theo bản dịch của *Đại Nam thực lục*, Quốc sử quán triều Nguyễn, tổ phiên dịch Viện Sử học phiên dịch, tập 4, NXB Giáo dục 2007, trang 867).

PHỤ LỤC 2

Quần đảo Hoàng Sa
TRONG CHÂU BẢN TRIỀU MINH MẠNG VÀ THIỆU TRỊ

Dưới hai triều Minh Mạng và Thiệu Trị, vua tôi nhà Nguyễn luôn thể hiện trách nhiệm cao trước tổ tiên và trăm họ về chủ quyền của Đại Nam (tên nước ta lúc đó) tại quần đảo Hoàng Sa. Châu bản của các triều vua này đã phản ánh nhiều vấn đề liên quan đến việc xác lập chủ quyền như: sai người ra quần đảo Hoàng Sa để đo đạc, vẽ bản đồ, cắm mốc chủ quyền, quy định chế độ thưởng phạt cho quan binh được sai phái ra quần đảo Hoàng Sa.

Năm 1816, đích thân Vua Gia Long đã cử đơn vị thủy quân đi thuyền tới quần đảo Hoàng Sa, cắm cờ trên đảo, khẳng định chủ quyền bất khả xâm phạm của nước Đại Nam tại đây. Về sau vua Minh Mạng tự tay dùng bút phê vào từng tờ tấu của các bộ ngành, thể hiện sự quan tâm trực tiếp, sâu sắc, có trách nhiệm và thường xuyên của người lãnh đạo cao nhất nước đối với vấn đề Hoàng Sa và chủ quyền đất nước. Bộ Công hàng năm phái binh thuyền (có trang bị vũ khí) đến Hoàng Sa, để quản lý cương hải nước nhà.

Dưới đây là một số châu bản tiêu biểu về việc thực thi quyền chủ quyền của vua quan triều Nguyễn đối với quần đảo Hoàng Sa.

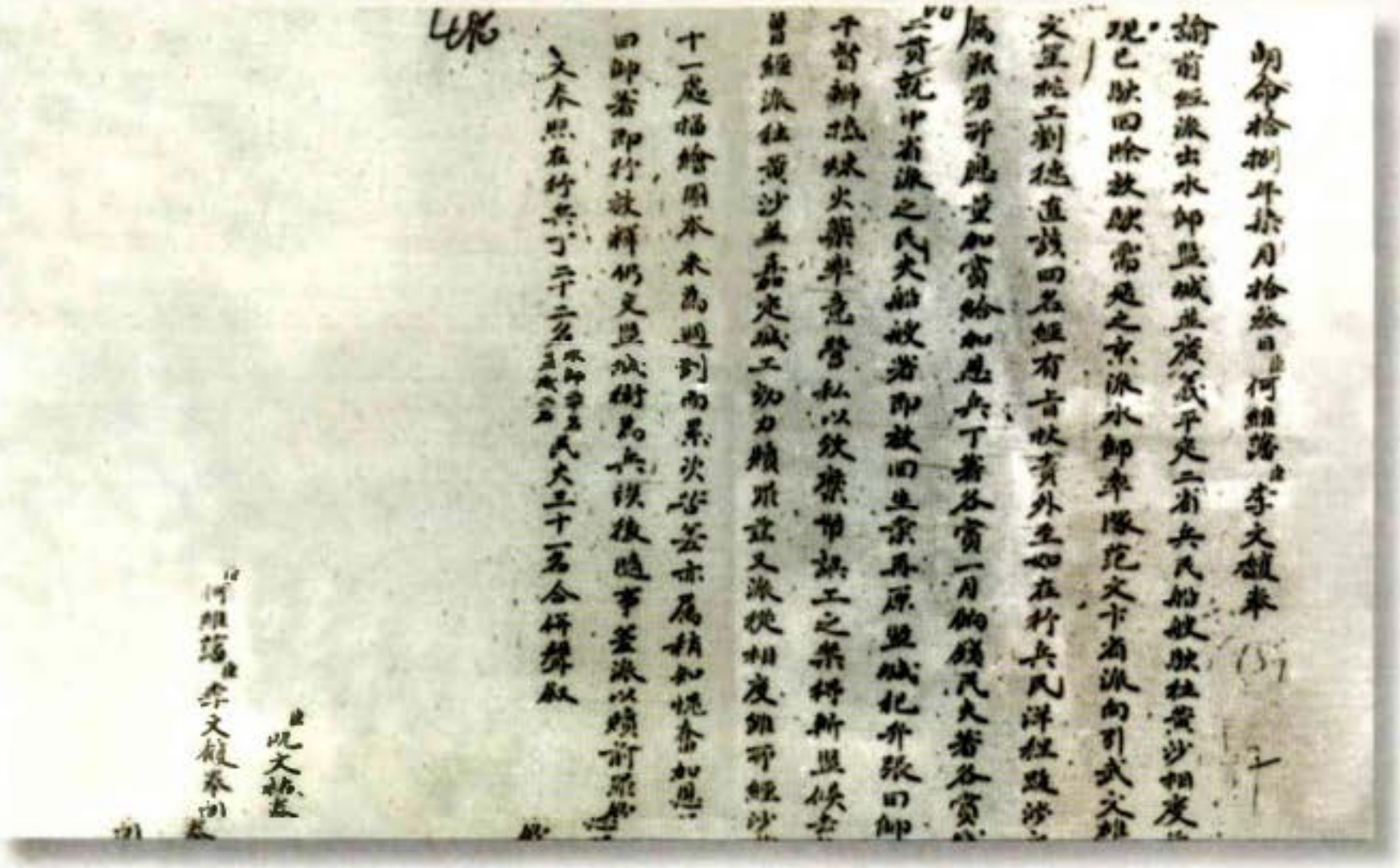




*Hai bản Tấu của Thủ ngự Đà Nẵng ngày 27 tháng 6 năm Minh Mạng thứ 11 (1830): Thuyền buôn của tài phú Pháp Ê-đoa, thuyền trưởng Đô-ô-chi-ly, phái viên Lê Quang Quỳnh cùng thuỷ thủ đoàn, ngày 20 rời cảng Đà Nẵng đi Lữ - Tống (Lu-con) buôn bán. Giờ Dần ngày 27, Ê-đoa và 11 thuỷ thủ đi trên chiếc sam bản lớn cập cảng nói rằng: Canh 2 đêm 21, ở phía tây Hoàng Sa (xứ Cát Vàng) thuyền đụng đá ngầm bị ngập nước. Thuyền trưởng và phái viên còn đi sau. Cảng đã phái thuyền đem theo nước uống đi cứu hộ, giờ Ngọ đã gặp và đưa họ về cảng. (Châu bản Minh Mạng 43, trang 57, 58).

*Tấu của Bộ Công ngày 13 tháng 7 năm Minh Mạng thứ 18 (1837): Lần đi Hoàng Sa này trở về, trừ bọn Kinh phái Thủy sư Suất đội Phạm Văn Biện, tỉnh phái hướng dẫn Võ Văn Hùng, Phạm Văn Sanh, đà công Lưu Đức Trực khởi hành chậm trễ đã bị xử phạt. Nên chăng chiếu lệ thưởng tặng cho binh dân hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định đi theo, xin đợi Chỉ. (Châu bản Minh Mạng tập 57, trang 244).





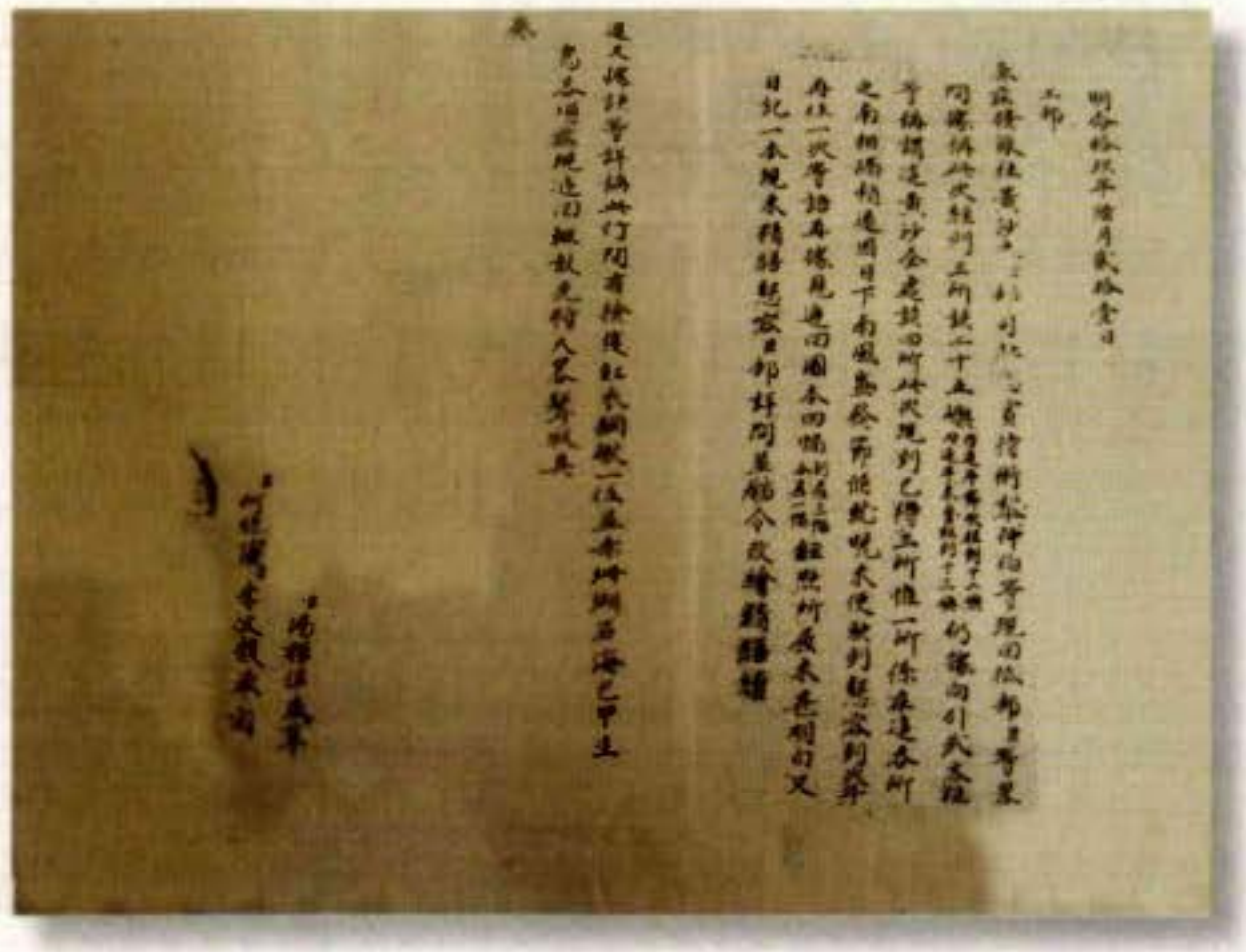
*Dụ ngày 13 tháng7 năm Minh Mạng thứ 18 (1837): Trước có phái Thủy sư, Giám thành, binh dân hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định đi Hoàng Sa đo đạc, cắm mốc, vẽ họa đồ, trừ bọn Phạm Văn Biện gồm 4 tên can tội đã có Chỉ phạt trượng. Còn binh dân đi theo lặn lội biển cả cực khổ, thưởng mỗi tên binh định một tháng lương, dân phu mỗi tên 2 quan tiền. (Châu bản Minh Mệnh tập 57, trang 245).

*Phúc Tấu của Bộ Công ngày 12 tháng 2 năm Minh Mạng thứ 17 (1836): Châu phê (Vua phê): "Mỗi thuyền vãng thám Hoàng Sa phải đem theo 10 tấm bài gỗ (cột mốc) dài 4,5 thước, rộng 5 tấc, khắc sâu hàng chữ "Năm Bính Thân (Minh Mạng thứ 17), họ tên Cai đội Thuỷ quân phụng mệnh đi đo đạc cắm mốc ở Hoàng Sa để lưu dấu". Đã phái Thuỷ quân Chánh độ trưởng Phạm Hữu Nhựt giờ Mão hôm qua đi Ô - thuyền rời Thuận An vào Quảng Ngãi quản suất việc vãng thám Hoàng Sa kỳ này. Bộ đã cho làm đủ số cột mốc gửi gấp vào Quảng Ngãi. Châu cải (Vua sửa lại): "Báo gấp cho Quảng Ngãi thực thi ngay, giao cho tên ấy nhận biện". Châu phê: "Thuyền nào đi tới đâu, cắm mốc tới đó để lưu dấu". (Tập Châu bản Minh Mạng tập 55, trang 336).

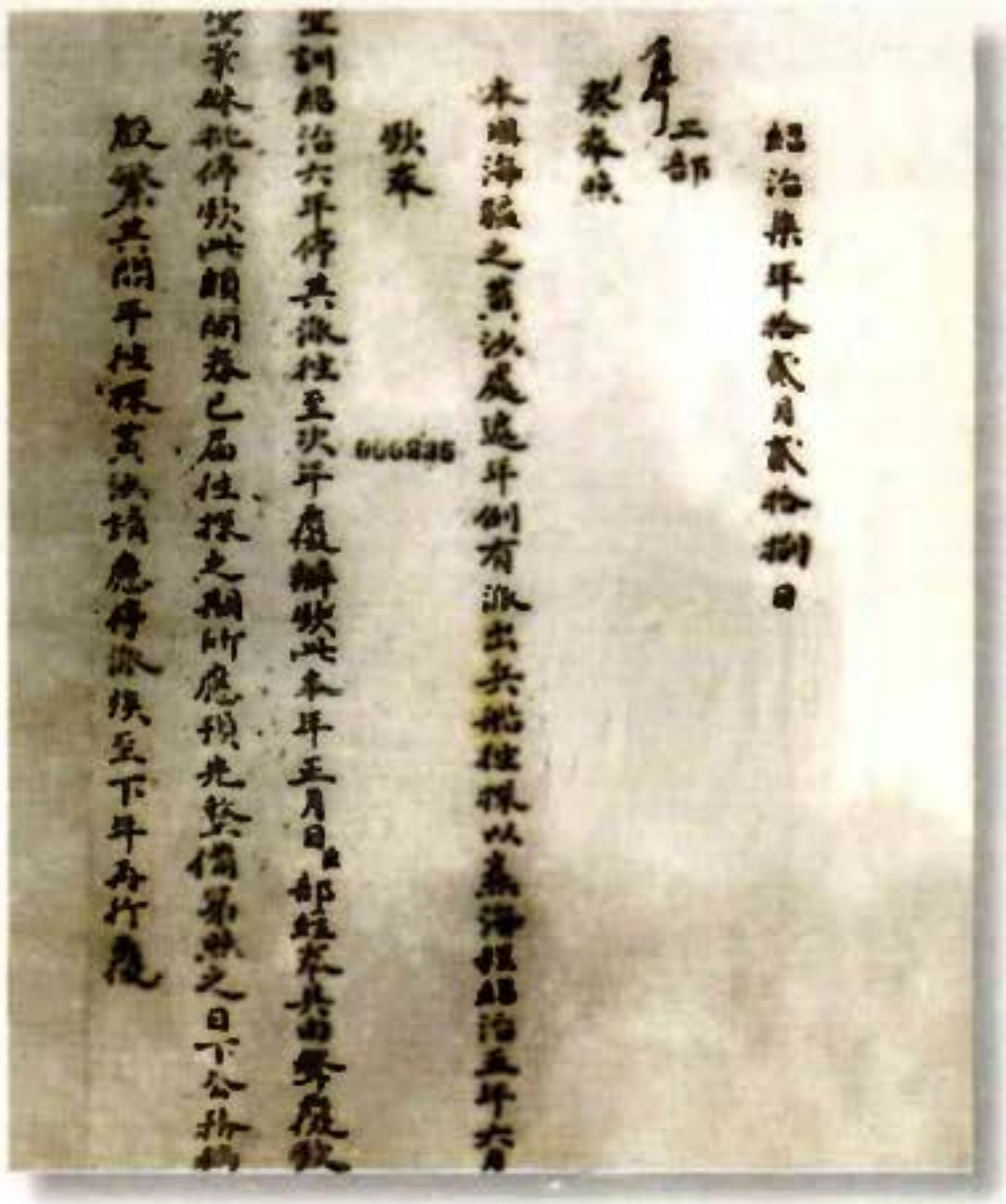




* Phúc tấu của Bộ Công ngày 26 tháng 1 Thiệu Trị 7 (1847): Tháng 6 Thiệu Trị thứ 5 (1845) phụng Sắc về việc đình hoãn vãng thám Hoàng Sa. Nay phúc tấu đợi Chỉ có nên vãng thám Hoàng Sa kỳ này hay không? Châu phê: "Đình hoãn". (Châu bản Thiệu Trị, tập 42, trang 83).



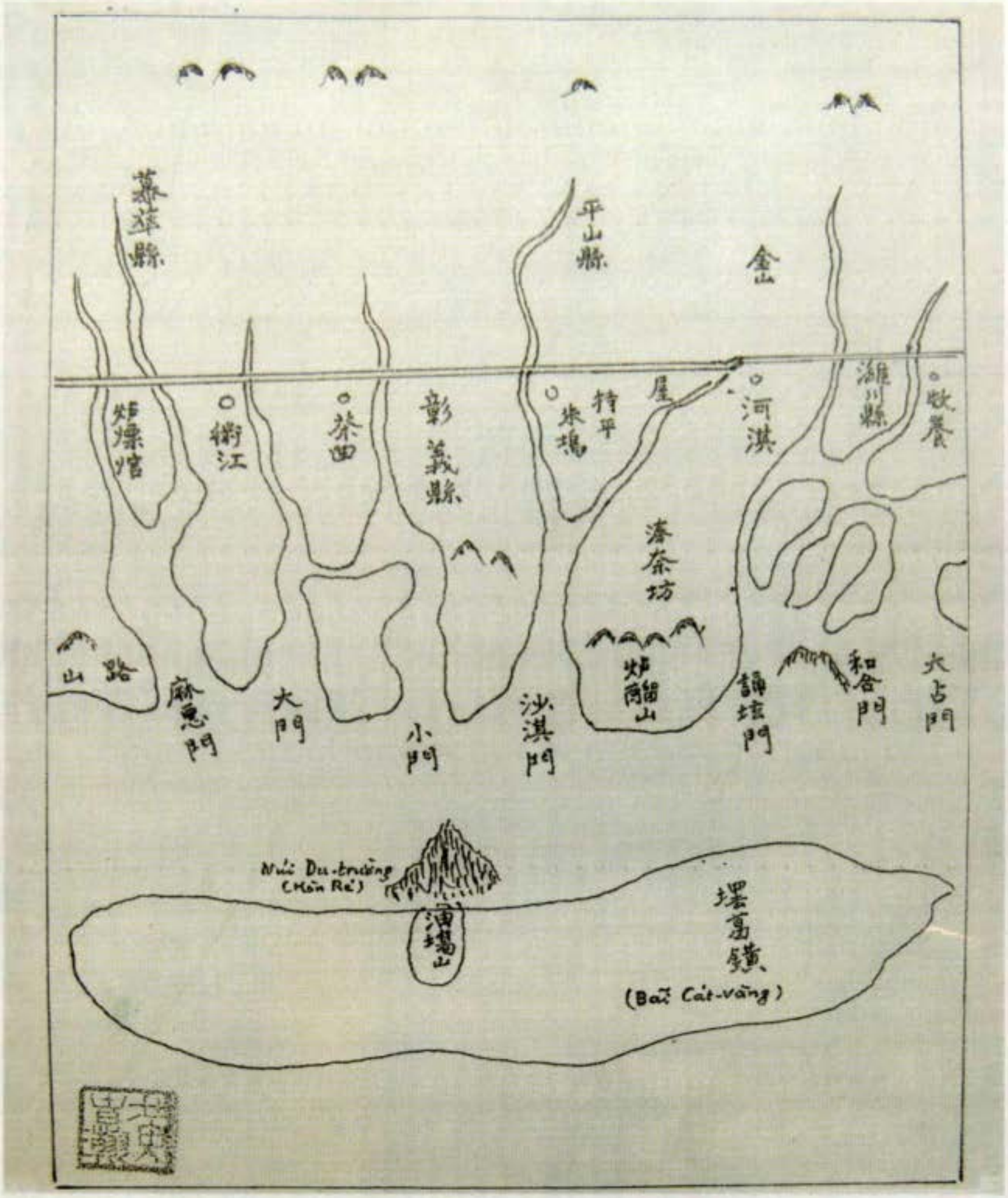
*Tấu của Bộ Công ngày 21 tháng 6 năm Minh Mạng thứ 19 (1838) về việc thám sát và vẽ bản đồ ở Hoàng Sa. Bản tấu viết rằng những người được phái đi Hoàng Sa do Bộ ty Đỗ Mậu Thưởng và Thị vệ Lê Trọng Ba dẫn đầu và hướng dẫn viên Vũ Văn Hùng. Ông Hùng cho biết Hoàng Sa tất cả có 4 nơi cần khảo sát thì lần này đi được 3 nơi. Còn một nơi hơi xa ở phía Nam mà vì gió Nam đương mạnh, nên họ xin đến sang năm đi tiếp. Quần đảo Hoàng Sa có 25 hòn cần khảo sát mà lần này đi tới được 12 hòn, còn 13 hòn chưa đi tới được. Lần này đoàn khảo sát vẽ được 4 bức bản đồ (3 bức vẽ riêng và 1 bức vẽ chung). Tấu của Bộ Công lần này do Thang Huy Thận phụng thảo và Hà Duy Phan và Lý Văn Phức phụng duyệt còn cho biết các bản đồ vẽ lần này còn chưa rõ ràng và có 1 bản nhật ký chưa được tinh tường. Bộ Công sẽ cho vẽ lại tinh vi, sẽ tấu trình tiếp.



*Tấu của Bộ Công ngày 28 tháng 12 Thiệu Trị thứ 7 (1847): Hàng năm, vào mùa xuân theo lệ phái binh thuyền vãng thám Hoàng Sa thuộc hải cương nước nhà cho thành thục đường đi lối lại. Năm 1845 có Chỉ đình hoãn kỳ vãng thám 1846. Vì công vụ bận rộn, năm nay cũng xin được đình hoãn. Châu phê: "Đình hoãn". (Châu bản thiệu trị, tập 51, trang 125).

PHỤ LỤC 3

BẢN ĐỒ HOÀNG SA CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ TRƯỚC VÀ SAU 1975



Bản đồ đường qua xứ Quảng Nam đời Lê theo Thiên Nam Lộ Đồ vẽ lại năm 1741

Hồng Đức bản đồ (1774)

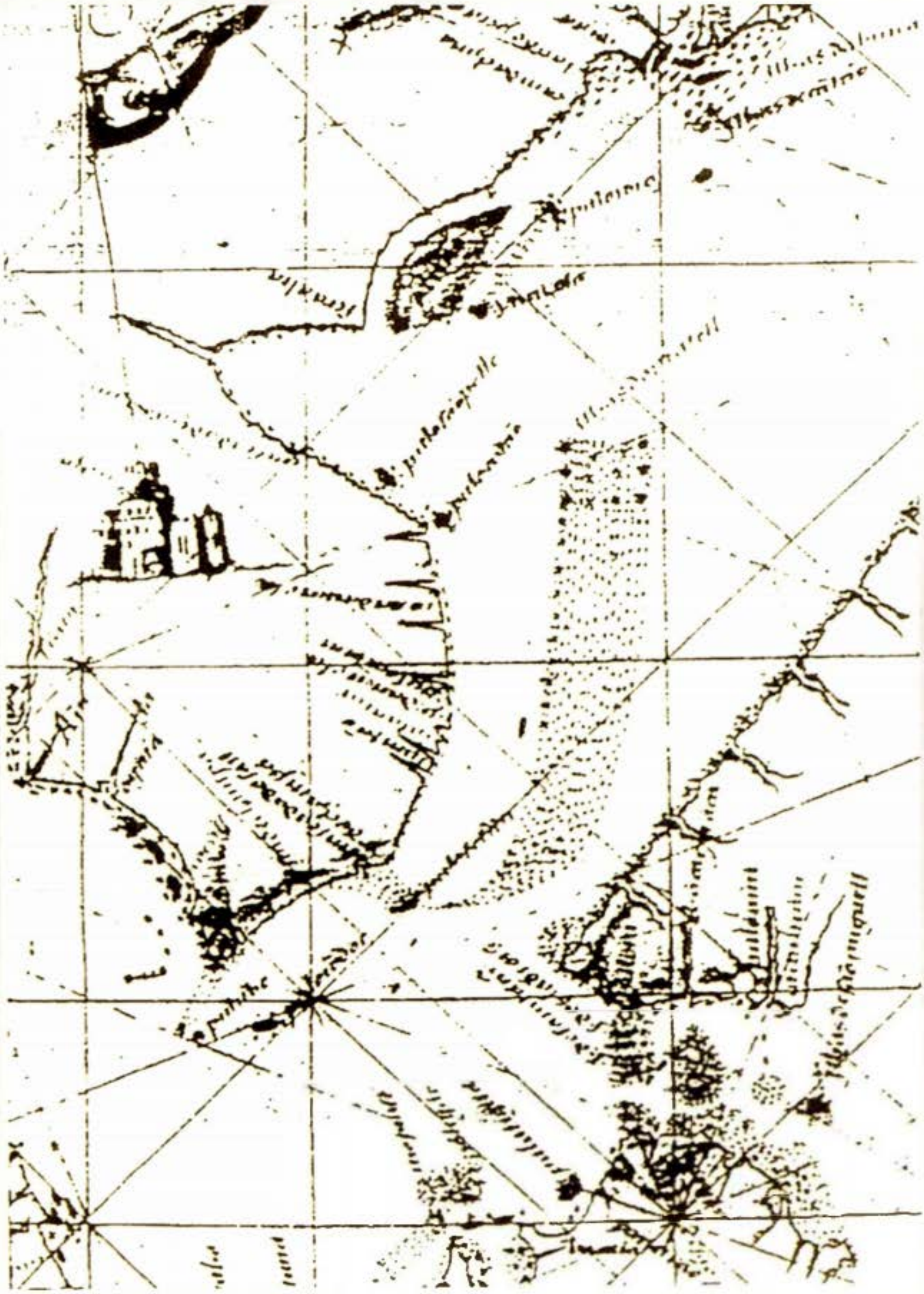


Đây là bản đồ vẽ rõ địa thế xứ Đàng Trong cuối thế kỷ 18, từ Đồng Hới đến biên giới Cao Miên, do Đoàn Quận Công Bùi Thế Đạt vẽ dâng lên Chúa Trịnh năm 1774 để phục vụ chiến dịch Nam tiến năm 1775. Trên bản đồ, Bãi Cát Vàng được vẽ ở ngoài khơi phủ Quảng Ngãi.

Đây là một trong những bản đồ trong sách *"Phủ biên tạp lục"* do Lê Quý Đôn (1726 -1784), một nhà bác học Việt Nam, biên soạn năm 1776. Lê Quý Đôn mô tả tỉ mỉ tình hình địa lý, tài nguyên ở Hoàng Sa và Trường Sa và công việc khai thác của Chúa Nguyễn đối với hai quần đảo này.



Bản đồ livro da marinharia - fm Pinto 1560



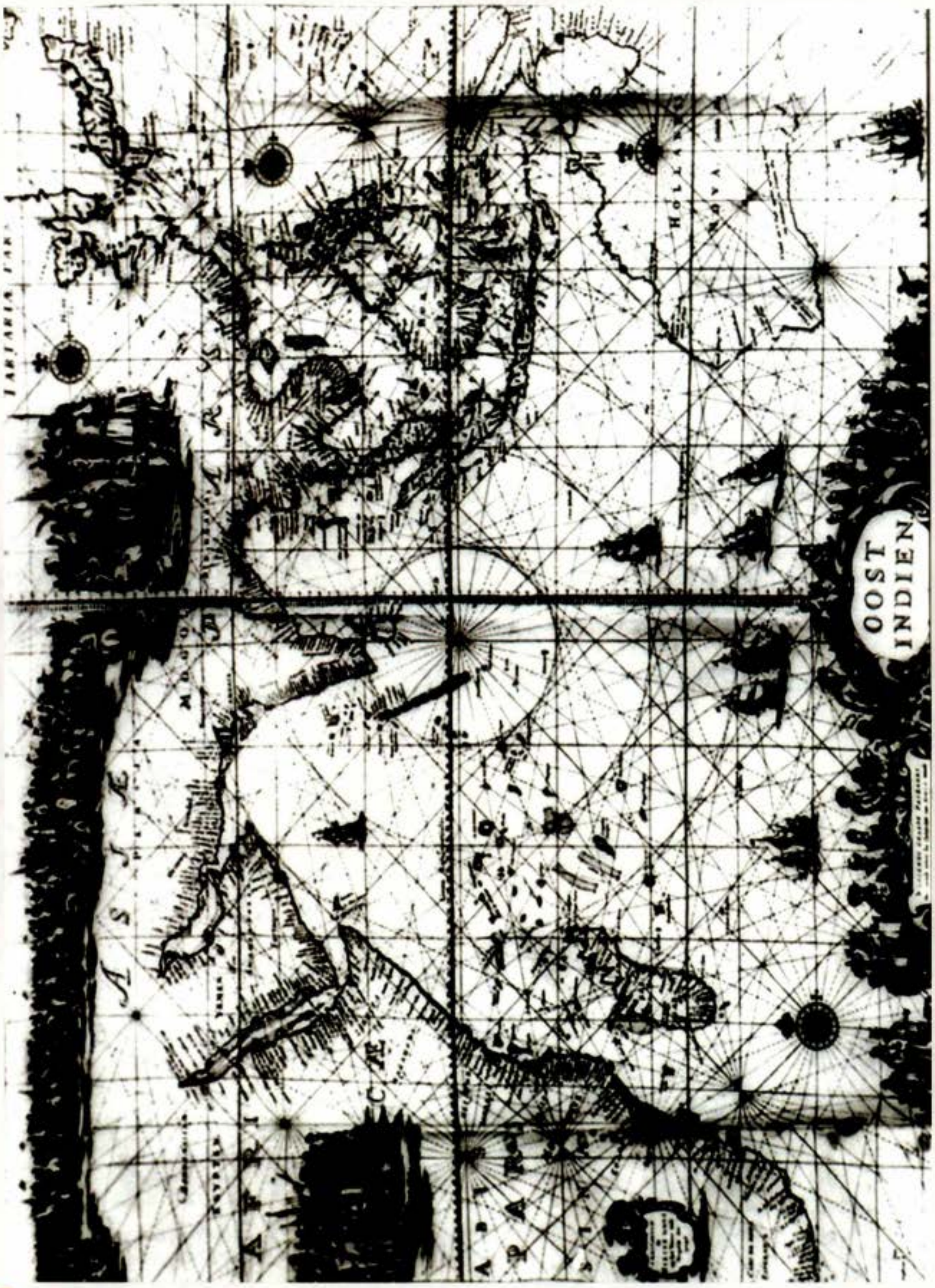
Bản đồ của Van - Langren (người Hà Lan) vẽ năm 1595

Bản đồ này vẽ hết sức phong phú, rất nhiều chi tiết, nhất là tại vùng Trung bộ. Tại Bắc bộ cũng có nhiều chi tiết nhất là sông Hồng. Đặc biệt, trên phần đất liền, ngoài địa danh rất đáng lưu ý là mũi Varella còn có bờ biển Costa da Pracel, ở đối diện với Pulocanton (Cù Lao Ré) thuộc địa phận tỉnh Quảng Ngãi.



Bản đồ Châu Á thế kỷ XVII do Công ty Đông Ấn Hà Lan (V.O.C) ấn hành

Khu vực Hoàng Sa được thể hiện trên các tuyến đường giao thương quốc tế lúc bấy giờ đã được người phương Tây coi là vị trí chiến lược trọng yếu.



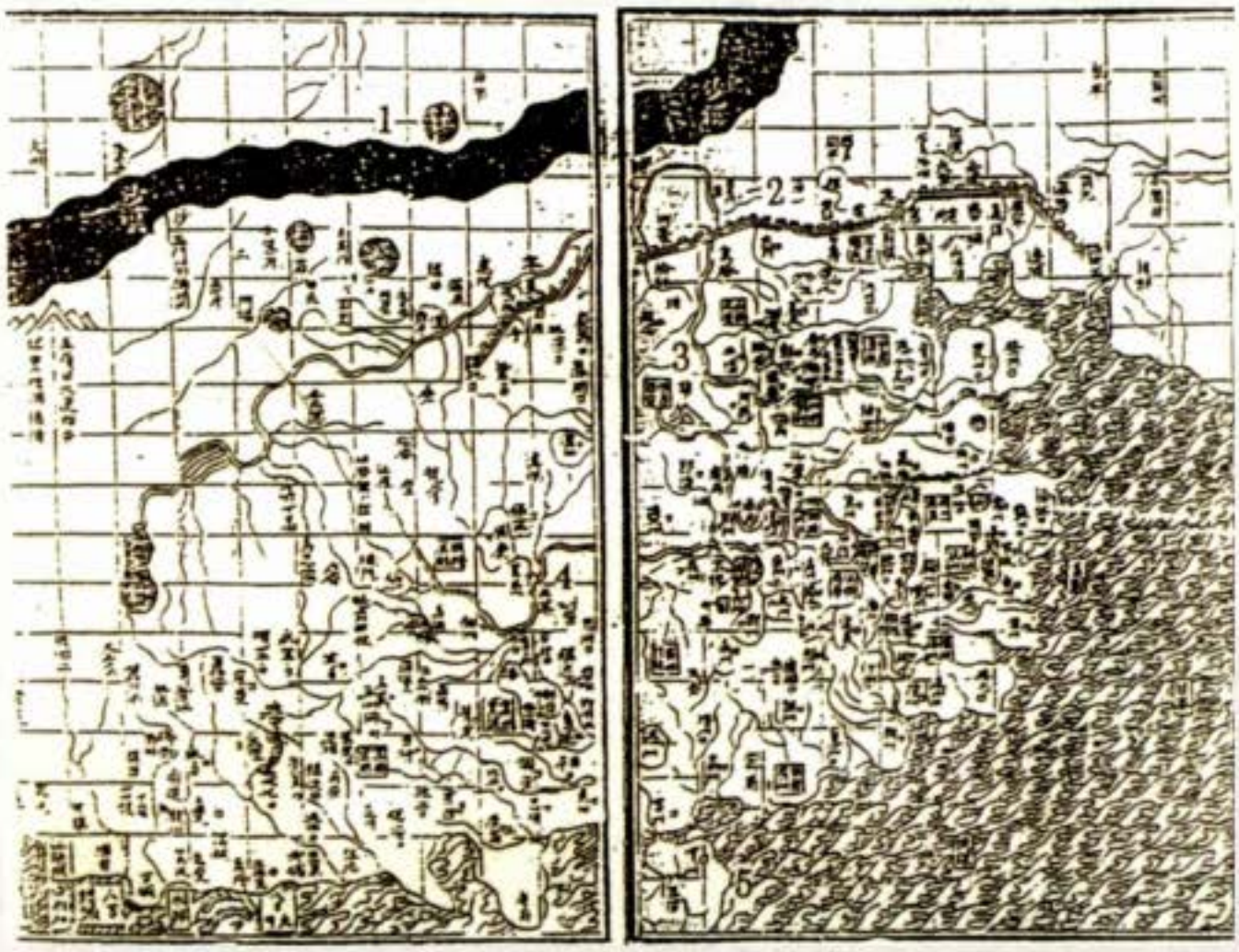
Bản đồ hàng hải châu Âu (TK 15 - 16)
Thể hiện hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa như hình cờ đuôi nheo.





Bản đồ Đông Dương của Danvilleen vẽ 1735

❑CÁC BẢN ĐỒ CỔ TRUNG QUỐC DO CHÍNH NGƯỜI TRUNG QUỐC VẼ NĂM 1909 TRỞ VỀ TRƯỚC ĐỀU CHỨNG MINH TÂY SA (HOÀNG SA) VÀ NAM SA (TRƯỜNG SA) KHÔNG THUỘC TRUNG QUỐC

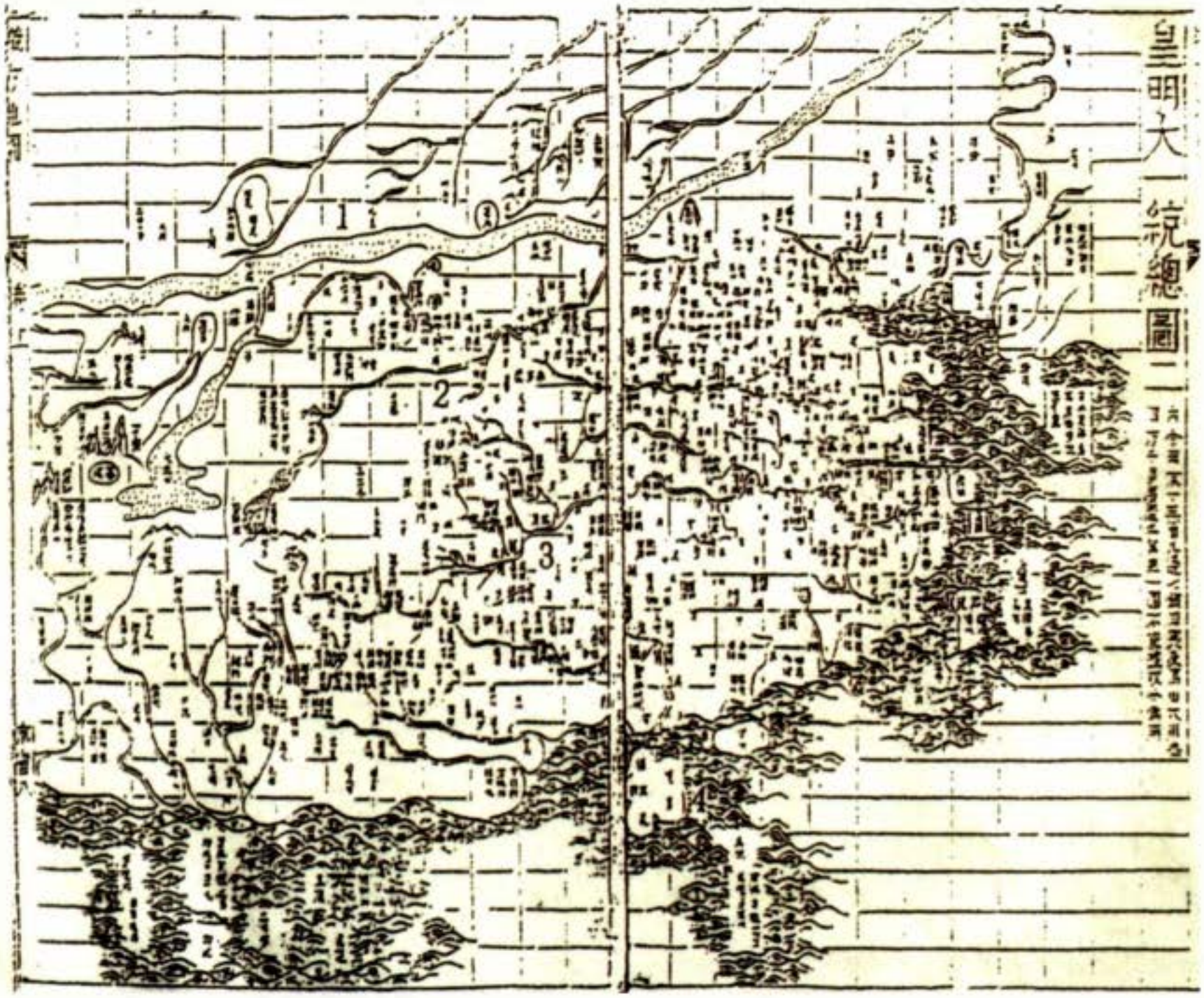


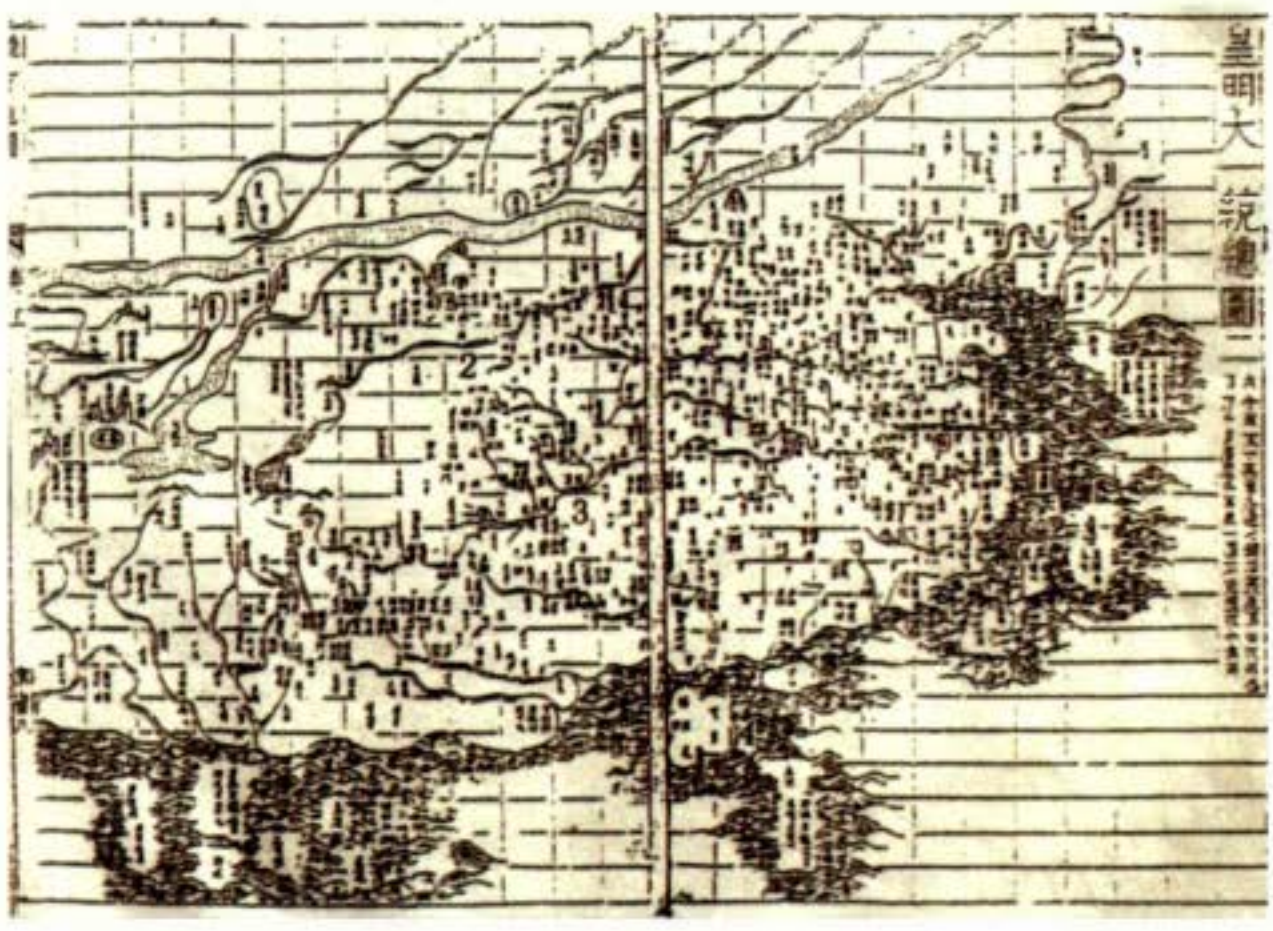
Dư địa đồ đời Nguyên của Chu Tư Bản được vẽ thu nhỏ lại trong sách *Quản Như Đồ của La Hồng Tiên* quyển 1, thực hiện năm 1561, phần cực Nam lãnh thổ Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.



Thiên hạ thống nhất, Chi Đồ đời Minh, trong *Đại Minh nhất thống chi*, năm 1461, quyển đầu đã vẽ cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa..

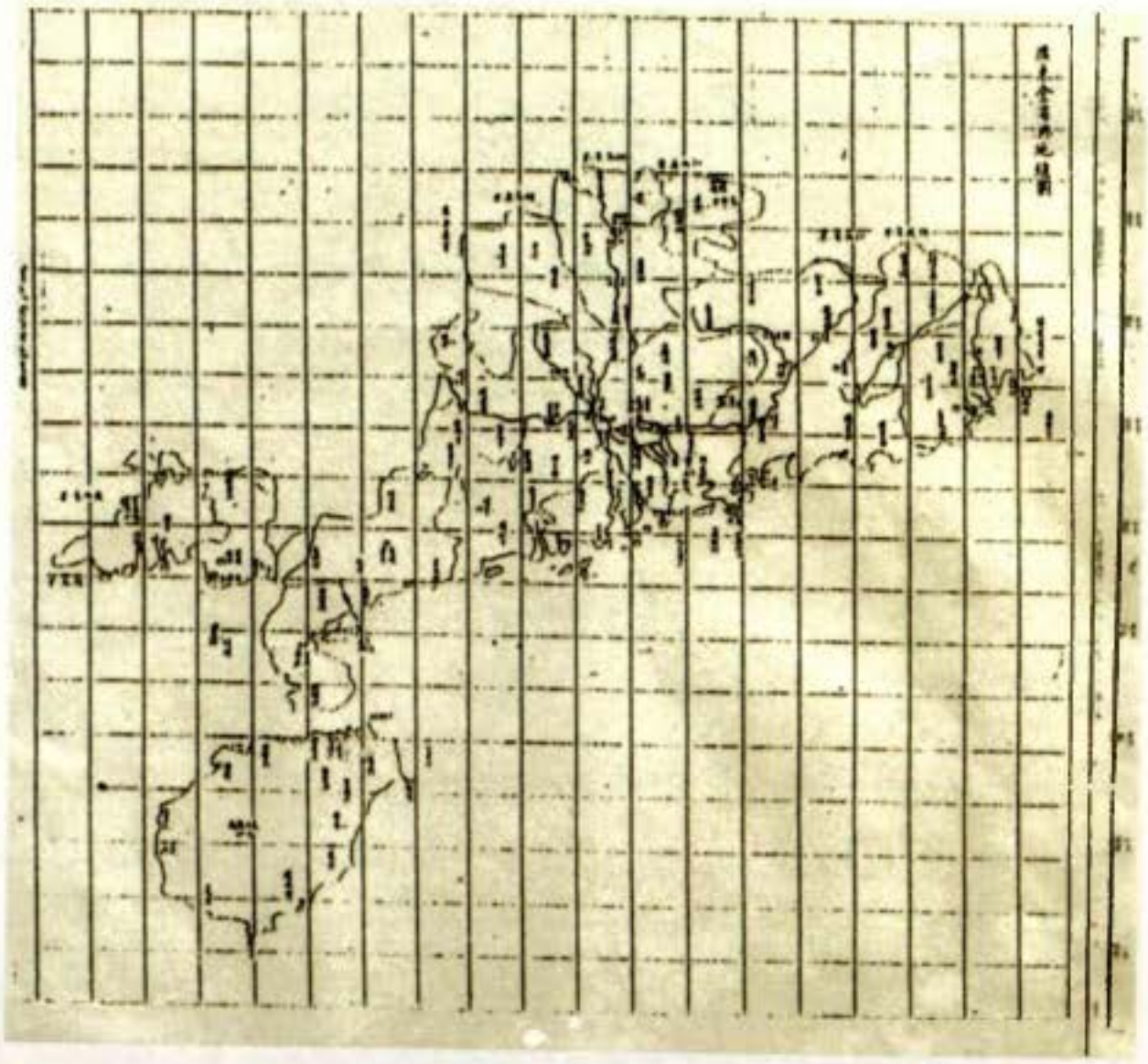
Hoàng Minh đại thống nhất tổng đồ đời Minh, trong *Hoàng Minh chức phương địa đồ* của Trần Tổ Thụ (1635), đã vẽ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.





Hoàng triều phủ sảnh châu huyện toàn đồ đời Thanh, năm 1862, vẽ theo *"Nội phủ địa đồ"* gồm 26 mảnh mang tên *"Đại Thanh kịch tỉnh toàn đồ"* trong bản đồ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

Quảng Đông tỉnh đồ trong *Quảng Đông dư địa toàn đồ*, do quan chức tỉnh Quảng Đông vẽ năm 1897, có lời tựa của Tổng đốc Trương Nhân Tuấn không có bất kỳ quần đảo nào ở biển Đông

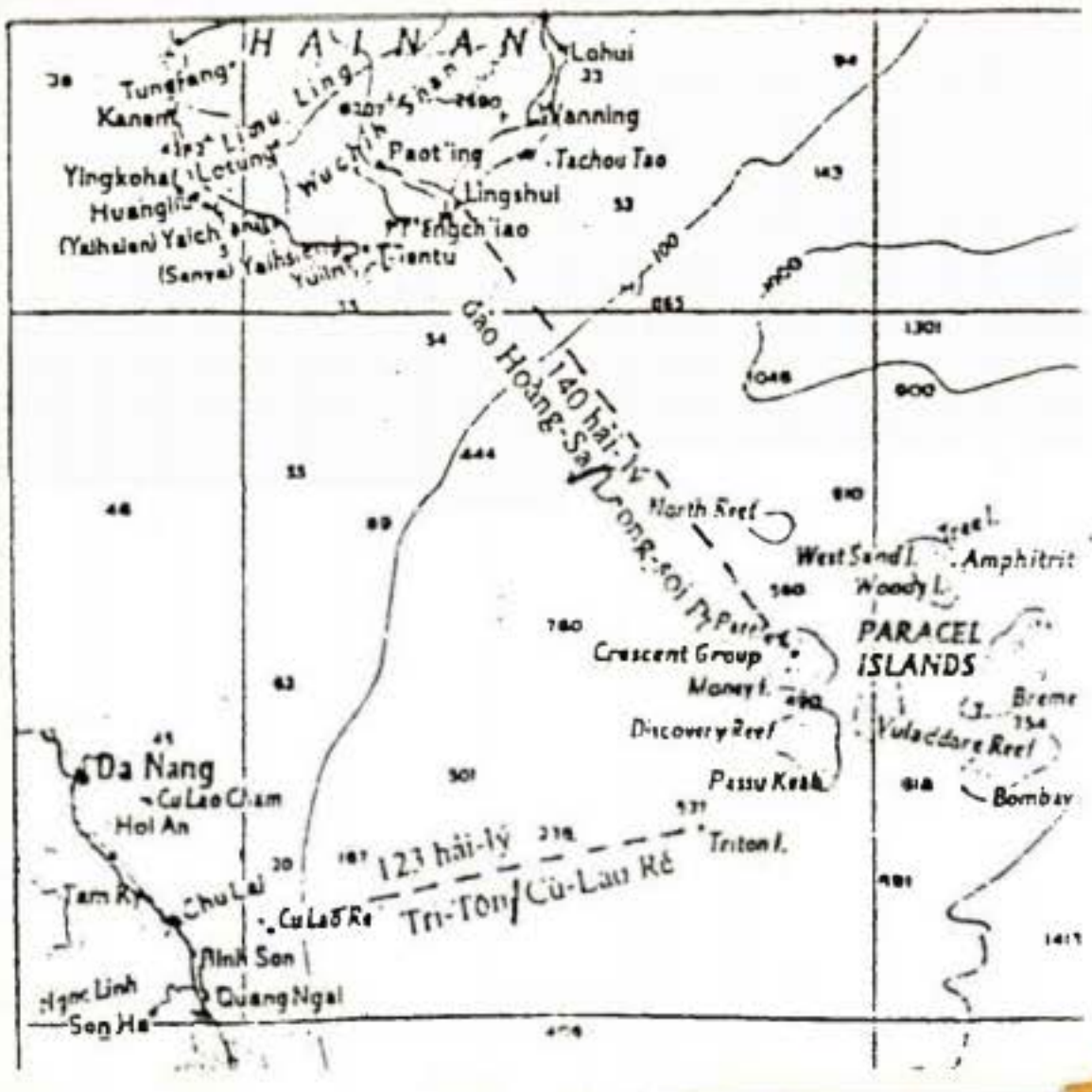




Đại Thanh đế quốc vị trí khu hoạch đồ (năm 1909), đã vẽ phần cực Nam Trung Quốc là đảo Hải Nam, không có Hoàng Sa và Trường Sa.

Bản đồ Hoàng Sa và Trường Sa (tập san Sử Địa số 29)





Bản đồ ghi khoảng cách các đảo gần nhất từ quần đảo Hoàng Sa đến các đảo gần đất liền (trích từ bản đồ Southeast Asia - National Geographic Society - Washington DC, 1968)

PHỤ LỤC 4

MỘT SỐ BÀI BÁO VÀ TRANG SÁCH VIẾT VỀ HOÀNG SA

ĐẶC BIỆT

HOÀNG SA

CÂU CHUYỆN CỦA NHỮNG THỦY BINH VỀ TỪ HOÀNG SA THUẬT LẠI

TRẬN THỦY CHIẾN ĐẪM MÁU

HOÀNG SA, 1 ĐẢO NHỎ TRONG NHÓM CROISSANT KHO TÀNG PHÂN CHIM CỦA VÙNG ĐÔNG NAM Á

CHA TÔI QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG ĐÀI VÔ TUYẾN ĐIỆN TRÊN ĐẢO HOÀNG SA TỪ NĂM 1938

THỜI SỰ

SAU HOÀNG SA, TRƯỜNG SA BỊ DÒM NGÓ

Sau khi dùng vũ lực xâm chiếm Hoàng Sa, quần đảo thuộc chủ quyền VNCH, Trung Cộng lại lăm le tấn công đòi chiếm quần đảo Trường Sa để thực hiện chủ trương bành trướng trên biển Nam Hải.

Quần đảo Trường Sa cách Phan Thiết 250 hải lý, Nha Trang 360 hải lý, Đà Lạt 400 hải lý, Phi Luật Tân 300 hải lý. Vì lịch sử trong quyển Hoàng Việt Địa dư xuất bản năm thứ 26 đời Minh Mạng (1825) đã có in quần đảo này vào bản đồ VN với tên Vạn lý Trường Sa (Dài).

Bỏ ngàn ngàn T.C năm lăng và rải rác chiếm chủ quyền của VNCH, Hải Quân VN đã được lệnh tăng cường tuần tiễu quanh quần đảo này và tăng cường chiếm quần đảo trá đông.

Vấn đề Trường Sa khá rắc rối vì THQG cũng lăm tăng đòi chủ quyền và một vài đảo đã bị Phi Luật Tân và THQG chiếm giữ bất hợp pháp ít lâu nay.

Bản tuyên bố của Bộ Ngoại Giao VNCH được phổ biến ngày 3-6 tại Saigon đã cực lực bác bỏ sự mạo nhận chủ quyền của TC trên quần đảo Trường Sa, bác bỏ lời tuyên bố của VNCH không chính quốc sự chống TC, đồng thời quyết bảo vệ vững quyền bất khả xâm phạm đến cùng của lãnh thổ VNCH bất chấp mọi sự hăm dọa của TC.

Bản tuyên bố viết :

« Ngày hôm qua, một lần nữa TC lại lăm tăng mạo nhận chủ quyền trên quần đảo Trường Sa mà họ gọi là Nam Sa. Bộ Ngoại giao lại không được ai được nhắc nhở những chứng cớ để biện minh cho sự đòi hỏi vô lý này. Hiện Sa nhắc nhở phía VNCH hoàn toàn bác bỏ mọi vọng vô căn cứ của TC. Chính phủ VNCH không dịch chân một tấc nào chủ quyền đảo Trường Sa là một phần của lãnh thổ bất khả phân của VNCH, và nó không để [illegible]

Ngày. 28-1-1974, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam công bố lập trường của mình đối với việc Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam :

a) Vấn đề chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ là vấn đề thiêng liêng đối với mỗi dân tộc.

b) Trong vấn đề biên giới, lãnh thổ, các nước láng giềng thường có sự tranh chấp do lịch sử để lại, có khi rất phức tạp, cần được nghiên cứu kỹ.

c) Các nước có liên quan cần xem xét vấn đề này theo tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hữu nghị và láng giềng tốt, và giải quyết bằng thương lượng.

Trích Tuyên bố 3 điểm của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ngày 26/4/1974 tại Hội nghị Hiệp thương La Cellesaint Clou.



Sinh viên Việt Kiều ở Pháp biểu tình phản đối Trung Quốc xâm lược Hoàng Sa - Việt Nam (1974)

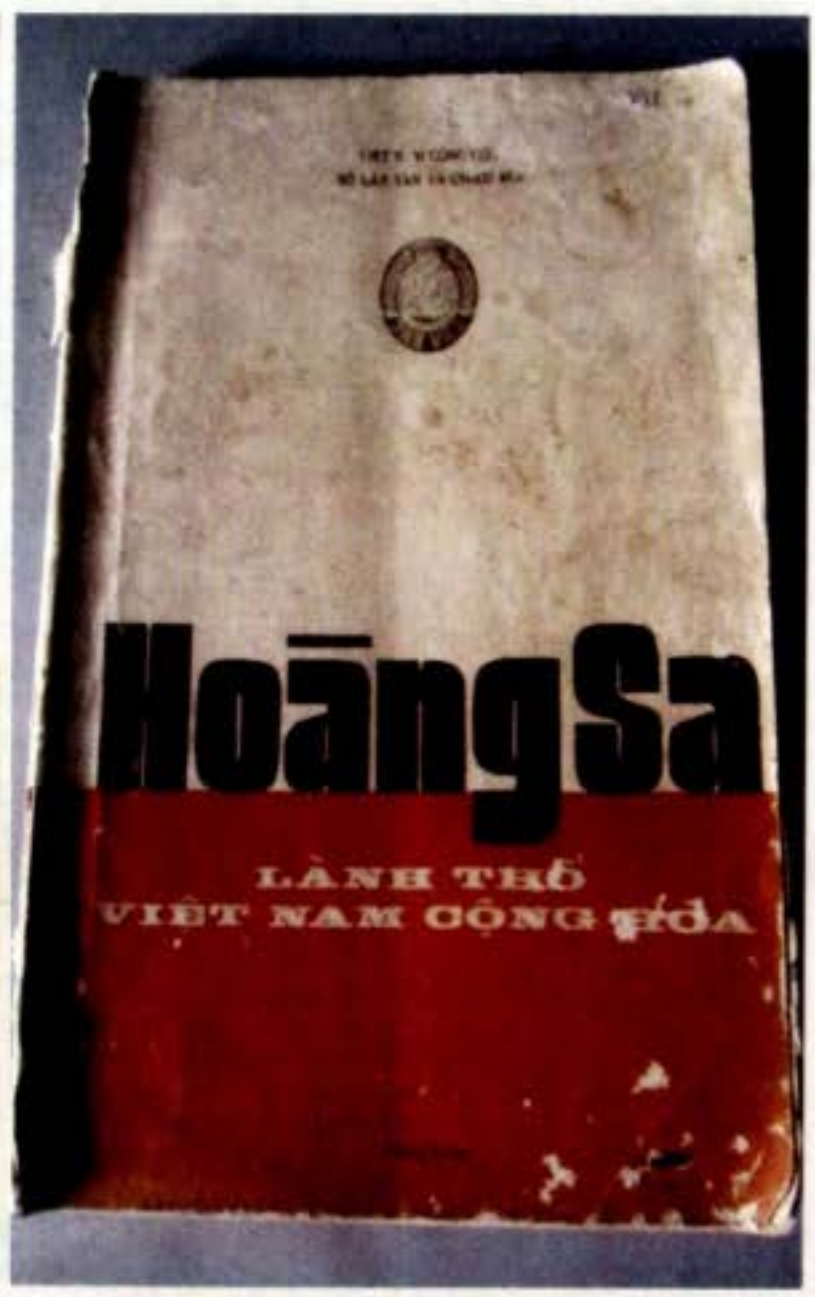


Các bài báo liên tục đưa tin về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa



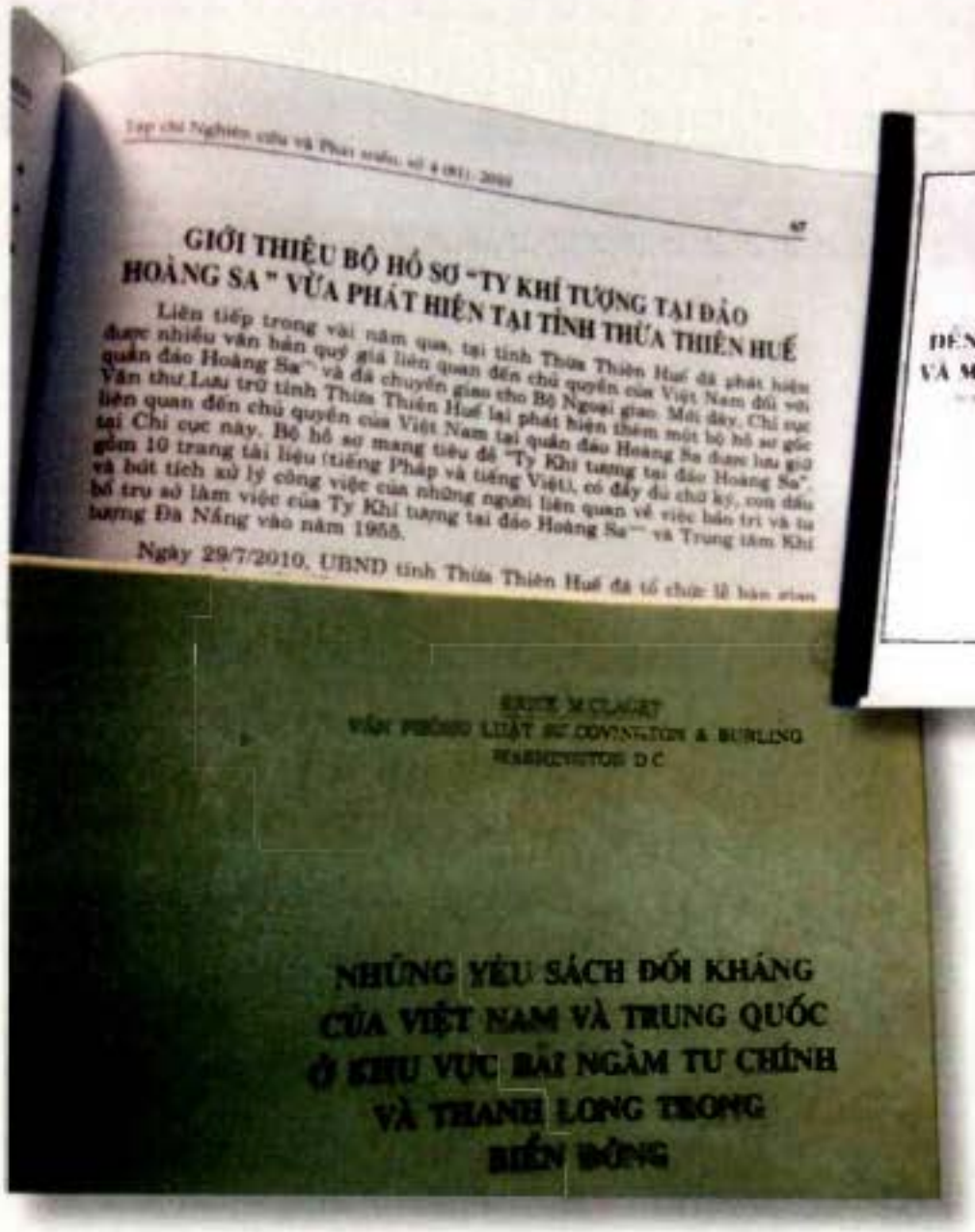














Những trang sách viết về Hoàng Sa

MỤC LỤC
KỶ YẾU HOÀNG SA

Lời ngỏ 3

HOÀNG SA CHỦ QUYỀN VIỆT NAM 5

Trích bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng 7

Quần đảo Hoàng Sa - Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên 9

Quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa 17

Những hình ảnh khẳng định sự có mặt, chiếm hữu lâu đời và liên tục của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa 45

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA 49

Các văn bản quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa trước năm 1975 50

Các văn bản quản lý nhà nước đối với quần đảo Hoàng Sa sau năm 1975 64

Một số hình ảnh hoạt động của UBND huyện Hoàng Sa 71

HUYỆN HOÀNG SA VÀ NHỮNG NHÂN CHỨNG LỊCH SỬ 85

CẢM NGHĨ CỦA NGƯỜI ĐÀ NẴNG VỀ HOÀNG SA 171

PHỤ LỤC 183

Phụ lục 1. Tài liệu, thư tịch cổ khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa 184

Phụ lục 2. Quần đảo Hoàng Sa trong châu bản triều Minh Mạng và Thiệu Trị 194

Phụ lục 3. Bản đồ Hoàng Sa chủ quyền của Việt Nam qua các thời kỳ trước và sau 1975 198

Phụ lục 4. Một số bài báo và trang sách viết về Hoàng Sa 208

CÁC ĐƠN VỊ
CHUNG TAY XÂY DỰNG
KỶ YẾU HOÀNG SA

CIENCO 5

CIENCO 5
BỀN VỮNG TƯƠNG LAI

VIETTEL
Hãy nói theo cách của bạn

DINCO

BỆNH VIỆN HOÀN MỸ ĐÀ NẴNG

DAI HONG TIN CO.,LTD

CTY CP XDCT 2.9

XỔ SỐ KIẾN THIẾT VÀ DỊCH VỤ IN ĐÀ NẴNG

EVNCEMC

DTU
DUY TAN UNIVERSITY

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

*Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5
*Tập đoàn Viễn thông Quân đội
*Công ty Cổ Phần Dinco
*Công ty CP Bệnh Viện Đa Khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng
*Công ty TNHH XDTMDV Đại Hồng Tín
*Công ty CP XD Công Trình 2-9
*Công ty TNHH MTV XSKT&DV In Đà Nẵng
*Công ty CP Cơ Điện Miền Trung
*Đại học Duy Tân Đà Nẵng
*Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng

ĐƠN VỊ TRUYỀN THÔNG & PHÁT HÀNH

CÔNG TY TRUYỀN THÔNG
NGUYÊN HOÀNG

278/19 Nguyễn Văn Linh, Đà Nẵng * HOTLINE: 0914. 30 30 39

KỶ YẾU HOÀNG SA

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN THỊ THU HÀ

Biên tập: BAN BIÊN TẬP SÁCH CT-KT-XH
Trình bày sách: CÔNG TY TRUYỀN THÔNG NGUYÊN HOÀNG
Sửa bản in: CÔNG TY TRUYỀN THÔNG NGUYÊN HOÀNG
Thiết kế bìa: VUDNDESIGN

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Trụ sở chính: Số 9/90 Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT Biên tập: 04.35772140 - 04.35772141
ĐT Phát hành: 04.35772138 Fax: 04.3579858
Email: nxb.tttt@mic.gov.vn Website: nxbthongtintruyenthong.vn
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: 8A đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.35127750 - 35127751
Fax: 08.35127751
Email: cnsg.nxbtttt@mic.gov.vn
Chi nhánh TP. Đà Nẵng: 42 Trần Quốc Toản, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3897467
Fax: 0511.3843359
Email: cndn.nxbtttt@mic.gov.vn